

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỖ QUANG HUY

**VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2022

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỖ QUANG HUY

**VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

Mã số: 922 90 02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS. TS TRẦN VĂN PHÒNG

HÀ NỘI - 2022

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn theo đúng quy định.

Tác giả

Đỗ Quang Huy

MỤC LỤC

Trang

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	6
1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan lý luận quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam	6
1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam nói chung, ở tỉnh Nghệ An nói riêng	17
1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến dự báo tình hình tôn giáo và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam nói chung, ở tỉnh Nghệ An nói riêng	23
1.4. Khái quát giá trị các công trình tổng quan liên quan đến đề tài và những vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết	29
Chương 2 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	37
2.1 Cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An	37
2.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An	51
Chương 3 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA	67

3.1.	Thực trạng quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay	67
3.2.	Vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay	96
Chương 4	DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở NGHỆ AN TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY	120
4.1	Dự báo tình hình tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới	120
4.2	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay	129
	KẾT LUẬN	157
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	160
	DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ	
	PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

QLNN	:	Quản lý nhà nước
UBND	:	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

	<i>Trang</i>
Bảng 2.2.	Số lượng các tổ chức, chức sắc Công giáo tỉnh Nghệ An 60
Bảng 2.3.	Thống kê số lượng có liên quan đến Phật giáo tỉnh Nghệ An 62
Bảng 3.2.	Tình hình tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cấp tỉnh, huyện, xã ở Nghệ An 69
Bảng 3.3.	Bảng thống kê chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An 101

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

	<i>Trang</i>
Biểu đồ 2.1.	Mô hình tổ chức bộ máy chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay 45
Biểu đồ 3.1.	Mô hình tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay 68

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội xuất hiện sớm trong lịch sử loài người, có ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận quần chúng nhân dân. Vì vậy, dù có áp dụng một chế độ chính trị nào thì mọi quốc gia đều chú ý tới những câu hỏi lớn như: cần có thái độ với các tôn giáo ra sao? sử dụng phương pháp nào để điều chỉnh các hoạt động tôn giáo và các vấn đề khác liên quan đến tôn giáo nhằm phục vụ mục đích chung của cộng đồng xã hội? tôn giáo giúp ích được gì trong quá trình phát triển của đất nước hay không?

Do những yếu tố khách quan và chủ quan, Việt Nam là một quốc gia với đa dạng các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Trong suốt chiều dài lịch sử, các tôn giáo ở Việt Nam luôn chung sống hòa bình, gắn bó cùng dân tộc. Trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế của đất nước, tôn giáo không chỉ có những vai trò trong các lĩnh vực của đời sống xã hội mà còn là “nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đã, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta” [2], đồng thời cũng tác động rất mạnh mẽ đến văn hóa, đạo đức, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã và đang lợi dụng tôn giáo như một chiêu bài, công cụ để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội của Việt Nam.

Những năm qua, để phát huy được những mặt tích cực của tôn giáo, hạn chế và tiến tới xóa bỏ những tác động tiêu cực của tôn giáo đến đời sống xã hội, QLNN về tôn giáo đóng vai trò vô cùng quan trọng. Trong thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam, hoạt động QLNN về tôn giáo được đánh giá là công tác đặc biệt quan trọng, góp phần xây dựng, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. QLNN về tôn giáo là định hướng cho các tôn giáo hoạt động tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Mỗi tín đồ, tổ chức tôn giáo nghiêm túc thực hiện theo các quy định pháp luật chính là bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ của cá nhân, tổ chức tôn giáo mình mà còn của công dân và các tổ chức tôn giáo khác. Mặc dù vậy, ở nhiều nơi vấn đề tôn giáo vẫn tương đối phức tạp trong đó có địa bàn tỉnh Nghệ An.

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất Việt Nam, thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, nằm ở vị trí địa kinh tế - chính trị quan trọng của nước ta, nơi đây cũng là tỉnh trọng điểm về vấn đề tôn giáo, với hai tôn giáo lớn là Công giáo và Phật giáo (Công giáo với khoảng 292.000 tín đồ, Phật giáo có khoảng 95.000 tín đồ Phật tử) [11]. Ngoài ra, Nghệ An còn có các tôn giáo khác đang hoạt động như Tin lành thuộc nhiều môn phái. Đây là những vấn đề quan trọng đặt ra đối với công tác QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian vừa qua, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác tôn giáo, các cấp, ngành, địa phương tại Nghệ An đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ trong công tác QLNN về tôn giáo, đúng chính sách pháp luật, phù hợp với thực tế và đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua còn bộc lộ một số vấn đề như: nội dung QLNN về tôn giáo chưa thật sự hiệu quả; phương thức quản lý còn cứng nhắc, thiếu linh hoạt; một số vấn đề liên quan đến chủ thể quản lý chưa thực sự bảo đảm yêu cầu đề ra. Chính những hạn chế này đã ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình về tôn giáo, an ninh, trật tự nhằm phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa bàn; quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao của Việt Nam với một số nước. Từ đó đặt ra yêu cầu cần phải nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, rút ra được những quan điểm, giải pháp mang tính cốt lõi trong giải quyết vấn đề QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Vấn đề quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay”*** làm đề tài nghiên cứu luận án Tiến sĩ của mình. Đây là vấn đề cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn trong QLNN về tôn giáo ở Nghệ An nói riêng và trong phạm vi cả nước nói chung trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ lý luận QLNN về tôn giáo và thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cùng với một số vấn đề đặt ra từ thực trạng này, luận án đưa ra dự báo về tình hình tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo tại Nghệ An hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Phân tích làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận của QLNN trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời gian qua và chỉ ra một số vấn đề đặt ra từ thực trạng này.
- Đưa ra một số dự báo tình hình tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Luận án nghiên cứu vấn đề QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, dưới góc độ liên ngành triết học - tôn giáo học và QLNN về tôn giáo.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Thời gian: Từ năm 2016 (kể từ khi có Luật tín ngưỡng, tôn giáo được thông qua) đến nay. Đặc biệt, luận án tập trung khảo sát từ ngày 01/1/2018 (Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành).
- Nội dung:
 - + QLNN về tôn giáo theo *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 gồm 07 nội dung. Tuy nhiên, dưới lát cắt của triết học nghiên cứu hoạt động lãnh đạo, QLNN về tôn giáo và xuất phát từ thực tiễn Nghệ An, có thể xem xét QLNN về tôn giáo gồm 04 nội dung chính, đó là: xây dựng chính sách, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện QLNN về tôn giáo; phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật tôn giáo; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tôn giáo; quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo.
 - + QLNN về tôn giáo được hiểu là QLNN về các hoạt động tôn giáo theo pháp luật.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- *Cơ sở lý luận*: Luận án được thực hiện dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ta về tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh kế

thừa những lý thuyết nghiên cứu về mối quan hệ giữa triết học và tôn giáo, giữa chính trị và tôn giáo, giữa pháp luật và tôn giáo cùng kết quả khoa học mà các tác giả trước đó đã đạt được.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử như: mối quan hệ biện chứng giữa khách quan - chủ quan, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, giữa thực tiễn và lý luận, v.v., kết hợp với cách tiếp cận triết học tôn giáo. Đồng thời, sử dụng các phương pháp cụ thể là so sánh, phương pháp lịch sử - logic, phương pháp phân tích - tổng hợp trong quá trình thực hiện. Đặc biệt, nghiên cứu sinh đã sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với 800 phiếu hỏi, với 04 nhóm đối tượng khảo sát, đó là: cán bộ lãnh đạo, chỉ huy; cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo; chức sắc, tín đồ tôn giáo và quần chúng nhân dân với các nội dung liên quan đến đánh giá về chủ thể, nội dung, phương thức QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5. Đóng góp mới của Luận án

- Nhấn mạnh và làm nổi bật được các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua;

- Phân tích chỉ ra được các vấn đề đặt ra từ thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay;

- Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp đúng, trúng và có tính khả thi nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay, đặc biệt góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án

- *Ý nghĩa lý luận:* Làm sâu sắc hơn cơ sở lý luận về QLNN về tôn giáo; đặc biệt là làm rõ các nội dung liên quan đến QLNN về tôn giáo từ khi có Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

- *Ý nghĩa thực tiễn:* Luận án được sử dụng làm tài liệu tham khảo để bổ sung, hoàn thiện pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo; làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN

về tôn giáo; đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần Mở đầu, Danh mục chữ viết tắt, Danh mục các bảng, biểu đồ, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Danh mục các công trình của tác giả đã công bố và Phụ lục, Luận án gồm có 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Khi tiến hành khảo cứu các công trình liên quan đến lý luận về QLNN về tôn giáo, chúng tôi thấy rằng có tương đối nhiều các tài liệu trong nước và quốc tế khi nghiên cứu về nội dung này. Về các tài liệu nước ngoài, có thể không nói đích danh là QLNN về tôn giáo, nhưng nó được biểu hiện ra bằng mối quan hệ giữa nhà nước (state) hay chính sách (policy) với tôn giáo (religion). Đây là những công trình rất quan trọng để chúng tôi tham khảo, so sánh giữa QLNN về tôn giáo ở Việt Nam với việc thực thi nhiệm vụ quản lý tôn giáo của các quốc gia khác.

Đối với các công trình của các nhà nghiên cứu nước ngoài có liên quan đến vấn đề lý luận này, có thể kể đến như:

Cuốn sách *Tôn giáo và chính trị toàn cầu (Religion and Global Politics)* của Paul S. Rowe [101], là công trình tương đối công phu với 296 trang nghiên cứu về mối tương quan giữa tôn giáo và hệ thống chính trị toàn cầu. Cuốn sách giúp chúng tôi tham khảo được vai trò của tôn giáo, tính tất yếu của mối quan hệ chính trị - tôn giáo, một số lý thuyết khi nghiên cứu về quan hệ giữa tôn giáo và chính trị, sự tồn tại lâu dài của tôn giáo trong đời sống chính trị toàn cầu. Đặc biệt, với các khái niệm thiết yếu trong tài liệu, đã giúp chúng tôi khám phá vai trò, chức năng liên kết của tôn giáo trong việc xây dựng trật tự toàn cầu và cách thức mà các nhóm tôn giáo ảnh hưởng đến tiến trình chính trị trong các xã hội đương đại về nhân quyền, chiến tranh và hòa bình, xung đột và toàn cầu hóa.

Alicja Curanović với công trình *Nhân tố tôn giáo trong chính sách đối ngoại của nước Nga (The Religious Factor in Russia's Foreign Policy)* [96], đã trình bày ảnh hưởng của nhân tố tôn giáo đến chính sách ngoại giao của nước Nga và tác giả đã đưa ra khẳng định: tôn giáo là một yếu tố quan trọng và bị bỏ quên trong việc hình thành quan điểm của Nga đối với các mối quan hệ quốc tế. Cuốn sách đi thảo luận về cách các tổ chức tôn giáo, đặc biệt là Giáo hội Chính thống Nga theo đuổi

các hoạt động trong quan hệ quốc tế và thông qua ngoại giao tôn giáo để phục vụ lợi ích của chính họ và của nhà nước Nga; khám phá các triết lý tôn giáo và văn hóa tôn giáo ảnh hưởng đến thái độ và bản sắc của người Nga và do đó ảnh hưởng đến chính sách của chính quyền Nga, đồng thời chứng minh các chính sách chịu ảnh hưởng của tôn giáo, tác động của tôn giáo đến chính sách đối ngoại của Nga. Công trình là nguồn khảo cứu quan trọng cho tác giả luận án trong nghiên cứu về vai trò, chức năng của tôn giáo trong đời sống xã hội, mối tương quan giữa chính trị và tôn giáo tại phần lý luận luận án.

Sách *Komeito: Chính trị và Tôn giáo ở Nhật Bản* (*Komeito: Politics and Religion in Japan*) của George Ehrhardt, Axel Klein, Levi McLaughlin, Steven R. Reed [98], với 286 trang đã làm sáng tỏ sự lớn mạnh của đảng Komeito - đảng chính trị lớn thứ ba trong hệ thống chính trị Nhật Bản. Cuốn sách đã trình bày các hoạt động bên trong và cách thức giành quyền lực của Komeito có sự giúp đỡ của các tổ chức tôn giáo mẹ (the religious mother organization “Soka Gakkai”) và đảng chính trị (the political party). Đây là công trình có ý nghĩa tham khảo cho chúng tôi khi nghiên cứu về vai trò, ảnh hưởng của tôn giáo và chính trị, tôn giáo và đời sống xã hội, cơ sở thực tiễn của việc thực hiện quản lý các quá trình tôn giáo khi pháp nhân tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội theo pháp luật quốc gia.

Nhóm tác giả Max Deeg, Bernhard Scheid của cuốn sách *Tôn giáo ở Trung Quốc: Những khái niệm chính và những vị trí thiểu số* (*Religion in China: Major Concepts and Minority Positions*) [97], đã có cái nhìn đa chiều về ảnh hưởng qua lại giữa tôn giáo và văn hóa, chính trị Trung Quốc. Đặc biệt, công trình đã cho thấy những nhận thức hạn chế của một số tôn giáo có nguồn gốc nước ngoài khi du nhập vào Trung Quốc hiện nay khi định hình về văn hóa Trung Quốc. Chỉ ra sự ảnh hưởng của các tôn giáo truyền thống đến văn hóa Trung Quốc và có những tác động nhất định đến chính trị, chính sách của Trung Quốc thời gian qua. Đồng thời với sự du nhập, phát triển của một số tôn giáo như Islam giáo, Cơ đốc giáo và Do Thái giáo đã ảnh hưởng như thế nào đến chính sách tôn giáo của nhà nước Trung Quốc. Chúng tôi có thể sẽ tham khảo được lý luận về mối quan hệ, tác động của tôn giáo

đến văn hóa, tôn giáo đến chính trị, đồng thời, tham khảo được cơ sở thực tiễn của sự quản lý bằng pháp luật nhà nước đối với các nội dung, quá trình tôn giáo.

Cuốn sách *Chủ nghĩa thế tục chính trị, tôn giáo và nhà nước - Phân tích chuỗi thời gian về dữ liệu trên toàn thế giới (Political Secularism, Religion, and the State - A Time Series Analysis of Worldwide Data)* của Jonathan Fox [99], là công trình nghiên cứu rất công phu của tác giả đến từ Israel khi khảo cứu tới 111 loại chính sách tôn giáo nhà nước ở 177 quốc gia. Jonathan Fox đã đưa ra hệ thống lý thuyết về chính sách chính trị, tác nhân tôn giáo, chủ thể chính trị thế tục. Thông qua đó, tác giả đi đến lập luận về việc ảnh hưởng của các chủ thể chính trị thế tục và tác nhân tôn giáo đến các chính sách tôn giáo của bất kỳ nhà nước nào trên thế giới. Chúng tôi đã tham khảo được từ công trình khía cạnh các nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề QLNN về tôn giáo, thấy được rằng việc quản lý các quá trình, nội dung của các thể nhân tôn giáo là tất yếu trong đời sống chính trị - xã hội của mỗi quốc gia.

Công trình *Trật tự chính trị và kiểm soát tôn giáo ở Hoa Kỳ (Religious Persecution and Political Order in the United States)* của David T. Smith [102], trình bày một vấn đề mà Mỹ và một số quốc gia phương Tây thường tự hào như một giá trị nền tảng của họ đó là tự do tôn giáo. Tuy nhiên chính cuốn sách cũng lột tả sự quản lý rất chặt chẽ (từ ngữ tác giả dùng là: be persecuted/actively persecuting) của nhà nước Hoa Kỳ với một số tôn giáo thiểu số (religious minorities). Các tác giả đã lập luận rằng nhà nước sẽ đàn áp các nhóm thiểu số tôn giáo nếu các chủ thể nhà nước coi họ là mối đe dọa đối với trật tự chính trị, nhưng họ sẽ bảo vệ các nhóm thiểu số tôn giáo nếu họ tin rằng cuộc đàn áp là mối đe dọa lớn hơn đối với trật tự chính trị. Dưới góc độ nghiên cứu lý thuyết, công trình giúp chúng tôi nghiên cứu về cơ sở thực tiễn của QLNN về tôn giáo đối với sự vững mạnh của nhà nước, sự ổn định đời sống chính trị.

J. Christopher Soper, Joel S. Fetzer với cuốn sách *Tôn giáo và chủ nghĩa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu (Religion and Nationalism in Global Perspective)* [103], đã đề cập đến những vấn đề quan trọng hiện nay đó là vấn đề tôn giáo và chủ nghĩa dân tộc. Bằng việc nghiên cứu công trình, chúng tôi sẽ tham khảo được khi các tác giả đưa ra nguồn gốc, sự phát triển của tôn giáo, dân tộc, chủ nghĩa dân tộc -

tôn giáo, chủ nghĩa dân tộc thế tục. Thực chất việc nghiên cứu này, cho chúng tôi nhìn nhận được mối quan hệ mật thiết giữa chính trị và tôn giáo, việc hình thành của nhà nước có yếu tố tôn giáo và đồng thời sự sụp đổ của một nhà nước do các yếu tố tôn giáo tác động như thế nào. Hơn nữa, công trình đã sử dụng nhiều phương pháp, phát triển một khung lý thuyết nghiên cứu tôn giáo - chính trị được nghiên cứu trên các quốc gia có truyền thống tôn giáo khác nhau để hiểu được sự xuất hiện, phát triển và ổn định của các nhà nước đó trong lịch sử.

Bài báo *Tôn giáo, Pháp luật, Nhà nước và Covid-19 ở Việt Nam (Religion, Law, State, and covid-19 in Vietnam)* của Nguyen Thi Phuong [100], là công trình có cách đánh giá, nhìn nhận tương đối khách quan của một học giả đang công tác tại Hồng Kông (Trung Quốc) về hệ thống pháp luật, nhà nước và các tổ chức tôn giáo trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam. Tác giả đã làm rõ được vai trò của pháp luật, của nhà nước, việc phát huy vai trò của các hoạt động tôn giáo dưới sự quản lý của nhà nước Việt Nam trong việc chống lại đại dịch. Bài báo gợi mở cho chúng tôi tham khảo lý luận về vai trò của nhà nước trong quản lý tôn giáo, vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội hiện đại, đặc biệt trong những thời kỳ có biến cố đặc biệt xảy ra.

Về các công trình tham khảo của các nhà nghiên cứu trong nước, có thể kể đến như:

Cuốn sách *Quan điểm, đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* của Nguyễn Hồng Dương [17], là một công trình nghiên cứu công phu, phân tích hệ thống các quan điểm, đường lối của Đảng về tôn giáo, thể hiện một bức tranh toàn cảnh về tôn giáo Việt Nam. Cuốn sách đã có sự tham chiếu với vấn đề QLNN ở một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới như Trung Quốc, Thái Lan và Singapore. Ngoài ra, trong cuốn sách, tác giả còn luận bàn cụ thể những ảnh hưởng của tôn giáo đối với đời sống xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như: tôn giáo là một nguồn lực để phát triển xã hội; tôn giáo vẫn giữ vai trò trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; các thế lực phản động tiếp tục sử dụng tôn giáo như là một vũ khí lợi hại thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình. Đây là công trình có ý nghĩa tham khảo đối với chúng tôi trong việc

nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng của QLNN về tôn giáo ở Nghệ An và hướng tiếp cận tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ngô Hữu Thảo với cuốn sách *Công tác tôn giáo, từ quan điểm Mác - Lênin đến thực tiễn Việt Nam* của Ngô Hữu Thảo [74], đã hệ thống hóa và luận giải quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo, đồng thời phân tích việc vận dụng những quan điểm đó vào thực tiễn công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị của Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả đã phân tích hệ thống các cơ quan, vai trò, chức năng cơ bản của các cơ quan trong hệ thống chính trị của Việt Nam như Ban Dân vận các cấp, Ban Tôn giáo các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác tôn giáo. Cuốn sách gợi mở cho chúng tôi nhận thức được ảnh hưởng của quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng; vấn đề tổ chức, xây dựng bộ máy QLNN về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

Tôn giáo - quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay là cuốn sách của Nguyễn Đức Lữ [54], đã trình bày hệ thống các cơ sở lý luận và thực tiễn chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam (trình bày về các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa và với chủ nghĩa xã hội hiện thực). Qua đó, tác giả tiến hành trình bày các quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình cách mạng Việt Nam trước và trong thời kỳ đổi mới. Đặc biệt, tác giả nêu một cách sơ lược QLNN đối với tôn giáo của nhà nước Việt Nam hiện nay trong toàn bộ chương 4 của cuốn sách. Đây là công trình có ý nghĩa tham khảo cho chúng tôi trong phần lý luận về toàn bộ khái niệm, chủ thể, nội dung, đối tượng QLNN về tôn giáo; những ảnh hưởng của các nhân tố đến mặt công tác này, đặc biệt về tình hình quốc tế có liên quan.

Cuốn sách *Lý luận về tôn giáo và chính sách đối với tôn giáo ở nước ta* của Trung tâm nghiên cứu tín ngưỡng và tôn giáo (Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh) [80], đã trình bày một cách công phu hệ thống quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo; tình hình tôn giáo trên thế giới và đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam. Đặc biệt, cuốn sách đã dành đến gần

100 trang luận bàn về chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tôn giáo, chủ yếu xoay quanh các nội dung chính yếu như: tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; Đảng và Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng; công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; vấn đề theo đạo và truyền đạo. Cuốn sách là tài liệu tham khảo quan trọng cho chúng tôi về các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình các tôn giáo.

Nguyễn Minh Khải với cuốn sách *Tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện chính sách tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* [40], đã trình bày chi tiết tình hình, đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, đặc biệt chỉ rõ đến nội dung tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam luôn là đối tượng trong chính sách lợi dụng của các thế lực thù địch để chống phá sự nghiệp cách mạng. Từ đó, cuốn sách trình bày hệ thống các quan điểm, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo và kết quả công tác tôn giáo ở Việt Nam. Phần cuối của cuốn sách, tác giả đi trình bày một nội dung tương đối phức tạp đó là đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, trong đó có đến gần 100 trang phân tích về vai trò của công tác tôn giáo nói chung và công tác QLNN về tôn giáo nói riêng. Cuốn sách là nguồn tài liệu khảo cứu có giá trị trong việc chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt đó là hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo trong tình hình hiện nay.

Cuốn sách *Chính sách tôn giáo và nhà nước pháp quyền: Religious policy and rule of law state* của Đỗ Quang Hưng [36], được sử dụng làm tài liệu cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong và ngoài nước về chính sách tôn giáo. Cuốn sách đã tập trung đi phân tích, so sánh chính sách tôn giáo của một số quốc gia điển hình như Mỹ, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc. Từ đó, tác giả khẳng định chính sách tôn giáo phải là chính sách công, đồng thời xây dựng một nội hàm khái niệm chính sách tôn giáo ở Việt Nam. Đây là nguồn tài liệu quan trọng giúp chúng tôi tham khảo về các khái niệm cơ bản liên quan đến nhà nước, tôn giáo, quan điểm về tầm

quan trọng của nhà nước sử dụng pháp luật quản lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo.

Nhà nước - Tôn giáo - Luật pháp là cuốn sách của tác giả Đỗ Quang Hưng [37]. Đây là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống về quan hệ nhà nước và giáo hội, đồng thời trong nội dung này tác giả đã nêu lên chính sách tôn giáo của Việt Nam từ thời kỳ Việt Nam dân chủ cộng hòa đến Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả đã trình bày nội dung về tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò nền tảng luật pháp tôn giáo ở nước ta, từ đó đi tới các vấn đề cấp bách thuộc địa vị pháp lý khi nghiên cứu vấn đề hoàn thiện luật pháp tôn giáo ở Việt Nam. Hơn nữa, tác giả đã dành một dung lượng đáng kể khi trình bày về diễn tiến của tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và ảnh hưởng của tôn giáo đến đời sống xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cuốn sách là công trình khảo cứu quan trọng của chúng tôi trên khía cạnh các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo.

Cuốn sách *Một số tôn giáo ở Việt Nam* của Nguyễn Thanh Xuân [94], đã khái quát một cách có hệ thống lịch sử ra đời và phát triển, hệ thống giáo lý, giáo luật, tổ chức giáo hội của 06 tôn giáo lớn tại Việt Nam là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa hảo. Ngoài ra, cuốn cũng cung cấp cho chúng ta nội dung các văn bản pháp lý quan trọng cho công tác QLNN về tôn giáo đó là *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2004, Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, đồng thời có sự cập nhật mới các nội dung của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016. Chính những nội dung kể trên, cung cấp cho chúng tôi những nội dung khảo cứu quan trọng trong phần nội dung, phương thức QLNN về tôn giáo; đồng thời, nêu được các khía cạnh, các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo dưới góc độ tình hình các tôn giáo.

Trần Đăng Sinh với cuốn sách *Tôn giáo học* [70], trình bày rất chi tiết lý luận chung về tôn giáo như bản chất, nguồn gốc, tính chất, chức năng, vai trò, các hình thức của tôn giáo trong lịch sử. Sau khi trình bày các đặc trưng cơ bản của các tôn giáo lớn trên thế giới và Việt Nam, một số tôn giáo có nguồn gốc ở Việt Nam và tín

ngưỡng phổ biến ở Việt Nam, tác giả khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là tài liệu đánh giá về những nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo đã được cập nhật mới với tính hệ thống cao, sẽ có giá trị tham khảo cho chúng tôi.

Công trình *Những nội dung cơ bản của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016* của Hoàng Thị Hoa [34], cho thấy được nội dung cơ bản, các cơ sở lý luận, pháp lý cho vấn đề QLNN về tôn giáo tại Việt Nam. Đặc biệt, tác giả đã có sự phân chia và làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở các khía cạnh như: Chính phủ hướng dẫn; các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Trung ương; UBND cấp tỉnh; Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Cuốn sách là tài liệu quan trọng cho việc tham khảo một cách rõ ràng toàn bộ nội dung lý luận QLNN về tôn giáo về chủ thể quản lý, các nội dung QLNN về tôn giáo theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo mới ban hành.

Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng với cuốn sách *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo* [12], dùng cho chương trình bồi dưỡng dành cho cán bộ, đảng viên, đã trình bày thành các chuyên đề một cách khoa học với các nội dung cụ thể như tôn giáo trong đời sống xã hội, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta, vấn đề đảng viên với tín ngưỡng, tôn giáo. Đặc biệt, tại nội dung quan điểm, nguyên tắc và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo, các tác giả đã đưa ra 07 nguyên tắc trong thực hiện chính sách tôn giáo, cụ thể như: tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; đoàn kết, gắn bó đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân; mọi cá nhân và tổ chức hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, v.v.; những hoạt động tôn giáo ích nước, lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được bảo đảm; không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật; thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế, xã hội; cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức xã hội và các tôn giáo có trách nhiệm làm tốt công tác vận động quần chúng và thực hiện đúng đắn chính sách tôn

giáo của Đảng và Nhà nước. Đây là một công trình có giá trị tham khảo rất cao đối với chúng tôi về các đặc điểm của QLNN về tôn giáo trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cuốn sách *Quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* của Hà Ngọc Anh [1], là tác phẩm mới nhất và nghiên cứu khá công phu hoạt động QLNN về tôn giáo. Tác phẩm đã giúp luận án tìm hiểu thêm được nội hàm các khái niệm như tôn giáo, tín ngưỡng, khái niệm QLNN đối trên một khía cạnh là hoạt động tôn giáo nói chung, các nguyên tắc QLNN. Đặc biệt, tác giả đã trình bày 17 nội dung QLNN về tôn giáo và 03 phương thức QLNN về tôn giáo (pháp luật, chính sách và thanh tra, kiểm tra). Tuy nhiên, nghiên cứu dưới góc độ triết học, chúng tôi đã tổng kết, rút ra được phương thức QLNN về tôn giáo và phân tách rõ được nội dung QLNN về tôn giáo tương quan với nội dung QLNN đối với hoạt động tôn giáo.

Công trình *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* của Nguyễn Thanh Xuân [95], giúp chúng tôi tham khảo được cách tiếp cận khi nghiên cứu về quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Đặc biệt, luận án đã tham khảo, kế thừa được từ công trình nội dung của chủ thể QLNN về tôn giáo. Công trình cũng đã có sự phân định rõ ràng giữa QLNN về tôn giáo, QLNN về hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo giúp cho tác giả luận án có cách nhìn nhận mạch lạc về mục tiêu nghiên cứu của luận án.

Đỗ Lan Hiền là tác giả cuốn sách *Cẩm nang về tín ngưỡng tôn giáo* [32]. Đây là công trình có giá trị trong việc cung cấp một cách logic các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; kiến thức về các tôn giáo được công nhận ở Việt Nam; những điều cần lưu tâm trong giao tiếp, ứng xử với các tôn giáo và tín ngưỡng thường gặp. Đặc biệt, với tính cách là cuốn cẩm nang về tín ngưỡng, tôn giáo, tác giả đã giúp chúng tôi kế thừa những tri thức cơ bản về khái niệm, nội hàm của QLNN về tôn giáo, những chủ thể và các nội dung trong QLNN về tôn giáo với sự cập nhật mới nhất những quy định của pháp luật trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016. Tác giả luận án đã có sự tham khảo và kế thừa một số nội dung trong tài liệu trên để làm sáng rõ phần cơ sở lý luận.

Đỗ Quang Hưng với cuốn sách *Nhà nước thế tục* [38], là công trình rất công phu của tác giả khi trình bày mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo, giữa nhà nước và giáo hội trong lịch sử và hiện tại. Đồng thời, cuốn sách đã chỉ ra mối quan hệ này từ khi mô hình nhà nước thế tục ở Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn và đặt nền móng từ năm 1955 cho đến ngày nay. Cuốn sách giúp chúng tôi có cách đánh giá và nhìn nhận tổng quan về mối quan hệ giữa 02 thực thể quan trọng của một hình thái kinh tế - xã hội là chính trị và tôn giáo, giáo hội và nhà nước, góp phần giúp chúng tôi làm sáng rõ cơ sở lý luận của QLNN về tôn giáo; tầm quan trọng và tính tất yếu của QLNN đối với tôn giáo. Đặc biệt, tác giả luận án đã kế thừa và rút ra được những đặc điểm cơ bản của QLNN về tôn giáo trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại phần lý luận của luận án.

Ngoài các công trình nghiên cứu trên, còn có một số bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, tiêu biểu như:

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay của Hà Quang Trường [81], đã phân tích, làm rõ vai trò, nhiệm vụ, chức năng của QLNN về tôn giáo trong tình hình hiện nay ở Việt Nam. Đồng thời, khẳng định việc sử dụng pháp luật trong hoạt động QLNN về tôn giáo là tính bắt buộc trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Điều này đã góp phần làm rõ hệ thống lý luận về QLNN tôn giáo trong luận án.

Bài báo *Sự phát triển lý luận Mác - Lênin về tôn giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh* của Đỗ Lan Hiền [29], trình bày những nội dung quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và những luận điểm về tôn giáo được phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Đây là tài liệu giúp chúng tôi hình thành hệ thống lý luận về tôn giáo, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo.

Nguyễn Phú Lợi với bài báo *Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế* [52], trình bày một cách khái lược nhất những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế. Thông qua những phân tích trên, tác giả đã đưa ra một số nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc quản lý quá trình tôn giáo tuân thủ theo hiến pháp

và pháp luật để phục vụ phát triển đất nước. Chính điều này đã giúp chúng tôi có thêm cơ sở để khẳng định khi đưa ra đặc điểm của QLNN về tôn giáo ở Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bài báo *Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và việc vận dụng xây dựng nhà nước thế tục ở Việt Nam hiện nay* của Lê Bá Trình [78], làm rõ được mối quan hệ biện chứng giữa tôn giáo và chính trị, nhà nước và giáo hội trong một kiến trúc thượng tầng xã hội theo học thuyết mácxít, đồng thời coi tôn giáo là thực thể xã hội hoạt động tuân theo hiến pháp và pháp luật của nhà nước. Chúng tôi đã có những tham khảo nhất định khi đề cập các nhân tố ảnh hưởng đến Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An và đặc điểm của QLNN về tôn giáo trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay của Vũ Chiến Thắng [75], đã chỉ ra cơ sở lý luận và thực tiễn của QLNN về tôn giáo, phân tích chuyên sâu về vị trí, vai trò của chủ thể QLNN về tôn giáo. Với nội dung đi sâu vào một khía cạnh chủ thể QLNN về tôn giáo, bài báo đã gợi mở và giúp chúng tôi đã có sự tham khảo nhất định khi phân tích chủ thể QLNN về tôn giáo dưới cả hai khía cạnh là nghĩa hẹp và rộng.

Tác giả Hoàng Thị Lan với bài báo *Một số nguyên tắc trong giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* [41], đã trình bày tương đối toàn diện và đầy đủ các nguyên tắc trong giải quyết vấn đề tôn giáo. Đặc biệt, nhấn mạnh đến các nguyên tắc tuân thủ các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam, thực hiện mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chính những nguyên tắc này là những tài liệu tham khảo có giá trị cho chúng tôi về đặc điểm của QLNN về tôn giáo trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Bài báo *Vận dụng tư tưởng của V.I. Lê-nin về tôn giáo vào đổi mới chính sách tôn giáo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước* của Nguyễn Xuân Đĩnh [22], trình bày quan điểm của V.I.Lê-nin về tôn giáo và tính cấp thiết cần phải coi tôn giáo là một thực thể xã hội hoạt động tuân thủ theo pháp luật. Đây là những nội

dung quan trọng gợi mở cho chúng tôi khi đưa ra cơ sở thực tiễn của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh của Dương Thị Thùy Dung [15], giúp chúng tôi có điều kiện khảo cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị, tôn giáo và nhà nước nói chung và nhà nước Việt Nam nói riêng, giúp hoàn thiện thêm hệ thống lý luận về QLNN về tôn giáo.

Bài báo *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* Nguyễn Thị Hạnh [27], trình bày các nội dung cơ bản, quan điểm của Hồ Chí Minh về tôn giáo nói chung và quản lý các vấn đề phát sinh có liên quan đến tôn giáo. Đây thực sự là tài liệu quan trọng giúp chúng tôi tham khảo hệ thống lý luận tư tưởng Hồ Chí Minh về QLNN về tôn giáo.

Thiều Thị Hương với bài báo *Tìm hiểu nội dung tín ngưỡng, tôn giáo trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng* [39], giúp chúng tôi có những cập nhật nội dung mới nhất của quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết vấn đề tôn giáo và QLNN tôn giáo.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG, Ở TỈNH NGHỆ AN NÓI RIÊNG

Về các công trình là các sách, đề tài, có thể kể đến như:

Cuốn sách *Chính sách tôn giáo và nhà nước pháp quyền: Religious policy and rule of law state* của Đỗ Quang Hưng [36], đã trình bày thực trạng mối tương quan giữa nhà nước và tôn giáo nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Từ đó, tác giả đã chỉ ra những nội dung, cách thức của Nhà nước trong điều chỉnh, quản lý đối với tôn giáo và các hoạt động tôn giáo. Đặc biệt, tác giả đã có khẳng định: Việt Nam thuộc số ít nhà nước pháp quyền có mô hình và phương thức QLNN về tôn giáo. Điều kiện lịch sử, đặc điểm đời sống tôn giáo (nhất là phương diện chính trị - xã hội) khiến nước ta vẫn duy trì mô hình này. Để phù hợp với tình hình thực tiễn QLNN về tôn giáo ở Việt Nam, tác giả cho rằng, phương thức QLNN về tôn giáo

cần được chú trọng ở mấy điểm: (1) cần phải có một mô hình hoàn thiện nhà nước; (2) hướng tới một chính sách công về tôn giáo; (3) tìm kiếm một mô hình QLNN về tôn giáo thích hợp. Có thể nói, nội dung cuốn sách là nguồn tư liệu rất có giá trị để chúng tôi tham khảo về nội dung, phương thức QLNN về tôn giáo.

Đỗ Lan Hiền với cuốn sách *Những biến động trong đời sống tôn giáo hiện nay và tác động của nó đến lối sống người Việt* [30], tiếp cận tôn giáo bên cạnh là một hình thái ý thức xã hội mà nó còn là một thực thể xã hội nằm trong hệ thống văn hóa - tinh thần, một nguồn lực xã hội, một bộ phận của kiến trúc thượng tầng có những tác động và giá trị nhất định đối với cơ sở hạ tầng. Việc nghiên cứu những tác động của tôn giáo, ảnh hưởng của tôn giáo đến đời sống xã hội, ngoài việc nhìn nhận tôn giáo ở hình thái, thể chế và các văn bản giáo điều, mà còn chú ý đến khía cạnh trải nghiệm cá nhân của những người thực hành tôn giáo. Nội dung cuốn sách tập trung nghiên cứu những biến chuyển mới của tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay, lý giải nguyên nhân của nó và sự tác động của tôn giáo đến lối sống của người Việt truyền thống và hiện đại trên các phương diện: hoạt động sản xuất - kinh doanh, ứng xử với thiên nhiên, ứng xử với xã hội và cả những tác động đến cách thức tư duy của người Việt. Bằng việc nghiên cứu những nội dung kể trên, tác giả cũng phân tích, bên cạnh những giá trị tích cực cũng làm nảy sinh những vấn đề phức tạp về văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia và làm ảnh hưởng tới khối đại đoàn kết chung của dân tộc. Điều này đặt ra cho các nhà lãnh đạo, các nhà hoạch định chính sách, quản lý tôn giáo và các nhà khoa học nhiệm vụ phải lý giải, đó là: Nguyên nhân của những biến chuyển tôn giáo hiện nay? Sự hồi sinh, trỗi dậy của tôn giáo hiện nay có phải là kết quả của những thay đổi lớn về kinh tế? Tôn giáo ảnh hưởng thế nào trong việc định hình chủ nghĩa dân tộc và sự định hướng hành vi con người trong hoạt động xã hội? Đây thực sự là công trình rất có giá trị để chúng tôi tham khảo và định hướng cho việc khái quát tình hình tôn giáo có liên quan đến QLNN về tôn giáo và vấn đề đặt ra trong QLNN về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay tại phần thực trạng của luận án.

Hà Ngọc Anh là tác giả cuốn sách *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* [1], đã đánh giá một cách khái quát thực trạng QLNN về hoạt động tôn giáo dưới góc độ các nhóm yếu tố đầu vào và nhóm yếu tố đầu ra. Trong đó, ở nhóm các yếu tố đầu vào của quản lý nhà nước về tôn giáo, tác giả đã đưa ra 04 yếu tố: Xây dựng chính sách, ban hành văn bản pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Tổ chức bộ máy QLNN về công tác tôn giáo; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; Về chính sách. Đối với nhóm yếu tố đầu ra bao gồm 02 nội dung: Về công tác giải quyết nhà, đất liên quan đến tôn giáo; Về thanh tra, kiểm tra hoạt động tôn giáo. Tuy nhiên, với phạm vi cuốn sách, tác giả đã đi tương đối rộng về nội dung, chủ thể quản lý bao gồm cả các cơ quan QLNN về hoạt động tôn giáo chuyên trách và các cơ quan có liên quan, đồng thời lại bao gồm cả các cơ quan thực hiện nhiệm vụ công tác tôn giáo. Đây là tài liệu tham khảo và có những gợi ý chỉ dẫn nhất định cho chúng tôi về chủ thể, nội dung thực trạng QLNN về tôn giáo để khảo sát nhằm thực hiện được mục đích mà luận án đề ra.

Cuốn sách *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* của Nguyễn Thanh Xuân [95], đã cập nhật và bổ sung những nội dung bắt kịp với tinh thần của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 trên các khía cạnh như về chủ thể QLNN về tôn giáo (Ban Tôn giáo chính phủ và ngành QLNN về hoạt động tôn giáo), thực trạng đời sống tôn giáo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới trên một số nội dung như: các hoạt động tôn giáo về sinh hoạt tôn giáo, công nhận các tổ chức tôn giáo, xây dựng cơ sở thờ tự, in ấn xuất bản ấn phẩm tôn giáo, hoạt động quốc tế liên quan đến tôn giáo, v.v.. Đây là những nội dung quan trọng giúp chúng tôi có cái nhìn về thực trạng chủ thể quản lý và nội dung QLNN về tôn giáo.

Ban Tôn giáo Chính phủ với cuốn sách *Công tác tôn giáo năm 2021* [4], đã thống kê, đánh giá toàn bộ thực trạng về việc thực hiện công tác tôn giáo nói chung, QLNN về tôn giáo nói riêng trên cả nước, trên các nội dung điển hình như: Công tác xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo; Tổ chức bộ máy QLNN về tôn giáo; Phổ biến chính sách, pháp luật về tôn giáo; Công tác đào tạo, bồi dưỡng; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo.

Đặc biệt, trong cuốn sách đã khảo sát và đánh giá một cách tổng thể các mặt hoạt động của các chủ thể QLNN về tôn giáo. Đồng thời chỉ ra được những thành tựu và hạn chế của công tác tôn giáo. Có thể nói, đây là công trình tổng kết rất có giá trị, mang tính tham khảo và kế thừa cao từ một cơ quan chính thống của Việt Nam về QLNN tôn giáo. Chúng tôi có thể kế thừa một số nội dung quan trọng về thực trạng nội dung quản lý và giúp định hướng cho tác giả luận án rút ra được những vấn đề của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Cuốn sách *Quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo trên địa bàn thủ đô Hà Nội* của Phạm Tiến Dũng [16], đã phân tích, luận giải một cách chi tiết về thực trạng QLNN về tôn giáo ở Hà Nội trên tất cả các khía cạnh từ chủ thể, nội dung, phương thức quản lý theo tinh thần của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Dưới góc độ lãnh đạo cơ quan được giao trực tiếp QLNN về tôn giáo, tác giả đã trình bày những yếu tố đặc thù của tôn giáo trên địa bàn thủ đô có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Tôn giáo thành phố Hà Nội được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Giống như đa phần các công trình khác, cuốn sách cũng khẳng định phương thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục được ưu tiên hàng đầu trong QLNN về tôn giáo. Tại nội dung quản lý, do đặc thù góc độ tiếp cận quản lý học, nên tác giả đã tuân thủ 07 nội dung QLNN về tôn giáo trên địa bàn thành phố Hà Nội giống như với Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Thông qua khảo cứu thực trạng, tác giả đã đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nhận diện những vấn đề đặt ra hiện nay. Trong đó, tác giả đặc biệt khẳng định, QLNN về tôn giáo hiện nay khó khăn, phức tạp hơn trước bởi thời kỳ hội nhập và công nghệ thông tin bùng nổ, sẽ đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến phương thức và nội dung quản lý chắc chắn sẽ có sự thay đổi. Đây là công trình mới nhất, giúp luận án kế thừa quan điểm của tác giả về các khía cạnh khi khảo sát thực trạng QLNN tôn giáo. Đồng thời, cung cấp cho luận án hệ so sánh đối chiếu giữa thực trạng QLNN về tôn giáo ở Nghệ An và thủ đô Hà Nội.

Đề tài *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực tôn giáo ở Nghệ An* của Phan Đình Sửu [71], trình bày những yếu tố thuộc về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội và đặc điểm

dân cư tỉnh Nghệ An có liên quan đến QLNN về an ninh trật tự như về diện tích địa lý, số lượng các đơn vị hành chính, số lượng các dân tộc, mức thu nhập bình quân và đặc điểm, tình hình các tôn giáo như Công giáo, Phật giáo, Tin lành và các hiện tượng tôn giáo mới; thực trạng QLNN về an ninh trật tự trên lĩnh vực tôn giáo của một số cơ quan QLNN, cụ thể như: cơ quan QLNN chuyên trách (Ban Tôn giáo các cấp như tỉnh, huyện, xã); các Sở, Ban ngành các cấp có liên quan (Ban Dân vận, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa và thể thao, v.v.); Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội. Đây là nguồn tư liệu có giá trị tham khảo nhất định cho tác giả luận án khi tìm hiểu về các điều kiện tự nhiên, yếu tố dân cư có liên quan đến QLNN về tôn giáo; có những đối chiếu, so sánh, phân biệt giữa nội dung QLNN về tôn giáo và nội dung QLNN về an ninh trật tự trên lĩnh vực tôn giáo; tham khảo nhất định về thực trạng chủ thể QLNN về tôn giáo ở Nghệ An. Chính điều này đã giúp chúng tôi khảo sát thực trạng một cách toàn diện, chính xác hơn về chủ thể và nội dung QLNN về tôn giáo ở Nghệ An.

Về các công trình có liên quan đăng trên các tạp chí, có thể kể đến như:

Bài báo *Giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của Lê Bá Trình [78], nghiên cứu về phương thức và nội dung phối hợp của của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng. Đây có thể nói là nguồn chỉ dẫn quan trọng cho chúng tôi khảo sát thực trạng về phương thức QLNN về tôn giáo, sự phối hợp giữa các cơ quan QLNN về tôn giáo với các tổ chức chính trị - xã hội khác trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phan Thị Mỹ Bình với bài báo *Quan hệ quốc tế của Giáo hội Công giáo Việt Nam - Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước* [13], đánh giá thực trạng quan hệ quốc tế của Công giáo Việt Nam - tôn giáo có những đặc trưng về hệ thống tổ chức liên hệ chặt chẽ với nước ngoài, cũng là tôn giáo điển hình trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Bài báo đã giúp chúng tôi có định hướng trong việc khảo sát thực trạng về nội dung QLNN về tôn giáo trên lĩnh vực quan hệ quốc tế của các tôn giáo.

Nhóm tác giả Nguyễn Quốc Vũ và Lê Tâm Đắc của bài báo *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo qua một năm triển khai thực hiện* [93], đã khảo sát thực trạng tình hình ban hành, áp dụng, triển khai văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực QLNN

về tôn giáo, đặc biệt là *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Từ những nội dung kể trên đã giúp chúng tôi có định hướng nhất định khi đánh giá thực trạng nội dung QLNN về tôn giáo trong thời gian qua.

Bài báo *Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo* của Phạm Công Hiệp [33], đã làm rõ công tác thanh tra chuyên ngành QLNN về tôn giáo. Đây là tư liệu quan trọng giúp chúng tôi có định hướng trong việc khảo sát thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra trong nội dung QLNN về tôn giáo, đồng thời rút ra được những vấn đề phát sinh từ mặt công tác này.

Tác giả Vũ Chiền Thắng với bài báo *Kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong năm 2020* [76], khái quát về thực trạng toàn bộ nội dung QLNN về tôn giáo trên cả nước trong năm 2020. Chính những tư liệu này đã giúp chúng tôi có những chỉ dẫn trong khảo sát thực trạng QLNN về tôn giáo, đồng thời chỉ ra được những vấn đề trong thực hiện QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian vừa qua.

Bài báo *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Hiệu quả và tiêu chí đánh giá* của Nguyễn Lâm Thảo Linh [50], đã có những trao đổi về tiêu chí đánh giá mức độ hiệu quả của QLNN về tôn giáo trong việc giải quyết các vấn đề trong QLNN về tôn giáo. Bài báo giúp luận án có những tham khảo và minh chứng rõ hơn về những vấn đề QLNN về tôn giáo tại Nghệ An mà luận án đã chỉ ra khi khảo sát thực trạng.

Nguyễn Việt Đức với bài báo *Mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị Việt Nam trong việc thực hiện chính sách tôn giáo* [24], đã trình bày tương đối chi tiết về tổng thể các chủ thể và nội dung thực hiện chính sách tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng trong hệ thống chính trị Việt Nam. Qua việc khảo sát thực trạng về thực hiện chính sách tôn giáo ở Việt Nam của các chủ thể được trao quyền trong thời gian qua, tác giả đã chỉ ra một số vấn đề, cụ thể như: vấn đề phối hợp của các cơ quan Đảng - chính quyền - Mặt trận Tổ quốc; số lượng, chất lượng của đội ngũ trong hệ thống chính trị được giao nhiệm vụ; bất cập nhất định của các cơ quan trong thực thi chính sách tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Bài báo giúp cho luận án có cái nhìn tổng quan, kế thừa những quan điểm về chức năng,

nhiệm vụ của chủ thể thực thi chính sách tôn giáo, QLNN về tôn giáo; đồng thời, gợi mở cho chúng tôi những ưu điểm, hạn chế nhất định của chủ thể, nội dung khi nghiên cứu về thực trạng QLNN về tôn giáo ở Việt Nam nói chung và ở Nghệ An nói riêng.

Thông qua việc tổng quan các tài liệu liên quan đến thực trạng QLNN về tôn giáo tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng thấy rằng các công trình nghiên cứu đã chỉ tương đối cụ thể và rõ ràng về thực trạng QLNN về tôn giáo ở Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh Nghệ An, mặc dù cũng đã có những tác giả, công trình nghiên cứu phân tích nhưng vẫn chỉ đề cập tới một hoặc vài khía cạnh của QLNN về tôn giáo, chưa bảo đảm được tính bao quát, tổng thể vấn đề cần nghiên cứu về thực trạng QLNN về tôn giáo ở Nghệ An.

1.3. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÔN GIÁO VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG, Ở TỈNH NGHỆ AN NÓI RIÊNG

Về các công trình là sách, đề tài có thể kể đến như:

Cuốn sách *Quan điểm, đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* của Nguyễn Hồng Dương [17], đã đưa ra một số dự báo như: xu hướng tôn giáo trên thế giới tác động đến âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch; âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tôn giáo ở Việt Nam. Đồng thời, tác giả cũng nêu một số khuyến nghị nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra đó là đổi mới nhận thức về công tác tôn giáo; cần chấp nhận tôn giáo là một nguồn lực góp phần vào việc phát triển xã hội, tăng cường công tác ngoại giao tôn giáo bao gồm cả ngoại giao nhà nước và nhân dân; hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng và công ước quốc tế; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh chống những hành vi lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Đây thực sự là những tham khảo rất có giá trị cho chúng tôi khi đưa ra các dự báo tình hình tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới, đặc biệt là kế thừa dự báo khi cho rằng các thế lực thù địch sẽ tiếp tục lợi dụng các vấn đề tôn giáo như một công cụ hữu hiệu để chống phá Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng kế thừa đề

xuất các giải pháp liên quan đến nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Nghệ An về tôn giáo và QLNN về tôn giáo; hoàn thiện và bổ sung các quy định pháp luật tôn giáo.

Tác giả Hà Ngọc Anh với cuốn sách *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* [1], đã đưa ra một số dự báo tình hình tôn giáo và hoạt động tôn giáo ở nước ta thời gian tới, trong đó tác giả nhấn mạnh đến dự báo một số xu hướng tôn giáo như xu hướng thế tục hóa; đa dạng hóa tôn giáo; hiện đại hóa tôn giáo; dân tộc hóa tôn giáo. Bên cạnh đó, tác giả cũng trình bày một cách tổng thể các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác QLNN về hoạt động tôn giáo trên phạm vi cả nước Việt Nam ở một số điểm quan trọng như: Đổi mới và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tôn giáo và công tác tôn giáo trong thời kỳ mới; Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành kịp thời các văn bản của Đảng và Nhà nước về cơ chế, luật pháp, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo; Xây dựng, đổi mới hệ thống chính sách pháp luật tôn giáo nói chung và QLNN nói riêng; Đổi mới về tổ chức bộ máy và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo; Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực tôn giáo, v.v.. Chúng tôi có thể tham khảo và kế thừa, gắn với vấn đề QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua để đưa ra dự báo về xu hướng thế tục hóa tôn giáo và những giải pháp quan trọng trên một khía cạnh như: nâng cao nhận thức của chủ thể, từng bước đổi mới hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo, đổi mới phương thức QLNN về tôn giáo nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo trong thời gian tới.

Nhà nước thế tục là cuốn sách của Đỗ Quang Hưng [38], đã có những gợi mở về lộ trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật tôn giáo của Nhà nước Việt Nam nhằm hướng tới một môi trường thích hợp để các cộng đồng tôn giáo tự giác thực hiện tốt pháp luật với tư cách công dân mà còn thông qua luật pháp về tôn giáo để họ tìm thấy sự thỏa mãn đời sống tâm linh. Đặc biệt, cuốn sách cũng đã có những suy ngẫm, đề xuất (dưới góc độ nhà chuyên môn) đối với việc xây dựng một nhà nước thế tục ở nước ta hiện nay, cụ thể như: Lựa chọn, xây dựng và hoàn thiện mô hình nhà nước thế tục; Xây dựng và hoàn thiện một chính sách công về tôn giáo;

Tiếp tục tìm kiếm và xác định một mô hình QLNN về tôn giáo thích hợp, hiệu quả. Công trình đã cung cấp những gợi ý, hướng giải pháp quan trọng cho chúng tôi khi đề xuất những giải pháp như: Đổi mới nhận thức về tôn giáo và QLNN về tôn giáo; Về xây dựng, tổ chức bộ máy, đào tạo nhân lực; Cải cách hệ thống pháp luật liên quan đến QLNN về tôn giáo ở Trung ương cũng như ở Nghệ An trong thời gian tới.

Trong phần kết luận cuốn sách *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* của Nguyễn Thanh Xuân [95], đã chỉ ra một số giải pháp, khuyến nghị nhằm phát huy những mặt tích cực của tôn giáo khi thực hiện chính sách tôn giáo như vấn đề ứng xử, thái độ đối với tôn giáo; đổi mới chính sách đối với tôn giáo dựa trên tình hình, đặc điểm lịch sử, văn hóa, hoàn cảnh đất nước và bối cảnh hội nhập quốc tế; vấn đề khai thác, phát huy mặt tích cực về văn hóa, đạo đức cùng các giá trị xã hội của tôn giáo; vấn đề đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tôn giáo. Đây có thể nói là những gợi mở quan trọng cho chúng tôi từ thực trạng QLNN về tôn giáo ở Nghệ An để đề ra giải pháp liên quan đến đổi mới, nâng cao nhận thức về tôn giáo và QLNN về tôn giáo cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; các nhiệm vụ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đặc biệt liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật QLNN về tôn giáo trong thời gian tới.

Đề tài cấp Bộ *Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp hiện nay* của Nguyễn Nghị Thanh [72], đã đưa ra những nhận xét, đánh giá, suy ngẫm rất quan trọng của tác giả về đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo ở cấp xã và cấp huyện. Cụ thể, tác giả cho rằng, hiện nay ở cấp xã chỉ quy định chung chung việc QLNN về tôn giáo do công chức giữ vai trò chủ chốt kiêm nhiệm mà chưa quy định cụ thể về chức danh công chức nào sẽ kiêm nhiệm. Điều này sẽ gây khó khăn cho công tác QLNN về tôn giáo nói chung và QLNN đối với những tôn giáo cụ thể. Đối với cấp huyện, công tác tham mưu QLNN về tôn giáo được giao cho Phòng Nội vụ, song số lượng cán bộ công chức Phòng Nội vụ được giao nhiệm vụ về QLNN về tôn giáo thường rất ít (01 Trưởng phòng phụ trách chung và 01 công chức chuyên trách), đối với những quận huyện có số lượng lớn các tôn giáo thì đây là một áp lực lớn. Qua đó, công trình đã đưa ra được một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cả về số lượng và chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức chính trị khi thực hiện

nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Đây thực sự là công trình có giá trị tham khảo quan trọng cho chúng tôi khi đề xuất giải pháp bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong tình hình hiện nay.

Đề tài *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực tôn giáo ở Nghệ An* của Phan Đình Sửu [71], đã đưa ra được một số dự báo tình hình như: xu hướng phát triển và hoạt động của các tôn giáo; những thuận lợi, khó khăn của công tác quản lý. Đồng thời, đề tài đã đề xuất những nhóm giải pháp chung về công tác cán bộ làm QLNN về tôn giáo, vấn đề tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo, hoàn thiện hệ thống pháp luật tôn giáo, kiện toàn cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, công tác vận động quần chúng, tranh thủ chức sắc tôn giáo, v.v.. Đây là những gợi ý rất có giá trị cho chúng tôi khi đưa ra các dự báo về tình hình hoạt động của các tôn giáo trong thời gian tới ở Nghệ An, qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo trên địa bàn Nghệ An liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện quản lý; hoàn thiện thể chế pháp luật tôn giáo; đổi mới phương thức QLNN về tôn giáo ở Nghệ An.

Đề tài khoa học cấp Bộ *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1990 đến nay* của Chu Văn Tuấn [82], đã chỉ ra những thành tựu, hạn chế của đời sống tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1990 đến nay. Trên cơ sở những kết luận này, đề tài đã đưa ra những dự báo xu hướng vận động của đời sống tôn giáo ở Việt Nam và khuyến nghị đối với các lĩnh vực nghiên cứu lý luận, xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật về tôn giáo trong thời gian tới. Đặc biệt, tại phần giải pháp, công trình đã chỉ ra những giải pháp liên quan đến đổi mới nhận thức về vai trò, nguồn lực các tôn giáo đối với sự phát triển của xã hội; bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến tôn giáo; đổi mới tư duy và phương thức QLNN về tôn giáo trong tình hình mới. Công trình có giá trị tham khảo quan trọng cho các cơ quan hữu quan của Đảng và Nhà nước, các cơ quan nghiên cứu, QLNN về tôn giáo từ Trung ương đến địa phương, cũng như đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hiểu biết của toàn xã hội Việt Nam. Chúng tôi đã có sự tham chiếu những dự báo về xu hướng vận động của các tôn giáo của đề tài với tình hình thực tiễn ở Nghệ An nhằm rút ra được tính quy luật

trong sự vận động, phát triển các tôn giáo trong thời gian tới. Đồng thời, chúng tôi còn tham khảo các giải pháp của đề tài và vận dụng vào tình hình thực tiễn QLNN về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay.

Về các bài báo trong các tạp chí liên quan đến giải pháp giải quyết các vấn đề QLNN về tôn giáo ở Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng như:

Bài báo *Đài phát thanh - truyền hình Nghệ An với việc thông tin tuyên truyền hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo* của Nguyễn Thị Thùy Liên [49], đã nêu bật được vai trò của truyền thông đại chúng, trong đó có các cơ quan phát thanh, truyền hình nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật tôn giáo, định hướng quan điểm cho quần chúng nhân dân nắm được các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh trực diện với số chức sắc cực đoan tôn giáo, số giáo dân vi phạm pháp luật phục vụ hoạt động QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Bài báo cũng đã trình bày cụ thể một số giải pháp nâng cao vai trò hơn nữa của đài phát thanh - truyền hình Nghệ An trong thời gian tới. Chúng tôi có thể tham khảo những ý tưởng nhất định của bài báo trong đổi mới phương thức QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phạm Thanh Hằng với bài báo *Kinh nghiệm của Trung Quốc trong giải quyết vấn đề tôn giáo và gợi ý đối với Việt Nam* [28], đã đưa ra những chính sách, quan điểm của Trung Quốc trong quản lý, giải quyết các vấn đề tôn giáo như: quản lý việc xuất bản các ấn phẩm tôn giáo; quản lý việc phong phẩm, bổ nhiệm các chức sắc tôn giáo; quản lý việc xây dựng cơ sở thờ tự các tôn giáo; xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật; hoàn thiện bộ máy quản lý của nhà nước để giải quyết các vấn đề tôn giáo ở trung ương cũng như các tỉnh, các khu tự trị, v.v.. Chúng tôi có thể tham khảo để đề ra những giải pháp liên quan đến hoàn thiện hệ thống pháp luật tôn giáo, nâng cao chất lượng và bảo đảm số lượng cán bộ QLNN về tôn giáo phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam nói chung và ở Nghệ An nói riêng.

Bài báo *Đặc điểm và vai trò của đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* của Nguyễn Nghị Thanh [73], đã khẳng định đội ngũ công chức thực hiện công tác QLNN về tôn giáo là một trong những nhân tố quyết định đến chất lượng công tác QLNN về tôn giáo tại Việt Nam hiện nay.

Qua đó, tác giả đã tiến hành đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo đó là cải thiện cơ chế, chính sách về phụ cấp tiền lương, xây dựng một cơ chế đặc thù đối với ngành; tăng cường chuyên môn, nghiệp vụ về tôn giáo cho cán bộ công chức; tuyển dụng các cán bộ công chức được đào tạo bài bản về tôn giáo và QLNN về tôn giáo để đáp ứng được các yêu cầu cần thiết. Bài báo đã gợi mở cho chúng tôi những nội dung rất quan trọng trong giải pháp kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhân sự QLNN về tôn giáo tại Nghệ An.

Tác giả Trần Thanh Mẫn với bài báo *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với việc đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc* [59], đưa ra một số giải pháp trong việc phát huy chức năng, nhiệm vụ, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong huy động mọi nguồn lực tôn giáo, đoàn kết các tổ chức tôn giáo nhằm thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và QLNN, nhằm mục đích xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong đó, trọng tâm là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục quần chúng tín đồ, tranh thủ chức sắc tôn giáo. Chúng tôi có thể kế thừa nhận định này của tác giả để đề ra giải pháp trong đổi mới phương thức QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới.

Bài báo *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo qua một năm triển khai thực hiện* của Nguyễn Quốc Vũ, Lê Tâm Đắc [93], chỉ ra những mặt tích cực từ khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thi hành, tuy nhiên nó cũng bộc lộ những điểm bất hợp lý trên một số điểm như việc nội hàm chưa rõ của tổ chức tôn giáo trực thuộc; vấn đề phong phẩm, suy cử; địa điểm sinh hoạt tôn giáo; chủ thể đăng ký sinh hoạt tôn giáo, v.v. đã gây khó khăn nhất định cho QLNN trong thực tiễn. Vì vậy, tác giả đã đưa ra một số những giải pháp như cần phải khảo sát lại thực trạng áp dụng *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* ở các địa phương; bổ sung và hoàn thiện một số quy định trong luật liên quan đến những nội dung mới phát sinh, ví dụ như vai trò các nguồn lực tôn giáo, v.v.. Bài báo đã giúp chúng tôi có những tham khảo để làm rõ giải pháp bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tôn giáo và QLNN về tôn giáo ở Việt Nam.

Đỗ Lan Hiền là tác giả bài báo *Thực thi tự do tôn giáo trong tương quan giáo hội và nhà nước* [31], trên cơ sở chỉ ra được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền

của mọi người, nhưng trong mối quan hệ chính trị - xã hội, giáo hội tôn giáo buộc phải chấp hành những quy định chung do nhà nước ban hành. Tác giả đã nêu bật được một số vấn đề cần thực hiện trong thời gian tới từ phía nhà nước và giáo hội như: bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật; nâng cao nhận thức về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; kiện toàn cơ quan QLNN; bản thân các tôn giáo cũng cần tự giác thực thi quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhà nước và xã hội. Bài báo đã gợi mở cho chúng tôi những giải pháp nhằm phát huy vai trò của QLNN về tôn giáo để bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam nói chung và Nghệ An trong thời gian tới.

Bài báo *Truyền thông tôn giáo về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước hiện nay* của Nguyễn Thúy Hà [26], đã cho chúng tôi những gợi ý quan trọng trong sử dụng và tận dụng truyền thông tôn giáo như một phương thức mới trong khía cạnh vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nhân dân, quần chúng tín đồ về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Đồng thời, sử dụng truyền thông tôn giáo trong tranh thủ chức sắc; là một phương thức để đấu tranh, phản bác các quan điểm xuyên tạc chính sách, đường lối, pháp luật về tôn giáo của Đảng, Nhà nước; đấu tranh chống hoạt động lợi dụng tôn giáo nhằm chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch.

1.4. KHÁI QUÁT GIÁ TRỊ CÁC CÔNG TRÌNH TỔNG QUAN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA MÀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU, GIẢI QUYẾT

1.4.1. Khái quát giá trị các công trình nghiên cứu đã tổng quan

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã cung cấp những luận cứ thiết thực để tác giả tham khảo và gợi mở hết sức quan trọng cho tác giả trong nghiên cứu đề tài. Giá trị khoa học của các công trình nghiên cứu kể trên đối với chúng tôi, có thể được tóm lược trên một số nội dung sau:

Một là, những vấn đề lý luận của QLNN về tôn giáo ở Việt Nam được các công trình nghiên cứu khái quát rất chi tiết về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Đây là những tài liệu có giá trị rất lớn để chúng tôi tham khảo, kế thừa trong phần lý

luận vấn đề QLNN về tôn giáo. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng kế thừa những vấn đề lý luận có liên quan đến lịch sử hình thành, phát triển và biến đổi của một số tôn giáo; nội dung lý luận liên quan đến sự điều chỉnh mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo; sự ảnh hưởng qua lại của tôn giáo với các yếu tố thuộc về kiến trúc thượng tầng và các điều kiện kinh tế - xã hội; ảnh hưởng cả tiêu cực và tích cực của tôn giáo đối với đời sống nhân dân Việt Nam. Đặc biệt, với nội dung trung tâm là cơ sở lý luận QLNN về tôn giáo sẽ giúp chúng tôi tham khảo các công trình trên, khi đề cập đến lý luận về chính sách tôn giáo của Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng, cùng với đó là những nguyên tắc cơ bản trong thực hiện chính sách tôn giáo và nguyên tắc xây dựng hệ thống pháp luật QLNN về tôn giáo.

Không chỉ vậy, trên khía cạnh cơ sở thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An, chúng tôi còn kế thừa các nghiên cứu về đặc điểm, điều kiện liên quan đến phương diện tồn tại xã hội của địa bàn Nghệ An; sự ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, đặc điểm đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội đến đời sống tôn giáo của nhân dân tỉnh Nghệ An, trực tiếp tác động đến thực tiễn vấn đề QLNN về tôn giáo. Với địa bàn nghiên cứu, khảo sát thực tiễn của tác giả luận án là tỉnh Nghệ An, chúng tôi sẽ kế thừa các công trình nghiên cứu đi trước khi nghiên cứu về tình hình tôn giáo tại Nghệ An, quá trình hình thành, tồn tại và phát triển các tôn giáo tại Nghệ An có ảnh hưởng đến vấn đề QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua.

Tuy nhiên, sự ra đời của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* được thông qua ngày 18/11/2016 và có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2018 và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* nhưng về cơ bản còn những các tài liệu hạn chế trong cập nhật các nội dung, phương thức QLNN về tôn giáo và phân tích một cách sâu sắc hệ thống lý luận theo hệ thống pháp luật mới.

Hai là, phần thực trạng vấn đề QLNN về tôn giáo đã có nhiều công trình nghiên cứu có tính chuyên sâu. Chúng tôi kế thừa, có chọn lọc hướng nghiên cứu của các công trình khi đi tiến hành xem xét thực trạng vấn đề QLNN về tôn giáo trên các nội dung của QLNN về tôn giáo. Cụ thể: vấn đề xây dựng chính sách,

ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo; quy định về tổ chức bộ máy QLNN về tôn giáo; vấn đề tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật tôn giáo; phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo; nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo; xử lý vi phạm pháp luật tôn giáo và QLNN về quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo. Mặc dù theo quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, nội dung QLNN về tôn giáo gồm 07 nội dung như kể trên, tuy nhiên như đã trình bày tại phần phạm vi nghiên cứu, dưới góc độ triết học, thực chất nội dung QLNN về tôn giáo bao gồm 04 nội dung đó là: Xây dựng chính sách, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện QLNN về tôn giáo; Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật tôn giáo; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tôn giáo; Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo. Bởi vì, thực tiễn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, nội dung QLNN về tôn giáo đang được tiến hành chủ yếu ở 04 nội dung chính kể trên. Đây chính là định hướng quan trọng cho chúng tôi khi tham khảo các công trình đề cập đến thực trạng QLNN về tôn giáo ở Nghệ An sao cho vừa bảo đảm yêu cầu đúng theo quy định trong Luật nhưng cũng bám sát tình hình thực tiễn.

Tuy nhiên, các nội dung mà hầu hết các công trình hướng tới còn hạn chế trong đề cập hoặc đề cập một phần hệ thống các nội dung theo quy định mới của *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* năm 2016. Mặt khác, các công trình còn chưa đề cập đến thực trạng vấn đề QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An một cách hệ thống, sâu sắc, toàn diện trên tất cả các mặt của vấn đề QLNN về tôn giáo. Hơn nữa, đa phần các tài liệu chủ yếu đi làm rõ QLNN dưới góc độ hoạt động tôn giáo, nhưng thực chất nếu nói đến QLNN về tôn giáo thì rộng hơn, bao quát hơn (bao gồm cả từ phía nhà nước đến phía các tôn giáo) so với quản lý về hoạt động tôn giáo.

Ba là, các công trình đã dựa trên sự nghiên cứu của mình để đưa ra những dự báo về tình hình tôn giáo trong thời gian tới và một số giải pháp mang tính tổng thể, có tính chất tham khảo quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đặt ra. Khi dự báo tình hình tôn giáo trong

thời gian tới, chúng tôi kế thừa quan điểm khi nhận định các hoạt động tôn giáo sẽ diễn ra phức tạp và các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề tôn giáo gây mất an ninh, trật tự trong thời gian tới. Đồng thời, chúng tôi kế thừa quan điểm của các tác giả khi cho rằng hiện nay hệ thống về pháp luật tôn giáo nói chung và vấn đề QLNN về tôn giáo nói riêng còn nhiều bất cập hạn chế cần phải tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện trong thời gian tới. Đây chính là hướng mà chúng tôi trong quá trình khảo cứu sẽ chỉ ra một số những bất cập, hạn chế và phương hướng để giải quyết, bổ sung, chỉnh sửa. Không chỉ vậy, trong các công trình hầu hết đều đánh giá được vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ công chức thực hiện công tác QLNN về tôn giáo. Cán bộ công chức thực hiện công tác không chỉ là người có kinh nghiệm thực tiễn, trình độ chuyên môn về tôn giáo mà cũng phải là người am hiểu pháp luật liên quan đến vấn đề QLNN về tôn giáo. Vì vậy, đây cũng chính là một hướng giải pháp mà chúng tôi có thể sẽ kế thừa cho luận án của mình. Ngoài ra, mục đích của vấn đề QLNN về tôn giáo ở Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng không nằm ngoài mục đích xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, bảo đảm một môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Vì vậy, vấn đề QLNN về tôn giáo cần phải sự chung tay, góp sức và phối hợp của nhiều tổ chức, cơ quan, ban ngành có liên quan. Lẽ đó, nghiên cứu sinh cũng kế thừa quan điểm cho rằng, vấn đề QLNN về tôn giáo cần phải được sự chỉ đạo thống nhất của cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương để tạo được sức mạnh tổng hợp. Đồng thời, trong tình hình thay đổi mạnh mẽ của xã hội, cần phải có đổi mới phương thức quản lý mang tính linh hoạt, hiệu quả hơn nữa. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Nghệ An vẫn còn thiếu công trình có đề cập đến các dự báo và các quan điểm, giải pháp mang tính chất toàn diện, mang tính đặc thù Nghệ An nhằm nâng cao hiệu quả mọi mặt của vấn đề QLNN về tôn giáo trong giai đoạn hiện nay.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra mà luận án tiếp tục nghiên cứu, giải quyết

Trên cơ sở tiếp thu những thành tựu mà các công trình đã để lại, bằng việc chỉ ra một số vấn đề còn bỏ ngỏ, tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu và giải quyết một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Luận án nghiên cứu, phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận liên quan đến QLNN về tôn giáo. Trong đó, chúng tôi tập trung tiến hành đưa ra quan niệm một cách rõ ràng QLNN về tôn giáo về các khía cạnh như nội hàm khái niệm QLNN về tôn giáo, chủ thể, nội dung và phương thức của QLNN về tôn giáo được cập nhật mới theo *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Trong quá trình phân tích, làm rõ các nội dung liên quan đến chủ thể QLNN về tôn giáo, chúng tôi sẽ nêu bật chủ thể mà luận án hướng tới nghiên cứu đó là Chính phủ và UBND các cấp (tức là chủ thể theo nghĩa hẹp) nhằm bảo đảm tính thực tiễn. Đồng thời chỉ ra được phạm vi đối tượng của QLNN về tôn giáo bao trùm ở hai khía cạnh: (1) các cơ quan, tổ chức, cá nhân được nhà nước trao quyền bảo đảm tự do, tín ngưỡng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; (2) các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là điểm nhấn mạnh mà chúng tôi hướng tới, thể hiện nhận thức mới về QLNN về tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Bởi trước đây, có nhiều quan điểm mặc định rằng, QLNN về tôn giáo là quản lý chức sắc, chức việc, tín đồ, tổ chức tôn giáo có các hoạt động liên quan đến tôn giáo, nhưng thực tế, QLNN về tôn giáo còn hướng đến cả những chủ thể được pháp luật trao quyền quản lý, thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật, v.v.. Bên cạnh đó, thông qua việc làm rõ những phương thức QLNN về tôn giáo, chúng tôi tiếp tục khẳng định phương thức *vận động, giáo dục, thuyết phục* đóng vai trò đặc biệt trong phát huy hiệu quả QLNN về tôn giáo ở Việt Nam nói chung, ở Nghệ An nói riêng.

Ngoài ra, bên cạnh phân tích cơ sở lý luận của QLNN về tôn giáo ở Nghệ An, chúng tôi còn nhấn mạnh đến các nhân tố ảnh hưởng liên quan QLNN về tôn giáo như: quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tôn giáo; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hội nhập quốc tế của Việt Nam và của các tôn giáo; điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa của Nghệ An. Đặc biệt, chúng tôi đưa ra tình hình tôn giáo nhằm làm nổi bật nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thứ hai, phân tích thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đặc biệt chú ý đến những vấn đề đặt ra từ thực trạng này. Đánh giá các nội dung QLNN về tôn giáo tại Nghệ An trên tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trên các khía cạnh: chủ thể QLNN về tôn giáo; nội dung QLNN về tôn giáo; phương thức QLNN về tôn giáo. Qua đó, chúng tôi chỉ ra được những thành tựu và hạn chế từ việc đánh giá thực trạng. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chúng tôi sẽ có điều kiện luận giải được các vấn đề đặt ra trong QLNN về tôn giáo ở Nghệ An một cách chắc chắn và khoa học như: về nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân; số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo; hệ thống chính sách, pháp luật QLNN về tôn giáo; phương thức QLNN về tôn giáo. Đây là những điểm quan trọng để chúng tôi đưa ra các giải pháp thiết yếu nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

Thứ ba, đưa ra dự báo tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Trên cơ sở thực trạng đã phân tích và những vấn đề đặt ra từ thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua, chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số dự báo như xu hướng thế tục hóa, gắn với chính trị của các tôn giáo; các hoạt động tôn giáo diễn biến phức tạp hơn trong thời gian tới; hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo của các thế lực thù địch; xu hướng mở rộng địa bàn ảnh hưởng của các tôn giáo ở Nghệ An. Đồng thời, chúng tôi đề xuất một số giải pháp trên một số khía cạnh về nâng cao nhận thức về tôn giáo và QLNN về tôn giáo cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; vấn đề trong xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo nhằm mục tiêu đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng; tiếp tục đổi mới hệ thống chính sách, pháp luật tôn giáo; các giải pháp liên quan đến phương thức QLNN về tôn giáo (đặc biệt chúng tôi nhấn mạnh đến giải pháp về giải quyết triệt để các mâu thuẫn phát sinh kết hợp cùng

đối thoại tôn giáo). Đối với các vấn đề phức tạp kéo dài trong thực tiễn ở Nghệ An, điển hình như tranh chấp đất đai liên quan đến tôn giáo, chúng tôi đề xuất cần phải giải quyết “điểm” một vụ việc, mang tính mẫu mực, với sự phối hợp của các cơ quan QLNN về tôn giáo cấp tỉnh Nghệ An và sự tham gia của các cơ quan chuyên môn Trung ương. Các cơ quan QLNN về tôn giáo cần có sự thống nhất chung trong giải quyết một vụ việc điển hình, từ mục tiêu, kế hoạch, biện pháp, cách thức tiến hành trước, trong và sau giải quyết vụ việc. Đồng thời, chúng tôi chỉ ra cần phải ứng dụng triệt để các tiến bộ khoa học, thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, có sự tiếp thu kinh nghiệm của các nước trên thế giới, tranh thủ được mối quan hệ sẵn có của tỉnh Nghệ An với bạn bè quốc tế để phát huy được vai trò của ngoại giao nhân dân, ngoại giao tôn giáo, v.v. góp phần quan trọng vào QLNN về tôn giáo trên địa bàn Nghệ An trong thời gian tới.

Tiểu kết Chương 1

Thông qua việc đánh giá tổng quan các công trình liên quan đến cơ sở lý luận về vấn đề QLNN về tôn giáo ở Việt Nam, tác giả đã thấy được tổng thể các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo; quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về vấn đề tôn giáo và vấn đề QLNN về tôn giáo. Đây là những cơ sở lý luận quan trọng để tác giả đi triển khai hệ thống các nhiệm vụ mà luận án hướng tới.

Bên cạnh đó, việc đánh giá một cách khái quát các công trình nghiên cứu về thực trạng vấn đề QLNN về tôn giáo ở Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng, chúng tôi đã nghiên cứu, đánh giá được những mặt đã làm được, những vấn đề còn hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu của các công trình đi trước. Từ đó, tác giả tìm được các điểm mới mà các công trình nghiên cứu trước chưa đề cập như về vấn đề nội dung, nhân tố và địa bàn của vấn đề QLNN về tôn giáo.

Ngoài ra, việc đánh giá tổng quan các công trình về dự báo tình hình tôn giáo và nội dung quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vấn đề QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đã giúp chúng tôi có cái nhìn tổng quát về các dự báo, đưa ra được các giải pháp, quan điểm. Đồng thời, dựa trên việc khảo cứu của tác giả trong quá trình thực tiễn thời gian qua ở Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng, chúng tôi sẽ kế thừa những giải pháp ưu thế và phát hiện những giải pháp mới ưu việt hơn, phù hợp hơn với tình hình thực tế.

Tóm lại, trên cơ sở đánh giá, nghiên cứu tổng quan các công trình liên quan đến vấn đề QLNN về tôn giáo ở Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng, chúng tôi có thể khẳng định chưa có công trình nào nghiên cứu trực tiếp, toàn diện về vấn đề này trên một địa bàn phức tạp về vấn đề tôn giáo như ở tỉnh Nghệ An. Thông qua việc nghiên cứu hàng trăm đầu tài liệu và có điều kiện tiếp xúc với cán bộ trực tiếp làm công tác QLNN về tôn giáo tại Nghệ An, được tiếp xúc trực tiếp với đối tượng của vấn đề QLNN về tôn giáo, tác giả sẽ khái quát, nâng tầm lý luận làm chất liệu cho luận án. Với những kiến thức lý luận và thực tiễn sẽ giúp cho chúng tôi triển khai nghiên cứu đạt được mục đích đã đề ra.

Chương 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

2.1.1. Quản lý nhà nước về tôn giáo và đặc điểm quản lý nhà nước về tôn giáo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1.1. *Quản lý nhà nước về tôn giáo*

Tôn giáo ra đời, biến đổi và phát triển gắn liền với xã hội loài người. C.Mác đã khái quát bản chất tôn giáo bằng luận điểm rất nổi tiếng trong *Lời nói đầu* của tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*: “Tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa” [55, tr. 569] và hiện thực càng ““mang tính chất Thượng đế” bao nhiêu, tức là càng không có tính chất con người bấy nhiêu” [55, tr. 819].

Hiện nay, giới nghiên cứu trên thế giới chưa đưa ra thống nhất về khái niệm tôn giáo, tuy nhiên đều khẳng định, bất kỳ một tôn giáo nào cũng bao hàm trong nó những kết cấu mang tính tất yếu đó là hệ thống tổ chức (giáo hội), giáo lý, giáo luật, quần chúng tín đồ, cơ sở thờ tự và đối tượng tôn thờ của tôn giáo đó. Trong xã hội, tôn giáo cũng tồn tại như một thực thể, độc lập như với các thực thể xã hội khác, có ảnh hưởng đến các hoạt động của xã hội, ảnh hưởng đến quyền lợi của các cá nhân trong xã hội và ảnh hưởng đến những hoạt động chung trong xã hội có giai cấp, có nhà nước. Hơn nữa, tôn giáo luôn luôn là vấn đề trọng tâm mà các thế lực thù địch lợi dụng nhằm phục vụ mục đích chính trị, làm suy yếu nhà nước xã hội chủ nghĩa. Ngay từ những thời kỳ đầu tiên của cách mạng Nga, V.I.Lênin đã chỉ rõ: “Khắp nơi bọn tư bản phản động đã chú trọng, và ở nước ta hiện nay chúng cũng bắt đầu chú trọng khêu lên những sự hằn thù tôn giáo, để làm cho quần chúng chú ý về phía đó, khiến cho họ không để ý đến vấn đề chính trị và kinh tế thật sự quan trọng và chủ yếu” [43, tr. 171]. Vì vậy, lĩnh vực tôn giáo tất yếu phải được nhà nước quản lý. V.I.Lênin đã đưa ra cách cư xử của mỗi nhà nước, mỗi đảng mácxít đối với tôn giáo. Đó là “làm cho tôn giáo thực sự trở thành một việc tư nhân đối với nhà nước”

[43, tr. 175]. Tôn giáo là việc tư nhân đối với nhà nước, có nghĩa là nhà nước không được bao cấp cho tôn giáo, không được sử dụng tôn giáo như bộ máy nổi dãi để thống trị, còn đối với chính đảng của giai cấp vô sản, tôn giáo không phải là việc tư nhân. Bất kỳ nhà nước nào cũng cần coi tôn giáo là một thực thể hiện hữu của xã hội cần quản lý và điều chỉnh các hoạt động của tôn giáo nhằm bảo đảm những lợi ích chung của cộng đồng xã hội, định hướng các hoạt động tôn giáo theo đúng hiến pháp và pháp luật.

Với ý nghĩa như vậy, *Quản lý nhà nước* có thể được hiểu là hoạt động của các chủ thể được giao nhiệm vụ, sử dụng quyền lực nhà nước, đại diện cho nhà nước, được pháp luật quy định và thừa nhận, để quản lý các hoạt động của các đối tượng chịu sự quản lý, nhằm thực hiện chức năng đối nội và đối ngoại của Nhà nước. QLNN có thể hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

Theo nghĩa rộng, QLNN là hoạt động của bộ máy nhà nước, của các cơ quan nhà nước và cá nhân được Nhà nước ủy quyền. Chủ thể quản lý sử dụng quyền lực nhà nước theo quy định, để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi của con người tương ứng, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước theo Hiến pháp và pháp luật. Nói theo cách khác, QLNN là hoạt động của nhà nước trên ba khía cạnh lập pháp, hành pháp và tư pháp. Mọi cá nhân, tổ chức đang tồn tại và hoạt động trên phạm vi lãnh thổ một quốc gia đều là đối tượng QLNN của quốc gia. Vì vậy, tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, v.v. đều chịu sự QLNN. QLNN được tiến hành với mục tiêu là phục vụ cho công dân của quốc gia đó, bảo đảm sự ổn định và phát triển của xã hội.

Theo nghĩa hẹp, QLNN là hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước, bao gồm: Chính phủ (đứng đầu là Thủ tướng Chính phủ), các Bộ, cơ quan ngang Bộ (đứng đầu là Bộ trưởng), UBND (đứng đầu là Chủ tịch) các cấp nhằm thực hiện chức năng đối nội, đối ngoại của các cấp chính quyền.

Tôn giáo, như đã phân tích, ngoài tính cách là một hình thái ý thức xã hội, nó còn là một thực thể hiện hữu của đời sống xã hội. Vì vậy, các quá trình và hoạt động liên quan đến tôn giáo tất yếu cần có sự quản lý của nhà nước nhằm bảo đảm tính bình đẳng, tuân thủ những quy tắc xử sự chung trong xã hội. Với cách luận giải như

vậy, QLNN về tôn giáo có thể khẳng định là một loại QLNN đặc biệt và được hiểu theo hai nghĩa như sau:

Theo nghĩa rộng, QLNN về tôn giáo là quá trình dùng quyền lực nhà nước (trên ba mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp) của các cơ quan nhà nước do luật quy định nhằm mục đích tác động, điều chỉnh, định hướng các quá trình tôn giáo và hành vi hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân tôn giáo diễn ra phù hợp với pháp luật, đạt được những mục tiêu cụ thể của công tác quản lý.

Theo nghĩa hẹp, QLNN về tôn giáo là hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành pháp (Chính phủ và UBND các cấp) tham gia vào quá trình chấp hành pháp luật và tổ chức thực hiện theo pháp luật, nhằm điều chỉnh các hoạt động tôn giáo và mọi hoạt động tôn giáo của các tổ chức, cá nhân có tôn giáo diễn ra theo quy định của pháp luật.

Trong luận án, vấn đề QLNN về tôn giáo được luận giải ở nghĩa hẹp, tức ở hai mặt. Mặt thứ nhất, nghiên cứu vấn đề QLNN về tôn giáo từ phía hoạt động chấp hành, quá trình thực thi quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước, cá nhân được nhà nước giao quyền. Mặt thứ hai, QLNN về tôn giáo còn là sự điều chỉnh các hoạt động tôn giáo và các hoạt động khác có liên quan đến tôn giáo của tổ chức tôn giáo, cá nhân liên quan đến tôn giáo trên nguyên tắc bảo đảm tuân thủ hiến pháp, pháp luật, vì lợi ích chung của cộng đồng xã hội. Đây chính là điểm khác biệt cơ bản của luận án đối với các tài liệu khác khi nghiên cứu về lĩnh vực này. Bởi đa phần các công trình mà luận án khảo cứu mới chỉ dừng lại hoặc trọng tâm ở mặt thứ hai, tức là quản lý các hoạt động của tổ chức, pháp nhân, cá nhân tôn giáo.

2.1.1.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về tôn giáo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Một là, quản lý nhà nước về tôn giáo không tách rời sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại khoản 1, Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại

biểu trưng thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [63]. Như vậy, về mặt nguyên tắc, Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng cầm quyền, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và mọi mặt từ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội Việt Nam. Bằng việc thể chế đường lối, chính sách của Đảng thành hệ thống pháp luật của Nhà nước và đồng thời Đảng cũng tuân thủ những quy định pháp luật để thực thi quyền lãnh đạo của mình. Đảng Cộng sản Việt Nam xác lập quyền lãnh đạo của mình đối với Nhà nước và xã hội theo các quy định của pháp luật, đồng thời tuân theo các quy luật khách quan. Trong quá trình thực thi quyền lãnh đạo đó, Đảng lấy việc phát huy dân chủ trong mọi quá trình từ xây dựng chủ trương, đường lối đến thể chế hóa thành chính sách, pháp luật của Nhà nước, và đặc biệt trong tổ chức xây dựng Nhà nước và bố trí đội ngũ cán bộ tham gia bộ máy nhà nước trong các nhiệm vụ, lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực QLNN về tôn giáo. Đảng Cộng sản Việt Nam thực thi quyền lãnh đạo của mình bằng việc đưa ra những quan điểm, định hướng, nhận thức về tôn giáo, giải quyết vấn đề tôn giáo, được cụ thể hóa bằng pháp luật tôn giáo của Nhà nước.

Mặt khác, với vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp quy định, toàn bộ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng được cụ thể hóa vào các mặt công tác, nhiệm vụ của Nhà nước, trong đó có QLNN về tôn giáo. Hơn nữa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tức là các hoạt động của Nhà nước và xã hội cần tuân thủ pháp luật, đề cao tính thượng tôn pháp luật. Vì vậy, QLNN về tôn giáo ở Việt Nam phải bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tuân thủ nghiêm túc pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hai là, quản lý nhà nước về tôn giáo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong quá trình đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các mặt từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội. Đây chính là nền tảng và động

lực quan trọng để các tôn giáo ngày càng gắn bó với dân tộc, đồng hành cùng dân tộc, vì mục tiêu cao nhất hướng tới là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Giáo hội các tôn giáo đã xác định đường hướng hoạt động của mình là gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu chung của toàn thể dân tộc Việt Nam. Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngay từ khi thành lập (tháng 11/1981) đã xác định đường hướng hành đạo là *Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*. Trước những biến cố của thời đại, đặc biệt là từ khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam vẫn kiên định gắn đạo với đời, phát huy truyền thống yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, đồng hành cùng sự phát triển của dân tộc, hướng tới xây dựng cuộc sống giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng xác định đường hướng hành đạo của mình là *Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào*. Đường hướng của Tin lành Việt Nam là *Sống phúc âm, phụng sự Thiên chúa, phục vụ Tổ quốc và dân tộc*. Ngoài ra, đối với một số hệ phái Tin lành khác, hiến chương hoạt động còn có sự mở rộng thêm như Hội thánh Báp-tít Việt Nam là *Sống phúc âm, phụng sự Thiên chúa, phụng sự Tổ quốc gắn bó với dân tộc và tuân thủ pháp luật*. Phương châm hành đạo của Cao đài là *Nước vinh, đạo sáng*; của Phật giáo Hòa hảo là *Phụng đạo - yêu nước và gắn bó với dân tộc*, v.v..

Mặt khác, đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, chính tinh thần đoàn kết để dựng nước và giữ nước, người có đạo khác nhau, giữa người có đạo và không có đạo ở Việt Nam luôn có sự tôn trọng, chung sống hòa hợp. Vì vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đặt mục tiêu của công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng phải vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là một đặc điểm quan trọng của QLNN về tôn giáo ở Việt Nam, vừa là sự phù hợp, kế thừa, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời phản ánh đúng ý chí, khát vọng của đồng bào Việt Nam hiện nay, trong đó có đồng bào có đạo.

Ba là, quản lý nhà nước về tôn giáo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo đảm sự bình đẳng, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không

tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, trong đó lấy vận động, giáo dục, thuyết phục làm nòng cốt.

Quá trình QLNN về tôn giáo phải bảo đảm sự bình đẳng của mọi người, mọi tôn giáo trước pháp luật. Đây vừa là đặc điểm quan trọng của QLNN về tôn giáo của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng cũng là nguyên tắc của thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Mọi công dân đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trước pháp luật, không phân biệt người theo đạo và người không theo đạo, cũng như giữa các tôn giáo khác nhau. QLNN về tôn giáo nhằm cụ thể hóa quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về sự bình đẳng, không phân biệt giữa nghĩa vụ và quyền lợi của công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; công dân có đạo hay không có đạo đều bình đẳng trước pháp luật, được hưởng mọi quyền công dân, đồng thời có trách nhiệm thực hiện quyền công dân.

Trong Hiến pháp 2013 đã khẳng định tại Điều 24: “1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” [63]. Như vậy, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền tự nhiên của mọi người. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được hiểu là tự do theo hay không theo một lực lượng siêu nhiên, có thể tự do khước từ hoặc loại bỏ niềm tin đã có. Tuy nhiên, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không phải là vô giới hạn, bởi trong xã hội loài người, khi một cá nhân vượt quá quyền sẽ ảnh hưởng đến quyền của cá nhân khác. Do đó, Nhà nước có chức năng định hướng, điều chỉnh các quá trình, hoạt động tôn giáo tuân thủ theo đúng Hiến pháp, pháp luật, thông qua các cơ quan QLNN về tôn giáo.

Cần xác định về mặt nguyên tắc, quần chúng tín đồ các tôn giáo là một bộ phận quần chúng nhân dân, một phần của lực lượng cách mạng Việt Nam. Việc định hướng các quá trình, hoạt động tôn giáo tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam; quan tâm chăm lo, phát triển đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; giải quyết tốt những tranh

chấp, mâu thuẫn liên quan đến tôn giáo v.v. có vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời có tác dụng đặc biệt trong ngăn chặn sự lôi kéo quần chúng nhân dân của các thế lực thù địch nhằm chống phá Việt Nam. Tất cả các mặt hoạt động trên đều phải lấy công tác vận động quần chúng là cốt lõi. Vì vậy, QLNN về tôn giáo dưới bất kỳ góc độ nghiên cứu hay đánh giá nào, cũng phải lấy phương thức vận động, giáo dục, thuyết phục làm hàng đầu. QLNN về tôn giáo không phải là tác động, điều chỉnh nội bộ các tôn giáo, mà thực chất mục đích cao nhất của công tác là vận động, thuyết phục, định hướng để cá nhân, tổ chức tôn giáo tự giác chấp hành, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật về tôn giáo của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.2. Quản lý nhà nước về tôn giáo - chủ thể, nội dung, phương thức

2.1.2.1. Chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo

Như đã phân tích khái niệm QLNN về tôn giáo, có thể thấy chủ thể QLNN về tôn giáo được hiểu theo hai nghĩa: theo nghĩa rộng, chủ thể của QLNN về tôn giáo đó là các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống lập pháp (Quốc hội), cơ quan thuộc hệ thống hành pháp (như Chính phủ và UBND các cấp) và các cơ quan thuộc hệ thống tư pháp (Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân); theo nghĩa hẹp, chủ thể QLNN về tôn giáo bao gồm các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống hành pháp đó là Chính phủ và UBND các cấp.

Như đã xác định, luận án chủ yếu đi nghiên cứu QLNN về tôn giáo theo nghĩa hẹp. Như vậy, chủ thể QLNN về tôn giáo sẽ được trọng tâm theo hướng là Chính phủ và UBND các cấp, điều này sát hợp với thực tiễn QLNN về tôn giáo hơn. Như vậy, hoạt động của chủ thể QLNN là quá trình chấp hành, điều hành theo Hiến pháp và pháp luật của hệ thống cơ quan hành pháp để điều chỉnh các quá trình và hành vi liên quan đến tôn giáo, để những hoạt động tôn giáo diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

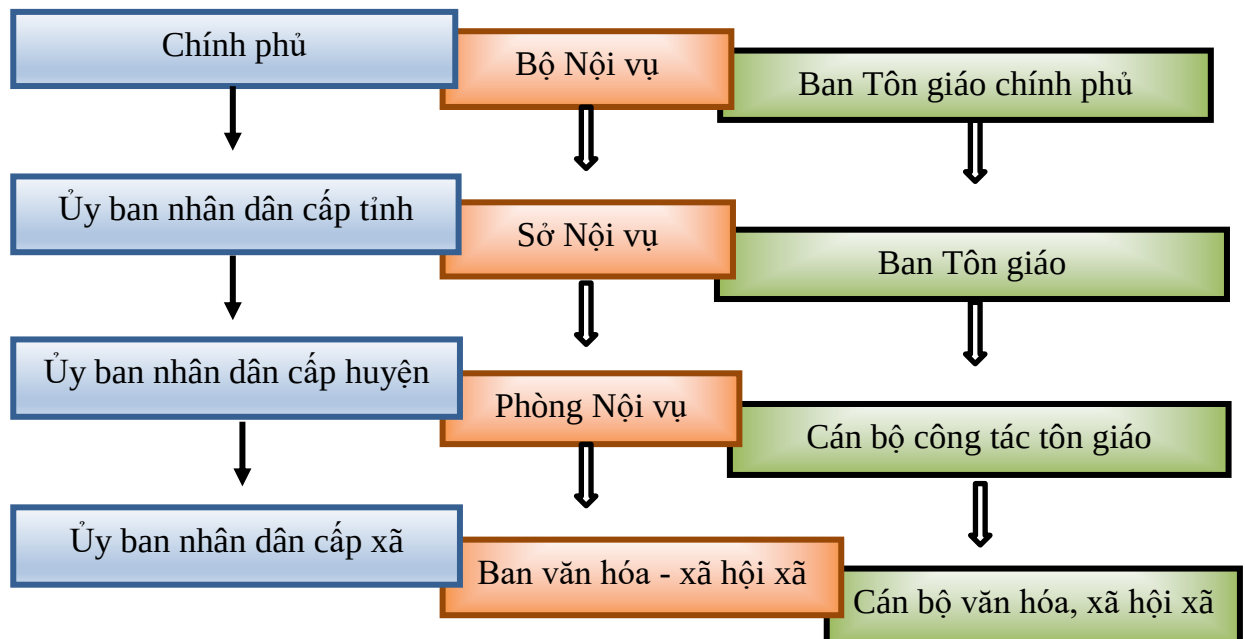
Điều 61 *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 chỉ rõ về chủ thể của QLNN về tôn giáo: “1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước. 2. Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương

chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Ủy ban nhân dân huyện đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này” [65].

Như vậy, chủ thể QLNN về tôn giáo ở Trung ương là Chính phủ bao gồm các Bộ và cơ quan ngang Bộ được giao những nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn có liên quan mà Bộ mình đảm nhiệm, trong đó Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm cao nhất về QLNN về tôn giáo ở Trung ương. Thực tiễn QLNN về tôn giáo, ở Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan đầu mối, chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tôn giáo Chính phủ được thực hiện theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương Tổng cục trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ QLNN về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Ở địa phương trách nhiệm QLNN về tôn giáo thuộc về UBND các cấp, trong đó Chủ tịch UBND các cấp chịu trách nhiệm chính. Cũng giống như ở Trung ương, ở địa phương, UBND các cấp cũng phân công các cơ quan quản lý trực tiếp lĩnh vực tôn giáo. Ở cấp tỉnh, cơ quan chuyên trách là Ban Tôn giáo hoặc Ban Tôn giáo - Dân tộc trực thuộc Sở Nội vụ. Đối với Ban Tôn giáo ở các tỉnh là cơ quan tương đương chi cục trực thuộc Sở Nội vụ, tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện chức năng QLNN về lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý về công tác tôn giáo, tín ngưỡng từ Trung ương đến địa phương. Chủ thể QLNN về tôn giáo ở Việt Nam có thể được mô hình hóa bằng biểu đồ sau:

Biểu đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay



Nguồn: Khảo sát của tác giả luận án

Đối với cấp quận, huyện, UBND quận, huyện phân công Phòng Nội vụ có chức năng tham mưu và chủ trì thực hiện chức năng QLNN về tôn giáo trên địa bàn huyện. Riêng đối với cấp xã, UBND xã, phường, thị trấn, chịu trách nhiệm chính là Chủ tịch UBND cấp xã và thường phân công trực tiếp Phó Chủ tịch UBND chỉ đạo, phân công 01 công chức xã chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tùy thuộc vào tình hình tôn giáo trên địa bàn.

Khi đã xác định cụ thể chủ thể QLNN về tôn giáo thì việc định danh đối tượng trong lĩnh vực QLNN sẽ dễ dàng hơn. Về mặt logic có thể hiểu rằng, QLNN về tôn giáo được áp dụng và thực thi đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Với cách hiểu như vậy, chúng ta thấy rằng đối tượng QLNN về tôn giáo tương đối rộng. Cụ thể, đối tượng được bao trùm ở hai khía cạnh: (1) các cơ quan, tổ chức, cá nhân được nhà nước trao quyền bảo đảm quyền tự do, tín ngưỡng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; (2) các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Đối tượng QLNN về tôn giáo ở khía cạnh thứ nhất là tương đối rõ. Tuy nhiên, ở

khía cạnh thứ hai, đối tượng QLNN về tôn giáo bao gồm không chỉ các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo mang quốc tịch Việt Nam, các tổ chức tôn giáo đăng ký thành lập ở Việt Nam có các hoạt động liên quan đến tôn giáo mà còn cả những cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài sinh sống tại Việt Nam có hoạt động liên quan đến tôn giáo.

Trước đây, có nhiều quan điểm mặc định rằng, QLNN về tôn giáo là quản lý chức sắc, chức việc, tín đồ, tổ chức tôn giáo có các hoạt động liên quan đến tôn giáo, nhưng thực tế, vấn đề QLNN về tôn giáo còn hướng đến cả những chủ thể được pháp luật trao quyền quản lý, thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật. Hơn nữa, nhằm bảo đảm tính thực tiễn, trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, các hoạt động tôn giáo không trái quy định của pháp luật mà còn có các hoạt động liên hệ với các cá nhân, tổ chức tôn giáo nước ngoài (có tôn giáo còn chịu sự chỉ đạo mọi mặt của các thực thể nước ngoài) có ảnh hưởng đến lợi ích chung của cộng đồng xã hội. Vì vậy, những đối tượng này cũng được bổ sung, hiểu đúng để thấy rõ được nội hàm, chủ thể, đối tượng của vấn đề QLNN về tôn giáo hiện nay.

2.1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo

Tại Điều 60 *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 chỉ rõ nội dung QLNN về tôn giáo bao gồm: “1. Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. 2. Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. 4. Phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. 5. Nghiên cứu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo. 6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. 7. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo” [65].

Khi nghiên cứu về nội dung QLNN về tôn giáo, trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 đã quy định tương đối rõ ràng, tuy nhiên, để luận giải việc các nội dung này áp dụng cho đối tượng nào, qua quá trình nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu sinh có thể kết luận là chưa thật sự rõ ràng. Bằng việc xác lập cụ thể chủ thể tiến tới xác định rõ đối tượng của QLNN về tôn giáo, chúng tôi cho rằng tất cả 07 nội dung để quản lý các hoạt

động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được nhà nước trao quyền bảo đảm quyền tự do, tín ngưỡng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (gọi tắt là *cá nhân, cơ quan nhà nước*) và 03 nội dung có liên quan hoặc để quản lý trực tiếp các hoạt động của các các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (gọi tắt là *cá nhân, tổ chức tôn giáo*), tức là quản lý các hoạt động của các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo mang quốc tịch Việt Nam, các tổ chức tôn giáo đăng ký thành lập ở Việt Nam có các hoạt động liên quan đến tôn giáo mà còn cả những cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài sinh sống tại Việt Nam có hoạt động liên quan đến tôn giáo). Cụ thể đó là: (1) Quản lý việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; (2) Quản lý việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; (3) Quản lý quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Với 07 nội dung quản lý đối với các các hoạt động của các cá nhân, cơ quan nhà nước là tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, với 03 nội dung quản lý các hoạt động của cá nhân, tổ chức tôn giáo còn tương đối chung chung, qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi có thể chỉ ra đó là các công việc quản lý cụ thể như: Quản lý đăng ký hoạt động của tổ chức tôn giáo và công nhận, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo, việc đăng ký người vào tu và hoạt động của dòng tu, tu viện, hội đoàn tôn giáo; Quản lý phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, cách chức, bãi nhiệm, chuyển chuyển trong tôn giáo; Quản lý việc đình chỉ hoạt động tôn giáo; Quản lý về đại hội, hội nghị tổ chức tôn giáo; Quản lý việc kinh doanh, xuất nhập khẩu kinh sách tôn giáo và đồ dùng việc đạo, in ấn, xuất bản các ấn phẩm tôn giáo; Quản lý việc quyên góp, hoạt động từ thiện của các tôn giáo; Quản lý việc đào tạo, bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo; Quản lý đối với tài sản, đất đai, cơ sở thờ tự của các tôn giáo; Quản lý các hoạt động quốc tế và đối ngoại tôn giáo, v.v..

Trên đây, chúng tôi phân tích nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo bám sát theo *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016, bao gồm 07 nội dung. Tuy nhiên, dưới góc độ triết học và đặc biệt là thực tiễn công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua, cho thấy, thực chất nội dung QLNN về tôn giáo có thể được khái quát ở 04 nội dung cốt lõi là: Xây dựng chính sách, ban

hành văn bản, tổ chức thực hiện QLNN về tôn giáo; Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật tôn giáo; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tôn giáo; Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo. Bởi vì, nội dung về *quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tôn giáo* thực chất thuộc về nội dung tổ chức thực hiện QLNN về tôn giáo, hơn nữa còn phải thực hiện theo luật định. Còn nội dung *nghiên cứu trong lĩnh vực tôn giáo*, thực tiễn trên địa bàn Nghệ An không thực hiện rõ nội dung này. Chính vì vậy, nội dung QLNN về tôn giáo xuyên suốt mà luận án tiến hành khảo sát thực chất chỉ trên 04 nội dung như đã được khẳng định tại phạm vi nghiên cứu của luận án.

2.1.2.3. Phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo

Phương thức QLNN về tôn giáo được hiểu là cách thức của cơ quan nhà nước thực hiện những chức năng, nhiệm vụ về quản lý tôn giáo; cách thức tác động với mục đích điều chỉnh các hành vi liên quan đến tôn giáo tuân thủ pháp luật, bảo đảm lợi ích chung của chủ thể QLNN về tôn giáo lên các đối tượng quản lý .

Ở góc độ quản lý học, phương thức QLNN về tôn giáo có thể kể đến như: quản lý bằng hệ thống pháp luật, quản lý bằng hệ thống chính sách và quản lý bằng thanh tra, kiểm tra. Tuy nhiên, dưới góc độ triết học, chúng tôi cho rằng, phương thức QLNN về tôn giáo có hai phương thức cơ bản là: phương thức *tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục* và phương thức *xử lý bằng pháp luật* khi có vi phạm về pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ nhất, về phương thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục. Thực chất của phương thức chính là việc vận động, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, chức sắc, tín đồ các tôn giáo, quần chúng nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Để từ đó, thông qua quá trình vận động, tuyên truyền, giáo dục tiến tới thuyết phục họ một cách tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách và các quy phạm pháp luật có liên quan.

Về tuyên truyền, giáo dục chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam là đưa những quan điểm, chủ trương và nguyên tắc quan hệ giữa nhà nước với tôn giáo, tôn giáo với tôn giáo, cá nhân với tôn giáo vào đời sống tôn giáo, đến với

các chủ thể có liên quan đến tôn giáo. Có thể kể đến như: các tôn giáo được hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật Việt Nam; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là của mọi người; các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của con người khi đã hình thành nhận thức, hình thành xã hội có giai cấp, tức có sự nảy sinh của nhà nước. Như vậy, đây là nhu cầu mang tính xã hội và tính người. Bất kỳ một nhà nước nào trong lịch sử cũng nhận ra được tính tương tác qua lại giữa mối liên hệ giữa chính trị - tôn giáo, tôn giáo - nhà nước, do đó, nhà nước luôn đặt ra những chính sách để định hướng thái độ ứng xử với tôn giáo, đây là chính sách tôn giáo. Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vì lẽ đó, tính thượng tôn pháp luật được đặt lên trên hết, phục vụ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhà nước Việt Nam luôn xác định tôn giáo là một thực thể hiện hữu, là nhu cầu của một bộ phận quần chúng nhân dân, còn tồn tại lâu dài trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, việc bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo là tất yếu trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Như đã phân tích, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tức là mọi hoạt động của tổ chức, cá nhân đều phải thực hiện trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Lẽ tất nhiên, các hoạt động liên quan đến tôn giáo cũng phải tuân thủ đúng theo Hiến pháp và pháp luật. Hiện nay, trên lĩnh vực QLNN về tôn giáo được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo mà cụ thể là *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và các luật khác có liên quan, điều chỉnh một hoặc một số khía cạnh có liên quan như *Luật Dân sự*, *Luật Đất đai*, *Luật Di sản*, *Luật Giáo dục*, v.v.. Vai trò của phương thức vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục ở đây là tuyên truyền, giáo dục các nội dung, quy định của pháp luật và vận động tự giác áp dụng pháp luật vào toàn bộ quá trình và hoạt động tôn giáo. Bất kỳ một chủ thể là cá nhân hay tổ chức có các hoạt động liên quan đến tôn giáo trong một đất nước, đều được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật do các cơ quan quyền lực nhà nước thực thi trên đất nước đó. Tuy nhiên, nghiên cứu một cách toàn diện, chúng ta thấy rằng, đối với tôn giáo - một lĩnh vực, phạm vi rất đặc thù và cực kỳ nhạy cảm bởi liên quan đến ý

thức, niềm tin, sự ngưỡng vọng của quần chúng nhân dân, tính quần chúng của tôn giáo rất đặc biệt, nên phương thức QLNN về tôn giáo một mặt bảo đảm cho các quá trình và hoạt động tôn giáo diễn ra thuần túy tôn giáo, tuân thủ pháp luật nhưng tuyệt đối không được can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo.

Thứ hai, về phương thức xử lý bằng pháp luật khi có vi phạm về pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện các vi phạm đối với cả hai đối tượng: một là, đối tượng thực thi quyền lực nhà nước trao cho trong QLNN về tôn giáo; hai là, đối tượng, chủ thể tôn giáo thực hiện các quyền, nghĩa vụ được pháp luật quy định. Mục đích của phương thức này phòng ngừa, ngăn chặn và có hình thức răn đe kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong toàn bộ quá trình và hoạt động liên quan đến tôn giáo. Về phía đối tượng thực thi quyền lực nhà nước trao cho trong QLNN về tôn giáo, thanh tra, kiểm tra trong các mặt nhiệm vụ như: tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; quá trình giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tôn giáo; thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức bộ máy, cán bộ QLNN về tôn giáo; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan được giao nhiệm vụ; công tác giải quyết các vấn đề phát sinh, tranh chấp liên quan đến tôn giáo. Về phía đối tượng, chủ thể tôn giáo thực hiện các quyền, nghĩa vụ được pháp luật quy định, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật có đúng hay không trong các hoạt động tôn giáo, như hoạt động tuyên truyền, giáo dục, đào tạo chức sắc, phát triển tôn giáo; hoạt động xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự; các hoạt động xã hội khác, v.v..

Đối với các trường hợp vi phạm, tùy vào nội dung, tính chất, mức độ có thể được xem xét xử lý bằng các hình thức kỷ luật (đối với cán bộ, công chức nhà nước), xử lý vi phạm hành chính, thậm chí là xử lý bằng pháp luật hình sự. Đây chính là tính đặc trưng phương thức QLNN, thể hiện vai trò của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi lãnh thổ quản lý. Việc sử dụng phương thức quản lý này xuất phát từ mục đích bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vì lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.

Xuất phát từ quan điểm nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng thì việc sử dụng phương thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục

được ưu tiên hàng đầu trong sử dụng, đem lại hiệu quả cao. Đúng như V.I.Lênin đã từng nhấn mạnh khi ở nước Nga: “Khắp nơi, bọn tư sản phản động đã chú trọng, và ở nước ta hiện nay chúng cũng bắt đầu chú trọng khêu lên những sự hằn thù tôn giáo, để làm cho quần chúng chú ý về phía đó, khiến họ không để ý đến những vấn đề chính trị và kinh tế thật sự quan trọng... Còn chúng ta, vô luận thế nào, chúng ta cũng sẽ đối phó lại chính sách đó bằng một cuộc tuyên truyền bình tĩnh, kiên trì và nhẫn nại, không khêu lên bất cứ ý kiến bất đồng thứ yếu nào, tức là bằng việc tuyên truyền tinh thần đoàn kết vô sản và thế giới quan khoa học” [45, tr. 174-175]. Lời chỉ dẫn quan trọng này của V.I.Lênin vẫn giữ nguyên ý nghĩa phương pháp luận đối với chúng ta hiện nay.

Như vậy, phương thức QLNN về tôn giáo của Việt Nam có thể tóm lược ở hai phương thức. Đó là phương thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và phương thức xử lý bằng pháp luật khi có vi phạm pháp luật về tôn giáo. Các phương pháp này thể hiện quan điểm: tôn trọng, bảo hộ, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người dân; hạn chế sự can thiệp hành chính của nhà nước vào các công việc nội bộ của tổ chức tôn giáo. Việc quy định phương thức QLNN về tôn giáo được xem xét dưới góc độ các biện pháp của Nhà nước để bảo đảm thực thi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Chuyển đổi phương thức QLNN đối với tôn giáo từ kiểm soát sang giám sát và hướng dẫn; từ cơ chế xin phép - cấp phép hoặc đăng ký - chấp thuận sang cơ chế đăng ký - thẩm định theo các điều kiện được quy định cụ thể, rõ ràng; tăng cường hình thức thông báo trước một thời hạn nhất định trên cơ sở phân định rõ tính chất, mức độ khác nhau của hoạt động tôn giáo để có phương thức quản lý phù hợp.

2.2. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

2.2.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tôn giáo

Trên cơ sở những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo và QLNN về tôn giáo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An đã triển khai, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo về giải quyết vấn đề tôn giáo, hệ thống

hóa các chính sách pháp luật về tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng trên toàn địa bàn tỉnh Nghệ An.

Những nội dung cơ bản về quan điểm, chủ trương liên quan đến tôn giáo có thể kể đến như: nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; Đảng và Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng; công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, v.v., đã ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương thức của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua. Cụ thể, QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An được xác định vì mục tiêu tăng cường thực hiện chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. QLNN về tôn giáo ở Nghệ An có vai trò quan trọng trong việc định hướng các hoạt động của các tổ chức tôn giáo, cá nhân hoạt động có liên quan đến tôn giáo theo đúng tôn chỉ, mục đích của tôn giáo đó; đồng thời tuân thủ hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, đảm bảo sự ổn định, trật tự, an toàn xã hội. Điều này thiết thực đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Nghệ An, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao dân trí cho nhân dân, trong đó có tín đồ các tôn giáo.

Bên cạnh đó, QLNN về tôn giáo giúp củng cố mối quan hệ giữa quần chúng nhân dân, nhất là quần chúng tín đồ các tôn giáo với cấp ủy, chính quyền địa phương; phát huy dân chủ, tiếp thu những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của chức sắc, tín đồ các tôn giáo để đề ra những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của Nghệ An, góp phần tạo ra sự ổn định chính trị xã hội, phát huy tinh thần đoàn kết trong nhân dân. Đồng thời, nhằm phát huy được hiệu quả của QLNN về tôn giáo ở Nghệ An, thông qua các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An đã lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp việc phát huy vai trò QLNN về tôn giáo của cán bộ, đảng viên, người có uy tín để vận động đồng bào có đạo, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào có đạo.

Với hệ thống chính sách, pháp luật về QLNN về tôn giáo đang ngày càng được hoàn thiện, đặc biệt kể từ khi *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016* ra đời và có hiệu lực thi hành, *Nghị định 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, cùng các luật, bộ luật như *Luật Đất đai*, *Luật Di sản văn hóa*, *Luật Giáo dục*, *Luật Xây dựng*, *Luật Bảo vệ môi trường*, v.v., điều chỉnh những nội dung có liên quan đến tôn giáo, đã được bổ sung, hoàn thiện làm cho căn cứ pháp lý của QLNN về tôn giáo ngày càng rõ ràng, giúp cho hoạt động QLNN về tôn giáo ở Nghệ An ngày càng hiệu quả, chính quy, bảo đảm tính thượng tôn pháp luật của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuy nhiên, chủ trương, đường lối của Đảng về tôn giáo đã rõ, nhưng việc thể chế hóa thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đang bộc lộ một số hạn chế: Hệ thống pháp luật điều chỉnh một số hoạt động trên lĩnh vực tôn giáo còn thiếu; hệ thống pháp luật đã có nhưng chưa thực sự bám sát thực tiễn; còn chồng chéo với những luật có liên quan, gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật, v.v.. Chính điều này đã tạo nên những trở ngại, lúng túng cho cơ quan QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời gian qua khi giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương như: giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến tôn giáo; sinh hoạt tôn giáo có yếu tố nước ngoài; chế tài xử lý khi có vi phạm trên lĩnh vực tôn giáo, v.v.. Vì vậy, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu quả của hoạt động QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tại Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường...” [21, tr.128]. Đây là quan điểm phát triển kinh tế đất nước xuyên suốt của Đảng ta từ Đại hội VI (năm 1986) đến nay. Nó phù hợp với quy luật khách quan, điều kiện đất nước và xu thế chung của thế giới. Sau hơn 35 năm kiên định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đem lại những thành tựu vượt bậc cho Việt Nam: đưa Việt Nam ra khỏi nhóm nước kém phát triển, bước vào nhóm đang phát triển có thu

nhập trung bình; kết cấu hạ tầng được hình thành phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; dân chủ được mở rộng, nền chính trị ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững, v.v.. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sự vận dụng linh hoạt, đầy đủ của cơ chế thị trường đã phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn lực, phục vụ mục đích phát triển nhanh, bền vững kinh tế đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Những điều này ảnh hưởng tích cực cho việc QLNN về tôn giáo trên địa bàn cả nước nói chung, trên địa bàn Nghệ An nói riêng.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nó cũng bộc lộ một số hạn chế, tiêu cực như: sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn xã hội; các tệ nạn xã hội nảy sinh, đặc biệt là tình trạng tham nhũng, quan liêu, nhận hối lộ; nảy sinh của chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, chạy theo đồng tiền bất chấp pháp luật, đạo đức; suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ các cơ quan nhà nước, v.v.. Thực trạng này tác động tiêu cực đến QLNN về tôn giáo.

Với đặc thù nằm ở trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ, Nghệ An đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong thời gian vừa qua. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở Nghệ An từng bước được bảo đảm [89]. Nhận thức, trình độ dân trí, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao. Từ đó, hạn chế được những ảnh hưởng tiêu cực từ hoạt động tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, một số chức sắc, tín đồ tôn giáo cực đoan đối với Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị ở Nghệ An. Đây là ảnh hưởng tích cực cho QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng tác động không nhỏ đến QLNN về tôn giáo ở Nghệ An. Tình trạng cán bộ, công chức được giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ có liên quan đến QLNN về tôn giáo chưa thực sự toàn tâm, toàn ý cho công việc được giao, còn suy tư đến lợi ích vật chất được hưởng. Điều này không thể không ảnh hưởng đến tinh thần, thái độ của đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo. Mặt khác, do giá trị đất đai ngày càng tăng

nên việc xin cấp, đòi lại đất hoặc tranh chấp đất đai có liên quan đến tôn giáo giữa giáo hội tôn giáo với chính quyền về diện tích đất đã hiến, tặng, trả lại quyền sử dụng đất cho Nhà nước trong lịch sử có chiều hướng gia tăng và phức tạp. Nội bộ một số tôn giáo ở Nghệ An thiếu sự đoàn kết, nhất trí, thậm chí là mâu thuẫn về lợi ích khi bổ nhiệm, suy tôn, phong phẩm, điều chuyển chức sắc tôn giáo thực hiện các hoạt động tôn giáo, v.v.. Tất cả những vấn đề kể trên suy cho cùng là ảnh hưởng của mặt trái nền kinh tế thị trường đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn Nghệ An.

2.2.3. Hội nhập quốc tế của Việt Nam và của các tôn giáo

Trong xu thế chung của các nước, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của thế giới. Hiện nay, Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 03 nước, đối tác chiến lược với 17 nước, đối tác toàn diện với 13 nước và có quan hệ đặc biệt với 03 nước. Thời gian tới, Việt Nam định hướng: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam” [21, tr.117-118]. Chính điều này đã tạo ra những ảnh hưởng tích cực đến các mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Việt Nam, trong đó có lĩnh vực QLNN về tôn giáo. Hội nhập quốc tế đã giúp cho Việt Nam có những đổi mới, cởi mở hơn về tư duy, nhận thức lĩnh vực tôn giáo và vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội. Sự tham chiếu, hoàn thiện hệ thống pháp luật tôn giáo ở Việt Nam nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế, luật pháp quốc tế trong quá trình hội nhập quốc tế, v.v.. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế cũng có những tác động bất lợi đến QLNN về tôn giáo ở Việt Nam thời gian qua. Điển hình như, tình trạng các thế lực thù địch ở nước ngoài truyền bá những tư tưởng chống phá cách mạng vào Việt Nam thông qua các tổ chức tôn giáo, tín đồ tôn giáo, v.v.. Nhất là ở các địa bàn phức tạp như miền núi phía Tây Nghệ An. Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ có cái nhìn phiến diện, thiên kiến, cực đoan với Việt Nam, thường lấy vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để gây sức ép, hạ uy tín Việt Nam trên trường quốc tế, v.v..

Hiện nay, trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, trên mọi lĩnh vực, các tôn giáo ở Nghệ An cũng không nằm ngoài quy luật khi từng bước có các quan hệ

quốc tế với các tổ chức tôn giáo quốc tế khác, các tổ chức quốc tế, quốc gia trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Điều này tác động mạnh mẽ đến phương thức QLNN về tôn giáo ở Nghệ An, làm sao đáp ứng được yêu cầu của công tác nhưng đồng thời cũng bảo đảm được quan hệ ngoại giao của quốc gia. Thông qua các hoạt động ngoại giao tôn giáo, ngoại giao nhân dân, các cá nhân, tổ chức và quốc gia bên ngoài có cái nhìn nhận tổng quan hơn về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình dân chủ, nhân quyền của Việt Nam, tình hình tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam, tránh bị các thế lực thù địch, những tổ chức, cá nhân chống Việt Nam xuyên tạc, bôi đen hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế. Bởi vậy, mục tiêu của QLNN về tôn giáo ở Nghệ An, chính là việc hướng đến các hoạt động và quá trình tôn giáo theo đúng tôn chỉ mục đích tôn giáo, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng và của chính tôn giáo đó. Sự bình ổn xã hội trên lĩnh vực tôn giáo, dân tộc có được từ QLNN về tôn giáo, sẽ tranh thủ được sự ủng hộ, đồng tình về chính sách tôn giáo, dân tộc của Việt Nam, thúc đẩy sự hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần của các nước trên thế giới và khu vực đối với Việt Nam. Vì vậy, yếu tố quan hệ quốc tế về tôn giáo có ảnh hưởng tương đối mạnh mẽ đến phương thức và nội dung QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Với 02 tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo thường xuyên có các hoạt động chuyên môn đặc thù của tôn giáo như học tập, thăm viếng, giao lưu với các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Công giáo ở Nghệ An có quan hệ gắn kết với một số tổ chức Công giáo trên thế giới như Hội thừa sai Paris, Hội Huynh đệ Việt Nam tại Pháp, các tổ chức Công giáo của Mỹ, Đức, Úc, v.v.. Đồng thời theo quy định của Công giáo Rôma về việc hành hương, xuất cảnh đào tạo chức sắc hàng năm, các hoạt động mục vụ của giáo triều Vatican với giáo phận Vinh, v.v. đã phát sinh nhiều hoạt động liên quan đến yếu tố nước ngoài. Hoạt động nhập thế ngày càng rõ rệt hơn của Phật giáo tại Nghệ An, cùng chủ trương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An trong việc đào tạo tăng ni, giao lưu học thuật với các trung tâm Phật giáo trên thế giới, Phật giáo tại Nghệ An đã tiến hành thường xuyên các hoạt động hợp tác quốc tế kể từ khi thành lập đến nay. Chính những hoạt động hợp tác quốc tế kể trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.4. Điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa của tỉnh Nghệ An

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất trong các tỉnh của Việt Nam, thuộc vùng Bắc Trung Bộ, với diện tích 16.493,7 km². Phía Tây của Nghệ An có đường biên giới đất liền giáp Lào với 419km, có 82km đường bờ biển ở phía Đông, phía Bắc giáp tỉnh Thanh Hóa, phía Nam giáp tỉnh Hà Tĩnh. Chính vì có đặc trưng này về điều kiện tự nhiên mà Nghệ An là một trong những địa điểm đầu tiên được Công giáo lựa chọn để du nhập, tuyên truyền, phát triển đạo vào Việt Nam. Mặt khác, với một hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối phát triển như tuyến đường Hồ Chí Minh chạy song song với quốc lộ 1A (quốc lộ Bắc - Nam), tuyến hàng không nội địa và quốc tế tại thành phố Vinh nên Nghệ An luôn được đánh giá là một trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực và cả nước. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi về tự nhiên, yếu tố dân cư, Nghệ An cũng có những bất lợi do tự nhiên đem lại, như có đến 80% diện tích tỉnh bị chia cắt bởi hệ thống sông, suối, miền núi; hàng năm đến 90% cơn bão của cả nước đều đổ bộ vào Nghệ An, v.v.. Những điều kiện này ảnh hưởng đa chiều đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn Nghệ An.

Về tình hình kinh tế, theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Nghệ An năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn Nghệ An (GRDP) năm 2021 đạt khoảng 89.872 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2020, đứng thứ 3 khu vực Bắc Trung Bộ và trong nhóm 19/58 địa phương tăng trưởng dương. Năm 2021, GRDP bình quân đầu người đạt trên 40 triệu đồng. Đặc biệt, khu vực nông, lâm, thủy sản trong tình hình dịch bệnh vẫn vượt so với năm 2020, đạt 5,59% và khu vực thuế trừ trợ cấp sản phẩm đạt tăng trưởng 6,53% [89]. Là địa bàn trung tâm huyết mạch kinh tế của cả nước với 13 khu kinh tế và khu công nghiệp, Nghệ An có thế mạnh về các ngành chế biến thực phẩm - đồ uống, vật liệu xây dựng, cơ khí, sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ, chế biến thủy hải sản, dệt may, sản xuất bao bì, nhựa, giấy, chế tác đá mỹ nghệ, đá trang trí, v.v.. Nghệ An thuộc loại Khá với 64,73 điểm, xếp thứ 18/63 tỉnh, thành phố trong Bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) ở Việt Nam năm 2020 [88]. Thu nhập GDP bình quân đầu người của Nghệ An so với các tỉnh trên cả nước được xếp vào nhóm mức cao, tuy nhiên lại không đồng đều trên toàn tỉnh. Cụ thể, với các địa bàn thành phố Vinh mức thu nhập trên 3.600 USD/người, ở mức 1.800 - 2.500

USD/người là các huyện Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Diễn Châu, v.v.. Ở các huyện miền núi phía Tây với đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, cơ sở vật chất, điều kiện sống khó khăn đạt thu nhập rất thấp, có địa bàn còn dưới 1.000 USD/người [88]. Điều này tạo nên những thuận lợi cho các tôn giáo khi tuyên truyền, phát triển đạo lên khu vực miền núi phía Tây của Nghệ An.

Về tình hình xã hội của Nghệ An, theo tổng điều tra dân số năm 2019, dân số Nghệ An có 3.327.791 người, đứng hàng thứ tư trên cả nước [3]. Toàn tỉnh có 37 dân tộc sinh sống, trong đó người Kinh chiếm trên 80% dân số. Các dân tộc thiểu số khác như dân tộc Thái chiếm khoảng 10%, dân tộc Thổ chiếm khoảng 2%, dân tộc Khơ Mú chiếm khoảng 1%, dân tộc Mông chiếm khoảng 1%, dân tộc Mường chiếm khoảng 0,02%, v.v.. [87] Người Kinh chủ yếu sống tại các huyện, thị đồng bằng, ven biển như Diễn Châu, Nghi Lộc, Đô Lương, Quỳnh Lưu, Yên Thành, Nam Đàn, Hưng Nguyên, thành phố Vinh. Đối với các huyện Nghĩa Đàn, Thanh Chương, Quỳnh Hợp, Anh Sơn, Tân Kỳ thì mật độ dân số trung bình khá đông, khoảng 130-250 người/km², nhưng ở những huyện này mật độ cao chỉ tập trung ở các khu vực thung lũng, các nơi ở sâu trong núi thì rất thưa thớt. Các huyện phía Tây có mật độ trên dưới 50 người/km² như: Quỳnh Châu, Con Cuông, Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong đều có mật độ dân số rất thấp. Những nơi mật độ dân số thấp, thưa thớt người thì chủ yếu đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống với địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, giao thông khó khăn. Với đặc trưng tình hình xã hội ở Nghệ An vừa gây khó khăn cho QLNN về tôn giáo nhưng lại tạo những thuận lợi cho các tôn giáo phát triển tín đồ trong nhân dân, đặc biệt là trong vùng dân tộc thiểu số.

Bên cạnh những đặc trưng riêng có về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, mảnh đất Nghệ An còn có những nét văn hóa đặc biệt. Đây được coi là mảnh đất địa linh nhân kiệt, có nhiều danh nhân trên các phương diện như chí sĩ Công giáo có tư tưởng cải cách Nguyễn Trường Tộ, các chí sĩ như Phan Bội Châu, Nguyễn Xuân Ôn, Phan Đình Phùng và các lãnh đạo Cộng sản như lãnh tụ Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Duy Trinh, v.v.. Nghệ An cũng được biết đến là nơi ghi dấu ấn đầu tiên của truyền thống đấu tranh cách mạng vô sản ở Việt Nam với cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Văn hóa Nghệ An được đánh giá là vô cùng phong phú và đặc sắc với những giá trị truyền thống tốt đẹp đặc trưng cho bản

sắc dân tộc Việt. Bởi những khó khăn, khắc nghiệt của điều kiện tự nhiên, đồng thời do các biến thiên của yếu tố lịch sử qua các triều đại phong kiến Việt Nam đã tạo nên tính cách con người Nghệ An kiên cường, bất khuất, trung kiên, gan dạ, hiếu học. Có thể khẳng định, Nghệ An là vùng đất địa linh nhân kiệt, văn chương khoa bảng, từ truyền thống hiếu học đã sản sinh ra nhiều anh tài phát tú nức tiếng cả nước. Ngoài ra với một địa bàn bao gồm đủ các kiểu địa hình như miền núi, đồng bằng, biển (đặc biệt với đường bờ biển dài tới 82 km), với 37 dân tộc cùng sinh sống đã tạo ra sự đa dạng các loại hình lễ hội tín ngưỡng và lễ hội các tôn giáo. Những đặc trưng về các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và văn hóa đã tác động đa chiều đến chủ trương tuyên truyền, phát triển các tôn giáo trên địa bàn tỉnh; hình thành nên những đặc điểm về lối sống, tín ngưỡng của người dân Nghệ An so với các địa bàn khác.

Đây có thể coi là những ảnh hưởng quan trọng đến QLNN nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.5. Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An có hai tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo. Tuy nhiên, thông qua việc khảo cứu thực tế tại Nghệ An cho thấy, đạo Tin lành đã và đang có những hoạt động đáng kể trên địa bàn tỉnh, thông qua hoạt động của một số hệ phái, mặc dù tất cả các hệ phái Tin lành đều chưa đủ các điều kiện theo *Lược định tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016* để được cấp phép hoạt động. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới, có các hoạt động lôi kéo người dân tin theo. Đây là điều đáng lưu ý khi khảo sát tình hình QLNN về tôn giáo ở Nghệ An.

2.2.5.1. Tình hình Công giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Công giáo là tôn giáo đã có thời gian dài tồn tại và phát triển tại Nghệ An. Từ những năm 90 của thế kỷ XVI, Công giáo đã đánh dấu sự có mặt của mình trên mảnh đất Nghệ An với những điều kiện tự nhiên, hoàn cảnh địa lý rất phù hợp cho sự du nhập của Công giáo. Với một địa hình giáp biển, vùng đồng bằng đông dân cư, đặc biệt với một địa bàn có vị trí địa chính trị của Việt Nam, thì việc tuyên truyền, phát triển Công giáo ở Nghệ An là một điều tất yếu. Qua mấy trăm năm tồn tại và phát triển, Công giáo tại Nghệ An hiện nay (tính đến tháng 12 năm 2021) có khoảng trên 292.000 tín đồ, với khoảng 213 chức sắc gồm 02 giám mục (01 giám

mục chính tòa, 01 giám mục phụ tá) [10]. Từ ngày 22 tháng 12 năm 2018, Giáo hoàng Phanxicô thiết lập giáo phận Hà Tĩnh trên cơ sở chia tách giáo phận Vinh đồng thời bổ nhiệm Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long, nguyên giám mục phụ tá giáo phận Hưng Hóa làm giám mục chính tòa giáo phận Vinh. Vì vậy, Công giáo tại Nghệ An thuộc trọn giáo phận Vinh chứ không như những năm 2018 trở về trước là một phần trong giáo phận Vinh gồm địa phận ba tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Chính điều này cũng ảnh hưởng quan trọng đến vấn đề QLNN đối với Công giáo Nghệ An kể từ khi giáo phận Vinh được thiết lập. Tính đến tháng 6 năm 2022, trên toàn tỉnh Nghệ An có 367 nhà thờ xứ, họ đạo (14 hạt, 114 giáo xứ, 246 giáo họ, không tính họ nhà xứ); có 03 dòng tu hợp pháp (Hội dòng Mến Thánh giá giáo phận Vinh với 05 cơ sở, gần 900 nữ tu, Hội dòng Thừa sai Bác Ái giáo phận Vinh với 19 cơ sở và gần 600 nữ tu, Hội dòng Anton Padora với 130 nam tu sĩ) [11]. Đặc biệt, tại Nghệ An bên cạnh Tòa giám mục giáo phận Vinh - trung tâm hoạt động của toàn bộ giáo phận đặt tại Xã Đoài, Nghi Lộc còn có Đại chủng viện Thánh Phanxicô Xaviê (tên cũ là Đại chủng viện Vinh - Thanh) - nơi đào tạo chức sắc Công giáo cho toàn bộ các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Số lượng các tổ chức giáo hội, chức sắc Công giáo tỉnh Nghệ An, được nghiên cứu sinh tổng hợp bằng bảng số liệu sau:

Bảng 2.2: Số lượng các tổ chức, chức sắc Công giáo tỉnh Nghệ An

Giáo phận Vinh	Giáo hạt	Giáo xứ	Dòng tu			Nhà thờ	Chủng viện	Giám mục			Linh mục
			Dòng Mến Thánh giá Xã Đoài	Dòng Thừa sai Bác ái	Dòng Anton Padora			Giám mục chính tòa	Giám mục phó hoặc Phụ tá	Giám mục hưu	
	14	114	900 nữ tu	600 nữ tu	130 nam tu sĩ	367	01	01	01	0	211

Nguồn: Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An

Qua khảo sát điền dã của nghiên cứu sinh cho thấy, thực tế hiện nay tại Nghệ An tồn tại trên 15 dòng tu Công giáo, có nhiều hoạt động như Hội dòng nữ Đaminh Tin mừng, Dòng nữ Carmel Giuse, Dòng nữ tử bác ái Thánh Vinh Sơn, v.v.. Tuy nhiên, việc các cơ quan QLNN về tôn giáo chấp thuận và thừa nhận sinh hoạt 03 dòng tu đang đặt ra những vấn đề quan trọng, có ảnh hưởng lớn trong QLNN về tôn giáo đối với các dòng tu Công giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Nói chung, Công giáo tại Nghệ An kể từ thời điểm giám mục Nguyễn Hữu Long chính tòa cơ bản ổn định, tuân thủ hiến pháp, pháp luật, giáo luật của Giáo hội, quy định của địa phương. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố, cả lịch sử, các vấn đề mâu thuẫn nảy sinh trong nội bộ nhân dân, giữa nhân dân với chính quyền cơ sở trong vấn đề đất đai, sự tác động của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, một số chức sắc và giáo dân Công giáo đã có các hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự trái pháp luật, thực hiện các hành động quá khích, cực đoan, gây phức tạp về an ninh trật tự; có các hành vi tuyên truyền sai sự thật về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; móc nối, liên kết với số đối tượng thù địch ở nước ngoài trong các hoạt động chống phá Việt Nam, v.v.. Các vấn đề nêu trên ảnh hưởng không nhỏ đến QLNN về Công giáo trên địa bàn Nghệ An.

2.2.5.2. Tình hình Phật giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Phật giáo tại Nghệ An đã có truyền thống tồn tại và phát triển lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển dân tộc Việt Nam. Trải qua cuộc chiến tranh kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nằm tại địa chính trị quan trọng của cả nước, Phật giáo tại Nghệ An bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các chùa hầu hết bị tàn phá. Kết thúc chiến tranh, trên cả địa bàn tỉnh Nghệ An còn duy nhất chùa Càn Linh (còn gọi là chùa Sư nữ) tại thành phố Vinh còn lại tương đối nguyên vẹn và cũng là ngôi chùa duy nhất tại Nghệ An có sư trụ trì. Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập ngày 07 tháng 11 năm 1981, tuy nhiên, do nhiều yếu tố khác nhau, đến ngày 23 tháng 9 năm 2011, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An mới được thành lập. Tính đến tháng 6 năm 2022, trên toàn tỉnh Nghệ An có khoảng 95.000 tín đồ, 56 chùa, 01 niệm Phật đường (31 chùa đã có sư trụ trì) ở 13 huyện, thành, thị (có 01 thị xã và 07 huyện trung du miền núi chưa có chùa

nhưng có địa phương đã có đạo tràng, có các hoạt động tôn giáo) [11]. Vì vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An có chủ trương tập trung phục hồi, phát triển tổ chức, xây dựng mới các chùa ở các vùng miền núi phía Tây của Nghệ An, vùng có ít tín đồ Phật giáo như huyện Quỳnh Hợp, Tân Kỳ, Anh Sơn, Con Cuông, v.v.. Điều này kéo theo các nhu cầu về đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An rất lớn. Vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến phương thức QLNN về tôn giáo đối với các hoạt động Phật giáo và sinh hoạt Phật giáo của các tín đồ Phật tử. Số lượng tăng ni, cơ sở thờ tự và cơ cấu Ban Trị sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An được chúng tôi thống kê, cụ thể như sau:

Bảng 2.3. Thống kê số lượng có liên quan đến Phật giáo tỉnh Nghệ An

Tăng, ni	Chùa, niệm Phật đường	Chùa, niệm Phật đường đã có trụ trì	Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An			
			Trưởng ban Trị sự	Phó Trưởng ban Trị sự	Ủy viên	Ban chuyên môn
109	57 (56 chùa, 01 niệm Phật đường)	31	01	02	22	13

Nguồn: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An

Hiện nay, trong Ban trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An có 25 thành viên, mới thành lập được Ban trị sự ở thành phố Vinh, huyện Nam Đàn và huyện Quỳnh Lưu. Vì vậy, trong quá trình hướng dẫn các tín đồ tiến hành các hoạt động tôn giáo còn có những hạn chế nhất định. Việc mở rộng các công trình Phật giáo trong thời gian vừa qua nằm trong quan điểm của giáo hội về việc kiện toàn lại hệ thống Phật giáo tại Nghệ An, đa số được tiến hành tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, vẫn xảy ra hiện tượng xây dựng công trình Phật giáo trái pháp luật, tự ý chuyển nhượng đất đai, hoặc thiếu đoàn kết trong nội bộ Phật giáo Nghệ An hoặc vấn đề quản lý đối với các chùa chưa có trụ trì đã đặt ra các vấn đề quan trọng trong QLNN về Phật giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.5.3. Tình hình Tin lành và các hiện tượng tôn giáo mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Về đạo Tin lành, trên địa bàn tỉnh Nghệ An chưa có cơ sở, không có chức sắc, chức việc hoạt động. Hiện nay, Tin lành mới hình thành ở các nhóm hoạt động với 28 nhóm, có khoảng 330 tín đồ thuộc 08 hệ phái ở thành phố Vinh, huyện Hưng Nguyên, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nghĩa Đàn, Nam Đàn, Thanh Chương, Anh Sơn, Yên Thành, v.v.. [11] Về cơ bản, các hoạt động liên quan đến Tin lành còn tự phát, chưa có tổ chức và nhìn chung tuân thủ pháp luật. Trong các tài liệu mà chúng tôi có điều tra, sưu tầm và nghiên cứu của các cơ quan hành chính nhà nước tại Nghệ An, các tài liệu đều chỉ công nhận Công giáo và Phật giáo là hai tôn giáo hoạt động hợp pháp tại Nghệ An. Tuy nhiên, Tin lành đã hoạt động và phân bố ở một số địa bàn huyện, thị và theo nghiên cứu điền dã thì một số hệ phái Tin lành, cụ thể như Hội thánh Tin lành Phúc âm, Hội thánh Tin lành Trưởng lão Việt Nam đã có đơn xin công nhận và đăng ký các hoạt động tôn giáo. Vấn đề này đặt ra có nên hay không nên công nhận các tổ chức này? Nếu công nhận phải bảo đảm theo *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 quy định, đưa các hoạt động của các tổ chức tôn giáo này vào trong khuôn khổ của pháp luật, tránh như hiện nay đều là bất hợp pháp, gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong quản lý. Nhưng, nếu không công nhận thì phải có cơ sở pháp luật, tránh cảm tính và có phương thức, chế tài phù hợp để ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật.

Đối với các hiện tượng tôn giáo mới, trên toàn địa bàn tỉnh Nghệ An xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới như Pháp luân công, Hội Thánh của Đức Chúa Trời Mẹ, Nhân chứng Giehova, Pháp môn Diệu âm hay các hiện tượng tôn giáo khác. Các hiện tượng tôn giáo mới kể trên thường tiến hành sinh hoạt tại nhà riêng, không đăng ký sinh hoạt với chính quyền, số lượng người tham gia ít (thường tham gia theo nhóm nhỏ), lôi kéo, phát tán tài liệu có liên quan đến hiện tượng tôn giáo, cá biệt có những hiện tượng tôn giáo còn tiến hành các hoạt động phản khoa học, lôi kéo tín đồ tham gia như quan điểm tập luyện Pháp luân công chữa được bệnh Covid-19, hay quan điểm của hiện tượng Hội thánh của Đức Chúa Trời Mẹ cho rằng Covid-19 là biểu hiện của ngày tận thế của trái đất, tập trung gây mất an ninh trật tự tại các nơi du lịch

liên quan đến chủ tịch Hồ Chí Minh, v.v.. Chính điều này đã tạo ra những khó khăn cho QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.2.6. Hoạt động của các thế lực lợi dụng lĩnh vực tôn giáo chống phá nhà nước

Bên cạnh lĩnh vực dân tộc, tôn giáo luôn được các thế lực chống phá nhà nước lợi dụng nhằm thực hiện chiến lược làm suy yếu, bất ổn và tiến tới xóa bỏ sự tồn tại của nhà nước. Trên thế giới, điểm mấu chốt những bất ổn trong lịch sử, ít hay nhiều đều có liên quan đến tôn giáo. Vấn đề ly khai, tự trị, vấn đề chiến tranh mang tính sắc tộc, tôn giáo đều liên quan ít nhiều với tôn giáo. Trong lịch sử xã hội, các thế lực chính trị nào muốn nổi lên đều cần sử dụng tôn giáo như một công cụ để tập hợp quần chúng, phục vụ nhiệm vụ chính trị của mình. Chính trị và tôn giáo là hai yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng, có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động ảnh hưởng qua lại lẫn nhau khá rõ nét. Vì vậy, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch có tác động không nhỏ đến tính chất, mức độ, phạm vi của vấn đề QLNN về tôn giáo của mỗi thể chế Nhà nước.

Với một địa bàn có đời sống tôn giáo sôi động như Nghệ An, trong thời gian qua, các thế lực thù địch luôn tìm cách sử dụng, lợi dụng tôn giáo nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu lợi dụng các lực lượng tôn giáo tiến hành các hoạt động chống phá Nhà nước. Các đối tượng thù địch trong nước luôn lợi dụng vấn đề như giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến tôn giáo; việc đòi lại cơ sở thờ tự đã hiến, tặng hoặc được chính quyền nhà nước thu hồi trong lịch sử; sai sót, khuyết điểm của cá nhân đảng viên, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cơ sở, v.v. để xuyên tạc, chống phá. Một số quốc gia, tổ chức, cá nhân nước ngoài cũng có những cái nhìn tiêu cực về Việt Nam trên lĩnh vực tôn giáo. Có thể kể đến như Ủy ban Tự do Tôn giáo quốc tế của Mỹ là cơ quan thường xuyên tìm cách móc nối với số chức sắc, tín đồ cực đoan tại Nghệ An nhằm thu thập những thông tin sai lệch, phiến diện, thiếu thiện chí, vu cáo Việt Nam vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đưa Việt Nam vào danh sách các nước cần phải đặc biệt chú ý về dân tộc, tôn giáo và nhân quyền. Chính những cách nhìn, cách đánh giá phiến diện, một chiều này đã gây lên những rào cản lớn để Việt Nam tiến gần hơn đến các mối quan hệ

ngoại giao toàn diện, chiến lược với các nước khác. Mặt khác, một số nước còn có các tổ chức phi chính phủ (NGO) dung dưỡng các cá nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An có các hoạt động chống phá Việt Nam, luôn lợi dụng tôn giáo như một chiêu bài hữu hiệu. Hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua đã tác động đến QLNN về tôn giáo ở Nghệ An. Vấn đề đặt ra cho QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An là làm sao cho vừa bảo đảm định hướng hoạt động tôn giáo và quá trình tôn giáo theo đúng hiến pháp, pháp luật Việt Nam, nhưng cũng đáp ứng các điều kiện cần thiết để tôn giáo hoạt động một cách thuận lợi theo hướng tuân theo pháp luật quốc tế, tránh để các thế lực thù địch lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để xuyên tạc, chống đối Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tiểu kết Chương 2

Khi nghiên cứu cơ sở lý luận của QLNN về tôn giáo, chúng ta nhận ra được mối tương quan giữa tôn giáo và chính trị dưới góc độ là hình thái ý thức xã hội, đồng thời còn là mối tương quan giữa nhà nước và tôn giáo, giáo hội dưới góc độ tương quan của những thiết chế chính trị - xã hội của một kiến trúc thượng tầng, nghĩa như vậy, tôn giáo còn là một thực thể của xã hội.

Mặt khác, hiểu các khái niệm của QLNN, QLNN về tôn giáo theo nghĩa rộng, nghĩa hẹp giúp luận án có cơ sở trong đánh giá, phân tích chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức của QLNN về tôn giáo. Luận án đi nghiên cứu nội hàm QLNN về tôn giáo ở nghĩa hẹp, nhấn mạnh xem xét QLNN về tôn giáo vừa là quản lý quá trình thực thi quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước, cá nhân được nhà nước giao quyền; vừa là quản lý, điều chỉnh các hoạt động và mọi hành vi, hoạt động của tổ chức tôn giáo, cá nhân tôn giáo bảo đảm nguyên tắc thượng tôn pháp luật. Đây là điểm mới và mang tính xuyên suốt toàn luận án trong nghiên cứu QLNN về tôn giáo. Như vậy, nắm được đặc trưng khái niệm của QLNN về tôn giáo đã giúp tác giả luận án có cái nhìn từ hai phía: cơ quan quản lý và các tôn giáo. Điều này phù hợp với tinh thần của *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016.

Sau khi nghiên cứu nội hàm các khái niệm công cụ, chúng tôi luận giải các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo ở Nghệ An như: quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tôn giáo; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hội nhập quốc tế của Việt Nam và của các tôn giáo; điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa của tỉnh Nghệ An; tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đặc biệt đánh giá việc lợi dụng vấn đề tôn giáo ở Nghệ An của các thế lực thù địch để làm sáng rõ hơn những đặc trưng, phương thức, nội dung của quản lý hoạt động và quá trình tôn giáo.

Đặc biệt, chúng tôi qua quá trình khảo cứu các tài liệu của các cơ quan chức năng, của các tôn giáo và tài liệu điền dã đã trình bày khái quát tình hình của Công giáo, Phật giáo, Tin lành và các hiện tượng tôn giáo mới đang có hoạt động trên địa bàn tỉnh Nghệ An, ảnh hưởng trực tiếp đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn Nghệ An.

Tất cả những vấn đề được làm rõ từ khía cạnh lý luận QLNN về tôn giáo ở Nghệ An là cơ sở quan trọng cho luận án đi khảo sát, đánh giá thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay.

Chương 3

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

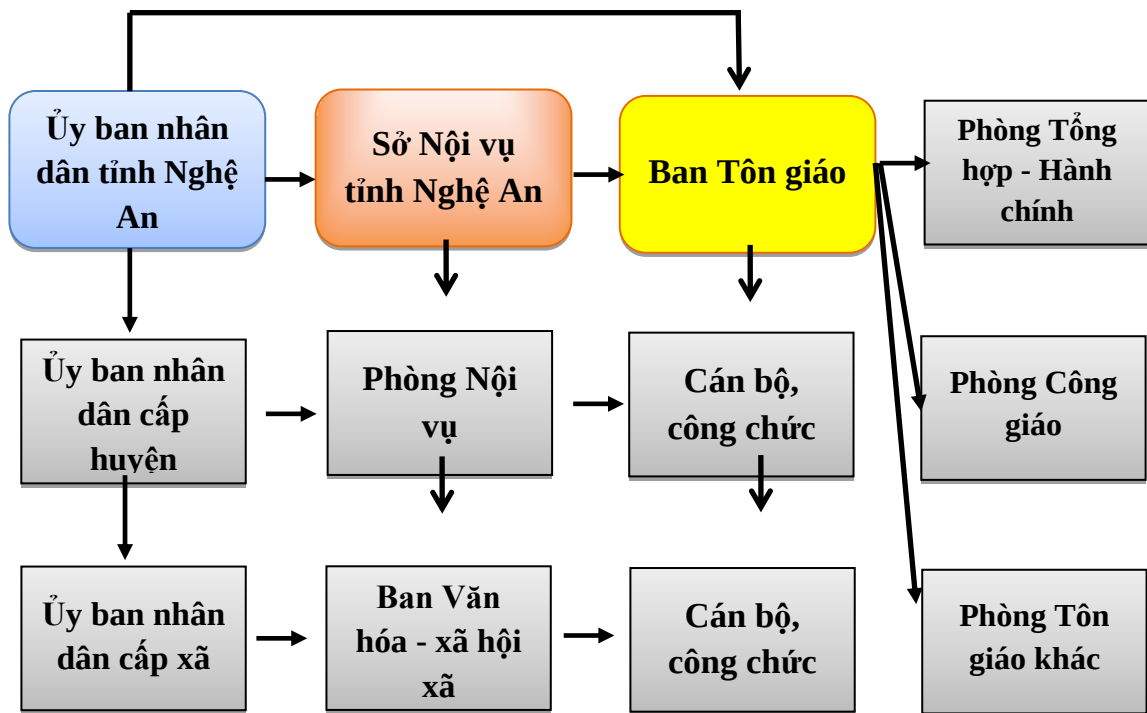
3.1. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY

3.1.1. Chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo

Về kiện toàn hệ thống, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo

Nhằm kiện toàn hệ thống bộ máy, tổ chức QLNN về tôn giáo, với chức năng tham gia vào nhiệm vụ của nhà nước, tỉnh Nghệ An đã tuân thủ theo nguyên tắc bảo đảm theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vận động. Trên cơ sở Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-SNV ngày 03/01/2017 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An là tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh Nghệ An QLNN trên lĩnh vực tôn giáo. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ. Ngoài ra, trong những trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh được báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời báo cáo với Giám đốc Sở Nội vụ. Chính điều này đã làm công tác tổ chức bộ máy mang tính chính quy, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tôn giáo của đồng bào có tôn giáo và không tôn giáo. Theo đó, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An có chức năng tham mưu, xây dựng các chương trình, kế hoạch, thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan đến tôn giáo; là cơ quan chủ công trong tham gia tuyên truyền chính sách, pháp luật của tôn giáo; tham gia thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo, v.v.. Cơ cấu tổ chức cơ quan QLNN về tôn giáo tỉnh Nghệ An, được cụ thể hóa bằng biểu đồ sau:

Biểu đồ 3.1. Mô hình tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay



Nguồn: Khảo sát của tác giả luận án

Do đặc thù của tỉnh Nghệ An, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An được sắp xếp thành 03 phòng: Phòng Tổng hợp - Hành chính, Phòng Công giáo, Phòng Tôn giáo khác, với 16 cán bộ, công chức, viên chức. Lãnh đạo Ban Tôn giáo có Trưởng ban không do Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nghệ An kiêm nhiệm như đa phần các địa phương khác và 01 Phó trưởng ban. Ở các Phòng chuyên môn có Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng và các viên chức. Để hoàn thành tốt được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể QLNN về tôn giáo ở Nghệ An, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy, lực lượng Công an tỉnh Nghệ An để trao đổi, nắm bắt các thông tin tình hình, phối hợp giải quyết các mặt nhiệm vụ có liên quan đến công tác tôn giáo, QLNN về an ninh trật tự liên quan đến lĩnh vực tôn giáo.

Ngoài ra, tại UBND các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Nghệ An đều có các cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp cho UBND huyện QLNN về tôn giáo trên địa bàn đó. Tại 21 đơn vị cấp huyện (01 thành phố, 03 thị xã và 17 huyện) đều có cơ quan QLNN về tôn giáo thuộc phòng nội vụ, đều bố trí cán bộ có

trách nhiệm, nhiệt huyết và cơ bản có năng lực công tác tôn giáo. Các xã, phường, thị trấn có tổ chức tôn giáo đều có cán bộ kiêm nhiệm công tác QLNN về tôn giáo. Qua thu thập số liệu, nghiên cứu sinh thống kê qua bảng số liệu sau:

Bảng 3.2. Tình hình tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cấp tỉnh, huyện, xã ở Nghệ An

Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
Mô hình tổ chức bộ máy	Tổng số cán bộ	Mô hình tổ chức bộ máy	Tổng số cán bộ	Cán bộ, công chức chuyên trách tôn giáo	Cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác tôn giáo
Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)	16	Phòng Nội vụ	34	32	755

Nguồn: Ban Tôn giáo Chính phủ

Qua khảo sát và nghiên cứu thực tế, đa số cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo các cấp ở Nghệ An có trình độ bảo đảm (*xem số liệu tại Bảng 3.3*); nhận thức đúng và đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cá nhân được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Như vậy, số lượng đội ngũ và chất lượng cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo tại Nghệ An có thể khẳng định cơ bản đã bảo đảm được yêu cầu.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu thực trạng về chủ thể QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trên khía cạnh hệ thống tổ chức, bộ máy QLNN về tôn giáo còn bộc lộ một số bất cập:

Thứ nhất, trình độ, nhận thức vai trò, tầm quan trọng QLNN về tôn giáo của cán bộ còn chưa đồng đều. Tại các Phòng chuyên môn của Ban Tôn giáo tỉnh (có thể do tính chất, nhiệm vụ) đại đa số là những người có thâm niên công tác, được giao phụ trách, nghiên cứu chuyên biệt một vấn đề trong QLNN về tôn giáo nhưng đối với các đơn vị khác, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã thì chỉ là kiêm nhiệm, chất lượng còn nhiều hạn chế, năng lực chuyên môn chưa thực sự bảo đảm được yêu cầu của tuyến cơ sở. Chính điều này dẫn đến tình trạng, có vấn đề mào mống của

những vụ việc phức tạp đôi lúc còn xem nhẹ, nhưng có vấn đề giải quyết được thì lại “tôn giáo hóa”, “chính trị hóa”.

Thứ hai, nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của chủ thể QLNN về tôn giáo có lúc, có nơi còn chưa thật sự đầy đủ. Điều này được thể hiện ở việc chủ thể được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo chưa nắm được thật sự chính xác về nhiệm vụ của mình dẫn đến việc đùn đẩy trách nhiệm, dựa chủ yếu vào Phòng chuyên môn của Ban Tôn giáo, lực lượng Công an, Ban Dân vận Tỉnh ủy. Trong quá trình khảo sát, có cán bộ còn cho nhầm lẫn khi cho rằng, QLNN về tôn giáo là quản lý toàn bộ hoạt động, các vấn đề liên quan đến nội bộ các tôn giáo, buộc họ phải chấp hành theo mệnh lệnh, quy định của cơ quan QLNN. Đặc biệt, có những trường hợp do chủ thể chưa nắm rõ được quyền hạn của mình nên do dự, chần chừ, chờ đợi xin ý kiến Ban Tôn giáo và một số cơ quan chuyên môn như Dân vận, Công an, Tài nguyên môi trường, v.v. khiến cho vụ việc bị tồn đọng lâu dài, gây ức chế cho đối tượng quản lý.

Thứ ba, về cơ bản số lượng tổng thể cán bộ, cơ quan QLNN về tôn giáo đã được bảo đảm, tuy nhiên, sự phân bổ, sắp xếp cơ cấu vào các Phòng, cơ quan chuyên môn chưa thật sự khoa học, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đơn cử như Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ, khi có Phòng Công giáo là cơ quan chuyên môn trực tiếp QLNN đối với Công giáo, còn lại Phòng tôn giáo khác lại trực tiếp QLNN về tôn giáo đối với Phật giáo, Tin lành, các tôn giáo khác, thậm chí là các hiện tượng tôn giáo mới. Nhưng thực tế hiện nay, từ năm 2016 trở lại đây, Phật giáo, Tin lành và các hiện tượng tôn giáo mới phát triển tương đối mạnh, nên việc được giao chung cho Phòng tôn giáo khác (Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ) phụ trách thì tương đối bất cập, khiến cho cán bộ tại các đơn vị này rất khó khăn trong thực thi nhiệm vụ QLNN về tôn giáo.

Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo

Việc thực thi và tổ chức các hoạt động của Nhà nước được tiến hành thông qua các cán bộ, công chức, viên chức. Đối với lĩnh vực QLNN về tôn giáo, được xem là một lĩnh vực rất đặc thù bởi liên quan đến một lĩnh vực thuộc thượng tầng kiến trúc của nhà nước, buộc cán bộ, công chức nhà nước phải có những hiểu biết nhất định về tôn giáo, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ khả năng vận

động, thuyết phục, v.v.. Vì vậy, việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức QLNN về tôn giáo các cấp là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng. Bên cạnh việc kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo các cấp, các ngành, các địa phương, UBND tỉnh Nghệ An còn chú trọng đến đạo đức công vụ, trách nhiệm công việc, trình độ, năng lực công tác của cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo.

Hàng năm, Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An tham mưu tổ chức Hội nghị tập huấn nhằm cập nhật thông tin và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức QLNN về tôn giáo các cấp trên địa bàn tỉnh. Về nội dung tập huấn, các học viên được các giảng viên là cán bộ lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ, Lãnh đạo Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên - Môi trường, v.v. cung cấp các kiến thức về QLNN đối với Công giáo, Tin lành, Phật giáo; thực trạng QLNN đối với hoạt động tín ngưỡng và các biện pháp xử lý; hoạt động của các hội, nhóm mang danh tôn giáo trên địa bàn tỉnh, chủ trương, biện pháp xử lý. Các vướng mắc, tồn tại trong quá trình xử lý công việc tại địa phương mà các học viên nêu ra cũng đã được các giảng viên trả lời, đưa ra các biện pháp giải quyết cụ thể. Chương trình được xây dựng với thời gian tập huấn từ 15 đến 20 ngày và được sử dụng cho các nhóm đối tượng tập huấn, cụ thể như: lãnh đạo cấp ủy, chính quyền; cán bộ cấp xã, huyện; cán bộ chuyên trách QLNN về tôn giáo; chức sắc, tín đồ các tôn giáo, v.v..

Trong năm 2019, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã tiến hành được 04 hội nghị tập huấn cho hơn 800 cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo cấp huyện, xã và cốt cán trong các tôn giáo. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra nên trong năm 2020, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã tiến hành tập huấn tập trung từ ngày 19/10 đến 05/11/2020 với 04 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2020 cho đội ngũ cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên cấp xóm, khối, bản [10]. Bên cạnh đó, còn định kỳ tiến hành sơ kết 06 tháng đầu năm và tổng kết hàng năm QLNN về tôn giáo. Năm 2021, UBND tỉnh Nghệ An không triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, một số UBND cấp huyện có tình hình dịch bệnh được kiểm soát, đã mạnh dạn tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác QLNN về tôn giáo hoặc lồng ghép trong một

số nội dung đào tạo bồi dưỡng khác, điển hình như Quế Phong, Đô Lương, Nam Đàn, Quỳnh Lưu.

Không chỉ dừng lại ở việc tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức về QLNN về tôn giáo, tập huấn còn chú ý đến các vấn đề chuyên sâu liên quan đến kỹ năng, nghiệp vụ công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị, nhất là kiến thức, kinh nghiệm đối thoại, gặp gỡ, trao đổi với chức sắc tôn giáo, làm hạn chế những lúng túng trong công tác này; tham mưu đúng, trúng với chính quyền nhằm giải quyết kiến nghị chính đáng của các tôn giáo đảm bảo đúng chính sách, pháp luật; xử lý, giải quyết các vụ việc tôn giáo phức tạp, phát sinh kịp thời; phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả của công tác QLNN.

Xác định chuyên môn, nghiệp vụ là cơ bản, nhưng dưới góc độ nghiên cứu của luận án, ngoài những yếu tố về chuyên môn thì độ tuổi đối với các cán bộ làm công tác liên quan đến QLNN về tôn giáo là điều rất quan trọng. Nói đơn cử, đối với một linh mục Công giáo, theo như nguyên tắc đào tạo chức sắc Công giáo do Giáo hội Công giáo Rôma quy định, các tín đồ phải tốt nghiệp ít nhất một bằng về cử nhân, ưu tiên các ngành về khoa học xã hội như văn học, triết học hay ngoại ngữ sau đó có ơn gọi được tham gia vào đào tạo chủng sinh. Như vậy, ngưỡng cửa đầu vào đào tạo chức sắc Công giáo khoảng 23, 24 tuổi, sau 05 đến 06 năm học và thêm 02, 03 năm tập sự tại nhà xứ, trước khi đủ điều kiện phong phẩm, bổ nhiệm (đây là các bước rất dài, bảo đảm chức sắc phải có trình độ, kinh nghiệm thực tế, giảng đạo, đạo đức, đời tư trong sáng). Ước tính nếu được ơn gọi sớm, tín đồ đó phải đạt trung bình tầm 32, 33 tuổi, chưa kể các Giám mục và linh mục lâu năm (*xem Điều 232 - 264, Bộ Giáo luật 1983*) [35]. Nếu cán bộ làm công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng, có tuổi đời trẻ, kinh nghiệm chưa sâu cả về thực tiễn, am hiểu về pháp luật thì theo quy luật về tâm lý sẽ rất khó để công tác QLNN về tôn giáo đạt hiệu quả cao. Đây là một điều rất đáng lưu tâm khi khảo cứu quá trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực QLNN về tôn giáo ở Nghệ An.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, trên khía cạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua còn một số điểm cần chú ý:

Một là, về vấn đề đào tạo nghiệp vụ QLNN về tôn giáo, hiện nay, các cơ quan nhà nước mới chủ yếu dừng lại ở việc đào tạo, hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ về QLNN về tôn giáo nhưng đang thiếu các định hướng về giáo lý, giáo luật các tôn giáo mà mình quản lý. Theo chúng tôi, đây là hạn chế, bởi muốn quản lý được tôn giáo đó theo đúng pháp luật, định hướng các hoạt động và quá trình tôn giáo đó không gì hơn bằng việc hiểu về tôn giáo đó. Do vậy, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng, những cán bộ nào có khả năng, trình độ chuyên môn cao tại Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ Nghệ An, Ban Dân vận, Phòng an ninh xã hội - Công an tỉnh Nghệ An thường là những cán bộ tự học, tự nghiên cứu và tự tìm hiểu rất sâu sắc về tôn giáo mà mình được giao đảm trách. Thiết nghĩ, trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách QLNN về tôn giáo cần đặc biệt chú ý vấn đề này.

Hai là, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức tham gia QLNN về tôn giáo còn hiện tượng dàn trải, chưa đúng đối tượng bồi dưỡng. Hiện nay, bộ máy cơ quan nhà nước nói chung và bộ máy QLNN về tôn giáo nói riêng tồn tại những chức danh khác nhau. Với mỗi loại chức danh thì cần phải có nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Tuy nhiên, đa phần hiện nay các nội dung, mức độ đào tạo, bồi dưỡng có sự tương tự nhau, đơn cử cùng nội dung lý luận chính trị nhưng được đào tạo, bồi dưỡng cho nhiều hệ đối tượng khác nhau. Trong khi đó, với đối tượng trực tiếp làm công tác QLNN về tôn giáo ở Nghệ An ngoài phần lý luận chung, nhóm đối tượng này cần được trang bị thêm cả những tri thức về kinh nghiệm xử lý tình huống, phong tục, tập quán địa phương, đặc trưng quan hệ tôn giáo, v.v..

Ba là, chế độ, chính sách cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo còn chưa được thỏa đáng. Chế độ, chính sách mà chúng tôi muốn nói đến ở đây là kinh phí chi trả và chế độ khi tham gia quá trình đào tạo, bồi dưỡng ở cả người được đào tạo và người tham gia đào tạo. Về phía người được đào tạo, bồi dưỡng, đương nhiên quá trình đào tạo, bồi dưỡng là hữu ích cho chính bản thân cán bộ, công chức, nhưng với địa bàn như tỉnh Nghệ An có những nơi cách trung tâm thành phố Vinh đến hàng ngày đường đi lại, những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì từ việc kinh phí, thời gian đi lại, nơi ăn, chốn ở trong quá trình

tập huấn sẽ gặp tương đối nhiều khó khăn. Chưa kể đến, trong quá trình tham gia đào tạo, khối lượng công việc nhiều vẫn cần phải giải quyết. Đây là những điều mà cán bộ, công chức (đặc biệt là cấp xã, cấp huyện tại Nghệ An) gặp rất nhiều khó khăn. Về phía đội ngũ giảng viên, cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng chưa được đầu tư đúng mức. Đa phần hiện nay, giảng viên đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu là mời các lãnh đạo các Sở, Ban, ngành có liên quan chứ chưa có những giảng viên được đào tạo chuyên nghiệp, chuyên sâu, bao quát nhiều lĩnh vực của QLNN về tôn giáo. Kinh phí chi trả cho quá trình giảng dạy còn thấp.

Bốn là, việc đánh giá chất lượng, quá trình công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QLNN về tôn giáo còn một số hạn chế. Theo như các tài liệu mà chúng tôi được tiếp cận, nghiên cứu, việc đánh giá chất lượng, quá trình đào tạo, bồi dưỡng mới dừng lại ở việc thống kê số lượng người, số lượt mở lớp đào tạo bồi dưỡng. Để đánh giá quá trình học tập và chuyên môn của cán bộ, công chức trong đợt tập huấn, cơ quan tổ chức thường cấp giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ khóa đào tạo, bồi dưỡng mà thiếu sự đánh giá việc áp dụng những nội dung được học đến mức độ nào vào quá trình thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo, điều nhận định của chúng tôi có sự tương đồng với quan điểm với một cán bộ có thâm niên công tác đã cho ý kiến về vấn đề này.

3.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo

Xây dựng chính sách, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo

Trước ngày 01/01/2018 khi *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* có hiệu lực thi hành, việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ QLNN về tôn giáo được tuân thủ theo *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2004. *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2004 là văn bản quy phạm dưới luật điều chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo nhưng nó tỏ ra những bất cập và hạn chế, vì vậy, khi *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* ra đời đã khắc phục phần nào những bất cập trước đây. Các cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo tại Nghệ An đã quán triệt nghiêm túc *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* và Nghị định 162/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong thực hiện

Luật và Nghị định trên, Ban Tôn giáo Nghệ An đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 20/5/2017 về việc triển khai thi hành *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sau 03 năm thực hiện *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, qua quá trình tổng kết thực tiễn, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Công văn số 7587/UBND-NC ngày 09/10/2021 về tiếp tục triển khai Luật và Nghị định trên. Bên cạnh đó, với mục tiêu tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo giải quyết các thủ tục hành chính trên lĩnh vực tôn giáo, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; Quyết định số 4006/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, v.v..

Đặc thù QLNN về tôn giáo không đơn thuần chỉ bảo đảm theo đúng hiến pháp, pháp luật Việt Nam mà còn động chạm đến nhiều vấn đề khác như đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường, giáo dục đào tạo, y tế, v.v.. Chính vì vậy, UBND tỉnh Nghệ An đã yêu cầu các cơ quan chuyên môn QLNN về tôn giáo nghiên cứu kỹ các luật như *Luật đất đai* năm 2013 được sửa đổi, bổ sung năm 2018, *Luật Di sản văn hóa* năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, *Luật Xây dựng* năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2018, 2019, 2020, *Luật Giáo dục* năm 2019, *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2014, v.v. nhằm tìm ra được phạm vi điều chỉnh các vấn đề tôn giáo có liên quan trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian vừa qua, tại Nghệ An nói riêng và cả nước nói chung, vấn đề đất đai và đất đai liên quan tôn giáo đang là điểm nóng. Các vụ việc tranh chấp đất đai liên quan tôn giáo (đặc biệt là Công giáo) tại Nghệ An diễn ra hầu khắp các huyện, thị xã và thành phố. Chính vì vậy, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 787/KH-UBND ngày 14/12/2018 về điều tra khảo sát thực trạng quản lý sử dụng đất đai các cơ sở tôn giáo và liên quan tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đồng thời ban hành Quyết định số 393/2018/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về Quy chế phối hợp giải quyết một số vấn đề liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh, trong đó bộ phận thường trực là Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An,

Công an tỉnh Nghệ An, Sở tài nguyên và môi trường đã phát huy tốt được vai trò trong giải quyết các vụ việc phức tạp về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Nhằm tận dụng được mọi nguồn lực phát huy hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, UBND tỉnh Nghệ An (nòng cốt là Ban Tôn giáo tỉnh) đã tham mưu cho Tỉnh ủy Nghệ An ban hành Đề án 16-ĐA/TU ngày 12/3/2019 về nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế, xã hội gắn với củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025. Đề án ra đời đã làm rõ được vai trò của công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng; đồng thời huy động được toàn bộ hệ thống chính trị, chính trị - xã hội tham gia QLNN về tôn giáo. Bên cạnh đó, trong các giai đoạn, thời điểm nhất định, do yêu cầu của thực tiễn, UBND tỉnh Nghệ An đã thường xuyên và kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo yêu cầu nhiệm vụ QLNN về tôn giáo như vào các dịp lễ trọng của Công giáo như lễ Phục sinh, lễ Giáng sinh, của Phật giáo như lễ Phật đản, mùa Vu lan, UBND tỉnh Nghệ An đều có các kế hoạch tiếp xúc, kế hoạch tổ chức chúc mừng các tôn giáo hàng năm; các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại cơ sở thờ tự của một số tôn giáo khi có vi phạm, v.v..

Bên cạnh những mặt đạt được, thực trạng trong xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách liên quan đến QLNN về tôn giáo có thể nhận thấy còn bộc lộ một số hạn chế nhất định:

Thứ nhất, việc ban hành một số văn bản, kế hoạch, chỉ đạo đặc biệt là các kế hoạch trên một số lĩnh vực thường xảy ra tranh chấp như đất đai, xây dựng còn chậm, chưa đi trước, chưa mang tính dự báo vượt trước với thực tiễn. Về mặt nguyên lý triết học, thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích, là tiêu chuẩn khách quan duy nhất để kiểm nghiệm tính đúng đắn của chân lý, thực tiễn có vai trò quyết định đến nhận thức. Tuy nhiên, khi nhận thức phản ánh đúng quy luật khách quan của sự vận động thì nhận thức có khả năng vượt trước, dự báo được thực tiễn. Hiện nay, các văn bản chỉ đạo trên các lĩnh vực QLNN về tôn giáo ở Nghệ An đa phần ra đời sau các vụ việc xảy ra trên địa bàn tỉnh, vì vậy, mặc dù nó có những tác dụng quan trọng tại thời điểm đó, nhưng nếu tiếp tục có những phát sinh mới của thực tiễn thì nó lại tỏ ra lỗi thời, bất cập.

Thứ hai, việc xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật QLNN về tôn giáo ở Nghệ An về cơ bản đã phổ quát được các lĩnh vực quản lý, tuy nhiên hiện nay vẫn thiếu các văn bản quy định các biện pháp xử lý, chế tài áp dụng khi có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Các biện pháp, chế tài xử lý là biện pháp cần thiết để cơ quan QLNN về tôn giáo sử dụng khi có các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra nhằm răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm. Mặc dù như vậy, nhưng hiện nay chủ yếu các văn bản mới chỉ là nhắc nhở, chấn chỉnh vi phạm chứ chưa có văn bản chính thống quy định về chế tài xử lý khi có vi phạm.

Thứ ba, việc ban hành các văn bản có lúc, có nơi còn chông chéo, chưa bảo đảm sự thống nhất; cùng một nội dung nhưng quy định cho nhiều cơ quan quản lý; thiếu một số các văn bản quy định những nội dung mới phát sinh trên lĩnh vực tôn giáo. Các vấn đề liên quan đến sự thiếu đồng bộ, chông chéo được thể hiện rõ nét ở việc khi chúng tôi phỏng vấn sâu đối với tín đồ, chức sắc tôn giáo, khi họ cho rằng chủ trương của cấp trên (mà cụ thể là UBND tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh) đồng ý chủ trương cho tiến hành các hoạt động như xây dựng, sửa chữa, tiến hành các hoạt động tôn giáo nhưng cấp huyện, cấp xã lại chưa thống nhất được chủ trương nên có những văn bản ban hành không đồng ý với đề xuất của tôn giáo. Điều này dưới góc độ nghiên cứu cũng có thể lý giải từ sự nhận thức của cán bộ, công chức ở các cấp là khác nhau, đồng thời với cấp cơ sở - cấp trực tiếp tiếp xúc, quản lý, giải quyết các vấn đề phát sinh, họ lo sợ phải giải quyết các vấn đề tiềm ẩn từ thực tiễn. Hay việc cùng là quản lý đối với lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo, nhưng quản lý các vấn đề lễ hội thì được giao cho cơ quan QLNN về văn hóa, còn quản lý các vấn đề liên quan đến tôn giáo và các vấn đề phát sinh thì giao cho cơ quan QLNN về tôn giáo như Ban Tôn giáo hay Công an, v.v.. Hoặc hiện nay, các hoạt động tôn giáo mới phát sinh liên quan đến an sinh xã hội như từ thiện, bảo trợ xã hội, nuôi dạy trẻ mồ côi, người già neo đơn, khám chữa bệnh, v.v. đang là những vấn đề mới phát sinh nhưng thiếu các văn bản quy định, điều chỉnh.

Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật tôn giáo

Hàng năm, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo

cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, tín ngưỡng cấp huyện, xã và cốt cán trong tôn giáo. Ngoài ra, với chức năng, nhiệm vụ do luật định, Ban Tôn giáo tham mưu cho UBND tỉnh Nghệ An tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho chức sắc, chức việc các tôn giáo.

Trên khía cạnh phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác QLNN về tôn giáo, hàng năm, UBND tỉnh Nghệ An luôn coi trọng phổ biến những nội dung mới, những điểm đáng chú ý về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến QLNN về tôn giáo cho cán bộ, công chức trong toàn tỉnh. Trong thời gian qua, các cán bộ, công chức tại Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An, cán bộ chuyên trách phụ trách tôn giáo tại các Phòng nội vụ cấp huyện và công chức cấp xã đã được tổ chức tham gia các lớp học về chính sách, pháp luật liên quan đến tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng. Năm 2019, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã tổ chức 04 hội nghị học tập, tập huấn về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, pháp luật cho khoảng 400 cán bộ, công chức cấp huyện, xã [8]. Năm 2020 và năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, nên các hoạt động tập huấn, học tập chủ yếu được sử dụng bằng hình thức trực tuyến và mục tiêu được đặt ra trọng tâm là nắm được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong đẩy lùi đại dịch, hướng các hoạt động tôn giáo tuân thủ nguyên tắc phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn cho các tín đồ và cộng đồng xã hội.

Bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tôn giáo cho đối tượng là các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo, UBND tỉnh Nghệ An còn hướng tới nhóm đối tượng là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và nhân dân trên địa bàn. Nội dung tuyên truyền phổ biến chủ yếu là nêu bật được quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo; kết quả cơ bản về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua; ghi nhận công sức đóng góp quan trọng của toàn thể nhân dân, chức sắc, chức việc, tu sĩ và đồng bào tôn giáo trong tỉnh; động viên đồng bào Công giáo tham gia phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; phòng, chống dịch bệnh và các hoạt động từ thiện, nhân đạo; thực hiện tốt đường

hướng hoạt động của mỗi tôn giáo như *Sống phúc âm giữa lòng dân tộc, Người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt, Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*. Phương thức tuyên truyền, phổ biến chủ yếu là thông qua các buổi tiếp xúc, gặp gỡ của lãnh đạo UBND các cấp, lãnh đạo các Sở, ban ngành có liên quan, đặc biệt vào những thời điểm có ý nghĩa chính trị, thường đẩy mạnh các cuộc tiếp xúc với các chức sắc tôn giáo có uy tín nhằm phát huy được vai trò của họ trong cộng đồng dân cư và tôn giáo. Ví dụ như, năm 2019, UBND tỉnh Nghệ An đã tổ chức được 01 hội nghị tập huấn cho chức sắc, chức việc Công giáo về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến Công giáo và 01 hội nghị cho 80 chức sắc, chức việc Phật giáo [8]. Đồng thời, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã tiến hành phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ trong việc tổ chức các hội nghị phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường cho chức sắc, chức việc các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. UBND tỉnh tiến hành chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành; các sở, ban, ngành chuyên môn phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã tổ chức các hội nghị phổ biến luật và nghị định trên các lĩnh vực liên quan theo chức năng, nhiệm vụ trên phạm vi địa bàn. Vào các sự kiện quan trọng như nhằm chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026, vào ngày 23/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã gặp trực tiếp Giám mục chính tòa Giáo phận Vinh để tuyên truyền, đề nghị Giám mục chỉ đạo chức sắc Công giáo giáo phận Vinh cùng khuyến khích tín đồ tích cực tham gia Ngày hội toàn dân. Ngoài ra, với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, lãnh đạo UBND các cấp tỉnh Nghệ An, lãnh đạo Ban Tôn giáo, Công an tỉnh đã thường xuyên có các cuộc tiếp xúc, trao đổi qua đường công văn với Tòa Giám mục giáo phận Vinh, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An để tuyên truyền quan điểm của Đảng, Chính phủ Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An về chủ trương tổ chức các hoạt động sinh hoạt tôn giáo nhưng bảo đảm nghiêm ngặt nguyên tắc phòng dịch.

Đặc biệt, thông qua khảo cứu thực tiễn, chúng tôi thấy rằng chính quyền tỉnh Nghệ An đã phát huy tốt được vai trò của truyền thông đại chúng trong tuyên

truyền, phổ biến chính sách pháp luật tôn giáo. Nhận thức được vai trò của truyền thông đại chúng đối với quản lý nhà nước về tôn giáo, UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo Báo Nghệ An và đài phát thanh - truyền hình tỉnh Nghệ An đẩy mạnh việc tuyên truyền *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016, Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2017 về việc triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đặc biệt, Báo Nghệ An đã mở rộng và làm phong phú thông tin trên chuyên trang về đời sống tôn giáo trên ấn phẩm báo in và báo Nghệ An điện tử; tiến hành cấp phát Báo Nghệ An cho một số tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền Luật và Nghị định dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo được thực hiện bằng nhiều hình thức, phương pháp, đối tượng đa dạng đã giúp cho cán bộ, công chức, chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo cơ bản nắm rõ được quy định pháp luật từ đó thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng.

Tuy nhiên, nội dung này vẫn còn tồn tại một số điểm cần lưu ý, cụ thể như: Về tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, nội dung tuyên truyền cho cán bộ, công chức còn chưa có sự phân loại đối với từng nhóm chức danh công chức, cán bộ trong hệ thống QLNN về tôn giáo; chưa có nội dung tuyên truyền, giáo dục bài bản, cố định; mới trọng tâm chú ý đến số lượng cán bộ, số lượt tổ chức mà chưa đánh giá được chất lượng áp dụng vào thực tiễn, v.v.. Về phía chức sắc, tín đồ và quần chúng nhân dân, phương thức tuyên truyền mới nhấn mạnh đến việc liệt kê các nội dung quan điểm, quy định của pháp luật mà chưa chú ý nhiều đến việc phân loại các nội dung quan điểm, quy định của pháp luật theo các nhóm vấn đề có liên quan trực tiếp đến lợi ích cụ thể, trên từng lĩnh vực như đất đai, xây dựng, sinh hoạt tôn giáo của từng tôn giáo, tín đồ và quần chúng nhân dân nên dễ gây ra hiện tượng nhàm chán của chức sắc, tín đồ và nhân dân trong quá trình tuyên truyền. Theo chúng tôi, đây là điều đáng lưu tâm, bởi đối tượng tuyên truyền, giáo dục chỉ cần

những nội dung hữu ích, thiết thực, thiết thân còn những nội dung mang tính chung chung, trừu tượng thường sẽ ít quan tâm, chú ý. Đồng thời cũng phải cần chú ý đến thời điểm, phương thức tuyên truyền sao cho đa phần quần chúng tín đồ, chức sắc và nhân dân có điều kiện tiếp cận; phân chia các nội dung sao cho phù hợp cho từng nhóm đối tượng như về độ tuổi, trình độ văn hóa. Nhưng theo chúng tôi, tính mục đích của đối tượng tuyên truyền, giáo dục vẫn là ưu tiên số một, cần phải nhấn mạnh vấn đề này.

Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tôn giáo

Nhằm bảo đảm hoạt động QLNN về tôn giáo diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, trên tất cả các khâu của quá trình quản lý, UBND tỉnh Nghệ An trong đó Ban Tôn giáo làm nòng cốt rất coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời chấn chỉnh những bất cập và phát huy những mặt tích cực, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động QLNN về tôn giáo. Hàng năm, UBND tỉnh Nghệ An định kỳ và đột xuất ban hành các kế hoạch và quyết định thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật, thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Điển hình như năm 2021, tuy tình hình dịch bệnh tại Nghệ An phức tạp, UBND tỉnh Nghệ An vẫn tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/4/2021. Nội dung thanh tra, kiểm tra trọng tâm vào việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa đựng quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và kiểm tra thực hiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch về công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh tại các huyện, thành phố, thị xã (đặc biệt là các huyện thị có những vụ việc phức tạp về tôn giáo như huyện Nghi Lộc, Quỳnh Lưu, Nam Đàn, Đô Lương, thị xã Thái Hòa, thị xã Hoàng Mai, v.v.). Công tác kiểm tra được thực hiện theo quy định của pháp luật, đã kịp thời phát hiện những sơ hở trong công tác quản lý; chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã giải quyết, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong QLNN về tôn giáo. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, UBND tỉnh Nghệ An đã phát hiện ra các sai phạm do sự buông lỏng của chính quyền cấp cơ sở mà cụ thể ở đây là cấp xã, thiếu sự quản lý chặt chẽ đã để tổ chức,

cá nhân lấn chiếm đất đai, xây dựng không phép như xây dựng chùa tại thôn Tân Thành, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai vào tháng 8/2020. UBND tỉnh Nghệ An đã đình chỉ xây dựng và phê bình chính quyền cấp xã và thị xã, xem xét, xử lý các cá nhân vi phạm; việc xây dựng chùa Linh Sâm tại xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương vào năm 2019, đã lấn chiếm đất trái phép và xâm phạm nghiêm trọng vào khu di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đền Hữu. Qua thanh tra, kiểm tra, UBND huyện Thanh Chương đã ra quyết định kỷ luật cảnh cáo đối với 04 cán bộ xã Thanh Yên (gồm Bí thư Đảng ủy xã, nguyên Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã, cán bộ địa chính và cán bộ văn hóa) [8].

Về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết các đơn thư của cá nhân, tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh, trong thời gian vừa qua, các cấp chính quyền tại Nghệ An đã chủ động, trách nhiệm trong thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại. Do vậy, các nhu cầu tôn giáo chính đáng, hợp pháp cơ bản đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, phù hợp với thực tế và rút ngắn thời gian xem xét, chấp thuận; đối với các nhu cầu, đề nghị công nhận chưa đủ cơ sở pháp lý và thực tế đã được giải thích, hướng dẫn trả lời. UBND tỉnh Nghệ An đã chấp thuận và tạo điều kiện theo đơn đề nghị xin tổ chức các ngày lễ quan trọng của giáo hội Công giáo và Phật giáo như lễ Noel, Phục sinh, lễ Phật đản, lễ Phật Thích ca thành đạo, lễ Vu lan báo hiếu và các lễ ngoài chương trình đăng ký hàng năm như lễ cầu quốc thái dân an, lễ cầu siêu, lễ nhậm chức Giám mục giáo phận Vinh, lễ Quan Âm Nam Hải, v.v.. Đặc biệt, trong năm 2021, UBND tỉnh Nghệ An đã đồng ý chấp thuận theo đơn của giáo phận Vinh về việc thành lập 03 tổ chức tôn giáo trực thuộc; giải quyết đăng ký bổ nhiệm, luân chuyển linh mục của Tòa Giám mục Giáo phận Vinh; chấp thuận đề nghị của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 10 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, bổ nhiệm sư trụ trì cho 06 chùa, 01 ban hộ tự chùa, 01 ban trụ trì chùa; cho phép khảo sát, mở rộng khuôn viên, phê duyệt quy hoạch chi tiết 15 cơ sở tôn giáo; giải quyết nhu cầu đất đai (giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho 06 cơ sở tôn giáo (gồm 03 giáo xứ Công giáo và 03 chùa Phật giáo) [10].

Đồng thời, qua công tác thanh tra, kiểm tra, cơ quan QLNN về tôn giáo tỉnh Nghệ An cũng đã phát hiện được một số vi phạm trong hoạt động liên quan đến tôn giáo như xây dựng cơ sở thờ tự, chuyển nhượng đất đai có liên quan đến yếu tố tôn giáo, tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật, v.v. và đã có những biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời. Có thể kể đến sự việc chùa Phúc Lạc (xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc) vì tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng, UBND huyện Nghi Lộc đã tiến hành lập biên bản vi phạm số 03/BB-VPHC ngày 25/11/2019 và ra Quyết định 3993/QĐ-XPHC ngày 26/11/2019 để xử phạt hành chính đối với chùa Phúc Lạc và xử phạt cá nhân trụ trì chùa Phúc Lạc vì đã lấn chiếm đất đai khi xây dựng chùa Phúc Lạc.

Quan điểm của UBND tỉnh Nghệ An về giải quyết, xử lý các vi phạm liên quan đến tôn giáo đó là: kiên quyết, đúng pháp luật, giữ vững kỷ cương, không để xảy ra điểm nóng. Vì vậy, chính quyền các cấp, các ban, ngành chức năng đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, chủ động phát hiện, phòng ngừa và xử lý các vụ việc tôn giáo vi phạm pháp luật, hoạt động lợi dụng tôn giáo, giải quyết các đơn thư của các tổ chức, cá nhân tôn giáo đúng pháp luật. Có thể khẳng định, trên địa bàn tỉnh Nghệ An, do nhiều yếu tố cả khách quan và chủ quan, lịch sử và hiện tại nên còn có một số chức sắc cực đoan có các hoạt động vi phạm pháp luật. Đối với Công giáo, có một số các linh mục cực đoan ở các huyện Yên Thành, Quỳnh Lưu, thành phố Vinh, Diễn Châu, Anh Sơn, v.v. đã có các hoạt động như có đơn thư tố cáo, xuyên tạc cá nhân, chính quyền ở một số xã, cơ quan, đơn vị; kêu gọi giáo dân lấn chiếm đất đai, rao giảng với nội dung chống đối chế độ, o ép đảng viên gốc giáo; kích động giáo dân gây rối trật tự công cộng; bắt học sinh tiểu học bỏ học ở một số xã vùng Công giáo. UBND tỉnh Nghệ An mà nòng cốt là Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An phối hợp cùng Công an tỉnh Nghệ An đã chủ động gặp gỡ các chức sắc để vận động, giải thích, giải quyết các vấn đề đất đai tại huyện Anh Sơn, Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành; phòng ngừa được các hoạt động vi phạm, các vụ việc xảy ra cơ bản đã kết hợp nhuần nhuyễn được vận động, thuyết phục với áp dụng các biện pháp hành chính cần thiết. Đồng thời, các cơ quan chuyên môn đã tiến hành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức rà soát

việc thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, các khoản thu phí, quỹ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động khắc phục các sai sót gắn với giải thích, vận động tín đồ, tranh thủ chức sắc, chức việc để ngăn ngừa và xử lý các hoạt động kích động, gây mất an ninh trật tự. Đối với QLNN về Phật giáo, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Tôn giáo tỉnh phối hợp và hướng dẫn cho Giáo hội Phật giáo tỉnh Nghệ An chỉ đạo các hoạt động của các ban, chức sắc, tín đồ trong giáo hội tuân thủ pháp luật. Đồng thời, UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm tại các chùa, như năm 2019 đã xử lý dứt điểm vi phạm tại 09/09 chùa ở huyện Nghi Lộc, giải quyết dứt điểm vụ việc vi phạm kéo dài ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại chùa Tu (xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc). UBND tỉnh Nghệ An đã giải quyết và trả lời thỏa đáng khiếu nại, tố cáo liên quan đến vấn đề truyền đạo Tin lành, đất đai tôn giáo, xích mích trong nội bộ các chùa Phật giáo [8]. Nhìn chung, việc giải quyết, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đã tiến hành cơ bản ổn thỏa, không để xảy ra tình trạng phức tạp liên quan đến khiếu nại tố cáo, tạo cơ sở cho các phần tử xấu lợi dụng, kích động.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, trên mặt công tác này còn bộc lộ một số hạn chế như:

Một là, công tác thanh tra, kiểm tra các nội dung QLNN về tôn giáo đối với chủ thể và khách thể QLNN về tôn giáo mặc dù đã được tiến hành nhưng số lượng còn ít so với những sự sôi động trong đời sống tôn giáo ở tỉnh Nghệ An trong thời gian qua.

Hai là, chính quyền cấp huyện, xã (đặc biệt là chính quyền cấp xã) còn có hiện tượng buông lỏng trong QLNN về tôn giáo, không tiến hành thanh tra, kiểm tra không thường xuyên, kịp thời. Đặc biệt, liên quan đến các vấn đề như sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự không được thanh tra, kiểm tra, giám sát kịp thời dẫn đến các tổ chức tôn giáo đã tiến hành xong hoặc gần xong các công trình mới phát hiện, tạo sự đã rồi, dẫn đến tình trạng phức tạp trong giải quyết hậu quả, tạo tiền lệ rất xấu cho hiệu lực, hiệu quả của thực thi quyền lực nhà nước.

Ba là, theo nghiên cứu của chúng tôi, chế tài xử lý khi có vi phạm ở Nghệ An vẫn chưa thật sự triệt để và quyết liệt. Đa phần xử lý mới dừng lại ở việc nhắc nhở, phê bình, chấn chỉnh, xử phạt vi phạm hành chính đến mức phạt tiền. Tuy nhiên, với

những hành vi vi phạm một cách nghiêm trọng như có các hành vi thông qua sinh hoạt tôn giáo để tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước Việt Nam, xuyên tạc lịch sử Việt Nam, hạ thấp và bôi nhọ uy tín của lãnh tụ và các lãnh đạo Đảng, Nhà nước, v.v. thì cần phải có chế tài mạnh tay hơn nữa, có thể tính toán để xử lý hình sự khi đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nhằm mang tính răn đe, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo

Trong xu hướng chung của thế giới, các tôn giáo tại Nghệ An cũng có các hoạt động hợp tác, phối hợp với các cá nhân, tổ chức tôn giáo nước ngoài. Bản thân Công giáo và Phật giáo ở Nghệ An do các yếu tố khách quan và chủ quan đã có nhiều hoạt động quan hệ chuyên môn, học tập, giao lưu với các cá nhân, tổ chức nước ngoài. Chính điều này đã đặt ra nhiều vấn đề phát sinh trong quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An thời gian qua.

Công giáo tại Nghệ An do đặc thù của hệ thống tổ chức giáo hội nên có sự liên kết và chịu sự chỉ đạo chặt chẽ từ Vatican. Công giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An có một đặc trưng rất riêng biệt, đó là kể từ khi chia tách giáo phận Vinh thành giáo phận Vinh và giáo phận Hà Tĩnh, toàn bộ giáo phận Vinh nằm trọn riêng trong địa bàn tỉnh. Các hoạt động có liên quan đến quan hệ quốc tế của giáo phận Vinh nổi lên ở đây là các hoạt động học tập, du học của các chủng sinh giáo phận; hoạt động của các hội đoàn Công giáo và không thể không nhắc đến là dòng tu Công giáo. Hiện nay, ở Nghệ An tồn tại song song 02 dòng tu là dòng tu giáo phận và dòng tu Giáo hoàng. Dòng tu Giáo hoàng chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Bề trên tổng quyền dòng tu ở nước ngoài, không theo sự chỉ đạo từ Giám mục giáo phận. Vì vậy, đây là những hoạt động quan hệ quốc tế liên quan đến Công giáo rất đặc biệt, riêng có của Công giáo Nghệ An. UBND tỉnh Nghệ An đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy về QLNN về tôn giáo, vì vậy, đã chỉ đạo và bám sát phương án chia tách giáo phận Vinh, vấn đề nhân sự của 02 giáo phận khi tách ra là giáo phận Vinh và giáo phận Hà Tĩnh của giáo hội Công giáo Rôma. Đồng thời, Ban Tôn giáo tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh tạo điều kiện cho các đoàn Công giáo được xuất ngoại phục vụ các nhiệm vụ hành hương

tôn giáo, học tập. Ngoài ra, Ban Tôn giáo tỉnh phối hợp cùng Công an tỉnh tiến hành quản lý, bám sát các chương trình gặp gỡ của cá nhân, tổ chức nước ngoài với các tổ chức, cá nhân tôn giáo Nghệ An, ví dụ như Đại sứ quán Mỹ ngày 22/10/2019, tuy chưa được sự đồng ý của chính quyền tỉnh Nghệ An nhưng vẫn tiến hành gặp gỡ với một số linh mục Công giáo cực đoan để nắm bắt được nội dung các linh mục cực đoan xuyên tạc, tố cáo chính quyền Việt Nam đàn áp tôn giáo, đề nghị Chính phủ Mỹ đưa Việt Nam trở lại “danh sách các nước cần được quan tâm về tự do tôn giáo” và đã đưa bản kiến nghị 10 điểm có nội dung gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế [8].

Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An là một bộ phận nằm trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trong thời gian qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có các hoạt động quan hệ quốc tế nổi bật, kéo theo sự tham gia mạnh mẽ của Phật giáo tỉnh Nghệ An. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, thông qua Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có nhiều hoạt động nhằm mở rộng mối quan hệ, liên kết, hợp tác trao đổi kinh nghiệm tu tập với Giáo hội, tăng ni các nước trong khu vực ASEAN và trên thế giới. Nhiều tăng ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An đã tham gia nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế về tôn giáo, tham gia tích cực vào việc tổ chức thành công Lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak năm 2019. Hiện nay, Phó Trưởng ban thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An đang giữ chức Ủy viên Thư ký Ban Thường trực Hội đồng trị sự, Trưởng ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam có chủ trương đào tạo nguồn nhân lực cho Phật giáo tại Nghệ An bằng việc cử nhiều tăng, ni ra nước ngoài học tập nghiên cứu và đào tạo tại một số nước như Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan, Myanmar, Nhật Bản, Mỹ, Srilanka, Thái Lan, v.v. sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài sẽ về đảm đương các công việc của giáo hội. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã phối hợp với các cơ quan có liên quan, đặc biệt là Công an tỉnh Nghệ An nhằm tham mưu cho UBND tỉnh tạo điều kiện để các chức sắc Phật giáo được tham gia các hoạt động học tập, giao lưu với các tổ chức, cá nhân nước ngoài. Bên cạnh đó, nhằm chuẩn bị cho kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An diễn ra vào ngày 12/12/2021, các cơ quan QLNN về tôn giáo ở

Nghệ An đã định hướng nội dung và phương án tổ chức có liên quan đến yếu tố nước ngoài của Phật giáo tỉnh Nghệ An nhằm bảo đảm các quy định của pháp luật nhưng cũng tuân thủ các quy định phòng dịch bệnh Covid-19 [10].

Đối với các hoạt động có liên quan đến yếu tố nước ngoài của các hiện tượng tôn giáo mới hoặc các tổ chức tôn giáo chưa được cấp phép hoạt động. Ban Tôn giáo tỉnh phối hợp cùng Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành bám sát, nắm tình hình các hoạt động của tôn giáo chưa đăng ký sinh hoạt, của các hiện tượng tôn giáo mới có sự liên kết với các tổ chức tôn giáo nước ngoài như Pháp Luân Công có liên kết với các tổ chức Pháp Luân Công khác để kỷ niệm ngày Pháp Luân đại pháp thế giới với hình thức treo băng rôn, ảnh, khẩu hiệu chúc mừng, tụ tập tại huyện Quỳnh Lưu, Cửa Lò, thành phố Vinh. Trong thời gian dịch bệnh, một số nhóm Pháp luân công đã có hình thức phát khẩu trang miễn phí nhưng kèm theo đó là phát tán các tài liệu có nội dung quảng bá, giới thiệu Pháp luân công. Các nhóm tự xưng Tin lành theo sự chỉ đạo của các tổ chức nước ngoài có các hoạt động trên địa bàn các huyện như Anh Sơn, Yên Thành, Diễn Châu, thành phố Vinh, Đô Lương, Thanh Chương, Nghĩa Đàn, Quỳnh Lưu, Tương Dương, Kỳ Sơn. Đặc biệt, hiện tượng Búp bê Kuman Thong đã có sự du nhập vào Nghệ An và đã lôi kéo được một số người dân tin theo. Bằng QLNN về tôn giáo, cơ quan QLNN về tôn giáo đã nắm bắt được hoạt động của một số người trong hiện tượng tôn giáo mới Pháp môn diệu âm đã có hình thức xuất cảnh sang Thái Lan để tham gia các buổi “truyền tâm ấn” do tổ chức mẹ ở nước ngoài tổ chức.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong thời gian vừa qua nên các hoạt động giao lưu, hợp tác với các cá nhân, tổ chức nước ngoài của các tôn giáo và một số hiện tượng tôn giáo mới không đơn thuần chỉ là các hình thức gặp gỡ, trực tiếp truyền thông, mà hiện nay, sự liên lạc được dùng các hình thức trực tuyến như thông qua ứng dụng Zoom, Telegram, Google Meet, Skype Meet, v.v.. Do vậy, việc quản lý đối với hoạt động quốc tế của các tôn giáo cũng khác rất nhiều so với trước đây, đòi hỏi các cơ quan nhà nước cũng có những cách thức quản lý mới nhằm bảo đảm được định hướng pháp luật nhưng không gây khó dễ cho các hoạt động sinh hoạt tôn giáo.

Bên cạnh những mặt đã đạt được trong QLNN về quan hệ quốc tế của các tôn giáo ở Nghệ An, một số vấn đề còn tồn tại nổi lên như:

Một là, các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An chưa thật sự quản lý được các hoạt động liên quan đến hoạt động từ thiện, gây quỹ có liên quan đến yếu tố nước ngoài của Công giáo (Caritas) hay các nhóm từ thiện liên quan đến Phật giáo có các hoạt động trợ giúp người yếu thế trong xã hội, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh. Bên cạnh những lợi ích xã hội quan trọng của các tổ chức từ thiện tôn giáo, nhưng các thế lực thù địch với Việt Nam cũng lợi dụng để hà hơi, giúp sức cho số đối tượng chức sắc, tín đồ cực đoan trong tôn giáo nhằm thực hiện các hành vi chống phá Đảng, Nhà nước. Đây là điều rất đáng lưu tâm mà theo nghiên cứu của chúng tôi thì mặt công tác này đang bị bỏ ngỏ, nếu không khắc phục kịp thời, chắc chắn các đối tượng cực đoan sẽ có các điều kiện để tập hợp lực lượng chống phá Đảng, Nhà nước.

Hai là, phương thức quan hệ quốc tế của các tôn giáo đã khác xưa rất nhiều bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp đã khiến cho các tôn giáo tìm kiếm những phương thức phi truyền thống, không còn gặp gỡ trực tiếp mà thông qua các phương tiện trên không gian mạng, với tính bảo mật cao. Vì vậy, đang đặt ra thế khó và tính hiệu quả của QLNN về quan hệ quốc tế của các tôn giáo khi họ có các hoạt động giao lưu, tiếp xúc, hội họp, giảng dạy, học tập, v.v. với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3.1.3. Phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo

Tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục

Đối với tôn giáo, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định vận động quần chúng là nội dung cốt lõi và đặc biệt quan trọng của công tác tôn giáo. Đây là tư duy nhận thức cởi mở, tiến bộ. Đặc biệt, đến nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo đã khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc” [21, tr. 48]. Chính điều này đã thấy được rằng, đối với công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng, vận động, thuyết phục để quần chúng tín đồ và nhân dân tuân thủ theo hiến pháp, pháp luật, theo tôn chỉ, mục đích của tôn

giáo đó là sự ưu tiên hàng đầu. Chính vì vậy, trong thời gian vừa qua, các cơ quan QLNN về tôn giáo tỉnh Nghệ An mà cụ thể ở đây, lãnh đạo tỉnh Nghệ An, các sở, ban ngành như Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Ban Tôn giáo, Lãnh đạo Công an tỉnh, lãnh đạo một số huyện, thành phố, thị xã đã trực tiếp tiến hành gặp gỡ hàng ngũ chức sắc Công giáo như các Giám mục, linh mục, Ban hành giáo nhằm kiên trì giải thích, động viên, đối thoại và vận động để họ hiểu, tự giác chấp hành các quy định QLNN về tôn giáo. Trong năm 2021, lãnh đạo tỉnh Nghệ An và một số ban, ngành có liên quan đã tiến hành hàng chục cuộc gặp gỡ với Giám mục, hàng ngũ linh mục và chức việc để thăm hỏi, động viên vào các dịp lễ trọng của Công giáo như lễ Noel, lễ các Thánh ở các xứ họ đạo hay chúc mừng năm mới, thông qua đó, lồng ghép các nhiệm vụ vận động, thuyết phục, giải thích để họ tuân thủ pháp luật tôn giáo. Đồng thời, đề nghị họ phối hợp trong giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến QLNN về Công giáo nảy sinh. Hay vào các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo UBND tỉnh luôn có các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ với hàng ngũ chức sắc cấp cao của Công giáo Nghệ An để vận động, thuyết phục họ hiểu và chỉ đạo quần chúng tín đồ tích cực tham gia, như bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả của dịch Covid-19, v.v.. Nhận thức được tính đặc thù của Công giáo, cơ quan QLNN về tôn giáo đã tổ chức các cuộc gặp gỡ, vận động, thuyết phục hàng ngũ ban hành giáo tại các giáo xứ, những “cá nhân có ảnh hưởng” trong Công giáo tại Nghệ An để họ có những tác động nhất định đến các linh mục trong ban tư vấn của giáo phận, các Giám mục trong thực hiện pháp luật về tôn giáo. Đặc biệt, các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An còn tiến hành vận động các cá nhân kể trên nhằm khuyến khích họ có thái độ rõ ràng, dứt khoát đối với bộ phận chức sắc, tín đồ Công giáo cực đoan.

Đối với Phật giáo, UBND tỉnh Nghệ An đã gặp gỡ, thăm hỏi các chức sắc trong Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Nghệ An, các chức sắc Phật giáo có uy tín nhân dịp các ngày lễ lớn của giáo hội như ngày đức Phật đản sinh, Vu lan báo hiếu, Phật Thích ca thành đạo, lễ cầu siêu, lễ Quan Âm Nam Hải, v.v.. Thông qua đó, từng bước tiến hành thuyết phục các chức sắc tham gia giáo dục, vận động các quần

chúng tín đồ chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, giáo luật của giáo hội, quy định của địa phương; kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An để xem xét, tạo điều kiện triển khai một số hoạt động Phật sự trên địa bàn tỉnh. Trước khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An được thành lập (năm 2011), do yếu tố lịch sử để lại, số lượng chùa, tăng ni tham gia tu tập và tính chuyên nghiệp, bài bản của Phật giáo tại Nghệ An chưa thật sự cao như một số địa phương khác trong cả nước. Tuy nhiên, kể từ năm 2011 đến nay, các hoạt động của Phật giáo Nghệ An trở lên tương đối sôi động. Được sự tạo điều kiện, quan tâm của các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An, các chùa, đạo tràng đã được xây dựng trên cơ sở những di tích cũ. Tuy nhiên, do hạn chế trong nhận thức về pháp luật đất đai, xây dựng, di sản văn hóa, v.v. nên vẫn còn một số những vi phạm xảy ra. Do đó, các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An đã tiến hành xây dựng các kế hoạch và tổ chức vận động, định hướng cho các chức sắc Phật giáo khi thực hiện các hoạt động cần tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan, đặc biệt vấn đề liên quan đến quy trình trong thực hiện các hoạt động xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự.

Đối với các khu vực có phức tạp về an ninh trật tự liên quan đến tôn giáo, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, phổ biến chính sách, pháp luật tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Đồng thời, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đa dạng các hình thức vận động đồng bào để họ nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo. Từ đó, giúp quần chúng tín đồ nhận thấy rõ được sai phạm, vi phạm pháp luật; không tin, không theo sự xúi giục, lôi kéo của số chức sắc, tín đồ cực đoan; tin tưởng vào công tác quản lý, điều hành của các cơ quan QLNN về tôn giáo ở địa phương và trung ương. Bên cạnh đó, nhằm giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong đồng bào tôn giáo, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, khám chữa bệnh miễn phí đã được chú trọng. Đặc biệt, chính quyền tỉnh Nghệ An đã có những quan tâm, ưu tiên trong việc hỗ trợ, phân bổ ngân sách địa phương đối với địa bàn có tôn giáo (đặc biệt địa bàn có đông tín đồ Công giáo) nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, trong đó có tín đồ các tôn giáo. Chính vì vậy, chính quyền các cấp và các tổ chức tôn giáo ở Nghệ An đã xây dựng

được mối quan hệ tốt đẹp, thấu hiểu, điều này tác động tích cực đến công tác QLNN về tôn giáo trong thời gian qua.

Xử lý vi phạm bằng pháp luật

Mặc dù phương thức QLNN về tôn giáo lấy tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục là trọng tâm, tuy nhiên, các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An buộc phải tiến hành xử lý bằng pháp luật đối với số đối tượng chức sắc, tín đồ có hành vi quá khích, vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính thượng tôn pháp luật trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, răn đe, ngăn chặn các hoạt động cực đoan.

Các cơ quan được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo đã tiến hành trực tiếp đấu tranh, tổ chức đối thoại với số chức sắc cực đoan Công giáo có hoạt động chống đối, không chấp hành pháp luật, thường xuyên kêu gọi giáo dân lấn chiếm đất đai, rao giảng xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cá biệt còn hạ bệ lãnh tụ, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, lãnh đạo cơ quan QLNN về tôn giáo thường xuyên làm việc với Tòa Giám mục giáo phận Vinh thông báo tình hình hoạt động của Công giáo trên địa bàn tỉnh, đặc biệt một số tình hình phức tạp nổi lên, qua đó đề nghị Tòa Giám mục phối hợp giải quyết. UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành văn bản gửi đại diện không thường trú của Tòa Thánh Vatican tại Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, Giám mục Giáo phận Vinh nhằm trao đổi thông tin và đề nghị xử lý vi phạm pháp luật của một số linh mục trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Song song làm việc với tổ chức cấp trên của số chức sắc cực đoan, UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo các cơ quan chức năng trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ, củng cố hồ sơ các vụ việc, các đối tượng vi phạm để có các bước xử lý khi cần thiết. Đối với các hành vi nghiêm trọng, cơ quan chức năng đã tiến hành bắt, truy tố và xử lý với các đối tượng lợi dụng tôn giáo, tham gia các tổ chức phản động để chống phá nhà nước. Điển hình Ngô Văn Khởi và Nguyễn Văn Hải tín đồ Công giáo trú tại xã Nghi Phương (Nghi Lộc, Nghệ An) bị truy tố về tội gây rối trật tự công cộng, bắt giữ người trái pháp luật, hủy hoại tài sản của người khác và chống người thi hành công vụ xảy ra tại giáo họ Trại Gáo, giáo xứ Mỹ Yên thuộc xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Các cơ quan QLNN về tôn giáo đã nắm chắc tình hình về việc móc nối, lợi dụng hoạt động tôn giáo để số đối tượng phản động tuyên truyền, chống phá nhà nước, có cơ sở, tài liệu phục vụ cho việc truy tố, xét xử. Tính từ năm 2017 đến nay, Công an tỉnh Nghệ An đã khởi tố, điều tra 08 vụ án với 08 bị can về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, đó là các vụ án Lê Đình Lượng phạm tội Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân quy định tại Điều 79 Bộ luật hình sự năm 1999; vụ án Nguyễn Viết Dũng phạm tội Tuyên truyền nhằm chống nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại Điều 88 Bộ luật hình sự năm 1999; vụ án Trần Đức Thạch, vụ án Trần Hữu Đức phạm tội Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân quy định tại điều 109 Bộ luật hình sự năm 2015; vụ án Nguyễn Năng Tĩnh, vụ án Nguyễn Công Hải, vụ án Nguyễn Duy Hường, vụ án Nguyễn Văn Lâm phạm tội Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại điều 117 Bộ luật hình sự năm 2015. Tất cả các đối tượng kể trên đều có sự giúp sức của số chức sắc tôn giáo cực đoan, các thế lực phản động trong và ngoài nước lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục đích của mình.

Trong tình hình hiện nay, do một số vấn đề xã hội nảy sinh như ô nhiễm môi trường biển miền Trung vào tháng 4/2016, dịch bệnh Covid-19, vụ việc 39 nạn nhân chết trong container tại Anh vào tháng 10/2019, v.v. một số đối tượng cực đoan Công giáo lợi dụng hoạt động của tiểu ban công lý và hòa bình của các giáo xứ, ban công lý và hòa bình của giáo phận Vinh để tìm cách xuyên tạc. Ví dụ như, đối với vụ việc các nạn nhân chết trong container tại Anh vào tháng 1/2019, một số giáo xứ đã tiến hành hiệp thông cầu nguyện, một số linh mục cực đoan đã lồng ghép trong các buổi lễ tại nhà thờ xứ đã xuyên tạc, bôi nhọ Nhà nước Việt Nam như các luận điểm “Cộng sản phá nát đất nước này, tài nguyên cạn kiệt, cái gì cũng đắt đỏ chỉ có mạng người là rẻ mạt” hay “Ruộng nương bị cướp bán, biển ô nhiễm gây mất nghề nghiệp. Các em ra đi và chết thật đau thương. Nhưng ở nhà cũng có nguy cơ chết bất cứ lúc nào, vì ung thư, vì tai nạn giao thông”. Cá biệt, có linh mục đã tiến hành rao giảng xuyên tạc nghiêm trọng về giá trị lịch sử ngày 30/4/1975. Các cơ quan ban, ngành chức năng đã phối hợp, nắm và tham mưu, kiên quyết đấu tranh với các

hoạt động vi phạm. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã báo cáo đề xuất Ban Tôn giáo Chính phủ có ý kiến với Hội đồng Giám mục Việt Nam đề nghị Tòa Giám mục giáo phận Vinh chỉ đạo dừng các hoạt động chống đối của ban, tiêu ban công lý và hòa bình giáo phận. Sau đó, Tòa Giám mục Giáo phận Vinh đã có những động thái chấn chỉnh hoạt động mục vụ của một số linh mục, cụ thể như vào ngày 18/6/2020, Tòa Giám mục Giáo phận Vinh đã ra Thông báo 1320/TB-TGM về việc chuyển và bổ nhiệm linh mục, tháng 6/2020, trong đó cho biết, đã cho một số linh mục cực đoan được tạm nghỉ mục vụ giáo xứ.

Đối với Phật giáo, từ năm 2011 khi thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, các hoạt động xây dựng chùa Phật giáo được quan tâm, đầu tư xây dựng của các cấp giáo hội. Chính điều này cũng bộc lộ nhiều sai phạm trong quá trình thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến sai phạm có nguyên nhân từ nhận thức chưa đầy đủ, đơn thuần của các chức sắc về quy định pháp luật xây dựng, sửa chữa cơ sở tôn giáo, đặc biệt cơ sở tôn giáo đó lại là di tích lịch sử. Tuy nhiên, sai phạm đa phần từ sự buông lỏng quản lý của chính quyền cấp cơ sở (đặc biệt là cấp xã, phường, thị trấn), đã tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vi phạm, làm sai lệch so với phê duyệt, cấp phép ban đầu. Điển hình như việc lấn chiếm đất đai, xây dựng không phép chùa tại thôn Tân Thành, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai vào tháng 8/2020, giáo hội Phật giáo tỉnh Nghệ An không rõ, UBND thị xã Hoàng Mai không được báo cáo sau khi được các cơ quan báo chí và người dân phản ánh, UBND tỉnh đã đình chỉ xây dựng và có xem xét, xử lý các cá nhân vi phạm; hay do sự buông lỏng quản lý dẫn đến việc xây dựng chùa Linh Sâm tại xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương vào năm 2019, đã lấn chiếm đất trái phép đất và xâm phạm nghiêm trọng vào khu di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đền Hữu, buộc UBND huyện Thanh Chương phải ra các quyết định xử lý đối với các cán bộ, lãnh đạo có vi phạm; sự việc chùa Phúc Lạc (xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc) vì tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng, UBND huyện Nghi Lộc buộc phải tiến hành lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với vi phạm tại chùa Tu (xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc) diễn ra trong thời gian dài, cụ thể như: tiến hành các hoạt động tôn giáo không đăng ký với chính quyền; tổ

chức cho nhiều người đến chùa cư trú bất hợp pháp; sử dụng không minh bạch tiền công đức dẫn đến kiện cáo, mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ Phật tử, v.v.. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng, tu bổ chùa Tu từ năm 2016 đến 2018, trụ trì chùa Tu đã có hoạt động xúi giục tín đồ lấn chiếm hàng nghìn mét vuông đất, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã Nghi Phong. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An đã phối hợp cùng Công an tỉnh Nghệ An nắm tình hình và tham mưu cho UBND tỉnh ra các quyết định xử phạt trên lĩnh vực hành chính và tiến hành giải quyết dứt điểm vụ việc kéo dài tại chùa Tu. Ngoài các vụ việc kể trên, UBND các cấp theo thẩm quyền cũng xử lý vi phạm của cá nhân, tổ chức vi phạm tại một số vụ việc như vụ việc chùa Linh Sơn xây dựng trên đất rừng phòng hộ tại xóm 13 xã Diễn An huyện Diễn Châu.

Đối với Tin lành và các hiện tượng tôn giáo mới, thực tế hiện nay các hoạt động diễn ra đều chưa được các cơ quan QLNN về tôn giáo chấp thuận, đồng ý đăng ký sinh hoạt. Các hoạt động tụ tập sinh hoạt tôn giáo trái phép đã được các cơ quan QLNN về tôn giáo Nghệ An nắm rõ, thông qua việc nắm tình hình; hình thức xử lý được thực hiện chủ yếu thông qua việc lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính với lý do tụ tập đông người, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra các vấn đề quản lý đối với hoạt động của Tin lành ở các hệ phái được Việt Nam công nhận tại tỉnh Nghệ An thì việc cấp phép cũng nên xem xét để vừa đảm bảo được nhu cầu tôn giáo của một bộ phận quần chúng nhưng cũng thuận lợi, có cơ sở để quản lý của cơ quan chức năng.

Bên cạnh những tác dụng tích cực của phương thức Quản lý nhà nước về tôn giáo trong thời gian qua, theo nghiên cứu của chúng tôi, tại Nghệ An vẫn còn bộc lộ một số hạn chế:

Một là, đối tượng tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục chưa thực sự mang tính phổ quát. Thực tế hiện nay, đối tượng được trọng tâm chú ý đến trong công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục là chức sắc, người có uy tín trong các tôn giáo, người có ảnh hưởng, vị trí trong địa bàn dân cư. Đối với quần chúng tín đồ nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung chủ yếu thông qua các bản tin trên loa phát thanh địa phương. Nên có hiện tượng, khi chúng tôi lấy ý kiến khảo sát, có quần chúng nhân dân không theo tôn giáo và quần chúng tín đồ tôn giáo cho rằng không

được biết về việc tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, nếu có thì cũng qua loa, không đáng kể.

Hai là, nội dung tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục chưa đi vào những vấn đề thiết thực, trọng tâm, trọng điểm được đông đảo chức sắc, tín đồ quan tâm như: sửa chữa, xây dựng chùa, nhà thờ; vấn đề chuyển nhượng, mua bán quyền sử dụng đất đai có liên quan đến tôn giáo; vấn đề từ thiện xã hội, giáo dục các tôn giáo, v.v.. Đây có thể cũng được coi là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu kiện, khiếu nại, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo, phong phẩm, bổ nhiệm, giáo dục trong các tôn giáo không đúng quy định của pháp luật.

Ba là, công tác thông tin tuyên truyền còn nhiều bất cập, hạn chế. Đặc biệt liên quan đến nội dung, liều lượng tuyên truyền chưa thật sự hợp lý, đúng thời điểm. Có lúc, có nơi thì dày đặc (thường khi có vụ việc phức tạp nảy sinh) nhưng khi tình hình đi vào ổn định thì không được coi trọng. Hoạt động tuyên truyền, đối ngoại tôn giáo; phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến tôn giáo còn chưa được chú trọng. Kinh phí, cơ chế thúc đẩy các hoạt động thông tin tuyên truyền còn hạn hẹp cũng tác động không nhỏ đến tinh thần, nhiệt huyết của cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.

Bốn là, hiệu quả của công tác nắm tình hình các nội dung liên quan đến các tổ chức tôn giáo của cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo còn hạn chế. Chính điều này dẫn đến công tác dự báo xu hướng vận động, phát triển các hoạt động tôn giáo (đặc biệt các hoạt động vi phạm pháp luật), từ đó đưa ra quan điểm, định hướng giải quyết khi có phát sinh vấn đề chưa thật sự chính xác. Vì vậy, có nhiều vụ việc vi phạm pháp luật diễn ra trong thời gian dài nhưng các cấp chính quyền không hề biết, không có động thái ngăn chặn vi phạm triệt để. Ví dụ, vụ việc tại chùa Phúc Lạc (xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc), cuối năm 2017, đã đưa vào sử dụng nhà Phật tử cao 2 tầng, diện tích 552m², nhà tổ và tượng Phật diện tích gần 1.000m² cơ bản đã hoàn thiện phần thô, v.v. nhưng chưa có giấy phép xây dựng mà đến tận năm 2020 mới xin được giấy phép xây dựng [9]. Điều này dẫn đến tiền lệ xấu cho cá nhân, tổ chức tôn giáo có các hoạt động lấn lớt, coi thường chính quyền và pháp luật, muốn tạo sự đã rồi để gây sức ép với chính quyền.

Năm là, hiện nay còn thiếu và chưa cụ thể, chi tiết chế tài xử lý khi có vi phạm pháp luật trên lĩnh vực tôn giáo nên khi các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra, cơ quan QLNN về tôn giáo chủ yếu việc dẫn các quy định có liên quan trong *Bộ luật Dân sự, Luật Hành chính, Luật Đất đai, Luật Di sản*, v.v.. Ngoài ra, với quan điểm, nhận thức không thống nhất giữa các cơ quan QLNN trên những lĩnh vực nhất định như môi trường, giáo dục, xây dựng, đất đai, an ninh trật tự, v.v. nên việc xử lý, giải quyết các vi phạm nảy sinh có liên quan đến tôn giáo chưa đồng bộ, liên thông. Chính điều này dẫn đến việc đồng ý, chấp thuận cho thực hiện các hoạt động tôn giáo hay không; tính chất, mức độ xử phạt đối với cùng một hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tôn giáo giữa các cơ quan QLNN về tôn giáo thiếu sự nhất trí tuyệt đối. Vì vậy, hiệu lực, hiệu quả, tính răn đe của các biện pháp ngăn chặn, xử lý còn thấp, có trường hợp cá biệt đã xử lý nhưng lại tiếp tục vi phạm. Ví dụ như, trường hợp chùa Phúc Lạc (huyện Nghi Lộc), sau khi bị các cơ quan QLNN phát hiện, lập Biên bản số 03/BB-VPHC ngày 25 tháng 11 năm 2019 vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng, trụ trì chùa nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3993/QĐ-XPHC ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện Nghi Lộc, đồng thời yêu cầu dừng các hoạt động xây dựng và trong thời hạn 60 ngày phải làm các thủ tục để Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An cấp phép. Tuy nhiên, theo tìm hiểu thực tế của chúng tôi, trong thời gian 60 ngày hoàn thiện các thủ tục cấp phép, chùa Phúc Lạc vẫn diễn ra các hoạt động xây dựng trái phép. Vụ việc này diễn ra đến cuối năm 2020 mới giải quyết dứt điểm khi có sự tham gia vào cuộc của nhiều cơ quan QLNN như Ban Tôn giáo, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, v.v..

3.2. VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY

3.2.1. Vấn đề đặt ra đối với chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Nhận thức về vai trò quản lý nhà nước về tôn giáo của các chủ thể chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra

Như đã phân tích tại chương 2 của luận án, QLNN về tôn giáo là một loại hình quản lý rất đặc biệt, với đối tượng quản lý tương đối nhạy cảm, liên quan đến

nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Nhận thức đúng đắn được vai trò của QLNN về tôn giáo ở Nghệ An sẽ góp phần quan trọng trong định hướng nhận thức, chỉ đạo các hoạt động thực tiễn của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ trực tiếp QLNN về tôn giáo. Vì vậy, đối với nhận thức QLNN về tôn giáo, yêu cầu đặt ra với các chủ thể cần hiểu đúng, đầy đủ về vai trò, chức năng, nhiệm vụ, không bao biện làm thay hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Bên cạnh sự nhận thức tương đối toàn diện, đúng đắn của cơ quan QLNN ở Trung ương và ở tỉnh Nghệ An, có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức một cách chính xác về vai trò, tầm quan trọng, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức QLNN về tôn giáo, đặc biệt là còn một số cán bộ, đảng viên cấp huyện và cấp xã còn mặc cảm, thành kiến với tôn giáo. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn có sự phân biệt giữa tôn giáo này và tôn giáo kia nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sử dụng các phương thức QLNN về tôn giáo. Trong QLNN về tôn giáo, tính bình đẳng trong các quan hệ pháp luật tôn giáo luôn được Đảng và Nhà nước ta bảo đảm. Tuy nhiên, nhận thức là cả một quá trình, do những yếu tố về lịch sử, môi trường giáo dục, quá trình thực tiễn, v.v. đã ảnh hưởng lớn đến nội dung và tính đặc thù của nhận thức trong mỗi cá nhân. Bởi vậy, có những cán bộ, công chức còn có những thành kiến với tôn giáo này, phân biệt đối xử với tôn giáo kia, chỉ nhận thấy tính tiêu cực mà không thấy được tính tích cực của tôn giáo nên trong quá trình thực hiện QLNN về tôn giáo còn phức tạp hóa vấn đề, chính trị hóa, tôn giáo hóa, hình sự hóa các vấn đề tôn giáo, chỉ nhằm xử lý vi phạm, coi nhẹ phương pháp vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục.

Về nhận thức vai trò, tầm quan trọng của QLNN về tôn giáo. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi thấy rằng đối với cấp quản lý, lãnh đạo, chỉ huy có đến 91% cho rằng QLNN về tôn giáo ở Nghệ An là rất quan trọng, 9% số người được khảo sát cho rằng quan trọng [Phụ lục 1]. Như vậy, với một địa bàn có tính chiến lược, đông đồng bào có tôn giáo như Nghệ An, đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy đã nhận thức được tương đối rõ nét về tính cấp thiết của mặt công tác này. Với đối tượng khảo sát là số cán bộ, công chức với các mức độ rất quan trọng, quan trọng, ít quan trọng của QLNN về tôn giáo với các số liệu thu thập được

lần lượt là 82%, 11% và 7% [Phụ lục 1]. Sau quá trình thống kê, chúng tôi nhận thấy, số ý kiến cho rằng QLNN về tôn giáo ít quan trọng rơi chủ yếu vào số cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã và một số cấp huyện. Đối với đối tượng là quần chúng nhân dân, cho rằng QLNN về tôn giáo ít quan trọng là 11% và không quan tâm là 3% [Phụ lục 1]. Như vậy, qua các số liệu thống kê có thể thấy rằng, có một bộ phận chưa nhận thức rõ về vai trò, tầm quan trọng của QLNN về tôn giáo, dẫn đến điều này có thể do nhiều lý do như: chưa phát huy hết được vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo; công tác giáo dục thuyết phục; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên về kiến thức tôn giáo và QLNN về tôn giáo và hiệu lực của chính quyền cơ sở (nhất là cấp xã) trong xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo, như một cán bộ trong cơ quan QLNN cấp tỉnh có cho biết chính quyền một số xã, cán bộ, công chức xã chưa nắm được quản lý nhà nước về tôn giáo để làm gì? mà chỉ hiểu QLNN về tôn giáo là xem họ có làm sai hay không, sai đến mức độ nào thì mới báo cáo lên trên, v.v.. Thái độ với tôn giáo đôi khi còn cứng nhắc.

Nhận thức về chủ thể, đối tượng QLNN về tôn giáo, có một thực tế rằng, cả ở cấp tỉnh và cấp huyện, xã ở Nghệ An, qua việc phỏng vấn đối với cán bộ trực tiếp làm công tác QLNN về tôn giáo, họ cho rằng có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên cho rằng cơ quan QLNN về tôn giáo (chủ thể) là Ban Tôn giáo tỉnh và Công an tỉnh (Phòng An ninh xã hội là chính), nên có bất cứ vấn đề gì liên quan đến tôn giáo phát sinh là sẽ chuyển sang hai cơ quan này. Hoặc chính quyền cấp dưới (huyện, xã) còn ngại trách nhiệm, chưa quyết liệt trong thể hiện vai trò QLNN về tôn giáo của mình, chờ đợi ý kiến chỉ đạo của cấp trên rồi mới thực hiện dẫn đến tình trạng sai phạm dễ xảy ra trong thời gian dài, v.v.. Điều này được thể hiện qua số liệu khảo sát về nhận thức của cán bộ, công chức về QLNN về tôn giáo có đến 68% ở mức Tốt, 21% mức Khá, 11% ở mức Trung bình [Phụ lục 1]. Mặt khác, một thực tế hiện nay, đảng viên, cán bộ còn cho rằng đối tượng QLNN về tôn giáo là toàn bộ các vấn đề liên quan đến tôn giáo, thậm chí là cả công việc nội bộ, tổ chức tôn giáo. Do chưa nắm rõ về

đối tượng quản lý ở đây là các hoạt động liên quan đến tôn giáo và các quá trình tôn giáo diễn ra, nhưng chỉ đường hướng các hoạt động, quá trình của đối tượng sao cho tuân thủ pháp luật Nhà nước Việt Nam, còn những điều pháp luật không cấm thì họ được phép thực hiện.

Về nhận thức nội dung QLNN về tôn giáo, kể từ khi *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 ra đời, nội dung QLNN về tôn giáo đã được xác định tương đối rõ nét, thể hiện trên bảy nội dung. Tuy nhiên, do phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh Nghệ An nên nội dung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật không thể thực hiện mà chủ yếu là ban hành các chính sách; tổ chức bộ máy quản lý; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật; nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quản lý quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo. Các cơ quan được giao nhiệm vụ QLNN cấp tỉnh nắm tương đối chắc về các nội dung và triển khai các mặt quản lý bám sát theo các nội dung đã được quy định, tuy nhiên do hạn chế về trình độ, chuyên môn, khả năng tiếp cận, v.v. nên một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên cấp huyện và xã chưa nhìn nhận được các nội dung trên, có chăng chỉ thực hiện một hoặc một vài nội dung điển hình mà địa bàn mình có. Vì vậy, dẫn đến tình trạng các cơ quan cấp tỉnh kiểm tra cấp xã, huyện về các mặt nội dung thì một số nội dung quản lý không có lưu trữ, không có nội dung để báo cáo, kiểm tra.

Về nhận thức phương thức QLNN về tôn giáo, các cán bộ, đảng viên bên cạnh đa phần hiểu, nắm được mục đích chính của QLNN về tôn giáo là định hướng các hoạt động của các tôn giáo theo hiến pháp và pháp luật Nhà nước Việt Nam, phục vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì sự phát triển của tỉnh và của đất nước, v.v.. Tuy nhiên, qua nghiên cứu về phương thức QLNN về tôn giáo trên địa bàn Nghệ An, chúng tôi thấy có nổi lên hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất, có một lượng không nhỏ số cán bộ, đảng viên còn có nhận thức theo kiểu “xin - cho” đối với các tôn giáo mà chưa lấy giáo dục, thuyết phục, vận động làm hàng đầu; thậm chí có những cán bộ, đảng viên còn ác cảm, không mấy thiện cảm với tôn giáo nên khi có bất kỳ vấn đề nảy sinh liên

quan đến tôn giáo thì có tư duy chính trị hóa, hình sự hóa các vấn đề tôn giáo. Vấn đề thứ hai, do chưa nhận thức đúng đắn vai trò của phương thức quản lý, còn có những cán bộ, công chức khi vận động, thuyết phục không hiệu quả thì để cho chìm xuống, ngại lập biên bản xử lý hoặc khi xử lý vi phạm nhưng họ không chấp hành thì cũng bỏ qua. Chính điều này gây nên tình trạng nhờn pháp luật, hiệu lực, hiệu quả QLNN của hệ thống chính trị cơ sở bị hạn chế; một số đối tượng cực đoan nhân tình trạng này coi thường pháp luật, tạo tiền lệ rất xấu. Chính vì vậy, có đến 6% số cán bộ là lãnh đạo, chỉ huy khi được khảo sát cho rằng phương thức QLNN về tôn giáo là chưa phù hợp, tỉ lệ này với cán bộ, công chức thực hiện và quần chúng tín đồ, chức sắc lần lượt là 8% và 15% [Phụ lục 1]. Như vậy, mức độ chưa hài lòng về phương thức QLNN về tôn giáo của quần chúng tín đồ, chức sắc ở Nghệ An còn tương đối cao.

Mặt khác, trên khía cạnh nghiên cứu, chúng tôi cho rằng hiện nay, các cơ quan QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An do có một bộ phận không nhỏ nhìn nhận một cách nghiêm trọng hóa, phức tạp hóa mặt công tác này nên còn lậm dụng việc sử dụng các chế độ bảo quản tài liệu như mật, tối mật, tuyệt mật. Do vậy, trong quá trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, chính sách rất khó để tiếp cận các nguồn tài liệu chính thống. Chúng tôi cho rằng, cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An nói riêng và trên cả nước nói chung cần xác định rõ các nội dung cần bảo mật hay các mức độ quản lý tài liệu QLNN về tôn giáo để các nhà nghiên cứu, các cơ quan có liên quan có thể tiếp cận nghiên cứu để tìm ra được những phương thức QLNN về tôn giáo một cách tối ưu, hiệu quả và phù hợp thực tiễn hơn.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo vừa thiếu về số lượng và chưa đáp ứng về chất lượng

Kể từ khi UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 08/QĐ-SNV ngày 03/01/2017 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo, việc tổ chức nguồn lực và vật lực cho thực thi quyền lực nhà nước trên lĩnh vực này ngày càng mang tính chính quy, bài bản, có hiệu quả hơn trước. Đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo được quan tâm cả về số

lượng và chất lượng hơn so với trước đây. Với đặc thù địa bàn có đông các tôn giáo và tín đồ các tôn giáo, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tại Nghệ An, đặc biệt, Đảng ủy, UBND tỉnh Nghệ An với quan điểm nhất quán cán bộ là cái gốc của công việc. Các nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh liên quan đến tôn giáo muốn đến được các quần chúng tín đồ, chức sắc tôn giáo và thực thi một cách trơn tru, hiệu quả thì không thể thiếu một đội ngũ cán bộ công chức có số lượng và chất lượng đảm đương được những yêu cầu đặt ra. Vì vậy, Đảng ủy, UBND tỉnh rất chú trọng về việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo trên nguyên tắc đủ về số lượng theo quy định của Nhà nước, tính toán đến yếu tố đặc thù của tỉnh và bảo đảm về chất lượng. Gần đây nhất, ngày 28 tháng 11 năm 2021, UBND tỉnh Nghệ An ban hành ban hành Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND về quy định cơ cấu chức danh công chức xã, phường, thị trấn; quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn. Trong đó, đặc biệt quy định đến số lượng và chất lượng của công chức Ban văn hóa - xã hội cấp xã phường được giao chuyên trách QLNN về tôn giáo. Điều này thể hiện sự quan tâm, yêu cầu quan trọng đối với xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo ở Nghệ An. Về số lượng đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo ở Nghệ An đã được thống kê, về chất lượng đội ngũ cán bộ được nghiên cứu sinh tổng hợp, cụ thể như sau:

Bảng 3.3. Bảng thống kê chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An

STT	Trình độ	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
01	Trình độ chuyên môn	16	100%	34	100%	32	100%
	Tiến sĩ/Thạc sĩ	02	12,5%	04	11,76%	0	0%
	Đại học	13	81,25%	30	88,24%	03	9,38%
	Cao đẳng	01	6,25%	0	0%	04	12,50%
	Trung cấp	0	0%	0	0%	23	71,88%
	Sơ cấp	0	0%	0	0%	02	6,25%

STT	Trình độ	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
02	Trình độ lý luận chính trị	16	100%	34	100%	32	100%
	Cao cấp/cử nhân	03	18,75%	05	14,71%	01	3,13%
	Trung cấp	10	62,50%	09	26,47%	12	37,50%
	Sơ cấp	03	18,75%	20	58,82%	19	59,37%
03	Trình độ ngoại ngữ	16	100%	34	100%	32	100%
	Trình độ A	16	100%	05	14,71%	10	31,25%
	Trình độ B	04	25%	04	11,76%	01	3,13%
	Trình độ C	01	6,25%	01	2,94%	0	0%
04	Trình độ tin học	16	100%	34	100%	32	100%
	Trình độ A	16	100%	08	23,53%	02	6,25%
	Trình độ B	04	25%	03	8,82%	01	3,13%
	Trình độ C	0	0%	0	0%	0	0%

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Tuy nhiên, với một địa bàn có diện tích tỉnh lớn nhất Việt Nam, đời sống sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo tương đối sôi động, v.v. thì vấn đề liên quan đến nhân lực QLNN về tôn giáo ở Nghệ An đang bộc lộ một số vấn đề.

Thứ nhất, số lượng đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo ở Nghệ An ở một số cấp, một số đơn vị còn thiếu, chưa được bảo đảm. Ở cấp tỉnh, cơ quan chuyên trách được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo là Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An, ngoài ra, với những chức năng khác của mình còn có các cơ quan liên quan khác như Công an tỉnh Nghệ An, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch, v.v.. Với đặc thù thực thi quyền lực nhà nước với một đối tượng tương đối đặc biệt nên quan điểm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh tách riêng Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh, không để Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm nhiệm như các tỉnh khác. Tính đến

tháng 12/2021, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An có Quyền Trưởng Ban tôn giáo tỉnh, 01 Phó Trưởng ban và 03 Phòng chuyên môn (Hành chính - Tổng hợp, Công giáo và Tôn giáo khác) với 16 cán bộ, công chức [xem Bảng 3.2]. Đối với một số cơ quan, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An thường phối hợp chặt chẽ như: Công an tỉnh Nghệ An, cơ quan được giao trực tiếp QLNN về an ninh trật tự trên lĩnh vực tôn giáo là Phòng An ninh xã hội với 60 cán bộ, chiến sỹ; Ban Dân vận Tỉnh ủy Nghệ An có 03 phòng chức năng, trong đó có Phòng Dân tộc - Tôn giáo với 06 cán bộ, viên chức thực hiện chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực tỉnh ủy nghiên cứu, đề xuất, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác quần chúng, phối hợp với các hoạt động vận động quần chúng trên lĩnh vực tôn giáo; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Phòng Ban có liên quan chủ yếu là phân công chuyên môn kiêm nhiệm lĩnh vực có liên quan. Có thể nhận thấy rằng, về cơ bản các mặt nhiệm vụ trong QLNN về tôn giáo ở Nghệ An đã được bảo đảm nhưng ở cấp tỉnh số lượng còn mỏng ở một số đơn vị. Cụ thể đối với Ban Tôn giáo tỉnh, với 16 cán bộ công chức, được phân công trung bình 05 cán bộ vào một phòng, phụ trách khối lượng công việc tương đối lớn, đặc biệt Phòng tôn giáo khác (phụ trách QLNN về Phật giáo, các tôn giáo khác như Tin lành, hiện tượng tôn giáo mới, v.v.) là chưa thật sự hợp lý. Số lượng công chức Phòng Dân tộc - Tôn giáo trong Ban Dân vận Tỉnh ủy phụ trách dân vận liên quan đến các vấn đề dân tộc và tôn giáo vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; cán bộ chiến sỹ Phòng An ninh xã hội phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ trong thực hiện QLNN về an ninh trật tự đối với tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc tăng số lượng cán bộ, công chức, viên chức phụ thuộc vào việc phân bổ quy hoạch chỉ tiêu cán bộ, công chức hàng năm của tỉnh Nghệ An, nên đây chính là các vấn đề cần có sự tính toán cho phù hợp với thực tiễn. Ở cấp huyện tại Nghệ An, trong 21 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 03 thị xã và 17 huyện) đều bố trí từ 01 đến 02 cán bộ thuộc Phòng Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ QLNN về tôn giáo, Ban Dân vận và Mặt trận Tổ quốc cấp huyện thường là phân công cán bộ kiêm nhiệm, Công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao cho Đội An ninh do 01 đến 02 cán bộ đảm trách, các cơ quan có liên

quan đến nội dung QLNN về tôn giáo khác cũng tương tự, v.v.. Như vậy, có thể thấy ở cấp huyện, số lượng cán bộ, công chức được giao thực thi nhiệm vụ QLNN về tôn giáo còn rất thiếu. Ở cấp xã, phường tại Nghệ An, trong quá trình điều tra xã hội học thông qua phỏng vấn sâu đối với cán bộ quản lý, chúng tôi được biết, ở cấp xã, phường hầu hết đều phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch QLNN chỉ đạo trực tiếp và 01 công chức xã trong Ban Văn hóa - Xã hội chuyên trách về tôn giáo. Hiện nay, với chủ trương đưa Công an chính quy về xã, một số nhiệm vụ liên quan đến QLNN về tôn giáo đã được giao cho Công an xã, phường. Tuy nhiên, với quan điểm của chúng tôi, cần bảo đảm số lượng cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo cấp xã, phường, thị trấn ở Nghệ An phải đủ, không nên kiêm nhiệm hoặc chuyển nhiệm vụ sang Công an xã. Bởi các vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo, suy cho cùng là nảy sinh từ cơ sở, nếu cán bộ chuyên trách về QLNN về tôn giáo cấp xã có chuyên môn bảo đảm, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan như Mặt trận Tổ quốc, Dân vận, Công an xã, v.v. làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản thì sẽ phát huy được những hiệu quả tích cực, giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để vụ việc xảy ra âm ỉ trong thời gian dài, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính quyền cơ sở. Qua khảo sát, có đến 22,5% số cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy được hỏi cho rằng số lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay chưa bảo đảm; số lượng này khi được khảo sát đối tượng cán bộ, công chức là 26,5% và quần chúng tín đồ, chức sắc đánh giá về số lượng và chất lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay có đến 22,5% Khá, 16,5% Trung bình, 8,5% Yếu và 2,5% ý kiến khác [Phụ lục 1]. Thực tế ở Nghệ An cho thấy trong thời gian qua, các vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo nảy sinh đến tôn giáo diễn ra đầu tiên tại cấp xóm, thôn, xã. Do không nắm tình hình kịp thời, nhận thức không đúng về các vấn đề nảy sinh, thiếu chế độ thông tin báo cáo đã gây nên những vụ việc phức tạp diễn ra trong thời gian dài gây khó khăn cho công tác xử lý dứt điểm vụ việc như vụ việc tại giáo họ Trại Gáo huyện Nghi Lộc, vụ việc tại Con Cuông, vụ việc tại chùa Tu, vụ việc chùa Linh Sơn, chùa An Thái tại huyện Quỳnh Hợp, v.v..

Thứ hai, về chất lượng đội ngũ cán bộ QLNN ở Nghệ An, một số đơn vị, lĩnh vực còn hạn chế. Trong những năm qua, UBND tỉnh Nghệ An đã tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo các cấp. Như chúng tôi đã phân tích tại phần thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QLNN về tôn giáo, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ diễn ra chủ yếu theo hình thức là hàng năm, theo định kỳ, UBND tỉnh tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác tôn giáo; tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng bổ sung cán bộ, công chức có trình độ, chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ QLNN về tôn giáo.

Tính đến tháng 12/2021, ở cấp tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An, trên 93% số cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên, 02 đồng chí là Thạc sỹ, đồng chí Quyền Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh có thâm niên trên 30 năm làm nhiệm vụ QLNN về tôn giáo, cán bộ có thâm niên ít nhất là 10 năm [Bảng 3.3]. Trong Phòng An ninh xã hội - Công an tỉnh Nghệ An có 90% cán bộ có trình độ đại học, 03 đồng chí là Thạc sỹ, đồng chí Trưởng Phòng có thâm niên trên 25 năm làm nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Các cơ quan như Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An các cán bộ, công chức có trên 90% cán bộ, công chức có trình độ đại học. Tuy nhiên, đa phần các cán bộ có chuyên môn về kinh tế chính trị, xây dựng đảng, an ninh điều tra, v.v. có ít cán bộ được đào tạo ngành tôn giáo học và gần như triết học, văn hóa học, xã hội học, v.v.. Hầu hết các cán bộ, công chức Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An có trình độ trung cấp lý luận chính trị là 62,50%, trình độ cử nhân, cao cấp lý luận chính trị là 18,75%. Trình độ ngoại ngữ trình độ A là 100%, trình độ B là 25%, trình độ C là 6,25%. Tin học trình độ A là 100%, trình độ B là 25% [Bảng 3.3]. Như vậy, ở cấp tỉnh trình độ chuyên môn và thâm niên của cán bộ QLNN về tôn giáo so với mặt bằng chung của cả nước là tương đối cao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trước mắt.

Tuy nhiên, các số liệu về thâm niên, trình độ chuyên môn của cán bộ QLNN về tôn giáo ở cấp huyện và xã lại giảm dần. Ở cấp huyện, tại Phòng Nội vụ các cán bộ có trình độ đại học là 88,24%. Về trình độ lý luận chính trị, tỉ lệ trung cấp lý luận chính trị là 26,46%, cử nhân, cao cấp lý luận chính trị là 14,71%. Về tin học, trình độ A là 23,53%, trình độ B là 8,82%. Ở cấp xã, cán bộ công chức chuyên trách tôn giáo có trình độ chuyên môn đại học là 9,38%, còn lại là cao đẳng, trung cấp, sơ

cấp; về trình độ lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị là 37,50%; cử nhân, cao cấp là 3,13%; về Tin học, trình độ A là 6,25%, trình độ B là 3,13%, v.v.. [Bảng 3.3] Đánh giá tổng thể cho thấy, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo giảm dần theo từng cấp, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã.

Theo quan điểm của chúng tôi, các vấn đề phát sinh trong QLNN về tôn giáo đều xuất phát đầu tiên từ cơ sở, nếu cán bộ chuyên trách cấp xã, cấp huyện không có trình độ chuyên môn tốt, bản lĩnh chính trị không vững sẽ không thể đảm đương được nhiệm vụ. Thực tiễn trong thời gian qua, có những vụ việc phức tạp nảy sinh liên quan đến các yếu tố đất đai, do trình độ nhận thức về pháp luật đất đai còn hạn chế, kỹ năng xử lý tình huống của cán bộ, công chức cấp xã, huyện còn thấp, v.v. đã để các sự việc âm ỉ diễn ra trong thời gian dài. Chính vì vậy, khi mâu thuẫn đến đỉnh điểm đã gây căng thẳng giữa chính quyền và quần chúng tín đồ. Đây là điều rất đáng suy ngẫm khi nghiên cứu về chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức QLNN về tôn giáo ở Nghệ An. Chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức, theo chúng tôi cần xét đến cả hai khía cạnh: một là về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ được đào tạo; hai là về thâm niên công tác, kinh nghiệm thực tiễn QLNN về tôn giáo. Bởi một thực tế, công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng tương đối đặc thù, tiếp xúc với những đối tượng rất đặc biệt như giám mục, linh mục, đại đức, thượng tọa, hòa thượng - những người có trình độ nhận thức cao, uyên thâm không những về giáo lý, giáo luật tôn giáo mà còn về pháp luật Việt Nam và thế giới, có kinh nghiệm cuộc sống. Đây sẽ là những yếu tố xuyên suốt để luận án có những đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo tại Nghệ An trong thời gian tới.

3.2.2. Hệ thống chính sách, pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo còn thiếu, chưa đồng bộ, còn có những yếu tố chồng chéo

Như đã trình bày về đặc điểm của QLNN về tôn giáo trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, toàn bộ các mặt hoạt động QLNN đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, QLNN về tôn giáo ở Nghệ An không thể tách rời sự đồng bộ của hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hệ

thống chính sách, pháp luật liên quan đến tôn giáo là những quy tắc xử sự chung mà Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến tôn giáo, nhằm bảo đảm sự công bằng, tính dân chủ trong xã hội, phục vụ mục tiêu chung của Nhà nước. Đây là yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng của một hình thái kinh tế - xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp. Với ý nghĩa đó, hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến tôn giáo phải mang tính phổ quát, điều chỉnh được tất cả các quan hệ phát sinh liên quan đến tôn giáo, bảo vệ được các lợi ích chung chính đáng của Nhà nước, cộng đồng xã hội. Đồng thời, đối với các hệ thống luật trong Nhà nước có sự điều chỉnh các quan hệ khác nhau phải có tính liên thông, thống nhất, không được trùng lặp, mâu thuẫn với nhau. Đây là những yêu cầu bắt buộc đối với hệ thống chính sách, luật pháp.

Quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề tôn giáo và QLNN về tôn giáo là rõ ràng và đúng đắn. Việc sử dụng pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh đã thể hiện nguyên tắc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mọi cá nhân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Các vấn đề tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng đều tuân theo sự điều chỉnh của pháp luật tôn giáo và các ngành luật khác có liên quan. Về mặt bằng chung trên thế giới, Việt Nam là nước có số lượng các luật điều chỉnh các mặt của đời sống xã hội thuộc hàng lớn nhất thế giới. Với một lĩnh vực tương đối phức tạp và nhạy cảm như đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, sự ra đời của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 thay thế cho *Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2004 là một sự nỗ lực, quyết tâm rất cao của các cơ quan, ban ngành trong hệ thống chính trị Việt Nam. Để điều chỉnh các lĩnh vực có liên quan đến tôn giáo như đất đai, cơ sở thờ tự, giáo dục, lễ hội, v.v. nếu trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 không điều chỉnh cụ thể thì viện dẫn các luật liên quan như *Luật đất đai*, *Luật Di sản văn hóa*, *Luật xây dựng*, *Luật bảo vệ môi trường*, v.v.. Bên cạnh những mặt tích cực do công cụ pháp luật đem lại, thì hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực tôn giáo còn bộc lộ một số điểm hạn chế, cụ thể như:

Thứ nhất, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 - luật chuyên ngành điều chỉnh quản lý nhà nước về tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày

30/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* còn nhiều bất cập và hạn chế.

Điều này được thể hiện trên một số điểm chính:

Một là, một số khái niệm còn chưa thực sự chính xác, các khái niệm còn được dùng chung cho tất cả các tôn giáo nên với mỗi mỗi tôn giáo khác nhau thì lại không phù hợp. Điển hình ở đây là khái niệm tổ chức tôn giáo trực thuộc được quy định tại Khoản 13, Điều 2: “Tổ chức tôn giáo trực thuộc là tổ chức thuộc tổ chức tôn giáo, được thành lập theo hiến chương, điều lệ, quy định của tổ chức tôn giáo” [65]. Theo nội hàm khái niệm tổ chức tôn giáo trực thuộc mà Luật đưa ra, để xác định là tổ chức tôn giáo trực thuộc thì thực thể đó phải thỏa mãn ba điều kiện: (1) thuộc tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận; (2) là bộ phận cấu thành của tổ chức tôn giáo được quy định trong hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo; (3) được thành lập theo quy định của hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo. Điều này là không phù hợp với Công giáo nói chung và Công giáo tại Nghệ An nói riêng. Bởi trong hiến chương, điều lệ của Giáo hội Công giáo Việt Nam không quy định về việc thành lập, chia tách, xóa bỏ các giáo hạt, giáo xứ, v.v. mà vấn đề này được quy định trong Bộ giáo luật năm 1983 của Công giáo Rôma. Điều này dẫn đến tình trạng khi thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức tôn giáo thực hiện đăng ký hoặc không đăng ký với chính quyền khi xét thấy có lợi cho tổ chức tôn giáo của mình. Mặt khác, Công giáo tại Nghệ An với mô hình cơ cấu tổ chức được quy định trong Bộ giáo luật năm 1983, được thống nhất thực hiện từ Giáo triều Vatican cho đến các giáo xứ; quy định hiến chương, điều lệ của các dòng tu; trong các quy định riêng của mỗi giáo phận, tồn tại nhiều tầng nấc hành chính đạo, trung gian liên kết, nhiều bộ phận cấu thành trong mỗi tầng nấc như Giáo triều, Giáo miền, Tổng giáo phận, Giáo phận, Giáo hạt, giáo xứ, giáo họ, v.v trong khi chưa được cơ quan có thẩm quyền của trung ương hướng dẫn chi tiết thì việc xác định đâu là tổ chức tôn giáo trực thuộc đã gây khó khăn rất lớn cho các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua.

Hai là, sự thiếu thống nhất trong chính các điều luật của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016, đồng thời quy phạm pháp luật không sát hợp với thực tiễn tôn

giáo gây ra sự hiểu lầm hoặc không biết viện dẫn điều luật gì để điều chỉnh cho cơ quan QLNN ở Nghệ An. Cụ thể tại khoản 13, Điều 2 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* 2016 quy định: “Tổ chức tôn giáo trực thuộc là tổ chức thuộc tổ chức tôn giáo, được thành lập theo hiến chương, điều lệ, quy định của tổ chức tôn giáo” [65] và khoản 14, Điều 2 tại Luật này quy định: “Cơ sở tôn giáo gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, cơ sở hợp pháp khác của tổ chức tôn giáo” [65]. Tức là, tổ chức tôn giáo trực thuộc sẽ được các tổ chức tôn giáo hợp pháp, thành lập theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đó và chùa trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam là cơ sở tôn giáo chứ không phải tổ chức tôn giáo trực thuộc. Tuy nhiên, trong Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tại điều 57 quy định: “Đơn vị cơ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là chùa, tổ đình, tịnh xá, thiền viện, tu viện, tịnh viện, tịnh thất, Niệm Phật đường (gọi chung là tự viện), dưới sự quản lý của các cấp Giáo hội” [25], theo nghĩa đó thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam coi chùa không phải là cấp hành chính đạo, nhưng là đơn vị cơ sở, là tổ chức tôn giáo trực thuộc trong hệ thống cơ cấu tổ chức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Điều này dẫn đến sự lệch giữa chính điều 13 và điều 14 của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* và áp dụng vào thực tiễn thì cũng không hợp lý, gây khó khăn cho cơ quan QLNN tại Nghệ An xác định địa vị pháp lý của các chùa. Đồng thời, theo các cán bộ thực tiễn tại Nghệ An thì việc xác định chùa của Phật giáo là cơ sở tôn giáo thực sự không phù hợp. Bởi theo các cán bộ thực tiễn, chùa của Phật giáo có cơ sở vật chất (đất đai, tài sản), có các công trình tôn giáo (chính điện, nhà tổ, trai đường, v.v.), có nhân sự quản lý điều hành (trụ trì, ban trụ trì, ban quản trị, v.v.), nếu theo *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* 2016 coi chùa của Phật giáo là cơ sở tôn giáo sẽ gây khó khăn lớn cho UBND tỉnh Nghệ An khi xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự, hoạt động của chùa như thành lập, bổ nhiệm, hoạt động lễ nghi, hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng khi xác định chủ thể về mặt tổ chức thực hiện thủ tục pháp lý trong việc giao đất, cấp phép xây dựng.

Một số điều trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 khi áp dụng, tỏ ra không phù hợp với thực tiễn của đời sống tôn giáo ở Nghệ An như, quy định tổ

chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi bầu cử cần phải có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương, cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (điều 34 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016). Nhưng thực tế cho thấy, các tổ chức tôn giáo khi bầu cử chức sắc sẽ thực hiện nghiêm túc giáo luật, hiến chương, điều lệ trong bầu cử nhân sự tham gia quản lý các tổ chức từ cấp trung ương đến cấp cơ sở. Nhiều tổ chức tôn giáo bầu cử nhân sự qua hình thức lấy phiếu tín nhiệm trực tiếp, dân chủ, công khai, danh sách bầu cử là bí mật đến phút chót và trải qua nhiều lượt bầu để chọn ra nhân sự. Vì vậy, việc yêu cầu đăng ký nhân sự với chính quyền trước khi bầu cử đã tạo sự phản ứng trong các tôn giáo. Do đó, nếu để các tôn giáo tiến hành bình thường việc bầu cử nhân sự không tuân theo luật định là vi phạm và mất đi tính thượng tôn pháp luật; nhưng nếu làm theo đúng luật thì gây ra phản ứng và động chạm đến hiến chương, quy định của tôn giáo đó. Chính điều này gây khó khăn và lúng túng cho các cấp chính quyền tại Nghệ An trong QLNN về tôn giáo.

Việc quy định cá nhân, tổ chức đăng ký sinh hoạt tôn giáo, chủ thể đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cũng đang đưa các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An vào thế khó. Khi trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 quy định, tổ chức tôn giáo (trường hợp tổ chức tôn giáo hợp pháp) và người đại diện (trường hợp chưa có tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức chưa hợp pháp) là chủ thể đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Điều 16). Quy định này bộc lộ nhiều bất cập về tính bình đẳng đối với chủ thể đăng ký, vừa không bảo đảm tính chính xác trong đời sống sinh hoạt tôn giáo khi tổ chức tôn giáo là chủ thể quản lý ở cấp vĩ mô (ví dụ Giáo hội Công giáo Việt Nam không thể đăng ký sinh hoạt cho tín đồ Công giáo tại giáo phận Vinh, giáo phận Vinh không thể đăng ký sinh hoạt tôn giáo cho tín đồ tại dòng tu Giáo hoàng). Hay như từ lúc *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* có hiệu lực, cấp chính quyền tỉnh Nghệ An đã bị “bỏ ra ngoài” trong việc quản lý thành lập, hoạt động, giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo. Trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 quy định về quản lý hành chính đối với cơ sở đào tạo tôn giáo (tại các điều 37, 38, 39, 40 và 42) quy định các vấn đề liên quan đến. Tuy nhiên, tất cả các nội dung liên quan đến QLNN đối với cơ sở đào tạo tôn giáo đều thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan trung

ương, bỏ hẳn nội dung quản lý hành chính nhà nước của chính quyền cấp tỉnh mà trước đây *Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2004 và Nghị định 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ đã quy định. Điều này bỏ qua vai trò quản lý địa bàn, lãnh thổ của UBND tỉnh Nghệ An đối với Đại chủng viện Phanxico Xavie, tạo lỗ hổng trong công tác QLNN đối với cơ sở đào tạo tôn giáo.

Sự thiếu đồng bộ trong chính văn bản luật và hướng dẫn thi hành khi theo quy định của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, tổng thể QLNN về hoạt động tín ngưỡng thuộc thẩm quyền cơ quan QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo các cấp. Tuy nhiên, Điều 22, Nghị định số 162/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* lại tách nội dung QLNN về lễ hội tín ngưỡng, quản lý khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng sang cho cơ quan QLNN về văn hóa phụ trách. Điều này ảnh hưởng đến tính thống nhất, tính đồng bộ trong thực hiện chức năng QLNN đối với lĩnh vực tín ngưỡng có liên quan đến các chùa của Phật giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thứ hai, một số nội dung trong các luật có liên quan đến QLNN về tôn giáo, cụ thể là *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 còn chồng chéo và chưa đồng bộ, thống nhất với một số nội dung có liên quan đến các luật khác như *Luật Đất đai*, *Luật Di sản văn hóa*, *Luật Xây dựng*, *Luật Bảo vệ môi trường*, v.v.. Theo khảo sát của chúng tôi, trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Nghệ An vấn đề gây ra căng thẳng, phức tạp nhất trong QLNN về tôn giáo đến từ vấn đề đất đai. Xu hướng phát triển của các tôn giáo yêu cầu cần phải có cơ sở thờ tự để thực hiện các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng. Tuy nhiên, quỹ đất có hạn và phải tuân theo các quy định của pháp luật về đất đai. Tại điều 181, khoản 2 *Luật Đất đai* năm 2013 có quy định: “2. Cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất; không được thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất” [66], như vậy khẳng định đất của cơ sở tôn giáo không được hình thành bằng việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng, v.v.. Tuy nhiên, trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016, tại điều 2 điểm 15 quy định: “Địa điểm hợp pháp là đất, nhà ở, công trình mà tổ chức hoặc cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật” [65], nghĩa là bằng những hoạt động hợp pháp

(chuyển nhượng, cho, tặng) liên quan đến cá nhân với cá nhân về đất đai, nhà ở, công trình thì được chấp nhận. Chính lợi dụng kẽ hở này, một số chức sắc Công giáo và Phật giáo tại Nghệ An đã có hành vi mua bán, chuyển nhượng đất của tín đồ cho sang cá nhân mình, từ đó chuyển sang tổ chức tôn giáo để sử dụng mục đích tôn giáo, hoặc hiện tượng sử dụng nhà của tín đồ, chức sắc để thực hiện các sinh hoạt tôn giáo. Mặt khác, các vấn đề đất đai liên quan đến tôn giáo trong lịch sử ở Nghệ An rất phức tạp, trước đây có nhiều cơ sở tôn giáo đã bị bỏ không, được Nhà nước thu hồi hoặc tôn giáo hiến đất và được trưng dụng, chuyển đổi vào các hoạt động công cộng như xây dựng trường học, nhà trẻ, sân bóng đá công cộng, v.v.. Tuy nhiên, sau quá trình phát triển tôn giáo, giá trị từ đất tăng cao theo giá thị trường đã khiến một số chức sắc tôn giáo đòi lại đất, huy động tín đồ lấn chiếm đất đai, hủy hoại tài sản như vụ việc lấn chiếm đất trường mầm non ở xã Nghi Kiều (huyện Nghi Lộc), lấn chiếm đất rừng phòng hộ xã Diễn An (huyện Diễn Châu), lấn chiếm đất ruộng xã Hưng Tây (huyện Hưng Nguyên), v.v.. Tuy UBND tỉnh Nghệ An đã có Chỉ thị số 1940/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất có liên quan đến tôn giáo, nhưng những bất cập, chồng chéo ở các luật có liên quan đã gây khó khăn cho việc giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp này sinh.

Thứ ba, còn thiếu các quy phạm pháp luật điều chỉnh một số nội dung liên quan đến các nội dung QLNN về tôn giáo. Một số nội dung QLNN có liên quan đến tôn giáo có thể đã có từ lâu, nhưng vẫn chưa được bổ sung những quy phạm pháp luật điều chỉnh hoặc cũng có thể là những vấn đề mới phát sinh, biến đổi. Hiện nay, đa phần các cơ sở thờ tự tôn giáo (đặc biệt là Phật giáo) ở Nghệ An có xu hướng phát triển du lịch tâm linh, tận dụng các lợi thế là danh lam thắng cảnh đã được Nhà nước công nhận. Tuy nhiên, trong hệ thống pháp luật hiện nay chưa phân định cụ thể cho cơ quan nào quản lý danh lam thắng cảnh là các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nghệ An về mặt chuyên môn ngành dọc quản lý lễ hội, trong đó có lễ hội tín ngưỡng, nhưng quản lý các hoạt động của các cơ sở tôn giáo thì mới dừng lại ở việc quy định thẩm quyền chấp nhận đăng ký tổ chức lễ hội tín ngưỡng, còn chưa có quy định về cơ quan nào quản lý lễ hội tôn giáo, trong khi đó, tại các lễ hội tôn giáo thường bị lợi dụng để có những hành vi lệch chuẩn, hành nghề mê tín dị đoan, trục lợi cá nhân, gây mất an ninh trật tự.

Hiện nay, với chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” [21, tr. 171], các tổ chức Công giáo và Phật giáo ở Nghệ An đã và đang tham gia mạnh mẽ vào các hoạt động như giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, từ thiện nhân đạo, v.v.. Tuy nhiên, trong hệ thống pháp luật còn đang thiếu các hướng dẫn chi tiết cụ thể, điều chỉnh các hoạt động này. Mặt khác, hiện nay vẫn còn tồn tại các quy định về việc không thu phí sử dụng đất đối với đất đai mà Nhà nước giao cho cơ sở tôn giáo. Đây thực sự là một lỗ hổng. Bởi một số tôn giáo tại Nghệ An có xu hướng phát triển lên phía Tây Nghệ An, xu hướng mở rộng tôn giáo nên đã tìm cách sở hữu hàng nghìn héc-ta đất, phục vụ cho nhu cầu và mục đích khác nhau (đặc biệt là phát triển du lịch tâm linh).

Chúng ta đều rõ, bất kỳ một hành vi vi phạm khi đã có lỗi thì phải chịu các chế tài xử lý. Chế tài là biện pháp cần thiết để cơ quan QLNN có quyền áp dụng khi có vi phạm nhằm xử lý, trừng trị. Cho đến nay, các văn bản trực tiếp điều chỉnh lĩnh vực tôn giáo lại chưa có biện pháp này. Có chăng chỉ là sự viển vông dẫn đến các hình thức xử phạt hành chính khác có liên quan hay chuyển sang xử lý hình sự về các tội danh có liên quan khi đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, theo khảo sát thực tế ở cơ sở Nghệ An, các vấn đề xử phạt liên quan đến tôn giáo vô cùng nhạy cảm và nếu có xử phạt thì đối tượng bị xử phạt thường không chấp hành một cách nghiêm túc. Chính điều này đã gây ra tình trạng “nhờn”, “coi thường” tính thượng tôn của pháp luật. Theo nghiên cứu của chúng tôi, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đã được đưa ra từ năm 2017, tuy nhiên, đến nay sau 05 năm vẫn chưa có quyết định cụ thể. Vì vậy, trong thời gian tới cần phải có sự quyết liệt trong hoàn thiện nghị định này.

3.2.3. Phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo chậm đổi mới, chưa đáp ứng tình hình mới

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng tỉnh Nghệ An luôn nhận thấy rằng lấy vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục là trọng tâm trong phương thức QLNN về tôn giáo. Với mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết giữa người có tôn giáo và không theo tôn giáo, cấp ủy, chính quyền và các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua đã cho thấy

được vai trò quan trọng trong phát huy tính tích cực của hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, v.v. trong tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật tôn giáo đến quần chúng nhân dân nói chung và quần chúng tín đồ nói riêng. UBND tỉnh Nghệ An với chức năng của mình định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên làm công tác QLNN về tôn giáo, thông qua các lớp tập huấn đã quán triệt nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng. Qua đó thống nhất nhận thức và xây dựng cơ sở pháp lý bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua.

Xác định tính biện chứng giữa tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và xử lý bằng pháp luật khi có vi phạm trong phương thức QLNN về tôn giáo, trong đó lấy xử lý khi có vi phạm là thứ yếu, nhằm mang tính răn đe, thể hiện tính nhân văn, nghiêm minh, thượng tôn pháp luật. Đồng thời sử dụng những điển hình trong xử lý vi phạm pháp luật tôn giáo vào trong quá trình vận động, giáo dục, thuyết phục khiến cho đối tượng được tuyên truyền tự điều chỉnh hành vi của mình. Trong giải quyết các vấn đề phát sinh, đội ngũ cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo đại đa số giữ vững nguyên tắc, vận dụng linh hoạt trong xử lý vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo nên đã được các chức sắc tôn giáo và quần chúng tín đồ tin tưởng.

Bên cạnh những mặt đạt được, phương thức QLNN về tôn giáo ở Nghệ An thời gian qua còn chậm đổi mới và nổi lên một số vấn đề, cụ thể như sau:

Thứ nhất, do phương pháp vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục ít đổi mới, thậm chí nghèo nàn nên mức độ, hiệu quả của vận động, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tôn giáo còn hạn chế, nhất là ở cấp huyện, cấp xã, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Hiện nay, theo nghiên cứu của chúng tôi, đa phần công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo cho cán bộ, đảng viên là do các cơ quan QLNN về tôn giáo cấp tỉnh tổ chức và tiến hành; các buổi tiếp xúc, vận động người có uy tín ở vùng đông đồng bào tôn giáo, vận động chức sắc tôn giáo phần nhiều là do lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh tiến hành. Chúng tôi cho rằng, đây là vấn đề rất đáng lưu tâm. Bởi chính quyền cấp huyện, cấp xã là nơi gần

với tôn giáo, chức sắc, tín đồ nhất phải nắm được tâm tư, nguyện vọng, phải là lực lượng đi đầu trong vận động, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật tôn giáo. Đây vừa là vấn đề đặt ra nhưng đồng thời cũng là nguyên nhân của hiện tượng có những sai phạm, vụ việc phức tạp xảy ra trong thời gian dài tại một số xã, huyện tại Nghệ An, tuy nhiên, một số xã, huyện không nắm rõ được tình hình, chỉ khi có sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự vào cuộc của các cơ quan như Ban Tôn giáo tỉnh, Công an tỉnh thì vụ việc mới đi vào dần ổn định như vụ việc chùa Linh Sâm (xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương), xây dựng cơ sở tôn giáo trái phép, lấn chiếm đất đai tại thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, huyện Nghi Lộc, huyện Quỳnh Lưu, huyện Con Cuông, v.v..

Thứ hai, việc xử lý bằng pháp luật khi có vi phạm chưa thật sự dứt điểm, quyết liệt, triệt để; khi có quyết định xử lý vi phạm thì chưa thi hành đến nơi đến chốn, còn coi nhẹ việc chấp hành quyết định xử lý vi phạm. Để đưa ra được nhận định, đánh giá này, chúng tôi đã có phỏng vấn sâu đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo tại Nghệ An và được cho biết, đa phần các vụ việc có quyết định xử lý vi phạm hành chính nhưng đối tượng bị xử lý có trường hợp còn không chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, dần dà để các vụ việc bị trùng xuống. Có một thực tế, đa phần các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực này đều liên quan đến tôn giáo, là một lĩnh vực vô cùng nhạy cảm và phức tạp, việc áp dụng và thực thi quyết định hành chính phụ thuộc nhiều vào tính tự giác của các chủ thể. Mặt khác, đối với các vi phạm nghiêm trọng đến mức phải xử lý hình sự (tuyên truyền, phát tán những tài liệu chống Nhà nước Việt Nam, xuyên tạc, bôi nhọ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước) thì thường do các yếu tố liên quan đến tôn giáo, yếu tố ngoại giao nên thường chỉ dừng ở mức tác động đến các tổ chức tôn giáo cấp trên, chức sắc có uy tín để giáo dục, vận động. Theo chúng tôi, chính do những điểm bất hợp lý này đã gây nên hiện tượng nhờn pháp luật của một số chức sắc, tín đồ cực đoan trong một số tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian vừa qua.

Thứ ba, nội dung vận động, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật tôn giáo còn dập khuôn, áp dụng cùng một nội dung cho nhiều đối tượng khác nhau; hình thức vận động, tuyên truyền ít có sự đổi mới, sáng tạo nên hiệu quả QLNN về tôn giáo còn hạn chế. Với hơn 65 năm hình thành và phát triển ngành

QLNN về tôn giáo, tuy nhiên đến nay, vẫn chưa có một chương trình thống nhất chung trong công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục. Nội dung thường thấy đó là các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; kinh nghiệm xử lý một số tình huống diễn ra; thông báo tình hình tôn giáo trên địa bàn và trong cả nước, v.v.. Có những đối tượng khác nhau như: cán bộ, công chức trực tiếp tiến hành nhiệm vụ QLNN tôn giáo, cán bộ, công chức của các cơ quan khác có liên quan hay quần chúng nhân dân, chức sắc, tín đồ, v.v. nhưng lại sử dụng những nội dung giống nhau. Thiết nghĩ, với mỗi một đối tượng cần phải có những chương trình tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục phù hợp. Ví dụ, đối với cán bộ, công chức trực tiếp tiến hành nhiệm vụ QLNN về tôn giáo cần trọng tâm hướng đến hệ thống pháp luật chuyên ngành, kinh nghiệm xử lý tình huống phức tạp diễn ra trong thực tiễn; đối với quần chúng tín đồ, chức sắc tôn giáo cần phải chú trọng đến quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo của họ, những quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định pháp luật, cho họ thấy được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo của họ để gây mất an ninh trật tự, mất ổn định trên địa bàn tỉnh, v.v..

Về hình thức, phương pháp vận động thường thấy là tổ chức các buổi tập huấn định kỳ hàng năm, theo chỉ tiêu đã đăng ký; tổ chức chủ yếu theo hình thức mời các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan có liên quan đến để thuyết trình, một chiều, ít tương tác với tín đồ. Điều này gây ra hiện tượng nhàm chán, mệt mỏi cho người nghe. Đối với quần chúng nhân dân thường sử dụng hình thức phát trên loa phát thanh của xã, phường hay trên kênh truyền hình Nghệ An, tuy nhiên liều lượng ít, thường thì khi có vụ việc phức tạp xảy ra mới tăng thời lượng phát sóng.

Thứ tư, hoạt động phối hợp, chế độ thông tin giữa các cơ quan, ban ngành có liên quan đến QLNN về tôn giáo còn chậm, chưa thông suốt. Mặc dù, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 393/2018/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về Quy chế phối hợp giải quyết một số vấn đề liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên, một số các cơ quan trong hệ thống chính quyền vẫn cho rằng chức năng, nhiệm vụ QLNN về tôn giáo là của Ban Tôn giáo, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường nên có thái độ đùn đẩy trách nhiệm, công tác phối hợp, thông tin tình hình có liên quan còn chậm. Chưa phát huy hết được khả năng, tác dụng của truyền

thông đại chúng như Báo Nghệ An, Đài phát thanh và truyền hình Nghệ An. Do vậy, công tác nắm tình hình, tuyên truyền, vận động và có các hình thức ngăn chặn, xử lý vi phạm chưa được nhanh chóng, kịp thời.

Thứ năm, phương pháp vận động cá biệt còn ít được sử dụng ở hệ thống chính trị cơ sở. Trong phương pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, với tính đặc thù riêng có của tôn giáo đó là bản thân các tôn giáo có các chức sắc, chức việc, tín đồ có uy tín trong tôn giáo - đây là những cá nhân rất có ảnh hưởng, thậm chí là chi phối đến hoạt động của tôn giáo đó, thì sử dụng phương pháp vận động cá biệt cần được tính toán tới. Tuy nhiên, phương pháp vận động cá biệt ở tỉnh Nghệ An mới được sử dụng chủ yếu ở cấp tỉnh (thường thì lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Ban Tôn giáo tỉnh gặp gỡ, tiếp xúc), còn ở cấp huyện, xã chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Vì vậy, công tác vận động quần chúng và xây dựng lực lượng cốt cán trong các tôn giáo ở cấp cơ sở có lúc, có nơi còn làm mang tính chiếu lệ, chưa thường xuyên, chưa đi sâu vào nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng tín đồ, chức sắc tôn giáo để giáo dục, thuyết phục họ tự giác chấp hành pháp luật tôn giáo.

Ngoài ra, trải qua hơn 35 năm của công cuộc đổi mới, chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa, đối ngoại rộng mở, các tôn giáo tại Việt Nam đã có xu hướng tăng cường hợp tác với các tổ chức tôn giáo quốc tế. Chính vì vậy, phương thức QLNN về tôn giáo hiện nay không chỉ đơn thuần dừng lại đối với các đối tượng trong nước mà cần phải mở rộng đến các đối tượng tôn giáo có yếu tố nước ngoài, tăng cường vấn đề đối ngoại tôn giáo. Công tác thông tin, tuyên truyền nhất là tuyên truyền đối ngoại về tình hình, chính sách tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian vừa qua chưa được thực hiện một cách tích cực và thường xuyên. Điều này có nhiều nguyên nhân, trong đó do chưa có cơ chế bảo đảm được các yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tuyên truyền và chưa có đủ các điều kiện về nhân lực, vật lực cho công tác đối ngoại tôn giáo.

Tiểu kết Chương 3

Nghệ An là địa bàn có những yếu tố thuộc về tồn tại xã hội rất thuận lợi cho các tôn giáo du nhập, hình thành và phát triển. Trải qua những biến động trong lịch sử và hiện tại, Công giáo, Phật giáo là hai tôn giáo hoạt động chính trên địa bàn tỉnh. Hiện nay với sự hoạt động của các tổ chức Tin lành (tuy nhiên chưa được công nhận hợp pháp) cùng sự trỗi dậy của một số hiện tượng tôn giáo mới đã ảnh hưởng rất lớn đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Khi nghiên cứu về chủ thể, nội dung, phương thức của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian vừa qua, cho thấy, cơ bản các yêu cầu và mục tiêu của mặt công tác này được bảo đảm. Các chủ thể của QLNN về tôn giáo đã phát huy được hết vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình được luật định. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác đã từng bước được nâng cao qua các năm. Nội dung QLNN về tôn giáo tại Nghệ An được tuân thủ đúng, đủ. Phương thức quản lý lấy giáo dục, thuyết phục làm chủ yếu, cốt lõi; hướng xử lý chỉ mang tính thứ yếu, mang tính răn đe đối với các đối tượng cực đoan, quá khích. Về cơ bản, đánh giá thực trạng của QLNN về tôn giáo tại tỉnh Nghệ An đã đạt được những thành tựu quan trọng. Điều này được thể hiện thông qua những biểu hiện sinh động của thực tiễn như từ một tỉnh được coi là điểm nóng về tôn giáo trên cả nước nhưng hiện nay về cơ bản tôn giáo đã có những hoạt động thuần túy, tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật, xây dựng và củng cố được sức mạnh của hệ thống chính trị cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thành tựu, trong QLNN về tôn giáo ở Nghệ An cũng bộc lộ một số vấn đề cần được làm rõ đó là: *Một là*, về nhận thức của một bộ phận chủ thể trong QLNN về tôn giáo còn chưa đúng, chưa đầy đủ; *Hai là*, về cán bộ, công chức thực hiện QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An còn thiếu về số lượng (đặc biệt là đối với lĩnh vực quản lý những tôn giáo lớn như Công giáo), đồng thời chất lượng của đội ngũ nhất là cấp xã, huyện thị chưa bảo đảm được yêu cầu đề ra, chính sách đối với cán bộ làm lâu năm, có chuyên môn sâu trên lĩnh vực này chưa thực sự tốt; *Ba là*, phương thức quản lý chậm đổi mới,

đôi lúc còn cứng nhắc, dập khuôn nhưng cũng có nơi, có địa bàn còn chưa kiên quyết khiến cho pháp luật của Nhà nước chưa được thực thi cụ thể, mang tính nghiêm minh; *Bốn là*, hệ thống chính sách pháp luật điều chỉnh chưa sát hợp với thực tiễn, còn chồng chéo giữa các lĩnh vực như đất đai, xây dựng, giáo dục, ngay đến cả luật chuyên ngành như *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* còn bộc lộ những điểm chưa hợp lý, gây khó khăn cho công tác quản lý, hơn nữa còn thiếu những quy định pháp luật cần bổ sung.

Đây chính là những cơ sở quan trọng, giúp cho chúng tôi đưa ra những dự báo và giải pháp mang tính chất căn cơ, giải quyết triệt để vấn đề đặt ra, nhằm nâng cao hiệu quả QLNN trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chương 4

DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở NGHỆ AN TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY

4.1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÔN GIÁO Ở NGHỆ AN TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Tôn giáo ở Nghệ An có xu hướng gắn với các hoạt động an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội nhằm tăng cường sự ảnh hưởng

Với tư cách là thực thể xã hội, tôn giáo ra đời gắn liền với sự vận động, phát triển của xã hội loài người, đặc biệt là sự phân hóa của nền sản xuất vật chất. Những sự biến đổi của sản xuất xã hội tất yếu kéo theo sự biến đổi nội tại của mỗi tôn giáo. Ngày nay, sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại được biểu hiện cụ thể thông qua sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ trong giai đoạn của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã giúp loài người tiếp cận, khám phá và tích lũy được lượng tri thức khổng lồ. Con người ngày càng hiểu biết sâu hơn về vũ trụ và giải đáp được những vấn đề tưởng chừng như không có câu trả lời. Chính điều này đã làm cho trình độ nhận thức của nhân dân được nâng lên, cùng với sự đa dạng hóa các hình thức truyền tải thông tin trong xã hội, góp phần làm cho niềm tin tôn giáo có phần bị phai nhạt. Như đã phân tích tại chương 2, trong giới nghiên cứu chưa thống nhất được khái niệm tôn giáo, nhưng tôn giáo luôn mang trong mình các thành tố: hệ thống tổ chức, giáo lý, giáo luật, cơ sở thờ tự, đối tượng tôn thờ và đặc biệt là quần chúng tín đồ. Theo chúng tôi, những yếu tố liên quan đến hệ thống tổ chức, giáo lý, giáo luật và đối tượng tôn thờ ít có biến động. Nhưng sự sống còn của mỗi tôn giáo sẽ phụ thuộc chặt chẽ vào quần chúng tín đồ. Việc thu hút được quần chúng tín đồ tin và theo tôn giáo của mình, lãnh đạo mỗi tổ chức tôn giáo cũng phải tự điều chỉnh, tự thay đổi đường hướng hoạt động tôn giáo, thích nghi với thời đại, dẫn thân mình vào các hoạt động xã hội để gần gũi hơn với quần chúng. Các tôn giáo ở Nghệ An cũng không nằm ngoài quy luật về sự vận động chung đó. Điều này được biểu hiện cụ thể thông qua việc tôn giáo tham gia ngày càng nhiều hơn vào các hoạt động nhân đạo phi tôn giáo như xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục, dạy nghề, y tế, v.v..

Trong thời gian vừa qua, Phật giáo và Công giáo ở Nghệ An đã tham gia tích cực vào các hoạt động liên quan đến bảo trợ xã hội như nuôi dạy trẻ mồ côi, khám chữa bệnh, dạy nghề, bảo vệ môi trường, v.v.. Hướng ứng vận động, kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Tòa Giám mục Giáo phận Vinh và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An tham gia rất tích cực các hoạt động hỗ trợ, tạo sinh kế cho người nghèo, người yếu thế trong xã hội. Trong năm 2019 khi chưa bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, Công giáo và Phật giáo ở Nghệ An đã phối hợp với các cấp chính quyền hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là đồng bào theo tôn giáo xây dựng 66 nhà đại đoàn kết với tổng số tiền 2.137 triệu đồng; sửa chữa 25 ngôi nhà, trị giá hơn 144 triệu đồng; hỗ trợ 143 hộ phát triển kinh tế với tổng số tiền 526 triệu đồng; chi trả hơn 491 triệu đồng cho 354 đối tượng khám chữa bệnh, v.v.. [8] Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long - Giám mục chính tòa giáo phận Vinh thường xuyên chỉ đạo các chức sắc thuộc giáo phận Vinh tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tham gia ký kết, tuyên truyền, phổ biến đến hệ thống tổ chức Công giáo của giáo phận Vinh về “Chương trình phối hợp, tuyên truyền, vận động, hỗ trợ cải thiện nhà ở và sinh kế giảm nghèo cho hộ nghèo đồng bào Công giáo tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 - 2025” [8]. Một mặt, các hoạt động đó thể hiện sự thích nghi với thực tiễn xã hội, trách nhiệm của tôn giáo với xã hội. Nhưng mặt khác, đó còn là điều kiện, là cơ hội để phát triển, mở rộng ảnh hưởng của tôn giáo.

Như đã phân tích tại cơ sở thực tiễn và thực trạng QLNN về tôn giáo ở Nghệ An, Phật giáo là một tôn giáo có lịch sử lâu đời, tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An mới được thành lập hơn 10 năm nay, nên có nhu cầu phải củng cố hơn nữa về tổ chức. Công giáo tuy đã phát triển mạnh mẽ ở Nghệ An, với một hệ thống tổ chức chặt chẽ từ Tòa Giám mục của giáo phận đến các giáo hạt, giáo xứ, giáo họ nhưng do các yếu tố lịch sử để lại, vấn đề tranh chấp đất đai, cơ sở thờ tự vẫn diễn ra rất phức tạp.

Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, các tôn giáo sẽ lấy xu thế ôn hòa làm chủ đạo, sẽ tăng cường những hoạt động nhập thế, tích cực ủng hộ các hoạt động chính trị - xã hội của Nhà nước, dành được ủng hộ của chính quyền các cấp để củng cố hệ

thống tổ chức giáo hội, củng cố đức tin, tăng cường phát triển tín đồ, cơ sở vật chất, v.v.. Đối với các tổ chức tôn giáo chưa được chấp thuận sinh hoạt tôn giáo trên địa bàn tỉnh, chắc chắn sẽ có những kế hoạch cụ thể nhằm từng bước phát triển quy mô, tổ chức, tín đồ và tham gia tích cực vào các hoạt động do chính quyền tổ chức nhằm giành được sự tín nhiệm, phục vụ mục đích được chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo. Điển hình như trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Giáo hội các tôn giáo ở Nghệ An đã chỉ đạo tín đồ tham gia bầu cử nghiêm túc, đầy đủ. Chức sắc, tín đồ Phật giáo tham gia bầu cử đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 14 vị tăng, ni tham gia khai mạc và bỏ lá phiếu đầu tiên. Kết quả bầu cử cho thấy, Thượng tọa Thích Thọ Lạc trúng cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Đại đức Thích Minh Hải, Đại đức Thích Thiên Tuệ, Đại đức Thích Tuệ Quang trúng cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ni sư Thích Nữ Diệu Nhẫn trúng cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Chức sắc, tín đồ Công giáo tham gia bầu cử đạt 99% và 164/211 chức sắc tham gia bầu cử; có 32 linh mục dự khai mạc và bỏ lá phiếu đầu tiên; 389 tín đồ Công giáo trúng cử Hội đồng nhân dân các cấp (cấp tỉnh: 01, cấp huyện: 17, cấp xã: 371) [10]. Số lượng người tham gia đạo Tin lành và một số hiện tượng tôn giáo mới đều tham gia bầu cử đầy đủ, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước và địa phương trong quá trình tham gia bầu cử. Đây là những xu hướng mà các tôn giáo thực hiện trong thời gian tới nhằm thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại.

4.1.2. Hoạt động tôn giáo sẽ có những diễn biến phức tạp

Tôn giáo là vấn đề gắn với niềm tin của con người, tôn thờ những đối tượng thiêng liêng. Do vậy, nhận thức và giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo thường tương đối nhạy cảm. Đặc biệt, khi niềm tin thiêng liêng của tín đồ tôn giáo bị lợi dụng cho những mục đích xấu sẽ gây ra những hệ lụy khôn lường. Với một địa bàn có đông tín đồ các tôn giáo như ở Nghệ An, các hoạt động tôn giáo diễn ra thường xuyên nhằm phục vụ nhu cầu của các tổ chức tôn giáo. Với sự thay đổi trong mục tiêu, phương hướng hoạt động của các tôn giáo ở Nghệ An, trong thời gian tới, chắc chắn các hoạt động tôn giáo sẽ tiếp tục diễn ra với quy mô, tính chất

phức tạp hơn trước đây rất nhiều. Những diễn biến phức tạp từ các hoạt động tôn giáo tại Nghệ An có thể do một số nguyên nhân, cụ thể như:

Một là, nhận thức của một bộ phận quần chúng tín đồ còn hạn chế, chưa phân biệt được rõ ràng những hoạt động nào đúng pháp luật, hoạt động nào không đúng pháp luật nên dễ bị số chức sắc cực đoan, các thế lực thù địch lợi dụng.

Hai là, các hoạt động liên quan đến mở rộng cơ sở thờ tự, phát triển tổ chức tôn giáo sẽ được tiến hành thường xuyên trong thời gian tới nên sẽ có nhiều vấn đề phát sinh liên quan đến các lĩnh vực như tranh chấp đất đai liên quan đến tôn giáo; vi phạm các quy định về xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự; vi phạm các quy định về đăng ký hoạt động, công nhận tổ chức tôn giáo, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc, phong phẩm, bổ nhiệm, thuyên chuyển, bầu cử.

Ba là, các thế lực thù địch chắc chắn sẽ không từ bỏ âm mưu, ý đồ sử dụng vấn đề tôn giáo như một chiêu bài để phục vụ các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, chống Đảng, Nhà nước, v.v..

Thực tế hiện nay, Phật giáo, Công giáo tại Nghệ An đều có xu hướng gia tăng về số lượng tín đồ, giáo hội các tôn giáo buộc phải mở rộng cơ sở thờ tự nhằm phục vụ các hoạt động sinh hoạt tôn giáo. Mặc dù *Luật Đất đai* đã quy định rất rõ các vấn đề liên quan đến đất đai có liên quan đến tôn giáo, nhưng các hành vi lách luật, lợi dụng kẽ hở của luật chắc chắn sẽ diễn ra một cách tinh vi, khó nắm bắt hơn. Các tổ chức, cá nhân tôn giáo sẽ ngấm ngầm chuyển nhượng, mua bán, hiến tặng, không thực hiện theo các quy định của Luật đất đai và các thủ tục, trình tự có liên quan. Bên cạnh đó, giáo hội các tôn giáo, đặc biệt là Công giáo sẽ tiếp tục thực hiện các hoạt động đòi lại đất mà giáo hội cho rằng “giáo hội đã có thời gian sử dụng”, “đất thánh”, bằng việc huy động sự tham gia đông đảo quần chúng tín đồ, gây sức ép với hệ thống chính trị ở Nghệ An. Xu hướng tập trung phục hồi, phát triển tổ chức, xây dựng mới cơ sở thờ tự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An với nhu cầu ngày càng cao về đất đai, cơ sở vật chất, v.v.; các hoạt động tuyên truyền phát triển đạo Tin lành lên vùng dân tộc miền núi phía Tây của Nghệ An; hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới chắc chắn sẽ diễn biến vô cùng phức tạp trong thời gian tới.

Mặt khác, hiện nay với mục tiêu mở rộng tổ chức, tín đồ của Công giáo và Phật giáo ở Nghệ An, số lượng chức sắc và tín đồ của 02 tôn giáo này có xu hướng đông hơn. Tuy nhiên, như đã phân tích tại các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo ở Nghệ An, ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường cùng với các yếu tố lịch sử để lại, các vấn đề liên quan đến nội bộ của một số tôn giáo, v.v.. Hơn nữa, với xu hướng mở rộng ảnh hưởng của các tôn giáo lên vùng sâu, vùng xa như khu vực miền núi, khu vực biên giới, v.v.. Ngoài ra, sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới cũng kéo theo sự gia tăng ảnh hưởng, thu hút quần chúng tham gia các hiện tượng tôn giáo này. Điều này dẫn đến sự cạnh tranh không chỉ diễn ra giữa các tôn giáo hợp pháp, mà còn là sự cạnh tranh với các hiện tượng tôn giáo mới, các tổ chức tôn giáo chưa được đồng ý cấp phép hoạt động. Chính điều này sẽ gây khó khăn cho công tác QLNN về tôn giáo trong thời gian tới.

Ngoài ra, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với thành tựu về trí tuệ nhân tạo AI, kho thông tin điện tử BigData, mạng xã hội, v.v. đã giúp cho giáo hội các tôn giáo ở Nghệ An không còn tuyên truyền, phát triển đạo thông qua các buổi thuyết giảng trực tiếp mà có thể bằng các phương tiện mới như Facebook, Zalo, các trang thông tin điện tử Blog, v.v.. Các trang thông tin này sẽ được liên kết với nhau một cách rộng rãi, đồng thời kết nối với các trang thông tin của giáo hội các tôn giáo trong và ngoài nước. Mặt khác, thông qua các trang thông tin điện tử, các phương tiện kết nối hiện đại, số chức sắc tôn giáo cực đoan sẽ có thêm những công cụ, phương tiện mới, khó bị các cơ quan QLNN phát hiện, ngăn chặn để cung cấp thông tin sai sự thật, xuyên tạc tình hình tôn giáo ở trong nước cho các tổ chức phản động ở nước ngoài, các đối tượng thù địch với Việt Nam, các báo đài có quan điểm thiên lệch với Việt Nam như RFA, RFI, BBC, VOA, v.v.. Chính điều này, khiến cho công tác quản lý các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin của giáo hội, cá nhân các tôn giáo có tuân thủ pháp luật Việt Nam hay không sẽ tương đối phức tạp.

4.1.3. Thế lực thù địch sẽ tăng cường lợi dụng tôn giáo, thực hiện hoạt động chống phá Nhà nước

Từ trước đến nay, để thực hiện mục tiêu chống phá Đảng và Nhà nước ta, các thế lực thù địch luôn âm mưu lợi dụng tôn giáo, mâu thuẫn phát sinh trên lĩnh vực tôn giáo để xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt nhấn mạnh đến chính sách tôn giáo nhằm vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo.

Thực tế cho thấy, ở Nghệ An trong thời gian qua, các vấn đề liên quan đến tôn giáo được thế lực thù địch lợi dụng thường xuất phát từ: (1) Việc giải quyết chưa thỏa đáng và hợp lý các vụ việc phức tạp dẫn đến xảy ra các hành vi tiếp theo như chống người thi hành công vụ, bắt giữ người trái pháp luật, gây rối trật tự công cộng; (2) Sự nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác của một số chức sắc, tín đồ tôn giáo đã khiến cho các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, chia rẽ làm cho tình hình phức tạp hơn. Với tình hình tôn giáo tại Nghệ An trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp, chắc chắn sẽ là mảnh đất màu mỡ để các thế lực thù địch lợi dụng triệt để, thực hiện hoạt động chống phá Nhà nước.

Các thế lực thù địch sẽ tiếp tục thông qua việc kích động số chức sắc, tín đồ tôn giáo (trong đó đặc biệt chú ý đến số chức sắc, tín đồ Công giáo ở Nghệ An) nhằm tuyên truyền, xuyên tạc về tình hình tôn giáo, việc thực thi chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước ta; phổ biến các tư tưởng ly khai, đòi tách tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước, đưa giáo hội tôn giáo trở thành lực lượng chính trị, đối trọng với Đảng và Nhà nước; lợi dụng các vấn đề lịch sử để lại như mâu thuẫn giữa lương - giáo trong lịch sử, tranh chấp đất đai, cơ sở thờ tự để tập hợp, kích động quần chúng tín đồ chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các hoạt động của Công giáo tại Nghệ An kể từ khi Giám mục Nguyễn Hữu Long được Tòa thánh Vatican bổ nhiệm làm Giám mục chính tòa cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật. Giám mục chính tòa giáo phận Vinh luôn khuyến khích, chỉ đạo hàng ngũ chức sắc, chức việc Công giáo tích cực ủng hộ, hướng dẫn quần chúng tín đồ tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội do cấp ủy, chính quyền các cấp phát động. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực, vẫn còn

một bộ phận chức sắc Công giáo ở Nghệ An có tư tưởng cực đoan, thiếu thiện chí với chính quyền các cấp, thường có các hoạt động rao giảng, tuyên truyền xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đặc thù các chức sắc ở Nghệ An có mối liên hệ mật thiết với chức sắc ở giáo phận Hà Tĩnh (tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình) nên khi có những vấn đề phát sinh thường kéo theo sự tham gia của chức sắc trên địa bàn cả ba tỉnh. Đây là những đặc điểm mà các thế lực thù địch thường tập trung sử dụng.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch còn triệt để lợi dụng những hạn chế, thiếu sót của hệ thống chính trị cơ sở trong giải quyết, điều hành các sự cố môi trường, thiên tai bão lũ; xuyên tạc thực trạng xã hội, tình hình phát triển ở Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng; các vấn đề liên quan đến giáo dục, y tế, xây dựng cơ bản ở Nghệ An, v.v.. Đây chính là những vấn đề đặc thù mà các thế lực thù địch sẽ tiếp tục lợi dụng để có các hoạt động móc nối, lôi kéo các chức sắc, tín đồ cực đoan thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, với việc phát triển của đạo Tin Lành ở Nghệ An trong thời gian qua, cũng sẽ là một trọng tâm các thế lực thù địch hướng tới, đáng chú ý là xu hướng phát triển lên các khu vực miền núi phía Tây của Nghệ An với đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ dân trí thấp, đời sống kinh tế còn khó khăn. Đây là một trong những thủ đoạn mà các thế lực thù địch thường xuyên sử dụng tại nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới. Với việc các dân tộc thiểu số ở Nghệ An chưa có tôn giáo hoặc mới chỉ dừng ở việc có tín ngưỡng bản địa thì sự du nhập, theo một tôn giáo nào đó có ý nghĩa quan trọng trong việc tập hợp lực lượng quần chúng tín đồ. Cá biệt có thể hình thành nên lực lượng núp dưới vỏ bọc tôn giáo, sử dụng cơ sở tôn giáo như là trụ sở của tổ chức nhằm chuẩn bị tiến hành các kế hoạch chống phá của thế lực thù địch. Vì vậy, trong thời gian tới, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục giúp đỡ các chức sắc cực đoan trong tôn giáo nhất là đối với Công giáo, Tin Lành và một số hiện tượng tôn giáo mới nhằm mở rộng đến vùng sâu, vùng xa của Nghệ An nhằm mục đích chuyển hoá ý thức hệ tư tưởng, làm phai nhạt lòng tin với Đảng, Nhà nước, dùng thần quyền tôn giáo để tập hợp lực lượng chống đối dưới vỏ

bọc tôn giáo, xây dựng các nguồn lực cần thiết gây bất ổn tình hình trong nước, tạo có can thiệp vào Việt Nam.

Bên cạnh việc tăng cường lợi dụng các vấn đề liên quan đến Công giáo, Phật giáo và Tin lành, các thế lực thù địch sẽ hướng tới móc nối, lôi kéo, kích động những người tham gia các hiện tượng tôn giáo mới như Pháp môn Diệu âm, Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ, Nhất Quán đạo, Nhân chứng Giêhôva, v.v.. Đối với các hiện tượng tôn giáo mới, đa phần đều có các hoạt động gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, của địa phương; ảnh hưởng đến sức khỏe, tài chính của người tham gia; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, v.v.. Tuy nhiên, khi bị các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An thực hiện ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật, các thế lực thù địch sẽ lập tức lợi dụng để vu cáo chính quyền, vu cáo Đảng, Nhà nước ta vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, vi phạm dân chủ, nhân quyền.

4.1.4. Các tôn giáo ngày càng mở rộng địa bàn ảnh hưởng

Như đã phân tích tại phần thực trạng, Công giáo và Phật giáo ở Nghệ An phân bố không đồng đều ở các khu vực trên địa bàn tỉnh. Công giáo là tôn giáo có hệ thống tổ chức giáo hội chặt chẽ đến từng cấp xứ, họ đạo. Vùng Công giáo ở Nghệ An phân bố tập trung ở 15 huyện, thị xã, thành phố phía đông của tỉnh, đặc biệt là các huyện đồng bằng ven biển có mật độ tín đồ khá cao. Tuy nhiên, đối với 06 huyện miền núi phía Tây của Nghệ An như Con Cuông, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong, Tương Dương, Kỳ Sơn mới chỉ có khoảng trên 300 hộ giáo dân, với gần 1000 tín đồ Công giáo, tổ chức giáo hội cơ sở còn ít. Như vậy, vùng Công giáo ở tỉnh Nghệ An nằm toàn bộ ở phía đông của tỉnh, còn phía tây của Nghệ An theo cách gọi của Tòa Giám mục Vinh là “vùng trắng đạo Công giáo”. Chính vì vậy, từ nhiều năm nay, Tòa Giám mục giáo phận Vinh đã có những chủ trương, chiến lược cụ thể như phân công các chức sắc Công giáo có năng lực, trình độ, kinh nghiệm trong công tác phát triển đạo về địa bàn các huyện phía tây Nghệ An; việc phân bổ kinh phí của Vatican và Tòa Giám mục để xây dựng cơ sở thờ tự cũng được ưu tiên hơn cho các giáo xứ thuộc 06 huyện miền núi Nghệ An. Tuy nhiên, do dân cư tại các huyện này chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số với các tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên lâu đời nên khó tiếp nhận một tôn giáo mới như Công giáo, nảy sinh những

mâu thuẫn trong lương - giáo đã khiến mục tiêu phát triển Công giáo lên các địa bàn này gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, với mục đích phát triển đạo, Công giáo tại Nghệ An sẽ tiếp tục đổi mới phương thức truyền giáo để mở rộng phạm vi, địa bàn ảnh hưởng đối với các huyện này.

Phật giáo tại Nghệ An có lịch sử lâu đời và đến năm 2011, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An được thành lập. Qua hơn 10 năm phát triển, hiện nay số lượng tăng ni, phật tử của Phật giáo ở Nghệ An chủ yếu tập trung ở thành phố Vinh và một số huyện lân cận, với những địa bàn xa, đi lại khó khăn, người dân chưa tiếp cận nhiều. Cùng chủ trương với Công giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An có xu hướng tập trung phát triển tổ chức, phục hồi, xây dựng mới các chùa ở các vùng, các huyện chưa có chùa hoặc đã có nhưng hoạt động tôn giáo chưa bài bản như huyện Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Anh Sơn, Con Cuông, v.v.. Cũng một thực tế của Giáo hội Phật giáo tỉnh Nghệ An, cơ sở của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An còn chật hẹp, nhu cầu cần lập thêm các chùa, các trường đào tạo phật học là rất lớn. Tuy nhiên, quỹ đất ở thành phố Vinh và một số huyện lân cận còn ít, nên đối với các nhu cầu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An, thường được chính quyền tỉnh ưu tiên cho các vùng xa trung tâm. Vì vậy, địa bàn ảnh hưởng của Phật giáo tỉnh Nghệ An sẽ từng bước được mở rộng ra xa hơn các địa bàn truyền thống.

Công giáo và Phật giáo là hai tôn giáo hợp pháp, được các cơ quan QLNN về tôn giáo chấp thuận sinh hoạt trên địa bàn Nghệ An. Đây chính là điều kiện để các tôn giáo thực hiện các hoạt động trên cơ sở tuân thủ pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương nhằm phô trương thanh thế, ảnh hưởng của mình trên địa bàn tỉnh. Đối với Công giáo, sẽ đưa vào trong mục tiêu, chương trình mục vụ của Tòa Giám mục Vinh; Phật giáo sẽ thực hiện thông qua chương trình, kế hoạch phật sự của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Nghệ An. Qua đó, có cơ sở để tập trung nguồn lực tài chính, phân công các chức sắc trình độ, kinh nghiệm phát triển đạo, tạo quan hệ thiện cảm với chính quyền các cấp, nhằm mục tiêu tuyên truyền, phát triển đạo lên các vùng sâu, vùng xa, vùng có ít đồng bào theo các tôn giáo. Bên cạnh đó, các tôn giáo sẽ sử dụng các hoạt động từ thiện, nhân đạo, hỗ trợ

thiên tai, trợ giúp tai nạn lao động, v.v. để từng bước ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, có lúc, có thời điểm, một số tổ chức, cá nhân tôn giáo lợi dụng các hoạt động kể trên hoặc tập trung vào những hạn chế, thiếu sót của cán bộ, công chức (đặc biệt là cấp xã) về các khoản thu chi xã hội hóa, giáo dục, y tế, v.v. gây sức ép với chính quyền, tạo tâm lý bất mãn trong quần chúng, lôi kéo quần chúng tin theo các tổ chức tôn giáo.

Đối với Tin Lành và một số hiện tượng tôn giáo mới, do mặt bằng nhận thức của nhân dân tại thành phố Vinh và các huyện lân cận cao hơn các địa bàn khác trong tỉnh, nên dễ thâm nhập vào đời sống, lôi kéo được người dân tin theo sẽ gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Tin lành và các hiện tượng tôn giáo mới thường chú ý mở rộng lên các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng miền núi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Ngoài ra, nhằm tạo ảnh hưởng, cảm tình và dễ thu hút được quần chúng tham gia, các hiện tượng tôn giáo mới sẽ hướng tới các đối tượng tôn thờ như Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lãnh tụ Đảng, Nhà nước đã từ trần hoặc liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ Mẫu, v.v.. Đây vừa là chiến lược lâu dài nhằm mở rộng địa bàn, phạm vi ảnh hưởng của Tin lành và các hiện tượng tôn giáo mới, nhưng cũng là vấn đề đặt ra trong tìm kiếm các giải pháp đối với cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới nhằm ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực của các hiện tượng tôn giáo mới đến đời sống của đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

4.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY

4.2.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo

QLNN về tôn giáo, như luận án đã phân tích ở trên, thực chất không phải là sự quản lý toàn bộ các nội dung tôn giáo và quá trình tôn giáo mà là định hướng tôn giáo và hoạt động tôn giáo theo hiến pháp, pháp luật Việt Nam, theo đúng tôn chỉ, mục đích mà tôn giáo đó đề ra, không nhằm tác động, chi phối vào nội bộ các tôn giáo. Tuy nhiên, cũng giống như vấn đề tôn giáo, nhận thức vấn đề QLNN về tôn giáo của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đúng. Diễn

hình như cho rằng, QLNN về tôn giáo một cách hiệu quả khi các quá trình tôn giáo đều phải chịu sự chi phối mọi mặt của cơ quan nhà nước. Chính vì việc hiểu sai lệch nên có thời gian chúng ta còn có quan điểm quản lý theo phương thức “xin - cho”; ưu tiên, thiên lệch với tôn giáo này, định kiến với tôn giáo khác, v.v. dẫn tới cách xử lý còn tôn giáo hóa, hình sự hóa, chính trị hóa vấn đề tôn giáo. Có thể nói rằng, trong thời gian qua, nhận thức của phần lớn cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở Nghệ An đã nắm và hiểu được mục tiêu, bản chất của QLNN về tôn giáo. Tuy nhiên, không ít cán bộ còn cho rằng QLNN về tôn giáo là công cụ để tác động vào nội bộ tôn giáo, còn mặc cảm với tôn giáo, thấy các tôn giáo tiến hành các hoạt động gì, có đơn từ đề nghị gì là thường suy nghĩ đến những hệ lụy mà nó gây ra, chưa thấy được mặt tích cực của các hoạt động đó, để có các biện pháp pháp luật định hướng các hoạt động tôn giáo, quá trình tôn giáo tuân thủ theo pháp luật, bảo đảm lợi ích chung của cộng đồng, dân cư và xã hội.

Vì vậy, để hạn chế và khắc phục những vấn đề liên quan đến nhận thức về tôn giáo và QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền cần chú ý đến một số vấn đề sau:

Một là, nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với các cấp chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của tỉnh Nghệ An thực chất QLNN về tôn giáo. Mặc dù QLNN về tôn giáo là nhiệm vụ của các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An nhưng các cấp ủy từ Tỉnh ủy đến Đảng ủy các xã, phường, thị trấn cần tăng cường lãnh đạo công tác này, để bảo đảm QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An vừa tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vừa phù hợp với thực tiễn địa phương. Trong quá trình nâng cao và thống nhất nhận thức về tôn giáo và QLNN về tôn giáo cần bám sát theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về tôn giáo và QLNN về tôn giáo, điển hình như Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết số 25-NQ-TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo; Quy định 123-QĐ/TW ngày 28/9/2004 của Bộ Chính trị về một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có

đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo; Hướng dẫn số 40-HD/BTCTW ngày 08/4/2005 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện quy định 123-QĐ/TW về một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo; Thông báo số 148/TB-TW ngày 04/4/2008 của Bộ Chính trị về việc giải quyết nhà, đất có liên quan đến tôn giáo, v.v.. Đặc biệt là đưa các quan điểm Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo vào cuộc sống tại địa phương, trong đó nhấn mạnh đến việc “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” [21, tr. 171] trong toàn bộ hệ thống chính trị Nghệ An làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ được quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tôn giáo và QLNN về tôn giáo trong tình hình mới. Bên cạnh đó, ngoài quán triệt và bám sát những văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An cần chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cấp dưới tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 20/5/2017 về triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An để cán bộ, công chức nắm chắc được các quy định pháp luật tôn giáo và QLNN về tôn giáo.

Hai là, củng cố và tăng cường cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo nắm chắc, hiểu đúng, rõ về nội dung QLNN về tôn giáo. Đối với các nội dung về QLNN về tôn giáo đã được quy định cụ thể trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Từ việc nắm rõ các nội dung công tác tôn giáo nói chung và nội dung QLNN về tôn giáo, cán bộ, công chức, viên chức sẽ nhận thấy được phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của mình, tránh hiện tượng trùng lắp, chồng chéo làm thay hoặc “lấn sân” vào nội bộ các tôn giáo. Nội dung của QLNN về tôn giáo đã rất rõ ràng, trong đó, tại điều 60 của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 đã nêu rất chi tiết bảy nội dung QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo và nội dung QLNN về tôn giáo có mối liên hệ biện chứng với nhau. Tuy nhiên, bên cạnh nắm được tính biện chứng của các nội dung QLNN về tôn giáo, các cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ QLNN về

tôn giáo cần phải phân tách rạch ròi những nội dung nào liên quan trực tiếp đội ngũ cán bộ làm công tác, những nội dung nào có liên quan đến hoạt động của các tôn giáo và tổ chức tôn giáo để có cách nhìn nhận đánh giá cho chính xác.

Ba là, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo về chủ thể, đối tượng của QLNN về tôn giáo. Như đã phân tích tại chương 3 về thực trạng QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua, có một bộ phận không nhỏ cán bộ công chức được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo chưa nắm rõ được ai, cơ quan nào, chịu trách nhiệm quản lý những nội dung gì trong các mặt công tác QLNN về tôn giáo nên có tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, chờ ý kiến chỉ đạo bên trên, không quyết liệt trong giải quyết, xử lý tình huống phát sinh, v.v.. Để làm được điều này, cấp ủy, chính quyền tỉnh Nghệ An quán triệt sâu sắc Quyết định số 393/2018/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về Quy chế phối hợp giải quyết một số vấn đề liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo để thấy được nhiệm vụ, mảng chuyên môn mà đơn vị mình phụ trách. Đồng thời, UBND tỉnh có chế tài xử lý nghiêm khắc đối với những cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện nửa vời các nhiệm vụ, chuyên môn được giao. Đồng thời, về phía nhận thức về đối tượng của QLNN về tôn giáo cần thông qua các lớp tập huấn cán bộ, công chức khẳng định rõ, đối tượng QLNN về tôn giáo ở đây là bao gồm cả hai mặt. Mặt thứ nhất, từ phía các pháp nhân tôn giáo, cá nhân tôn giáo hoặc các cá nhân khác có các hoạt động tôn giáo. Tức là được hiểu, các tổ chức tôn giáo được pháp luật công nhận về tư cách pháp nhân có các hoạt động tôn giáo; các cá nhân là chức sắc, tín đồ tôn giáo hoặc cá nhân khác có các hoạt động tôn giáo; các tổ chức và cá nhân nước ngoài có các hoạt động tôn giáo tại địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, ở mặt thứ nhất này nên hiểu rõ, QLNN về tôn giáo là quản lý các hoạt động liên quan đến tôn giáo, định hướng các hoạt động tuân thủ hiến pháp và pháp luật Việt Nam, chứ không phải quản lý về ý thức tôn giáo hay nội bộ các tôn giáo, v.v.. Mặt thứ hai, từ phía các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Tức là chính các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan nhà nước được trao quyền QLNN về tôn giáo. Chỉ có như

vậy, mới hiểu được chủ thể, đối tượng QLNN về tôn giáo một cách tổng thể, bao quát, đáp ứng được những tinh thần mới nhất của pháp luật tôn giáo nói chung và pháp luật QLNN về tôn giáo nói riêng.

Bốn là, nâng cao và thống nhất nhận thức về phương thức QLNN về tôn giáo. Một lần nữa cần khẳng định, nội dung cốt lõi công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, tôn giáo và công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo; công tác QLNN về tôn giáo chính là việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc điều chỉnh, định hướng các hoạt động tôn giáo và quá trình tôn giáo theo đúng pháp luật Việt Nam. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác tôn giáo, đoàn kết người có đạo và không có đạo nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng. Đảng và Nhà nước luôn coi việc chăm lo cuộc sống cho đồng bào có đạo là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng và đạo lý truyền thống của dân tộc. Vì vậy, phương thức QLNN về tôn giáo nói chung phải thiên về tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, hạn chế đến mức thấp nhất phương thức xử lý bằng pháp luật. Mặc dù, QLNN về tôn giáo là một loại hình, lĩnh vực của QLNN, do các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện với nguyên tắc mệnh lệnh - phục tùng. Tôn giáo và dân tộc luôn là lĩnh vực vô cùng nhạy cảm, phức tạp và luôn được các thế lực thù địch lợi dụng nhằm xuyên tạc, chống phá ta. Mặt khác, với đặc thù hệ tư tưởng của đất nước ta là chủ nghĩa Mác - Lênin - chủ nghĩa vô thần với chủ nghĩa hữu thần của tôn giáo, dễ gây nên tình trạng mặc cảm giữa cơ quan chính quyền nhà nước với tín đồ tôn giáo. Lấy tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục là ưu tiên hàng đầu, vận động cho họ hiểu về bản chất của QLNN về tôn giáo, thấy được mục đích hướng tới tốt đẹp, phục vụ lợi ích chung cộng đồng dân cư của công tác QLNN về tôn giáo. Do vậy, không phải ngẫu nhiên, khi nói về công tác vận động quần chúng có tín ngưỡng, tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn làm tốt công tác tôn giáo phải ra sức tuyên truyền, giải thích cho đồng bào tín đồ các tôn giáo hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ, nên: “Khi đi phát động quần chúng,

cán bộ phải hết sức chú ý đến điều đó. Sai một ly đi một dặm, nơi nào dân cũng tốt, lương cũng như giáo; nhưng vì có cán bộ không biết tổ chức, không biết giải thích tuyên truyền, lại tự tư tự lợi, không cảnh giác nên đã để cho bọn phản động chui vào các đoàn thể rồi phá hoại” [60, tr. 55]. Nhằm phát huy một cách hiệu quả cao nhất của công tác vận động quần chúng cần không ngừng phát huy vai trò vận động của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng nhân dân trong vận động đồng bào có đạo tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, đoàn kết xây dựng đất nước, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên trong trách nhiệm công vụ, tận tụy vì nhiệm vụ chung của đất nước.

Đặc biệt, để QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt được hiệu quả cao nhất, cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan được giao các nhiệm vụ trực tiếp hay có liên quan đến QLNN về tôn giáo phải dựa trực tiếp vào nhân dân. Nhân dân chính là cơ sở quan trọng của việc tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo tuân thủ hiến pháp, pháp luật; nhưng cũng đồng thời là lực lượng đông đảo trong việc phát hiện, lên án các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm làm bất ổn tình hình trên địa bàn. Vì vậy, chúng ta phải nâng cao nhận thức về vai trò của QLNN về tôn giáo cho nhân dân.

4.2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng

Công tác QLNN nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng, việc thành công hay thất bại của nhiệm vụ là do vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Như V.I.Lênin đã từng cảnh báo: “Toàn bộ công việc của tất cả các cơ quan của chúng ta bị khốn khổ trước hết vì tệ quan liêu. Không ít những người cộng sản đã trở thành những cán bộ quan liêu... Nếu có cái gì sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó” [47, tr. 235]. Từ đó, V.I.Lênin đưa ra những yêu cầu về tiêu chí và tiêu chuẩn đối với cán bộ, lựa chọn, bố trí cán bộ như: “...a) Về mặt trung thực, b) Về lập trường chính trị, c) Về hiểu biết công việc, d) Về năng lực quản lý” [46, tr. 127]. Đây là những chỉ dẫn

quan trọng cho các cơ quan nhà nước trong công tác cán bộ nói chung và công tác cán bộ trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ nhất, về vấn đề bảo đảm đủ số lượng cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An nghiêm túc quán triệt theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ban tôn giáo chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ; Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An; đặc biệt là tiếp tục thực hiện Quyết định số 08/QĐ-SNV ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An về số lượng, cơ cấu các cơ quan trong Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ. Theo như cơ cấu các cơ quan của Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ Nghệ An hiện nay bao gồm 03 Phòng (gồm Phòng Tổng hợp - Hành chính, Phòng Công giáo, Phòng Tôn giáo khác). Thiết nghĩ, với thực trạng phát triển của các tôn giáo ở Nghệ An như hiện nay và với yêu cầu, mục tiêu của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, cần tách Phòng các Tôn giáo khác thành Phòng Phật giáo và Phòng các tôn giáo khác thì sẽ hợp lý hơn, chuyên biệt về lĩnh vực quản lý hơn.

Như đã phân tích tại chương 3 phần thực trạng, về cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức của Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan như các cán bộ tại Phòng An ninh xã hội - Công an tỉnh Nghệ An, Ban Dân vận Tỉnh ủy có chuyên môn tương đối tốt về lĩnh vực QLNN về tôn giáo, nhưng ở địa bàn cấp xã, huyện thị

thì mặt bằng về trình độ không đồng đều. Đây là điều đáng suy ngẫm, bởi các vấn đề phát sinh phức tạp đều nảy sinh từ cơ sở. Nếu đội ngũ cán bộ ở cơ sở không có đủ về số lượng, không vững, không nắm chắc và giải quyết tốt các vấn đề phát sinh từ cấp xã, phường thì hậu quả gây lên sẽ rất lớn. Thực tiễn tại Nghệ An diễn ra thời gian qua cho thấy, những vụ việc có đơn thư khiếu nại về đất đai liên quan tôn giáo, một số hoạt động của giáo xứ hay một số chùa có hiện tượng lấn chiếm đất đai để mở rộng khuôn viên cơ sở thờ tự nhưng do số lượng cán bộ mỏng, non kém về nghiệp vụ cộng với tinh thần trách nhiệm không cao của cán bộ cấp cơ sở đã tạo điều kiện cho các hoạt động vi phạm pháp luật nảy sinh, tạo ra “sự đã rồi”. Điển hình như, các vụ việc lấn chiếm đất Trường Mầm non xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc của giáo họ Yên Lạc; tự ý chiếm đất sản xuất nông nghiệp để xây dựng nhà thờ tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên vào tháng 12/2017 của giáo xứ Kẻ Gai; vụ việc xây dựng trái phép chùa Linh Sâm tại xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, v.v.. [7] Khi các cơ quan cấp trên vào cuộc đã gây ra mâu thuẫn đến mức xô xát giữa cơ quan QLNN với tín đồ tôn giáo, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc chính sách tôn giáo của Việt Nam.

Muốn bảo đảm được số lượng cán bộ, công chức, UBND tỉnh Nghệ An cần có một quy hoạch và tạo nguồn bài bản, thường xuyên củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy QLNN về tôn giáo trước hết và đầu tiên là tại *cấp xã, phường*. Đối với cấp xã, phường, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An nên có sự tính toán để bố trí các cán bộ, công chức có kinh nghiệm, chuyên môn về cơ sở hoặc tuyển chọn trực tiếp các cán bộ có chuyên môn tại địa bàn cơ sở đó để bố trí công việc, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo, đặc biệt chú ý đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đông đồng bào có đạo. Bên cạnh việc bố trí từng bước cán bộ có chuyên môn về cơ sở, tỉnh Nghệ An cần có chiến lược trong việc phát triển cán bộ tại cơ sở, thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Hiện nay, đa phần các xã, phường sẽ cử một đồng chí Phó Chủ tịch UBND và một công chức xã kiêm nhiệm hoặc chuyên trách tùy thuộc vào tình hình tôn giáo tại địa bàn, theo nghiên cứu sinh nên có sự tách riêng, cho chức danh cụ thể, bổ sung số lượng cán bộ chuyên trách trong vùng đồng bào có đông tín đồ

các tôn giáo. Ngày 28 tháng 12 năm 2021, UBND tỉnh Nghệ An có ban hành Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND về Quy định cơ cấu chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An, theo đó: “a) Đơn vị hành chính cấp xã loại 1 được bố trí tối đa mười một (11) công chức đối với phường; mười (10) công chức đối với xã, thị trấn; b) Đơn vị hành chính cấp xã loại 2 được bố trí tối đa chín (09) công chức đối với phường; tám (08) công chức đối với xã, thị trấn; c) Đơn vị hành chính cấp xã loại 3 được bố trí tối đa tám (08) công chức đối với phường; bảy (07) công chức đối với xã, thị trấn” [90]. Đặc biệt đối với Ban Văn hóa - xã hội (được giao trực tiếp các nhiệm vụ QLNN về tôn giáo ở cấp xã) được quy định: “Các xã, phường, thị trấn loại 1 và phường loại 2 được bố trí tối đa là hai (02) công chức (một công chức phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội, một công chức phụ trách lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội); xã, thị trấn loại 2, loại 3 và phường loại 3 được bố trí một (01) công chức” [90]. Như vậy, việc số lượng các công chức được quy định rất cụ thể, khó có thể thay đổi, do đó cấp ủy, chính quyền các cấp ở Nghệ An, đặc biệt đối với các xã, phường có đông đồng bào tôn giáo cần có chính sách ưu tiên và bổ sung kịp thời đủ số lượng cán bộ công chức chuyên trách và kiêm nhiệm nhiệm vụ QLNN về tôn giáo cấp xã, phường ngay khi kiện toàn hệ thống chính trị sau bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Dưới góc độ thực tiễn khảo sát, chúng tôi nhận thấy, Chính phủ vừa ban hành Nghị định 42/2021/NĐ-CP có hiệu lực ngày 16 tháng 5 năm 2021 về xây dựng công an xã, thị trấn chính quy, trong đó, có lộ trình bố trí các xã, phường, thị trấn sẽ có khoảng 05 cán bộ công an chính quy cấp xã và các cán bộ công an xã thuộc biên chế chỉ tiêu công chức của xã. Chúng tôi cho rằng, nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả QLNN về tôn giáo trên những địa bàn xã, phường có đông tín đồ, cấp ủy, chính quyền có thể tính toán chuyển hẳn một số nhiệm vụ QLNN về tôn giáo ở cấp xã, phường sang cho công an xã chính quy.

Thứ hai, về vấn đề bảo đảm chất lượng của cán bộ làm công tác tôn giáo tại tỉnh Nghệ An. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An tiếp tục thực hiện tinh thần của Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo giai đoạn 2017 - 2020,

trước khi có sự phê duyệt đề án mới, cho nhiệm kỳ tiếp theo. Theo đó, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Nghệ An nên tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là, có kế hoạch đào tạo, tuyển chọn cán bộ làm công tác tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng. Bởi đặc thù tình hình các tôn giáo ở Nghệ An, rất cần cán bộ có sự am hiểu về tình hình tôn giáo ở Nghệ An và hiểu rõ, nắm chắc được đặc trưng tôn giáo cần quản lý. Về tính chiến lược lâu dài, UBND tỉnh cần có sự trao đổi, phối hợp với các cơ sở đào tạo (như Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Vinh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế) nhằm tuyển chọn các cán bộ được đào tạo bài bản về triết học, về tôn giáo học, văn hóa học, có kiến thức nhất định về tôn giáo. Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An tham mưu cho UBND tỉnh trong chỉ tiêu tuyển chọn các cán bộ công chức có trình độ chuyên môn về tôn giáo và quản lý hành chính nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo. Tuy nhiên, như phân tích trong phần thực trạng, có một lượng không nhỏ cán bộ trực tiếp làm QLNN về tôn giáo ở Nghệ An không có chuyên môn sâu hay gần về tôn giáo học. Do vậy, nhiệm vụ trước mắt là thường xuyên có kế hoạch, phương án đào tạo lại, chủ động tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ theo yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương và tình hình tôn giáo của Nghệ An. Trong quá trình đào tạo đối với số cán bộ đang đảm đương các nhiệm vụ QLNN về tôn giáo, cần chú trọng đến bồi dưỡng kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tôn giáo, đặc biệt là Công giáo, Phật giáo và Tin lành; kỹ năng, nghiệp vụ công tác tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; kỹ năng thực tế xử lý các vụ việc tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.

Hai là, đổi mới và xây dựng một chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo một cách bài bản, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Chương trình, nội dung đào tạo rất quan trọng, bởi sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ phương pháp, kỹ năng, tư duy của cán bộ. Hiện nay, nội dung cơ bản của đào tạo cán bộ QLNN về tôn giáo nói chung mới chỉ dừng lại ở việc phổ biến hệ thống pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước liên quan đến tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Theo chúng tôi, vấn đề đào tạo,

bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo cần có sự tính toán đến bổ sung yếu tố thực tiễn của thế giới và khu vực, kinh nghiệm giải quyết các vấn đề có liên quan đến mặt công tác này, đặc biệt cần phải xây dựng chương trình khung đào tạo đối với từng loại đối tượng người học. Đối với tỉnh Nghệ An, bên cạnh những nội dung đào tạo theo quy định nên có sự cập nhật thực tiễn tình hình tôn giáo trên thế giới, trong nước và địa bàn tỉnh Nghệ An. Đào tạo, tập huấn cho từng loại đối tượng khác nhau (như với đối tượng là cán bộ, quản lý lãnh đạo; cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên trách từng tôn giáo) cần có sự linh hoạt cho phù hợp.

Ba là, trong quá trình đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ chứng nhận quá trình đào tạo nên tính toán đến yếu tố chuyên sâu trong lĩnh vực QLNN về tôn giáo. QLNN về tôn giáo rất đặc biệt, đây là lĩnh vực không những cần khả năng am hiểu về pháp luật mà còn thêm cả kỹ năng xử lý tâm lý, am tường giáo lý, giáo luật tôn giáo mà mình được giao nhiệm vụ quản lý, có thâm niên trong công tác. Do vậy, việc đào tạo cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn cần đánh giá đến sự chuyên sâu một tôn giáo cụ thể, không cần thiết phải đào tạo dàn trải, yêu cầu các cán bộ, công chức phải am tường sâu về tôn giáo mà mình được giao nhiệm vụ quản lý, gần gũi với địa bàn, am hiểu, thông cảm, chia sẻ với đồng bào tôn giáo. Việc kiểm tra, đánh giá cần bỏ qua việc viết lách, học thuộc lòng mà phải là kỹ năng xử lý tình huống xảy ra; ưu tiên quá trình đào tạo lại, chuyên sâu về những kỹ năng quản lý chuyên biệt. Đây chính là mục tiêu để đào tạo cán bộ, công chức thành chuyên gia QLNN về tôn giáo cụ thể.

Bốn là, trong chương trình đào tạo, cần trọng tâm đến giáo dục phẩm chất, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, kết hợp chặt chẽ giữa các kiến thức cơ bản và các kiến thức chuyên sâu. Bởi đặc thù đối tượng quản lý của QLNN về tôn giáo là những người có trình độ, am hiểu sâu về triết học, pháp luật, tâm lý và đặc biệt là nội dung tôn giáo của họ. Nên cán bộ, công chức cần phải được đào tạo bài bản, không chỉ có kiến thức chuyên sâu về tôn giáo mà phải có phương pháp giải quyết, xử lý tình huống khéo léo, tâm lý nhưng phải đảm bảo được đúng theo những quy định của pháp luật, nguyên tắc nhưng mềm dẻo, linh hoạt.

Đối với cán bộ, công chức QLNN về tôn giáo ở *cấp huyện, thành phố và cấp tỉnh*, Tỉnh ủy, UBND có thể tham khảo theo nguyên tắc: (1) phải là cán bộ có lâu năm kinh nghiệm công tác trên lĩnh vực tôn giáo (ít nhất phải 20 đến 25 năm); (2) phải là cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành tôn giáo hoặc ngành gần với tôn giáo học như triết học, tâm lý học, luật học; (3) phải bảo đảm yếu tố kế cận (tức thường xuyên bổ sung số lượng cán bộ làm công tác tôn giáo, không được để hẫng hụt giai đoạn). Thời gian qua, Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An - cơ quan được giao trực tiếp các nhiệm vụ QLNN về tôn giáo, các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Ban thường được luân chuyển từ cơ quan Dân vận, cơ quan Mặt trận và cơ quan Công an sang. Đây cũng có thể coi là một phương pháp hữu hiệu, bởi các cán bộ này là những người có trình độ cao về tôn giáo, QLNN về tôn giáo, đồng thời có kinh nghiệm lâu năm trên lĩnh vực tôn giáo.

Năm là, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An áp dụng một cách linh hoạt các cơ chế về tài chính, ngân sách nhằm nâng cao lương, phụ cấp cho cán bộ QLNN về tôn giáo các cấp, nhất là cấp xã, phường, đặc biệt khi Nghệ An vừa qua được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 2 ngày 12/11/2021 đã phê duyệt thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An. Theo như khảo sát của nghiên cứu sinh, tại Nghệ An, cán bộ làm công tác tôn giáo cấp tỉnh, huyện, xã ở Nghệ An được hưởng phụ cấp là 1,0 so với mức lương cơ bản. Lương của cán bộ tôn giáo cấp xã hiện là 1,27 triệu đồng/tháng. Nếu liên hệ với lương của một công nhân các nhà máy đơn thuần ngày làm 8 tiếng đã khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 ngày (tức 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/01 tháng) thì lương như vậy là quá thấp. Tuy nhiên, tính chất công việc phức tạp, lại thường phải làm việc trong những ngày nghỉ, lễ (vì các ngày lễ tôn giáo thường diễn ra trong ngày nghỉ, lễ) nên nhiều người làm được thời gian ngắn rồi bỏ việc hoặc chuyển sang lĩnh vực chuyên môn khác. Đây là điều chúng tôi rất trăn trở, mong muốn các cấp chính quyền Trung ương và địa phương tỉnh Nghệ An bảo đảm đời sống vật chất đầy đủ cho cán bộ công chức QLNN về tôn giáo. Chỉ có như vậy, các cán bộ, công chức mới toàn tâm, toàn ý, dồn hết sức lực, trí tuệ của mình vào một nhiệm vụ tương đối phức tạp này.

4.2.3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo

Hiện nay hệ thống pháp luật liên quan đến QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng và ở Việt Nam nói chung đang bộc lộ một số những bất cập nhất định. Bất cập ấy bộc lộ ở mấy điểm: *thứ nhất*, một số khái niệm trong luật chuyên ngành điều chỉnh các quan hệ trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo còn chưa thật sự chính xác và phù hợp với một số tôn giáo cụ thể; *thứ hai*, có những hoạt động, các vấn đề mới nảy sinh nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh; *thứ ba*, có quy định pháp luật điều chỉnh nhưng lại rơi vào thế khó là điều chỉnh chung chung, dành cho tất cả các tôn giáo, trong khi mỗi tôn giáo lại có những hoạt động, đặc trưng riêng theo giáo lý, giáo luật quy định, khó áp dụng điều luật cho tất cả; *thứ tư*, một số quy định pháp luật còn chồng chéo, mỗi luật lại có những quy định khác nhau, chưa có sự thống nhất giữa các luật điều chỉnh những quan hệ liên quan đến tôn giáo.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2016 là luật chuyên ngành điều chỉnh các quá trình, nội dung và hoạt động tôn giáo, đặc biệt đây là bộ luật điều chỉnh, quy định trực tiếp vấn đề QLNN về tôn giáo với 9 chương, 68 điều và dành riêng Mục 1, Chương VIII điều chỉnh về QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo. Ngoài *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016, với các nội dung, quá trình và hoạt động tôn giáo, các luật khác có liên quan đến QLNN về tôn giáo còn có thể kể đến như *Luật Dân sự* năm 2015, *Luật đất đai* năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn, Nghị định sửa đổi *Luật đất đai* 2013, *Luật Xây dựng* năm 2014 và các *Luật Xây dựng* số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung *Luật Xây dựng*, *Luật Giáo dục* năm 2019, *Luật Di sản văn hóa* năm 2013 và một số ngành luật khác có liên quan, v.v..

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay, Công giáo và Phật giáo là 02 tôn giáo chính. QLNN về tôn giáo tại Nghệ An xoay quanh chủ yếu các vấn đề liên quan đến 02 tôn giáo này, một số tổ chức đạo Tin lành đang có xu hướng phát triển nhưng chưa được chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo nên việc điều chỉnh theo Luật sẽ

tương đối gặp vấn đề với Tin lành. Một thực tế liên quan đến luật định trong việc hình thành các văn bản quy phạm pháp luật, đây là nhiệm vụ thuộc về cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất là Quốc hội, vì vậy, với chức năng nhiệm vụ của mình, về phía các cơ quan QLNN về tôn giáo ở Nghệ An cần nghiêm túc triển khai *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và các Luật có liên quan đến các lĩnh vực tôn giáo như đất đai, giáo dục, di sản văn hóa, v.v.. Trong quá trình áp dụng vào thực tiễn, cần thường xuyên tổng kết thực tiễn nhằm đánh giá những bất cập, hạn chế khi áp dụng luật vào đời sống. Đồng thời, với tính đặc thù của địa bàn Nghệ An, các cơ quan QLNN về tôn giáo cần có những đề xuất, tham mưu cho các cơ quan Trung ương nhất là Quốc hội và Chính phủ trong việc điều chỉnh trong các quy phạm pháp luật hoặc các hướng dẫn thi hành luật nhằm sát hợp hơn với thực tiễn.

Về phía các cơ quan QLNN ở Trung ương, với chức năng, nhiệm vụ được luật định, trong thời gian tới nên nghiên cứu từng bước có sự sửa đổi, bổ sung một số nội dung đang gây những bất cập nhất định trong QLNN về tôn giáo. Đầu tiên và trước hết là *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 - bộ luật điều chỉnh trực tiếp lĩnh vực QLNN về tôn giáo, trong đó cần chú ý một số nội dung sau:

Một là, chính xác hóa các thuật ngữ trong luật để thuận tiện cho các cơ quan QLNN về tôn giáo trên cả nước nói chung và tại Nghệ An nói riêng dễ hiểu, dễ áp dụng. Điển hình ở đây là về các thuật ngữ nhà tu hành, chức sắc, chức việc, tổ chức tôn giáo trực thuộc, các thuật ngữ liên quan đến địa điểm sinh hoạt tôn giáo, v.v..

Thứ hai, phân định rõ trong luật các vấn đề liên quan đến lĩnh vực QLNN về tôn giáo với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, tránh hiện tượng trùng lặp gây khó khăn cho quản lý. Một số vấn đề trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* còn bị trùng lặp với các luật khác như *Luật Đất đai*, *Luật Xây dựng* hoặc không rõ trong phạm vi điều chỉnh.

Thứ ba, chỉnh sửa một số điều luật chưa thật hợp lý khi áp dụng với từng tôn giáo cụ thể khác nhau ở Nghệ An; đồng thời, bổ sung thêm các quy phạm pháp luật điều chỉnh các nội dung mới phát sinh khác trong QLNN về tôn giáo. Đặc biệt hiện nay các lĩnh vực liên quan đến quan hệ quốc tế của các tôn giáo; hoạt động từ thiện,

trợ giúp xã hội, giáo dục, y tế, v.v. liên quan đến tôn giáo đang rất phát triển. Tuy nhiên, các lĩnh vực này đang thiếu những quy phạm pháp luật điều chỉnh, đặc biệt lại có liên quan đến yếu tố tôn giáo thì cần phải có sự cân nhắc sao cho vừa bảo đảm được lợi ích chung của những mặt hoạt động đó đem lại, nhưng cũng ngăn ngừa từ xa những nguy cơ do các hoạt động gây ra như: việc các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của ta, gây bất ổn tình hình chính trị - xã hội ở Việt Nam, v.v..

Trên khía cạnh nghiên cứu, có thể thấy rằng, việc đưa ra và thông qua *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 là một nỗ lực rất lớn của Quốc hội và cơ quan QLNN về tôn giáo của Việt Nam, bằng việc pháp điển hóa các nội dung, quá trình, hoạt động tôn giáo trong quy định chung của pháp luật vừa thể hiện tính pháp quyền của nhà nước, đồng thời thể hiện sự tôn trọng tôn giáo, đưa tôn giáo độc lập với các chủ thể khác của xã hội, hoạt động trong khuôn khổ của hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, một thực tế cho thấy, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 là luật để điều chỉnh chung tất cả các tôn giáo và loại hình tín ngưỡng. Xét về mặt biện chứng, sẽ có những bất cập nhất định bởi mối quan hệ giữa cái chung, cái riêng và cái đơn nhất. Chính điều này, đã khiến cho các cơ quan QLNN về tôn giáo tại Nghệ An rơi vào tình huống khó khi áp dụng luật vào thực tiễn với một tôn giáo cụ thể.

Trong quá trình nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi thấy có một vấn đề đặc biệt cần chú ý liên quan đến quy phạm pháp luật, đó là với tình hình tôn giáo diễn ra trong thời gian vừa qua, đặc biệt là hoạt động của một số chức sắc cực đoan. Nhiều cán bộ, nhân dân đều đặt câu hỏi: tại sao chính quyền, các cơ quan QLNN về tôn giáo tại Nghệ An không xử lý các hành vi vi phạm pháp luật? Do hệ thống chính trị yếu kém hay do các chức sắc đó “nhòn”, có chống lưng từ các thế lực bên ngoài? Như đã phân tích, chính trị và tôn giáo là hai hình thái ý thức xã hội có tác động qua lại lẫn nhau. Nếu cư xử không hợp lý với tôn giáo, chắc chắn xã hội sẽ bất ổn, bởi động chạm vào niềm tin của một bộ phận quần chúng nhân dân, là cái cớ để các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá Việt Nam. Nhưng đó là một lý do, lý do thực chất hơn đó là do chúng ta thiếu một thể chế pháp luật xử phạt, ít nhất là xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo nên QLNN về tôn giáo chưa phát huy

hết được vai trò. Thực tế xảy ra, có nhiều hành vi vi phạm pháp luật như kích động biểu tình, tuyên truyền xuyên tạc về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngăn chặn tín đồ tham gia bầu cử, bắt giữ cán bộ cơ quan nhà nước, v.v. đã không được xử lý triệt để hoặc không thể xử lý. Đối với các hành vi trên có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do một số yếu tố, thường là không áp dụng, nhưng các hành vi vi phạm đó lại chưa được điều chỉnh ở nghị định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Trên cơ sở khoản 2, điều 64 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 đã giải quyết nút thắt: “Căn cứ quy định của Luật này và Luật xử lý vi phạm hành chính, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt cụ thể và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính; chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo” [65].

Tuy nhiên, sau khi đưa ra Dự thảo từ năm 2017, thì Luật xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đang tiếp tục được hoàn thiện, bổ sung và xem xét. Thiết nghĩ, Chính phủ chỉ đạo thống nhất các cơ quan có liên quan cấp Trung ương, ví dụ như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ, v.v. và một số địa phương xảy ra nhiều phức tạp liên quan đến tôn giáo tổng kết thực tiễn, rút ra kết luận thống nhất, làm thí điểm một cách bài bản, đưa ra các bước, quy trình trong giải quyết các vấn đề đất đai liên quan đến tôn giáo, xử lý vi phạm để làm “mẫu” cho các địa phương khác áp dụng.

Đối với việc xây dựng tính đồng bộ giữa *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và các luật khác có liên quan như *Luật Dân sự* 2015, *Luật Đất đai* năm 2013, *Luật Di sản* 2013, *Luật Giáo dục* 2019, v.v.. Trên cơ sở, những điều luật gì đã chính xác ở các luật khác thì nên viện dẫn, tham chiếu luật, không nên sinh ra điều luật mới nhưng lại mâu thuẫn với ngành luật khác. Đây là điều rất đáng chú ý trong vấn đề QLNN về tôn giáo. Cơ quan QLNN về tôn giáo tỉnh Nghệ An khi xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, các hoạt động lễ hội của tổ chức tôn giáo, v.v. thường viện dẫn *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* nhưng các tổ chức tôn giáo lại viện

dẫn các luật khác quy định về vấn đề này hoặc ngược lại theo hướng có lợi cho họ. Nếu không chấp nhận điều viện dẫn thì vô hình chung cơ quan QLNN về tôn giáo vi phạm luật, còn nếu áp dụng thì lại sai với *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Đơn cử, về thực hiện quyền sử dụng đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tại khoản 4, điều 56 của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* 2016 quy định: “Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, thế chấp, góp vốn tài sản bằng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan” [65]. Nhưng tại *Luật Đất đai* năm 2013 quy định, đất cơ sở tôn giáo do Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, do vậy cơ sở tôn giáo không được chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, thế chấp, góp vốn tài sản bằng quyền sử dụng đất. Điều này dẫn đến khó khăn khi tổ chức tôn giáo yêu cầu thực hiện quyền theo quy định tại khoản 4, điều 56, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* 2016. Hay như trong *Bộ Luật Dân sự* năm 2015 quy định về trách nhiệm tài sản của tổ chức tôn giáo khi được công nhận pháp nhân tại khoản 2, điều 87, *Bộ Luật Dân sự* năm 2015 quy định: “Pháp nhân chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản của mình...” [68]. Tuy nhiên, đối với các tổ chức tôn giáo khi được công nhận pháp nhân, việc tổ chức kê biên, thực hiện nghĩa vụ tài sản của tổ chức tôn giáo đối với các chủ thể khác trong quan hệ pháp luật về dân sự sẽ gặp nhiều khó khăn, tính khả thi thấp, cũng như bị ràng buộc bởi các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.

Đặc biệt, hiện nay, Đại hội XIII đã nêu ra một quan điểm rất mới về vai trò của các tôn giáo trong sự nghiệp phát triển đất nước đó là: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” [21, tr. 171]. Chắc chắn rằng, các hoạt động từ thiện xã hội, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, hoặc cao hơn đó là việc thành lập các pháp nhân của các tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động như giáo dục dạy nghề, y tế, văn hóa hay tham gia sản xuất kinh tế, v.v. thì việc điều chỉnh các hành vi này ra sao cần phải nghiên cứu và đưa ra những quy phạm pháp luật điều chỉnh là yêu cầu cần thiết trong thời gian tới. Những quy phạm này sẽ giúp QLNN về tôn giáo ở Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng khắc phục được những lĩnh vực mà *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 đang vướng mắc.

4.2.4. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, việc đổi mới phương thức quản lý cho phù hợp với tình hình thực tiễn là yêu cầu cấp thiết. Phương thức quản lý trong thời gian qua tại Nghệ An chủ yếu là bằng pháp luật, bằng chính sách và bằng thanh tra, kiểm tra, xử lý khi có vi phạm và được tựu chung lại thành hai phương thức là tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và xử lý khi có vi phạm pháp luật. Việc đổi mới phương thức quản lý chính là đổi mới về phương pháp, vận dụng linh hoạt phương pháp để phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh tình hình thực tiễn của Nghệ An. Vì vậy, để đổi mới phương thức QLNN về tôn giáo, các cấp ủy đảng và các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo cần được cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh Nghệ An thực hiện thường xuyên, liên tục. Trọng tâm của mặt công tác này là tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực thi *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* của Thủ tướng Chính phủ. Với tính đặc thù của địa bàn Nghệ An, các cơ quan QLNN về tôn giáo cần quán triệt nghiêm túc Kế hoạch số 275/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ngày 20 tháng 5 năm 2017 về triển khai thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Việc tuyên truyền cho cán bộ, công chức, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt cơ quan, sinh hoạt chuyên môn đơn vị hoặc lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ đảng. Ngoài ra, có thể tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng (như các đài phát thanh của tỉnh Nghệ An, của các huyện, thị, đài phát thanh các xã, bản), thông qua báo chí như báo Nghệ An. Hiện nay, với việc ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng lần thứ tư và do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 như hiện nay, thiết nghĩ cấp ủy, chính quyền tỉnh Nghệ An nên áp dụng ngay và quyết liệt sử dụng công nghệ thông tin như lập các trang web, blog để tuyên truyền, giáo dục, đồng thời sử dụng ngay các phần mềm như Zoom Meeting,

Google Meet, Skype Meet Now, CISCO Webex Meetings, Skype, Free Conference, Jitsi, Lifesize .v.v.. để làm phương tiện phổ biến, tuyên truyền.

Hai là, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tôn giáo cần được thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho các tín đồ các tôn giáo và nhân dân; đặc biệt hướng tới việc nhận diện các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của thế lực thù địch chống phá Việt Nam thông qua lợi dụng vấn đề tôn giáo. Trong đó, vấn đề tranh thủ các chức sắc, người có uy tín trong vùng đồng bào tôn giáo cần được chú ý để phát huy tối đa tính tích cực của mặt công tác này. Cần nhận thức xác đáng rằng, trước khi là tín đồ các tôn giáo, mỗi người trước hết phải là một công dân, bản thờ tôn giáo thì có nhiều nhưng bản thờ Tổ quốc thì chỉ có một. Vì vậy, việc giáo dục, thuyết phục ở đây phải khơi dậy được trong quần chúng tín đồ lòng tự tôn dân tộc, lòng yêu nước, ý thức, trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc. Tuyệt đối không nên quá nhấn mạnh đến sự khác biệt giữa nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với giáo hội, áp đặt quan niệm tiêu cực về tôn giáo như vậy sẽ gây phản kháng trong quá trình tuyên truyền. Cần phải định hướng các tín đồ và quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo tiền đề quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần nhân dân; khuyến khích, động viên quần chúng nhân dân tham gia vào phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; tổng hợp các nguồn lực thực hiện thành công chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; sống tốt đời đẹp đạo, v.v..

Ba là, phát huy và đẩy mạnh vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An trong tuyên truyền, vận động quần chúng tín đồ, chức sắc, đặc biệt tạo điều kiện, khuyến khích và khích lệ tín đồ các tôn giáo tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị - xã hội như Liên đoàn lao động, hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, v.v.. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở Nghệ An với vai trò là liên minh chính trị, đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo trong xã hội cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung vận động quần chúng nhân dân, quần chúng tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia vào xây dựng khối đại đoàn

kết toàn dân tộc, đóng góp nguồn lực to lớn trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Nghệ An. Bên cạnh đó, cần thực hiện có hiệu quả thông báo kết luận số 160-TB/TW của Bộ Chính trị ngày 15/01/2020 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị; thông báo kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới của Ban Bí thư. Xuất phát điểm từ nguyên lý sự phát triển của đời sống vật chất sẽ tác động dẫn đến sự phát triển của đời sống tinh thần, theo quan điểm của chúng tôi, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở Nghệ An và các tổ chức chính trị - xã hội cần tập trung vào các vấn đề liên quan đến tạo cơ hội tiếp cận nguồn vốn lãi suất thấp, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, đầu tư giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng khu vực ở Nghệ An, v.v. nhằm giải quyết tình trạng thất nghiệp, tăng thu nhập, nâng cao, phát triển đời sống vật chất. Khi đời sống vật chất tăng lên, tác động khách quan quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tạo động lực cho quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy tinh thần tương thân tương ái, gắn kết cộng đồng trong từng làng, xóm, xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Bốn là, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng cá biệt, trong đó đặc biệt chú trọng đến các chức sắc, người có uy tín trong vùng đồng bào tôn giáo. Nội dung của công tác tranh thủ cần hướng tới định hướng cho chức sắc tôn giáo tuân thủ nghiêm túc, tự giác pháp luật liên quan đến tôn giáo nói chung và QLNN về tôn giáo nói riêng, tuân theo hiến chương của tôn giáo; thông tin kịp thời, chính xác tình hình kinh tế, chính trị, xã hội; đặc biệt kịp thời đưa ra các quan điểm giải quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Nghệ An khi có vụ việc phức tạp xảy ra, v.v.. Hình thức tranh thủ cần được thực hiện linh hoạt thông qua việc tiếp xúc, thăm hỏi, động viên vào các ngày lễ kỷ niệm quan trọng của các tôn giáo hoặc của dân tộc; thời điểm các chức sắc tôn giáo ốm đau, bệnh tật, gặp khó khăn trong cuộc sống; thông qua các cuộc họp tiến hành hiệp thương đề cử các

chức sắc, tín đồ các tôn giáo tham gia Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng nhân dân các cấp. Theo nghiên cứu của luận án, trong thời gian vừa qua bên cạnh việc làm tương đối tốt công tác tranh thủ chức sắc, nhưng cũng có thời điểm chính quyền tỉnh Nghệ An đặc biệt là một số cơ quan hữu quan Nghệ An đã đẩy một số chức sắc trung dung về phía chống đối cơ quan chức năng. Do chưa thực sự quan tâm, thấu hiểu và chia sẻ quan điểm, phương hướng giải quyết vụ việc với các chức sắc, đồng thời, sử dụng việc phê phán, công kích, lên án một số chức sắc lừng chừng, đã vô hình chung đẩy họ về phía chống chính quyền. Đây là điều rất đáng lưu tâm trong vận động, thuyết phục các chức sắc, người có uy tín.

Năm là, tiến hành tổ chức, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục và đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, tuyên truyền chính sách, pháp luật tôn giáo. Đồng thời, có lộ trình đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng trong các tổ chức tôn giáo ở Nghệ An.

Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên có vai trò rất quan trọng, đây là lực lượng đóng vai trò phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo đến quần chúng tín đồ, chức sắc. Bởi đặc thù của các tôn giáo nói chung và tôn giáo tại Nghệ An nói riêng như đã phân tích tại chương thực trạng, am hiểu tường tận về giáo lý, giáo luật các tôn giáo, nắm vững hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động trên lĩnh vực tôn giáo, khả năng xử lý tình huống thực tiễn, khả năng giảng dạy là những yêu cầu bắt buộc với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Trước mắt, chính quyền tỉnh Nghệ An cần lên phương án rà soát đội ngũ cán bộ với những tiêu chí về trình độ chuyên môn lĩnh vực QLNN về tôn giáo, thâm niên công tác (ít nhất phải từ 20 năm trở lên), kinh nghiệm thực tiễn trong giải quyết, xử lý các tình huống phát sinh trên lĩnh vực tôn giáo (ở khía cạnh này, theo chúng tôi có thể tuyển chọn từ Ban Dân vận, Ban Tôn giáo, Công an tỉnh) để tham gia vào đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên. Khẩn trương xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng; quy định, quy chế, quyền lợi và nghĩa vụ của đội ngũ cán bộ tham gia công tác giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm, trang bị các kỹ năng thực hiện các mặt công tác trong QLNN về tôn giáo, v.v..

Về nội dung tuyên truyền, bên cạnh những nội dung truyền thống như chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, cần phải bổ sung thêm các nội dung mới của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* như quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động xuất bản, giáo dục, y tế, từ thiện, bảo trợ xã hội của các tổ chức tôn giáo; vấn đề xử lý vi phạm pháp luật tôn giáo theo Nghị định số 162/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ; quan điểm, chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An trong QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Về phương pháp, hình thức tuyên truyền cần phải đa dạng phong phú, kết hợp giữa tuyên truyền thường xuyên với tuyên truyền theo chuyên đề, sự kiện, phạm vi, phù hợp với từng loại đối tượng khác nhau. Hiện nay, đa phần trong tuyên truyền mới sử dụng việc diễn thuyết một chiều từ báo cáo viên, nhưng theo chúng tôi, cần phải hạn chế lối diễn thuyết mà phải kết hợp và tăng tính tương tác giữa báo cáo viên và quần chúng tín đồ, chức sắc. Để họ trao đổi, phản biện nhiều hơn từ đó luận giải cho họ hiểu tính đúng đắn của pháp luật tôn giáo Việt Nam, bản chất của QLNN về tôn giáo. Mục đích cao nhất phải hướng tới là chuyển đổi từ tính thụ động, bắt buộc áp dụng, thực thi pháp luật đến việc tự giác chấp hành. Đối với hình thức tuyên truyền cần phải lồng ghép thông qua sân khấu hóa, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu hay thông qua các chương trình từ thiện, nhân đạo, bảo trợ xã hội để tuyên truyền, giáo dục. Với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư, thiết nghĩ chính quyền tỉnh Nghệ An cần tận dụng cơ hội này để sử dụng công nghệ hiện đại theo mục tiêu xây dựng Chính phủ số, tạo lập các trang, chuyên trang để phổ biến, giáo dục.

Sáu là, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An xây dựng hệ thống chính trị cơ sở (đặc biệt là cấp xã, phường) thật sự trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo thống nhất các cơ quan QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan khác như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể xã hội, v.v.. Nhằm xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, cần phải nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tuyển chọn, bổ nhiệm các cán bộ có chuyên môn, có đạo đức gương mẫu. Đề cao trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn. Bởi

chỉ có như vậy, chúng ta mới tạo được lòng tin của nhân dân với các cấp ủy đảng, chính quyền, làm cho nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và lĩnh vực tôn giáo nói riêng. Đặc biệt, đối với hệ thống chính trị cơ sở vùng giáo, cấp ủy, chính quyền tỉnh Nghệ An quán triệt nghiêm túc Quy định số 06-QĐ/TW ngày 28 tháng 8 năm 2018 về “Một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tạo điều kiện cho các tín đồ, chức sắc ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đây chính là những hạt nhân quan trọng trong xây dựng được sự ổn định, vững mạnh của chính quyền vùng có đông đồng bào tôn giáo ở Nghệ An.

Để phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong QLNN về tôn giáo, Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An nên thường xuyên liên lạc, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở Nghệ An, các ngành chức năng như Phát thanh truyền hình, Báo Nghệ An, Công an tỉnh, Ban Dân vận, Hội Cựu chiến binh Nghệ An, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Nghệ An, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Nghệ An, Hội Doanh nhân Nghệ An, v.v. tham gia tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách pháp luật tôn giáo, đẩy mạnh xã hội hóa để huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc tuyên truyền, phổ biến Luật. Chính quyền các cấp, các ngành và đoàn thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An tiếp tục quán triệt nghiêm theo Đề án 16-ĐA/TU ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tỉnh ủy Nghệ An về nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế, xã hội, gắn với củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2022 và Quyết định số 393/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về ban hành quy chế phối hợp giải quyết một số vấn đề liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, qua đó phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị trong vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục quần chúng tín đồ, chức sắc tuân thủ pháp luật QLNN về tôn giáo trong thời gian tới.

Bây là, UBND tỉnh Nghệ An cần vận dụng và phát huy vai trò hơn nữa của công tác đối ngoại tôn giáo trong quá trình vận động, thuyết phục quần chúng tín đồ

các tôn giáo tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo. Hiện nay, tỉnh Nghệ An đã xây dựng mối quan hệ khăng khít với nhiều thành phố kết nghĩa trên khắp thế giới, nhiều thành phố trong số này là thủ đô của các quốc gia tương ứng, điển hình như Tokyo năm 1979, New York năm 1980, Washington DC năm 1984, Île-de-France năm 1987, v.v.. Đây không chỉ là sự kết nghĩa hợp tác về mặt kinh tế, văn hóa, UBND tỉnh Nghệ An nên mở rộng các lĩnh vực đối ngoại sang đối ngoại tôn giáo. Cần tăng cường, giao lưu, hợp tác quốc tế về QLNN về tôn giáo giữa Nghệ An và các tỉnh, thành phố kết nghĩa trên thế giới. Thông qua đó, không những nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ QLNN về tôn giáo tỉnh Nghệ An mà còn cho bè bạn các nước hiểu hơn về tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An, quan điểm, phương hướng giải quyết vấn đề tôn giáo của Việt Nam và của Nghệ An, tranh thủ được ảnh hưởng, tiếng nói của bạn bè quốc tế trong QLNN về tôn giáo.

Tám là, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát và xử lý khi có vi phạm trong lĩnh vực QLNN về tôn giáo cần được đổi mới theo tinh thần của *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, phù hợp với thực tiễn. Như đã khẳng định, phương thức xử lý là biện pháp cuối cùng được sử dụng trong QLNN về tôn giáo. Tuy nhiên, nhằm bảo đảm tính thượng tôn pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng, cố ý vi phạm, tái phạm thì cần phải có những chế tài nghiêm khắc đủ sức răn đe, ngăn chặn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Phía các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo và phía các tổ chức, cá nhân tôn giáo cần được thực thi bình đẳng, tuân thủ nghiêm túc theo pháp luật trong hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý khi có vi phạm.

Về phía cơ quan, cá nhân được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo, việc thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và từng bước khắc phục những hạn chế, phát huy được những thành tựu, nhân rộng các thành tựu đó trong thời gian tiếp theo. UBND tỉnh Nghệ An cần quán triệt nghiêm túc Thông tư số 04/2016/TT-BNV ngày 10 tháng 6 năm 2016 về hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành lĩnh vực tôn giáo, các cơ quan chức năng từ Trung ương tới địa phương cơ sở. Nội dung thanh

tra, kiểm tra của cơ quan QLNN cấp trên với cơ quan QLNN về tôn giáo cấp dưới ở Nghệ An cần trọng tâm hướng đến một số vấn đề như: việc quán triệt và thi hành các Luật, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Ban Thường vụ tỉnh ủy Nghệ An, UBND tỉnh Nghệ An có liên quan đến tôn giáo và QLNN về tôn giáo; việc ban hành các văn bản có liên quan đến QLNN về tôn giáo của các cơ quan chuyên môn như Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, thị, UBND cấp xã, phường, thị trấn liên quan đến QLNN về tôn giáo về tính đúng đắn, hợp hiến; việc quản lý, điều hành, tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở, của người đứng đầu cấp huyện, thị, xã, phường, thị trấn đối với QLNN về tôn giáo. Thông qua kiểm tra, giám sát, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An sớm phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm các vấn đề liên quan đến tôn giáo; tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền cấp dưới, phát huy được trách nhiệm của người đứng đầu hệ thống chính trị cơ sở; đánh giá được công tác phối hợp trong QLNN về tôn giáo của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh Nghệ An. Từ đó, giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An có cơ sở đánh giá, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời cũng xem xét, xử lý vi phạm của cá nhân, cơ quan hành chính nhà nước vi phạm trong QLNN về tôn giáo. Trước đây, chủ yếu khi nói đến việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm, đa phần mới chỉ nhìn nhận ở khía cạnh đối với các tổ chức tôn giáo, cá nhân thực hiện các hoạt động liên quan đến tôn giáo. Do đó, cần phải thay đổi ngay cách nhìn nhận, đánh giá về vấn đề này. Khi phát hiện ra sai phạm cần nghiêm khắc xử lý trách nhiệm của cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo. Việc xử lý phải nghiêm minh, tránh hiện tượng xử nhẹ, mang tính hình thức cho có.

Về phía các tổ chức tôn giáo, cá nhân có các hoạt động liên quan đến tôn giáo, cần khẳng định một lần nữa, phương thức xử lý khi có vi phạm là chế tài cuối cùng được sử dụng trong QLNN về tôn giáo. Bởi từ những nguyên lý cơ bản về mối quan hệ giữa nhà nước và giáo hội, chính trị và tôn giáo, các vấn đề sử dụng quyền lực nhà nước tác động đến giáo hội các tôn giáo đều có những ảnh hưởng nhất định đến tâm lý, tình cảm của quần chúng tín đồ, chức sắc - những cá thể là công dân của một nước. Do vậy, phương thức vận động, giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền vẫn

được coi là ưu tiên số một. Thứ nữa, cần hiểu xử lý khi có vi phạm ở đây không phải là sự tác động vào nội bộ các tôn giáo, ngăn cản các hoạt động của tôn giáo mà chỉ là sự điều chỉnh, hướng lái các hoạt động, quá trình tôn giáo theo hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, tôn chỉ, mục đích của tôn giáo đề ra lúc thành lập và bảo đảm không ảnh hưởng đến các thể nhân khác trong xã hội.

Trong thời gian qua, như đã phân tích tại phần thực trạng, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có nhiều vấn đề liên quan đến tôn giáo như việc lấn chiếm đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự trái với quy định, luân chuyển chức sắc, thành lập các chùa, giáo xứ đến các vấn đề liên quan giảng dạy giáo lý và tổ chức các hoạt động tôn giáo khác có những biểu hiện vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, hầu hết các vụ việc, chính quyền các cấp tỉnh Nghệ An chủ yếu sử dụng phương pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục thuyết phục để vận động chức sắc, tín đồ, nhà tu hành thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật. Đây vừa thể hiện chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo, vừa thể hiện tính nhân văn, ưu việt của thể chế xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù vậy, xét về mặt thực thi quyền lực nhà nước thì cần có sự tính toán lại, bởi nếu cứ tiếp tục như vậy, sẽ không bảo đảm tính thượng tôn pháp luật của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do vậy, dưới góc độ nghiên cứu, luận án kiến nghị, UBND tỉnh Nghệ An và các cơ quan QLNN về tôn giáo tại Nghệ An cần nghiêm khắc và cần nghiêm túc thực hiện việc xử lý các vi phạm phát sinh. Để làm được việc này có cơ sở, bài bản, tuân thủ pháp luật, trước hết và đầu tiên các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo tại Nghệ An cần làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo; trả lời, xử lý và giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo.

Về các vấn đề tranh chấp đất đai có liên quan đến tôn giáo ở Nghệ An đang là phức tạp nhất. Xuất phát từ nguyên nhân lịch sử và nhu cầu mở rộng cơ sở thờ tự, giá trị cao của đất, v.v. nên trong thời gian qua ở Nghệ An, vấn đề tranh chấp đất đai đang đặt các cơ quan QLNN về tôn giáo vào thế khó xử. Như nghiên cứu sinh đã phân tích, công cụ để giải quyết vấn đề tranh chấp là pháp luật, tuy nhiên, pháp luật liên quan đến đất đai, đặc biệt là đất đai liên quan đến tôn giáo chưa thật sự chặt chẽ, còn nhiều lỗ hổng, chòng chéo các luật, v.v.. Vì vậy, để giải quyết một cách bài bản, khoa học, nghiên cứu sinh mạnh dạn đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An cần tham mưu và xin ý kiến Trung ương, thống nhất với các cơ quan ban ngành như

Công an, Tài nguyên Môi trường, Ban Tôn giáo, v.v. giải quyết “điểm” một vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai, với nội dung, quy trình bài bản. Nếu cơ quan QLNN, cán bộ, công chức sai, thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nếu giáo hội sai, giáo hội phải chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật. Từ đó, rút kinh nghiệm để giải quyết dứt điểm các vụ việc khác nảy sinh.

Cũng một vấn đề khó đang đặt ra hiện nay đó là nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tôn giáo chưa được ban hành. Tuy *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* ra đời năm 2016, có hiệu lực năm 2018 và trong điều 64 của Luật quy định Chính phủ sẽ xem xét ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo nhưng do nghị định xử phạt liên quan đến lĩnh vực này tương đối phức tạp, nhạy cảm. Do vậy, hiện nay chưa có một quy định khung pháp lý chuẩn để các cơ quan QLNN về tôn giáo tại Nghệ An áp dụng. Hiện nay, Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành phối hợp với các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP. Khi có cơ sở thực tiễn và khoa học cụ thể, các cơ quan soạn thảo Nghị định sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các bước tiếp theo đối với việc xây dựng. Như vậy, trong thời gian tới, UBND tỉnh Nghệ An và các cơ quan QLNN về tôn giáo các cấp vẫn phải làm tốt công tác vận động quần chúng tín đồ, tranh thủ các chức sắc, nhà tu hành có uy tín để hoàn thành được nhiệm vụ. Nếu trong trường hợp buộc phải xử lý khi có vi phạm, có thể viện dẫn các nghị định xử phạt của các lĩnh vực có liên quan để áp dụng, tuy nhiên cần tính toán thật kỹ lưỡng.

Tiểu kết Chương 4

Trên cơ sở đánh giá những thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian qua, luận án đã chỉ ra một số vấn đề nổi lên trong lĩnh vực này của chính quyền Nghệ An. Đó chính là cơ sở quan trọng giúp luận án đưa ra một số dự báo như: Tôn giáo ở Nghệ An có xu hướng thế tục hóa, gắn với chính trị; Hoạt động tôn giáo sẽ có những diễn biến phức tạp; Thế lực thù địch sẽ tăng cường lợi dụng các vấn đề tôn giáo, thực hiện hoạt động chống phá; Các tôn giáo ngày càng mở rộng địa bàn ảnh hưởng. Trên cơ sở vấn đề rút ra và những dự báo về tình hình tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới, nghiên cứu sinh đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo tại Nghệ An hiện nay, cụ thể đó là: Nâng cao nhận thức của các chủ thể về tôn giáo và QLNN về tôn giáo; Xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về tôn giáo đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; Từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật QLNN về tôn giáo; Đổi mới phương thức QLNN về tôn giáo. Trong 04 giải pháp này, có 01 giải pháp liên quan đến Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan QLNN về tôn giáo cấp Trung ương đó là hoàn thiện hệ thống pháp luật QLNN về tôn giáo; có 03 giải pháp liên quan trực tiếp đến chính quyền tỉnh Nghệ An.

Tóm lại, việc đưa ra những dự báo về tình hình tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay xuất phát từ thực tiễn QLNN về tôn giáo tại địa phương, thông qua việc chỉ ra các yếu tố có vấn đề của nội dung quản lý. Chắc chắn rằng, các giải pháp sẽ có những ảnh hưởng tích cực trước mắt và lâu dài khi áp dụng vào thực tiễn QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Để làm rõ được những khái niệm công cụ mà luận án sử dụng, trong phần cơ sở lý luận và thực tiễn của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, luận án đã tiến hành làm rõ được các vấn đề liên quan đến tôn giáo và QLNN về tôn giáo. Một mặt, luận án đưa ra được khái niệm QLNN về tôn giáo nhưng mặt khác cũng chỉ ra được sự khác biệt cơ bản giữa QLNN về tôn giáo với các loại hình quản lý xã hội khác. Song song với đó, luận án nêu ra đặc điểm của QLNN về tôn giáo trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cụ thể như: không tách rời sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; bảo đảm mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, lấy vận động, giáo dục, thuyết phục làm phương thức chính. Đây là điểm nhấn quan trọng nhất trong nội dung phần này luận án hướng tới.

Dưới góc độ triết học, như đã định danh ngay từ đầu luận án, vấn đề QLNN về tôn giáo là thể hiện mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo, giữa nhà nước và giáo hội trong một kiến trúc thượng tầng của xã hội. Ngoài ra, nghiên cứu tôn giáo với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, một thực thể tồn tại trong xã hội, gắn với địa bàn tỉnh Nghệ An, luận án đã phân tích và làm rõ được cơ sở thực tiễn của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An dưới các khía cạnh về các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về tôn giáo và tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Chính điều này cho chúng ta thấy được, do các yếu tố khách quan và chủ quan, đặc trưng của các yếu tố thuộc về tồn tại xã hội đã khiến cho QLNN về tôn giáo ở Nghệ An có những sự khác biệt căn bản so với các địa phương khác. Sự khác biệt giữa QLNN ở Nghệ An với các địa phương khác là do các nhân tố ảnh hưởng như: điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa; hệ thống chính sách, pháp luật tôn giáo có liên quan; tác động của hội nhập quốc tế và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An được nghiên cứu sinh đề cập, phân tích một cách rõ ràng đã góp phần cùng với các nhân tố ảnh

hưởng tạo nên cơ sở thực tiễn của QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng giúp luận án khảo sát thực trạng trên những khía cạnh về chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức và tính đặc thù của địa bàn do các nhân tố ảnh hưởng quy định.

Thông qua việc khảo sát thực trạng QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An - địa bàn có địa chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của khu vực và của cả nước, trên các mặt về chủ thể, nội dung, phương thức QLNN về tôn giáo đã giúp luận án chỉ ra được những vấn đề của QLNN về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian. *Thứ nhất*, về vấn đề nhận thức, cán bộ, đảng viên, một số cơ quan chức năng (tức xét về mặt chủ thể) còn chưa thật sự hiểu đúng, đủ về QLNN về tôn giáo. *Thứ hai*, về đội ngũ cán bộ được giao nhiệm vụ QLNN về tôn giáo hiện nay ở cấp tỉnh của Nghệ An về cơ bản đáp ứng được về số lượng và chất lượng, tuy nhiên cấp huyện, xã các cán bộ thường là kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn còn hạn chế. *Thứ ba*, về hệ thống chính sách, pháp luật về QLNN về tôn giáo hiện nay còn những bất cập. *Thứ tư*, phương thức QLNN về tôn giáo còn chưa nhuần nhuyễn, tuy ưu tiên phương thức giáo dục, thuyết phục, vận động, tuyên truyền.

Bằng việc đánh giá khái quát thực trạng và chỉ ra được những vấn đề QLNN về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian vừa qua, luận án đã đưa ra những dự báo về tình hình tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian tới và đề xuất 04 giải pháp, trong đó 01 giải pháp thuộc về các cơ quan QLNN về tôn giáo ở cấp Trung ương đó là việc sửa đổi, bổ sung và cập nhật hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến QLNN về tôn giáo. Trong giải pháp này, điểm mới mà luận án hướng tới chính là việc chỉnh sửa những quy định trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 còn hạn chế, chưa thật chính xác; bổ sung và cập nhật những quy phạm mới liên quan đến các vấn đề trong xử lý vi phạm liên quan đến QLNN về tôn giáo, đặc biệt khi đổi mới nhận thức của Đảng ta trong Đại hội Đảng lần thứ XIII, thì việc phát huy các nguồn lực tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước, chắc chắn các tôn giáo sẽ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, từ thiện bác ái, an sinh xã hội, v.v., hơn bao giờ hết phải cần có những quy phạm pháp luật để điều chỉnh các hoạt động này. Còn lại 03 giải pháp liên quan trực tiếp đến Tỉnh ủy,

UBND tỉnh Nghệ An và các cơ quan QLNN về tôn giáo tại Nghệ An đó là: Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về QLNN về tôn giáo; Phát triển đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLNN về tôn giáo đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng; Đổi mới phương thức QLNN về tôn giáo. Các giải pháp này phải được thực hiện đồng bộ mới mang lại hiệu quả tối ưu. Chắc chắn, với sự thống nhất, quyết tâm của toàn hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An, QLNN về tôn giáo sẽ tiếp tục phát huy được vai trò của mình, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Ngọc Anh (2020), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003), *Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo*, Tài liệu lưu trữ, Hà Nội.
3. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở (2019), *Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*, NXB Thống kê, Hà Nội.
4. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Công tác tôn giáo năm 2021*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
5. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An (2016), *Báo cáo kết quả công tác Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2016*, Nghệ An.
6. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An (2017), *Báo cáo kết quả công tác Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2017*, Nghệ An.
7. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An (2018), *Báo cáo kết quả công tác Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2018*, Nghệ An.
8. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An (2019), *Báo cáo kết quả công tác Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2019*, Nghệ An.
9. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An (2020), *Báo cáo kết quả công tác Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2020*, Nghệ An.
10. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An (2021), *Báo cáo kết quả công tác Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2021*, Nghệ An.
11. Ban Tôn giáo tỉnh Nghệ An (2022), *Báo cáo kết quả công tác Quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An 06 tháng đầu năm 2022*, Nghệ An.
12. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Phan Thị Mỹ Bình (2017), “Quan hệ quốc tế của Giáo hội Công giáo Việt Nam - Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý nhà nước”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, (5), tr. 89-92.
14. Bộ giáo dục và đào tạo (2006), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

15. Dương Thị Thùy Dung (2020), “Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (5), tr. 59-63.
16. Phạm Tiến Dũng (2022), *Quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo trên địa bàn thủ đô Hà Nội*, NXB Dân Trí, Hà Nội.
17. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm, đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên) (2014), *Tiếp tục đổi mới chính sách về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Những vấn đề lý luận cơ bản*, NXB Văn hoá - Thông tin & Viện Văn hoá, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa IX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Nguyễn Xuân Đĩnh (2019), “Vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin về tôn giáo vào đổi mới chính sách tôn giáo ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (3), tr. 7-11.
23. Hoàng Minh Đô, Đỗ Lan Hiền (2015), *Quan điểm đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về tôn giáo và Công giáo: Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
24. Nguyễn Việt Đức (2021), “Mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị Việt Nam trong việc thực hiện chính sách tôn giáo”, *Tạp chí Triết học*, (11), tr. 75-83.
25. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam tu chỉnh lần thứ VI tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
26. Nguyễn Thúy Hà (2019), “Truyền thông tôn giáo về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (6), tr. 13-17.

27. Nguyễn Thị Hạnh (2020), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, tr.22-26.
28. Phạm Thanh Hằng (2017), “Kinh nghiệm của Trung Quốc trong giải quyết vấn đề tôn giáo và gợi ý đối với Việt Nam”, *Tạp chí Triết học*, (5), tr. 40-46.
29. Đỗ Lan Hiền (2016), “Sự phát triển lý luận Mác - Lênin về tôn giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Triết học*, (9), tr. 52-59.
30. Đỗ Lan Hiền (2017), *Những biến động trong đời sống tôn giáo hiện nay và tác động của nó đến lối sống người Việt*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
31. Đỗ Lan Hiền (2019), “Thực thi tự do tôn giáo trong tương quan giáo hội và nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11), tr. 84-89.
32. Đỗ Lan Hiền (2020), *Cẩm nang về tín ngưỡng tôn giáo*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Phạm Công Hiệp (2019), “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (4), tr. 34-38.
34. Hoàng Thị Hoa (2017), *Những nội dung cơ bản trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
35. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ giáo luật năm 1983*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
36. Đỗ Quang Hưng (2014), *Chính sách tôn giáo và nhà nước Pháp quyền: Religious policy and rule of law state*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
37. Đỗ Quang Hưng (2015), *Nhà nước - Tôn giáo - Luật pháp*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
38. Đỗ Quang Hưng (2020), *Nhà nước thế tục*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
39. Thiều Thị Hương (2021), “Tìm hiểu nội dung tín ngưỡng, tôn giáo trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (5), tr. 13-17.

40. Nguyễn Minh Khải (2013), *Tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện chính sách tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
41. Hoàng Thị Lan (2019), “Một số nguyên tắc trong giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (1), tr. 91-95.
42. V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 33, NXB Tiến bộ, Matxcova.
43. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, tập 12, NXB Tiến bộ, Matxcova.
44. V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, tập 31, NXB Tiến bộ, Matxcova.
45. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
46. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 17, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
47. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 53, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
48. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 54, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
49. Nguyễn Thị Thùy Liên (2012), “Đài phát thanh - truyền hình Nghệ An với việc thông tin tuyên truyền hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (9), tr. 12-16.
50. Nguyễn Lâm Thảo Linh (2021), “Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Hiệu quả và tiêu chí đánh giá”, *Tạp chí Triết học*, (4), tr. 27-35.
51. Bùi Dương Lịch, do Nguyễn Thị Thảo dịch (2018), *Nghệ An ký*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
52. Nguyễn Phú Lợi (2017), “Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế”, *Tạp chí lý luận chính trị*, (6), tr. 21-27.
53. Lê Văn Lợi (2016), *Chính sách pháp luật về tôn giáo tín ngưỡng của Việt Nam: 25 năm nhìn lại*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
54. Nguyễn Đức Lữ (2012), *Tôn giáo - quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
55. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
56. C.Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 20, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
57. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 20, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

58. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 22, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
59. Trần Thanh Mẫn (2019), “Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với việc đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*”, (1,2), tr. 17-22.
60. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
61. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
62. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
63. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có hiệu lực từ 01/01/2014)*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
64. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Luật Bảo vệ môi trường hiện hành (năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
65. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
66. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật Đất đai (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
67. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
68. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Bộ luật Dân sự*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
69. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2021), *Luật Xây dựng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2018, 2019, 2020)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
70. Trần Đăng Sinh (2017), *Tôn giáo học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
71. Phan Đình Sửu (2017), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực tôn giáo ở tỉnh Nghệ An*, Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Nghệ An.
72. Nguyễn Nghị Thanh (2016), *Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm*

công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp hiện nay, Báo cáo kết quả đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

73. Nguyễn Nghị Thanh (2017), “Đặc điểm và vai trò của đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (5), tr. 12-17.
74. Ngô Hữu Thảo (2012), *Công tác tôn giáo, từ quan điểm Mác - Lênin đến thực tiễn Việt Nam*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
75. Vũ Chiến Thắng (2018), “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (8), tr. 32-39.
76. Vũ Chiến Thắng (2020), “Kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong năm 2020”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (1,2), tr. 7-12.
77. Tòa Giám mục Vinh (2013), *Lược sử giáo phận Vinh*, Nghệ An.
78. Lê Bá Trình (2017), “Giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (8), tr. 8-15.
79. Lê Bá Trình (2017), “Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và việc vận dụng xây dựng nhà nước thế tục ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, (9), tr. 65-72.
80. Trung tâm nghiên cứu tín ngưỡng và tôn giáo (2013), *Lý luận về tôn giáo và chính sách đối với tôn giáo ở nước ta (dành cho hệ Cao cấp lý luận chính trị)*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
81. Hà Quang Trường (2015), “Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (12), tr.10-15.
82. Chu Văn Tuấn (2020), *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1990 đến nay*, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
83. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2016*, Nghệ An.
84. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2017), *Báo cáo kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 25 - NQ/TW về công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2017*, Nghệ An.

85. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2017*, Nghệ An.
86. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2018), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018*, Nghệ An.
87. Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An (2019), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019*, Nghệ An.
88. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2020), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020*, Nghệ An.
89. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021*, Nghệ An.
90. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2021), *Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 về Quy định cơ cấu chức danh công chức xã, phường, thị trấn; Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Nghệ An.
91. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2022*, Nghệ An.
92. Đặng Nghiêm Vạn (2012), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
93. Nguyễn Quốc Vũ, Lê Tâm Đắc (2019), “Luật Tín ngưỡng, tôn giáo qua một năm triển khai thực hiện”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (6), tr.74-81.
94. Nguyễn Thanh Xuân (2016), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
95. Nguyễn Thanh Xuân (2020), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo nước ngoài

96. Alicja Curanović (2014), *The Religious Factor in Russia's Foreign Policy*, Routledge.
97. Max Deeg, Bernhard Scheid (2015), *Religion in China: Major Concepts and Minority Positions*, Austrian Academy of Sciences Press.

98. George Ehrhardt, Axel Klein, Levi McLaughlin, Steven R. Reed (2014), *Komeito: Politics and Religion in Japan*, Institute of East Asian Studies.
99. Jonathan Fox (2015), *Political Secularism, religion, and the State - A Time Series Analysis of Worldwide Data*, Cambridge University Press.
100. Nguyen Thi Phuong (2020), Religion, Law, State, and covid-19 in Vietnam, *Journal of law, religion and state Brill Nijhoff* 8 (2020).
101. Paul S. Rowe (2012), *Religion and Global Politics*, Oxford University Press.
102. David T.Smith (2015), *Religious Persecution and Political Order in the United States*, Cambridge University Press.
103. J. Christopher Soper, Joel S. Fetzer (2018), *Religion and Nationalism in Global Perspective*, Cambridge University Press.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Văn Tuấn, Đỗ Quang Huy (2019), “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (3), tr.23-26.
2. Đỗ Quang Huy (2019), “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực tôn giáo ở Nghệ An hiện nay”, *Tạp chí Khoa học và Giáo dục an ninh*, (7), tr.30-34.
3. Đỗ Quang Huy (2019), “Nhận diện và đấu tranh với chiêu bài “tự do tôn giáo” của các thế lực thù địch”, trong Lê Văn Thắng, Nguyễn Đức Hà, đồng chủ biên, *Công an nhân dân đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 217-225.
4. Trần Văn Phòng, Đỗ Quang Huy (2020), “Giáo dục pháp luật tôn giáo trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, (2), tr. 30-32.
5. Đỗ Quang Huy (2020), “Quy định liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016”, *Tạp chí ЗАКОН И ПРАВО (Law & Legislation)*, (7), tr. 54-56.
6. Đỗ Quang Huy (2019), “Tăng cường hoạt động phối hợp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhằm đảm bảo an sinh xã hội cho nhân dân”, trong Thích Thanh Điện, Thích Đức Thiện, Thích Đạo Thịnh, Nguyễn Văn Tuấn, đồng chủ biên, *Phật giáo với hoạt động bảo đảm an sinh xã hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, tr. 826-840.
7. Đỗ Quang Huy (2021), “Một số quy định về hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài trong luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 của Việt Nam (so sánh với pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2004)”, *Tạp chí Государственная служба и кадры*, (1), tr. 73-75.
8. Do Quang Huy (2021), “The role of the Buddhism in ensuring social security in Vietnam today”, *13th NEU-KKU International Conference*

Socio-Economic and enviromental issues in development 2021 Proceesings, Finance Publishing House, Ha Noi, tr. 1439-1454.

9. Đỗ Quang Huy (2021), “Quán triệt quan điểm phát huy nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Quán triệt Văn kiện Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các cơ sở giáo dục đại học*, NXB Dân trí, Hà Nội, tr. 438-446.
10. Đỗ Quang Huy (2021), “Phát huy vai trò của chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (526), tr. 123-127.
11. Đỗ Quang Huy (2021), “Phát huy các nguồn lực tôn giáo”, *Tạp chí Nhân quyền Việt Nam*, (12), tr. 20-22.
12. Đỗ Quang Huy (2021), “Ảnh hưởng triết lý tu thiền của Tuệ Trung Thượng sĩ đến Trần Nhân Tông”, *Cư sĩ Phật giáo trong lịch sử - Kỷ yếu Hội thảo khoa học Kỷ niệm 730 năm Tuệ Trung Thượng sĩ viên tịch*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 541-558.
13. Đỗ Quang Huy (2022), “Triết lý Hiếu trong gia đình, Hòa bình với tha nhân của Công giáo và vai trò của nó trong xã hội Việt Nam hiện nay”, *Một số vấn đề tư tưởng triết học và đạo đức ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX - Kỷ yếu Hội thảo khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 173-184.
14. Do Quang Huy (2022), “Promoting the role of entities of state management of religion in current situation”, *Political Theory*, (Vol.32), p.100-105.
15. Đỗ Quang Huy (2022), “Phát huy vai trò của các nguồn lực Phật giáo cho sự nghiệp phát triển Việt Nam hiện nay”, trong Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ, đồng chủ biên, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam và vai trò hộ quốc an dân*, NXB Tôn giáo, Hà Nội, tr. 901-917.
16. Đỗ Quang Huy (2022), “Tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam: Nhất quán trong chính sách và thực thi”, *Tạp chí Nhân quyền Việt Nam*, (2), tr. 20-22.
17. Đỗ Quang Huy (2022), “Phát huy tối đa các nguồn lực tôn giáo”, *Tạp chí Xây dựng Đảng online*, [ngày 28/2/2022].
18. Đỗ Quang Huy (2022), “Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (531), tr.118-124.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

KẾT QUẢ TRƯNG CẦU Ý KIẾN SỐ 1

(Dùng cho cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy các cấp tỉnh Nghệ An)

Số phiếu phát ra: 200; Số phiếu thu về: 200

1. Đồng chí hãy đánh giá vai trò, tầm quan trọng của quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Rất quan trọng	91%
Quan trọng	9%
Ít quan trọng	0%
Không quan tâm	0%
2. Đồng chí hãy tự đánh giá mức độ nhận thức, nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo ?	
Tốt	93%
Khá	7%
Trung bình	0%
3. Đồng chí hãy đánh giá hệ thống, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay ?	
Rất phù hợp	91%
Phù hợp	9%
Không phù hợp	0%
Khó trả lời	0%
4. Đồng chí hãy đánh giá số lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Đảm bảo	77,5%
Chưa đảm bảo	22,5%
Không nắm rõ	0%
5. Đồng chí hãy đánh giá chất lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Tốt	82%
Khá	15%
Trung bình	3%
Yếu	0%
Ý kiến khác	0%

6. Đồng chí hãy đánh giá mức độ cần thiết của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo?	
Rất cần thiết	90%
Cần thiết	10%
Không cần thiết	0%
7. Đồng chí hãy đánh giá thực trạng của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo?	
Tốt	81%
Khá	17%
Trung bình	2%
Yếu	0%
8. Đồng chí hãy đánh giá về nhận thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc sự quản lý của đồng chí ?	
Tốt	85%
Khá	15%
Trung bình	0%
Yếu	0%
9. Đánh giá của đồng chí về mức độ xây dựng chính sách, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An ?	
Tốt	92%
Khá	8%
Trung bình	0%
Yếu	0%
10. Đánh giá của đồng chí về kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	89%
Khá	11%
Trung bình	0%
Yếu	0%

11. Đánh giá của đồng chí về kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	88%
Khá	12%
Trung bình	0%
Yếu	0%
12. Đánh giá của đồng chí kết quả quản lý nhà nước về quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	87%
Khá	13%
Trung bình	0%
Yếu	0%
13. Đánh giá của đồng chí về sự phù hợp của phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Rất phù hợp	83%
Phù hợp	11%
Chưa phù hợp	6%
Ý kiến khác	0%
14. Đánh giá của đồng chí về sự phù hợp của hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay như thế nào ?	
Rất phù hợp	78%
Phù hợp	23%
Chưa phù hợp	1%
Ý kiến khác	
15. Đồng chí cần bồi dưỡng thêm nội dung gì về quản lý nhà nước về tôn giáo ?	
Kiến thức về tôn giáo (Công giáo, Phật giáo)	82%
Phương pháp, kỹ năng quản lý	1%
Đi thực tế, khảo sát thực tiễn	17%
Ý kiến khác	0%

KẾT QUẢ TRƯNG CẦU Ý KIẾN SỐ 2
(Dùng cho cán bộ, công chức có liên quan đến
quản lý nhà nước về tôn giáo tỉnh Nghệ An)
Số phiếu phát ra: 200; Số phiếu thu về: 200

1. Đồng chí hãy đánh giá vai trò, tầm quan trọng của quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Rất quan trọng	82%
Quan trọng	11%
Ít quan trọng	7%
Không quan tâm	0%
2. Đồng chí hãy tự đánh giá mức độ nhận thức, nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo ?	
Tốt	72%
Khá	20%
Trung bình	8%
3. Đồng chí hãy đánh giá hệ thống, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay ?	
Rất phù hợp	78%
Phù hợp	19%
Không phù hợp	3%
Khó trả lời	0%
4. Đồng chí hãy đánh giá số lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Đảm bảo	71,5%
Chưa đảm bảo	26,5%
Không nắm rõ	2%

5. Đồng chí hãy đánh giá chất lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Tốt	73%
Khá	18%
Trung bình	9%
Yếu	0%
Ý kiến khác	0%
6. Đồng chí hãy đánh giá mức độ cần thiết của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo?	
Rất cần thiết	87%
Cần thiết	13%
Không cần thiết	0%
7. Đồng chí hãy đánh giá thực trạng của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo?	
Tốt	78%
Khá	18%
Trung bình	4%
Yếu	0%
8. Đánh giá của đồng chí về mức độ xây dựng chính sách, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo ?	
Tốt	88%
Khá	12%
Trung bình	0%
Yếu	0%
9. Đánh giá của đồng chí về kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	82%
Khá	18%
Trung bình	0%
Yếu	0%

10. Đánh giá của đồng chí về kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	80%
Khá	18%
Trung bình	2%
Yếu	0%
11. Đánh giá của đồng chí kết quả quản lý nhà nước về quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	81%
Khá	18%
Trung bình	1%
Yếu	0%
12. Đánh giá của đồng chí về sự phù hợp của phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Rất phù hợp	71%
Phù hợp	21%
Chưa phù hợp	8%
Ý kiến khác	0%
13. Đánh giá của đồng chí về sự phù hợp của hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay như thế nào ?	
Rất phù hợp	72%
Phù hợp	20%
Chưa phù hợp	8%
Ý kiến khác	0%
14. Theo đồng chí, cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An cần bồi dưỡng thêm nội dung gì ?	
Kiến thức về tôn giáo (Công giáo, Phật giáo)	85%
Phương pháp, kỹ năng quản lý	5%
Đi thực tế, khảo sát thực tiễn	10%
Ý kiến khác	0%

KẾT QUẢ TRỪNG CẦU Ý KIẾN SỐ 3
(Dùng cho chức sắc, tín đồ các tôn giáo tỉnh Nghệ An)
 Số phiếu phát ra: 200; Số phiếu thu về: 200

1. Ông/Bà hãy tự đánh giá mức độ nhận thức, nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo ?	
Tốt	52%
Khá	27%
Trung bình	19%
Không quan tâm	2%
2. Ông/Bà hãy đánh giá hệ thống, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay ?	
Rất phù hợp	51%
Phù hợp	38%
Không phù hợp	7%
Khó trả lời	4%
4. Ông/Bà hãy đánh giá số lượng và chất lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Tốt	50%
Khá	22,5%
Trung bình	16,5%
Yếu	8,5%
Ý kiến khác	2,5%
5. Ông/Bà hãy đánh giá về nhận thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An ?	
Tốt	61%
Khá	13%
Trung bình	22%
Yếu	2%
Ý kiến khác	2%
6. Đánh giá của Ông/Bà về việc ban hành văn bản, thực thi chính sách, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo của chính quyền tỉnh Nghệ An?	
Tốt	72%
Khá	23%
Trung bình	5%
Yếu	0%

7. Đánh giá của Ông/Bà về kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	70%
Khá	26%
Trung bình	4%
Yếu	0%
8. Đánh giá của Ông/Bà về kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	70%
Khá	19%
Trung bình	8%
Yếu	1%
Ý kiến khác	2%
9. Đánh giá của Ông/Bà về quản lý nhà nước quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo của chính quyền tỉnh Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	72%
Khá	15%
Trung bình	9%
Yếu	1%
Ý kiến khác	3%
10. Đánh giá của Ông/Bà về sự phù hợp của phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Rất phù hợp	54%
Phù hợp	29%
Chưa phù hợp	15%
Ý kiến khác	2%
11. Đánh giá của Ông/Bà về sự phù hợp của hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay như thế nào ?	
Rất phù hợp	52%
Phù hợp	29%
Chưa phù hợp	18%
Ý kiến khác	1%

KẾT QUẢ TRƯNG CẦU Ý KIẾN SỐ 4
(Dùng cho quần chúng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Số phiếu phát ra: 200; Số phiếu thu về: 200

1. Ông/Bà hãy đánh giá vai trò, tầm quan trọng của quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Rất quan trọng	14%
Quan trọng	72%
Ít quan trọng	11%
Không quan tâm	3%
2. Ông/Bà hãy tự đánh giá mức độ nhận thức, nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo ?	
Tốt	42%
Khá	31%
Trung bình	22%
Không quan tâm	5%
3. Ông/Bà hãy đánh giá hệ thống, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay ?	
Rất phù hợp	56%
Phù hợp	38%
Không phù hợp	3%
Khó trả lời	3%
4. Ông/Bà hãy đánh giá số lượng và chất lượng cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An hiện nay ?	
Tốt	40%
Khá	21,8%
Trung bình	28%
Yếu	5,2%
Không nắm rõ	5%
5. Ông/Bà hãy đánh giá mức độ cần thiết của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo?	
Rất cần thiết	72%
Cần thiết	28%
Không cần thiết	0%
6. Đánh giá của Ông/Bà về mức độ xây dựng chính sách, ban hành văn bản, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo ?	
Tốt	76%
Khá	22%
Trung bình	2%
Yếu	0%

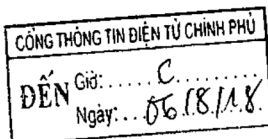
7. Đánh giá của Ông/Bà về kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	76%
Khá	22%
Trung bình	2%
Yếu	0%
8. Đánh giá của Ông/Bà về kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	74%
Khá	21%
Trung bình	2%
Yếu	1%
Ý kiến khác	1%
9. Đánh giá của Ông/Bà về kết quả quản lý nhà nước về quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Tốt	76%
Khá	16%
Trung bình	6%
Yếu	1%
Ý kiến khác	1%
10. Đánh giá của Ông/Bà về sự phù hợp của phương thức quản lý nhà nước về tôn giáo ở Nghệ An trong thời gian qua như thế nào ?	
Rất phù hợp	56%
Phù hợp	31%
Chưa phù hợp	8%
Ý kiến khác	5%
11. Đánh giá của Ông/Bà về sự phù hợp của hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay như thế nào ?	
Rất phù hợp	56%
Phù hợp	30%
Chưa phù hợp	11%
Ý kiến khác	3%

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương Tổng cục trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

2. Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Tôn giáo Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh và dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Chiến lược, kế hoạch dài hạn, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về công tác tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân, sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính các hành vi xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật.

6. Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ chấp thuận: thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh và việc thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo; cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo

ở nước ngoài; cho giải thể hoặc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; cho giải thể hoặc giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân cấp, ủy quyền.

7. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong việc quản lý nhà nước về các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng, trừ các lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích lịch sử của địa phương.

8. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức có liên quan khác thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương và báo cáo trực tiếp với Thủ tướng Chính phủ những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo.

10. Thống nhất quản lý về xuất bản các loại sách kinh; các xuất bản phẩm, giáo trình giảng dạy, văn hóa phẩm thuần túy tín ngưỡng, tôn giáo của các cơ sở tín ngưỡng và các tổ chức tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

11. Khen thưởng theo thẩm quyền và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với người đại diện hoặc ban quản lý các cơ sở tín ngưỡng; cá nhân, tổ chức tôn giáo có thành tích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, giúp đỡ các cơ sở tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo, các cá nhân hoạt động tín ngưỡng và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; làm đầu mối liên hệ với các cơ sở tín ngưỡng, các tổ chức tôn giáo trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

14. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

15. Tập huấn về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo thuộc bộ, ngành, địa phương. Phổ biến cho các chức sắc, tín đồ các tôn giáo về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định trên lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo.

16. Thực hiện công tác cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

17. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Nội vụ giao và theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp cần thiết, đặc biệt khẩn cấp, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Công giáo.
2. Vụ Phật giáo.
3. Vụ Tin lành.
4. Vụ Cao đài.
5. Vụ Tín ngưỡng và các tôn giáo khác.
6. Vụ Quan hệ quốc tế.
7. Vụ Pháp chế - Thanh tra.
8. Vụ Tổ chức cán bộ.
9. Vụ Công tác tôn giáo phía Nam.

10. Văn phòng.
11. Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo.
12. Tạp chí Công tác Tôn giáo.
13. Trung tâm Thông tin.
14. Nhà xuất bản Tôn giáo.

Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 10 là các đơn vị hành chính giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 11 đến khoản 14 là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Điều 4. Lãnh đạo Ban

1. Ban Tôn giáo Chính phủ có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đình chỉ công tác Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các Phó Trưởng ban theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

3. Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ban; tuyển dụng, sử dụng, quản lý, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Ban; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

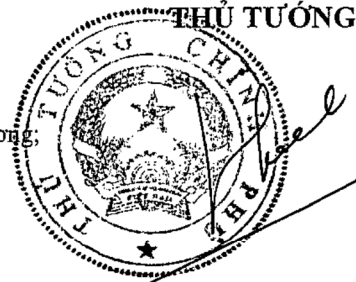
Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2018, thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). XH **106**



Nguyễn Xuân Phúc

BỘ NỘI VỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2014/TT-BNV

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

**Chương I
SỞ NỘI VỤ**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công

vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên.

2. Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm; các đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Về tổ chức bộ máy:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ;

d) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định;

đ) Thẩm định về nội dung đối với dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Thẩm định việc thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan của tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ Nội vụ theo quy định;

b) Giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao;

c) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chủ trì tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt;

d) Hướng dẫn quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

đ) Tổng hợp, thống kê, báo cáo biên chế, số lượng người làm việc và việc thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức (gọi chung là cơ cấu chức danh công chức, viên chức):

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định;

c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp danh mục vị trí việc làm, xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định;

d) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện việc sử dụng, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức chính quyền:

a) Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các cơ quan thuộc bộ máy chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

e) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân theo quy định;

g) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống kê, tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân, thành viên Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh và việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật;

k) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xây dựng, thực hiện các văn bản, đề án liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác quản lý địa giới hành chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các đề án, văn bản liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính trong địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định, hoặc để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến công tác địa giới đơn vị hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính trong địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới, mốc, địa giới hành chính của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về quản lý và sử dụng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ trong địa bàn tỉnh;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tuyển dụng công chức, viên chức; thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý; thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức; về cơ cấu cán bộ, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác quản lý hồ sơ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn, thông kê, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ, dân phố.

9. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (trong khoản này gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức):

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh học tập để nâng cao trình độ, năng lực công tác;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sau khi được phê duyệt;

d) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

10. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương:

a) Tổng hợp danh sách, hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến thống nhất trước khi ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo quy định;

b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt bậc và các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định.

11. Về cải cách hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức:

a) Trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ;

b) Trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, công việc của cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính;

c) Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

e) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đánh giá, tổng hợp chung kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; xây dựng và thực hiện chế độ báo cáo về công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực cải cách hành chính cho công chức chuyên trách cải cách hành chính ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

12. Về công tác tổ chức hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện (gọi chung là quỹ):

a) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động, cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ, công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động, công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ, cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã;

c) Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thực hiện công tác quản lý đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã theo quy định của pháp luật;

d) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép hội có phạm vi hoạt động trong cả nước, hội có phạm vi hoạt động liên tỉnh đặt văn phòng đại diện của hội ở địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về hội, quỹ;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với tổ chức hội, quỹ theo quy định của pháp luật.

13. Về công tác văn thư, lưu trữ:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và hướng dẫn thực hiện các chế độ, quy định về công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác quản lý lưu trữ thông tin số trong các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục tài liệu hết giá trị của Lưu trữ lịch sử của tỉnh, quyết định hủy tài liệu hết giá trị tại Lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thẩm định Danh mục tài liệu hết giá trị cần hủy tại Lưu trữ cơ quan đối với cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh; quyết định việc hủy tài liệu có thông tin trùng lặp tại Lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác văn thư, lưu trữ;

e) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ đối với đội ngũ công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ;

g) Kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về công tác văn thư, lưu trữ; giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về văn thư, lưu trữ;

h) Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện nhiệm vụ của Lưu trữ lịch sử của tỉnh, gồm: Trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu và phê duyệt Danh mục tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu chuẩn bị tài liệu nộp lưu; thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, thống kê, tu bổ phục chế, bảo hiểm, bảo quản, giải mật tài liệu lưu trữ lịch sử và tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật;

k) Cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề lưu trữ cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện các hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật.

14. Về công tác tôn giáo:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nhân sỹ các tôn giáo trong phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong tôn giáo theo quy định; là đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

c) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tôn giáo đối với đội ngũ công chức làm công tác tôn giáo thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ;

đ) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc áp dụng chính sách đối với những tổ chức tôn giáo và cá nhân có hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tôn giáo, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với tôn giáo;

g) Hướng dẫn Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật.

15. Về công tác thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; hướng

dẫn, đơn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế thực hiện các phong trào thi đua và chính sách khen thưởng của Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các sở, ban, ngành, ở cấp huyện, cấp xã và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, của cấp huyện, cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế ở địa phương và cơ sở, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định;

d) Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng theo quy định của pháp luật; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; tổng hợp, báo cáo định kỳ về thi đua, khen thưởng theo quy định. Xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi hiện vật khen thưởng theo phân cấp; tham mưu tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

đ) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

16. Về công tác thanh niên:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên, trong việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên theo quy định; giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên; việc thực hiện chính sách, chế độ trong tổ chức và quản lý thanh niên, công tác thanh niên của tỉnh; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thanh niên đối với các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

c) Thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của các cơ quan có thẩm quyền.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác nội vụ và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

18. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác nội vụ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật, hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác nội vụ và các lĩnh vực khác được giao đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo các lĩnh vực công tác được giao đối với các tổ chức của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh.

20. Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổ chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, số lượng thôn, tổ dân phố; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; công tác văn thư, lưu trữ nhà nước; công tác tôn giáo; công tác thi đua, khen thưởng; công tác thanh niên và các lĩnh vực khác được giao.

21. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

22. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các hoạt động dịch vụ công trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

23. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; quản lý hồ sơ, quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

25. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

26. Quy định cụ thể về mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật.

27. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Nội vụ

1. Sở Nội vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Riêng đối với Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh có Giám đốc và không quá 04 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Nội vụ là người đứng đầu Sở Nội vụ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Phó Giám đốc Sở Nội vụ là người giúp Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Nội vụ.

4. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

5. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ được tổ chức thống nhất trong phạm vi cả nước, gồm các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc như sau:

1. Các đơn vị thuộc Sở Nội vụ:

- a) Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ;
- b) Phòng Công chức, viên chức;
- c) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên;
- d) Phòng Cải cách hành chính;
- đ) Văn phòng Sở Nội vụ;

e) Thanh tra Sở Nội vụ.

Riêng đối với Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh: Có thêm 01 đơn vị thuộc Sở Nội vụ là Phòng Tổ chức phi chính phủ và công tác thanh niên; tên Phòng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này là Phòng Tổ chức, biên chế; tên Phòng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này là Phòng Xây dựng chính quyền.

2. Các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ:

a) Ban Thi đua - Khen thưởng;

b) Ban Tôn giáo;

c) Chi cục Văn thư - Lưu trữ.

3. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa đủ điều kiện để thành lập Ban Tôn giáo theo quy định, mà có Phòng Tôn giáo thì Phòng Tôn giáo là đơn vị thuộc Sở Nội vụ, không có tư cách pháp nhân độc lập và không có tổ chức bên trong trực thuộc Phòng Tôn giáo.

4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ.

Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước. Trừ trường hợp Giám đốc Sở Nội vụ có phân công kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Thông tư này.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ là không quá 02 người; riêng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội và Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh là không quá 03 người.

4. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ quyết định theo quy định. Trừ trường hợp Giám đốc Sở Nội vụ có phân công kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Thông tư này.

Điều 6. Công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ

1. Công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ quyết định trong tổng biên chế công chức và tổng số lượng người làm việc thuộc Sở Nội vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ do Giám đốc Sở Nội vụ quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Nội vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức, theo phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

5. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất, khối lượng công việc thực tế tại địa phương, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định hoặc phân cấp cho người đứng đầu các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật để thực hiện các công việc, nhiệm vụ cụ thể tại cơ quan Sở Nội vụ và các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ.

Điều 7. Tổ chức các đơn vị thuộc Sở Nội vụ

1. Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ.

Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp công lập; biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ.

Đối với Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Tổ chức, biên chế là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức

bộ máy hành chính, sự nghiệp công lập; biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phòng Công chức, viên chức.

Phòng Công chức, viên chức là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Cán bộ, công chức, viên chức; vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; chế độ tiền lương và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên.

Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và công tác thanh niên.

Đối với Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Xây dựng chính quyền là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Phòng Cải cách hành chính.

Phòng Cải cách hành chính là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác cải cách hành chính.

5. Văn phòng Sở Nội vụ.

Văn phòng Sở Nội vụ là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở về công tác thông tin, tổng hợp, điều phối hoạt động của Sở Nội vụ theo chương trình, kế hoạch công tác; các công tác trong nội bộ cơ quan Sở Nội vụ, gồm: tổ chức cán bộ; pháp chế; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ; thi đua - khen thưởng; tài chính, kế toán, quản lý tài sản và hành chính quản trị.

6. Thanh tra Sở Nội vụ.

Thanh tra Sở Nội vụ là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Sở Nội vụ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở Nội vụ; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Nội vụ.

7. Phòng Tổ chức phi chính phủ và công tác thanh niên thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ và công tác thanh niên.

Điều 8. Tổ chức các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ

1. Chi cục Văn thư - Lưu trữ:

a) Chi cục Văn thư - Lưu trữ là tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ của tỉnh; trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh và thực hiện các hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật;

b) Chi cục Văn thư - Lưu trữ chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước trực thuộc Bộ Nội vụ.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng:

a) Ban Thi đua - Khen thưởng là tổ chức tương đương chi cục, trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng;

b) Ban Thi đua - Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

3. Ban Tôn giáo:

a) Ban Tôn giáo là tổ chức tương đương chi cục, trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo;

b) Ban Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ; trong những trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban Tôn giáo được báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời báo cáo với Giám đốc Sở Nội vụ.

4. Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo là cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo

quy định của pháp luật; có trách nhiệm quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; có trách nhiệm thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở Nội vụ.

5. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua - khen thưởng của từng địa phương, Giám đốc Sở Nội vụ có thể phân công Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm nhiệm Trưởng ban Ban Tôn giáo hoặc kiêm nhiệm Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, nhưng không được vượt quá số lượng Phó Giám đốc Sở Nội vụ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

6. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ, thi đua - khen thưởng, tôn giáo ở địa phương, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cụ thể số lượng, tên gọi các tổ chức thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo cho phù hợp và hiệu quả. Số lượng các phòng chuyên môn thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng và Ban Tôn giáo là không quá 03 phòng. Đối với Chi cục Văn thư - Lưu trữ có không quá 02 phòng chuyên môn và 01 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Lưu trữ lịch sử.

7. Phòng thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Riêng đối với Phòng thuộc các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Căn cứ vào khối lượng công việc thực tế và chỉ tiêu biên chế công chức được giao, người đứng đầu cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ có thể bố trí cấp phó kiêm nhiệm chức danh Trưởng phòng chuyên môn của cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ.

8. Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trung tâm Lưu trữ lịch sử có Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và các viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Riêng đối với Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và các viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ không thực hiện việc bố trí Phó Chi cục trưởng kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử.

9. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương trong các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nội vụ.

Chương II PHÒNG NỘI VỤ

Điều 9. Vị trí và chức năng

1. Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng; công tác thanh niên.

2. Phòng Nội vụ chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Về tổ chức, bộ máy:

a) Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Phòng Nội vụ theo quy định và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Thẩm định về nội dung đối với dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của luật chuyên ngành;

e) Thẩm định việc thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện để Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao biên chế công chức, giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, báo cáo biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện đôn đốc, theo dõi, thẩm định, tổng hợp việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định; giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức của huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc sử dụng, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định, theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Về công tác xây dựng chính quyền:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân theo quy định;

d) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân theo quy định;

e) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện đề án liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đổi tên đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính trong địa bàn để Ủy ban nhân dân cấp huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

g) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến công tác địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của huyện theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn, ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp trên địa bàn và việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo quy định;

k) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hướng dẫn thành lập, giải thể, sáp nhập và kiểm tra, tổng hợp, báo cáo về hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện theo quy định; thực hiện việc bồi dưỡng công tác cho cấp trưởng, cấp phó của thôn, tổ dân phố theo quy định;

l) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xây dựng, thực hiện các văn bản, đề án liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

7. Về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý vị trí việc làm, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Thực hiện công tác quản lý hồ sơ, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật, theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng, quản lý công chức cấp xã; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

8. Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức ở địa phương;

b) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn huyện;

c) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức ở địa phương theo quy định.

9. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

10. Về công tác văn thư, lưu trữ:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về văn thư, lưu trữ của Nhà nước và của tỉnh đối với các cơ quan, tổ chức ở cấp huyện và cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

11. Về công tác thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện; làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

12. Về công tác tôn giáo:

a) Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

13. Về công tác thanh niên:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên và công tác thanh niên;

b) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên theo quy định; giải quyết những vấn đề liên quan đến thanh niên, công tác thanh niên theo quy định và theo phân cấp;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các tổ chức khác của thanh niên trong việc thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên theo quy định.

14. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác nội vụ trên địa bàn; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội vụ đối với các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

15. Thực hiện việc kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm về công tác nội vụ trong địa bàn huyện theo quy định. Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

16. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai công tác nội vụ trên địa bàn.

17. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác nội vụ trên địa bàn.

18. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

20. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về công tác nội vụ và các lĩnh vực công tác khác được giao trên cơ sở quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức và biên chế

1. Phòng Nội vụ có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Trưởng phòng Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nội vụ;

b) Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định.

2. Biên chế:

a) Biên chế công chức của Phòng Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng biên chế công chức của huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Nội vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những Sở Nội vụ hiện có số lượng Phó Giám đốc nhiều hơn số lượng Phó Giám đốc quy định tại Thông tư này thì tiếp tục duy trì số lượng Phó Giám đốc hiện có để bảo đảm ổn định. Chỉ được bổ sung thêm Phó Giám đốc Sở Nội vụ khi số lượng Phó Giám đốc Sở Nội vụ hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định tại Thông tư này.

2. Đối với Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ hiện có số lượng Phó Trưởng ban nhiều hơn số lượng Phó Trưởng ban quy định tại Thông tư này thì tiếp tục duy trì số lượng Phó Trưởng ban hiện có để bảo đảm ổn định và chỉ được bổ sung thêm Phó Trưởng ban khi số lượng Phó Trưởng ban hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định tại Thông tư này.

3. Đối với những trường hợp đã được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu sau khi sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; thay thế Thông tư số 06/2008/TT-BNV ngày 21/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Mục III Phần I Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; thay thế Thông tư số 01/2010/TT-BNV ngày 16/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thay thế Thông tư số 04/2010/TT-BNV ngày 20/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thay thế Thông tư số 04/2011/TT-BNV ngày 10/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về công tác thanh niên.

3. Bãi bỏ quy định tại Chương 3 Thông tư số 02/2010/TT-BNV ngày 28/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của tổ chức văn thư, lưu trữ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai việc thực hiện Thông tư này;
2. Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ; Chỉ đạo và kiểm tra việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Anh Tuấn

Phụ lục 4

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ NỘI VỤ

Số: 08 /QĐ-SNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 03 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP (03b).

GIÁM ĐỐC

Đậu Văn Thanh

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-SNV ngày 03 /01/ 2017
của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Tôn giáo là tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo.

2. Ban Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ; trong những trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban Tôn giáo được báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời báo cáo với Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Ban Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Giúp Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tôn giáo.

2. Xây dựng trình Giám đốc Sở Nội vụ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về lĩnh vực tôn giáo.

3. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về lĩnh vực tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ, nhân sỹ các tôn giáo trong phạm vi quản lý của tỉnh. Tổ chức tranh thủ vận động chức sắc, cốt cán, người có đạo chấp hành pháp luật về tôn giáo, thực hiện tốt trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân.

5. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong tôn giáo theo quy định; là đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tôn giáo đối với đội ngũ công chức làm công tác tôn giáo thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ; xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao.

8. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc áp dụng chính sách đối với những tổ chức tôn giáo và cá nhân có hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật;

9. Thực hiện việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tôn giáo, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với tôn giáo.

10. Hướng dẫn tổ chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc Phòng Nội vụ cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý về tổ chức, biên chế, tài chính, tài sản, công chức thuộc Ban theo phân cấp của Giám đốc Sở Nội vụ và theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban gồm: Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tôn giáo.

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, Trưởng ban ủy nhiệm cho một Phó Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Giám đốc Sở Nội vụ quyết định theo quy định (trừ trường hợp Phó Giám đốc Sở Nội vụ có phân công kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Thông tư 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ).

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Tổng hợp - Hành chính;

b) Phòng Công giáo;

c) Phòng Tôn giáo khác.

Phòng có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng do Trưởng ban quyết định.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Biên chế:

Biên chế của Ban Tôn giáo là biên chế hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trong tổng số biên chế của Sở Nội vụ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Tôn giáo căn cứ Quy định này xây dựng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Ban; sắp xếp, bố trí công chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực và bảo đảm cơ cấu để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng ban Ban Tôn giáo trình Giám đốc Sở Nội vụ quyết định. /*al*



Đậu Văn Thanh

Phụ lục 5

CƠ CẤU NHÂN SỰ, TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH TÒA GIÁM MỤC GIÁO PHẬN VINH NĂM 2022

I. QUẢN LÝ TÒA GIÁM MỤC GIÁO PHẬN VINH

Giám mục chính tòa Giáo phận: Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long

Giám mục Phụ tá kiêm Tổng Đại diện: Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Viên

Tổng Đại diện 2: Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Vinh

Chương án, Chánh Văn phòng: Linh mục Giêradô Nguyễn Nam Việt

Đại diện Tư pháp: Linh mục Phaolô Nguyễn Văn Hiểu

Quản lý Giáo phận: Linh mục Bênadô Trần Xuân Thùy

II. BAN TƯ VẤN NHIỆM KỲ 2020 - 2025

01. Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Vinh
02. Linh mục Antôn Trần Văn Công
03. Linh mục Phaolô Trần Ngọc Du
04. Linh mục G.B. Hoàng Đông Dương
05. Linh mục Giuse Ngô Văn Hậu
06. Linh mục Phaolô Nguyễn Văn Hiểu
07. Linh mục Martinô Nguyễn Xuân Hoàng
08. Linh mục Phanxicô X. Hoàng Sỹ Hường
09. Linh mục Đaminh Phạm Xuân Kế
10. Linh mục Phêrô Nguyễn Xuân Quý
11. Linh mục Bênadô Trần Xuân Thùy
12. Linh mục Giêradô Nguyễn Nam Việt

III. BAN THƯỜNG VỤ HỘI ĐỒNG LINH MỤC NHIỆM KỲ 2019 - 2024

01. Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long (Chủ tịch)
02. Lm. Phanxicô X. Hoàng Sỹ Hường (Phó Chủ tịch)
03. Lm. Phaolô Nguyễn Văn Hiểu (Thư ký)
04. Lm. Giuse Nguyễn Công Bắc

05. Lm. Đaminh Phạm Xuân Kế

06. Lm. Giuse Phan Sỹ Phương

IV. HỘI ĐỒNG LINH MỤC NHIỆM KỲ 2019 - 2024

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	GM Anphong Nguyễn Hữu Long	Giám mục Giáo phận - Chủ tịch
2	GM Phêrô Nguyễn Văn Viên	Giám mục Phụ tá, Tổng Đại diện
3	Lm. Phêrô Nguyễn Văn Vinh	Giám đốc ĐCV, Tổng Đại diện 2
4	Lm. Phanxicô X. Hoàng Sỹ Hường	Quản hạt Vạn Lộc, Phó Chủ tịch
5	Lm. Phaolô Nguyễn Văn Hiểu	Quản hạt Xã Đoài, Thư ký
6	Lm Giuse Nguyễn Công Bắc	Quản xứ Cẩm Trường
7	Lm. Đaminh Phạm Xuân Kế	Quản xứ, quản hạt Cầu Râm
8	Lm Giuse Phan Sĩ Phương	Quản xứ Trung Song
9	Lm. Gioan B. Đình Công Đoàn	Quản xứ Lộc Thủy
10	Lm Giuse Ngô Văn Hậu	Quản xứ, quản hạt Quy Hậu
11	Lm. Martinô Nguyễn Xuân Hoàng	Quản xứ, quản hạt Bảo Nham
12	Lm. Antôn Trần Văn Công	Quản xứ, quản hạt Thuận Nghĩa
13	Lm. Phaolô Trần Ngọc Du	Quản xứ Quan Lãng, quản hạt Dừa Lãng
14	Lm. Giuse Hoàng Thái Lân	Quản xứ Phú Linh
15	Lm. Gioan B. Lê Trọng Châu	Quản xứ Thanh Dạ, quản hạt Vàng Mai
16	Lm. Antôn Hoàng Đức Luyện	Quản nhiệm Giáo họ Xuân Sơn
17	Lm Phanxicô X. Nguyễn Văn Lượng	Quản xứ Kẻ Dừa
18	Lm. Lu-y Nguyễn Văn Nga	Quản xứ Yên Đại
19	Lm. Antôn Nguyễn Văn Đính	Quản xứ, quản hạt Đông Tháp
20	Lm. Phêrô Nguyễn Xuân Quý	Quản xứ, quản hạt Nhân Hòa
21	Lm. Phêrô Nguyễn Quyền	Quản xứ Phú Vinh, quản hạt Kẻ Dừa
22	Lm Phêrô Lưu Văn Thành	Quản xứ Đồng Vông
23	Lm Antôn Nguyễn Đình Thăng	Quản xứ Rú Đất

24	Lm. Gioan B. Nguyễn Viết Công	Quản xứ Thượng Nậm
25	Lm. Phaolô Nguyễn Đức Vĩnh	Quản xứ Phú Tăng
26	Lm. Gioan Trần Quốc Long	Hưu dưỡng
27	Lm. Gioan B. Nguyễn Kim Đồng	Giám đốc Tiền Chung viện
28	Lm. Bênêđô Trần Xuân Thùy	Quản lý Tòa Giám mục
29	Lm. Phanxicô X. Nguyễn Hồng Ân	Quản xứ Kẻ Gai
30	Lm. Giêrôđô Nguyễn Nam Việt	Chương án, Chánh Văn phòng Tòa Giám mục Giáo phận
31	Lm. Phaolô Nguyễn Văn Khai	Giáo sư Đại Chung viện
32	Lm. Gioan B. Hoàng Đông Dương	Giáo sư Đại Chung viện
33	Lm Phaolô Nguyễn Văn Quang	Giáo sư Đại Chung viện
34	Lm Giuse Trần Văn Đồng	Giáo sư Đại Chung viện
35	Lm. Phêrô Nguyễn Ngọc Giao	Quản xứ Tân Lộc, quản hạt Cửa Lò
36	Lm. Gioan Nguyễn Văn Niên	Quản xứ Cồn Cả, quản hạt Phủ Quý
37	Lm. Antôn Nguyễn Văn Thanh	Quản xứ, quản hạt Bột Đà

V. HỘI ĐỒNG KINH TẾ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lm. Bênêđô Trần Xuân Thùy	Quản lý Tòa Giám mục
2	Lm. Đaminh Phạm Xuân Kế	Quản xứ, quản hạt Cầu Râm
3	Lm. Giuse Phan Sỹ Phương	Quản xứ Trung Song

VI. BAN XÂY DỰNG NHIỆM KỲ 2020-2025

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lm. Phêrô Nguyễn Xuân Quý	Trưởng ban Quản xứ, quản hạt Nhân Hòa
2	Lm. Phanxicô X. Hoàng Sỹ Hường	Quản hạt Vạn Lộc
3	Lm. Bênêđô Trần Xuân Thùy	Quản lý Tòa Giám mục
4	Lm. Antôn Trần Văn Công	Quản xứ, quản hạt Thuận Nghĩa

5	Lm. Gioan B. Hoàng Xuân Lập	
6	Lm. Phanxicô X. Nguyễn Hồng Ân	Quản xứ Kẻ Gai

Nguồn: Tòa Giám mục Giáo phận Vinh

Phụ lục 6

**CƠ CẤU NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

STT	THỂ DANH PHÁP DANH	NĂM VÀ NƠI SINH	CHỨC VỤ	SINH HOẠT TẠI CHÙA
1	HT.Thích Thanh Nhiều	1952 Nam Định	Trưởng ban kiêm Trưởng Ban Tăng sự	Viện chủ chùa Đại Tuệ, Nam Anh, Nam Đàn, Nghệ An
2	TT. Thích Thọ Lạc	1963 Ninh Bình	Phó Trưởng Ban Thường trực, kiêm Trưởng Ban Hoằng pháp	Trụ trì chùa Đại Tuệ, Nam Anh, Nam Đàn & chùa Diệc, p Quang Trung, Tp Vinh
3	NS.Thích Nữ Diệu Nhân	1956 Nghệ An	Phó Trưởng Ban kiêm Trưởng Ban Từ thiện xã hội, Trưởng Phân Ban Ni giới	Trụ trì chùa Cần Linh, Cửa Nam, Tp Vinh
4	ĐĐ.Thích Tâm Thành	1986 Nghệ An	Chánh Thư ký kiêm Trưởng Ban Thông tin Truyền thông	Trụ trì Chùa Cổ Am, Diễn Minh, Diễn Châu & Chùa Phúc Lạc, Nghị Thạch, Nghi Lộc
5	ĐĐ.Thích Minh Hải	1983 Hưng Yên	Phó Chánh Thư ký kiêm Chánh Văn phòng	Trụ Trì Chùa An Thái, Quỳnh Long, Quỳnh Lưu
6	ĐĐ.Thích Quảng Bảo	1977 Nghệ An	Phó Chánh Thư ký kiêm Trưởng Ban Văn hóa	Trụ Trì Chùa Phổ Môn, Nghi Liên, TP.Vinh & Chùa Chung Linh, Thanh Chương
7	ĐĐ.Thích Minh Trí	1983 Ninh Bình	Phó Chánh Thư ký kiêm Trưởng Ban Giáo dục Tăng Ni	Chùa Diệc, P Quang Trung, TP Vinh
8	ĐĐ.Thích Châu Phong	1988 Nghệ An	Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Pháp chế kiêm Phó Chánh Văn phòng	Trụ trì Chùa Hồng Phúc, Nghi Long, Nghi Lộc
9	ĐĐ.Thích Minh Hương	1963 Nghệ An	Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Kiểm soát	Trụ trì chùa Lô Sơn và Chùa Đảo Ngư, TX Cửa Lò

10	ĐĐ.Thích Viên Tựu	1971 Nghệ An	Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Nghi lễ	Trụ trì Chùa Phúc Quang, Hưng Khánh, Hưng Nguyên
11	ĐĐ.Thích Định Tuệ	1976 Đồng Nai	Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Phật giáo Quốc tế	Trụ Trì Chùa Đức Hậu - TP.Vinh & Chùa Phúc Thành, Hưng Nguyên
12	ĐĐ. Thích Trúc Thông Kiên	1960 Vĩnh Phúc	Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Tài chính Kinh tế	Trụ trì Chùa Chí Linh, Xuân Thành, Yên Thành
13	ĐĐ.Thích Tuệ Minh	1984 Vĩnh Phúc	Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử	Chùa Chí Linh, Xuân Thành, Yên Thành
14	ĐĐ.Thích Thiên Tuệ	1983 Nghệ An	Ủy viên Thường trực, Phó Trưởng Ban Tài chính Kinh tế	Trụ trì Chùa Vĩnh Phúc, Nam Xuân, Nam Đàn
15	SC.Thích Nữ Quảng Tịnh	1967 Nghệ An	Ủy viên Thường trực, Thủ quỹ	Trụ trì Chùa Đức Sơn, Vân Diên, huyện Nam Đàn
16	ĐĐ.Thích Minh Thanh	1990 Ninh Bình	Ủy viên kiêm Phó Chánh Văn phòng	Chùa Đại Tuệ, Nam Anh, Nam Đàn
17	ĐĐ.Thích Quảng Văn	1976 Hà Tây	Ủy viên	Trụ trì Chùa Lam Sơn, Quỳnh Yên, Quỳnh Lưu
18	ĐĐ.Thích Nhuận Hiền	1982 TT Huế	Ủy viên	Trụ trì Chùa Yên Lạc, Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn
19	ĐĐ. Thích Tâm Hiếu	1984 TT Huế	Ủy viên	Trụ trì Chùa Càn Môn, P. Quỳnh Phương, TX Hoàng Mai
20	ĐĐ.Thích Vĩnh Thường	1976 TT Huế	Ủy viên	Trụ trì Chùa Phúc Yên, Ngọc Sơn, Đô Lương
21	ĐĐ.Thích Đồng Tuệ	1985 Lâm Đồng	Ủy viên	Trụ trì Chùa Hà, Hùng Tiến, Nam Đàn
22	ĐĐ.Thích Tuệ Quang	1984 Vĩnh Phúc	Ủy viên	Chùa Chí Linh, Xuân Thành, Yên Thành

23	ĐĐ.Thích Tâm Ngọc	1979 TT Huế	Ủy viên	Trụ trì Chùa Yên Thái, Sơn Hải, Quỳnh Lưu
24	SC.Thích Nữ Huệ Hiếu	1966 Quảng Nam	Ủy viên	Trụ trì Chùa Bảo Lâm, Hoa Thành, Yên Thành
25	SC Thích Nữ Quảng Diệu	1988 Nghệ An	Ủy viên	chùa Cần Linh, Cửa Nam, Tp Vinh